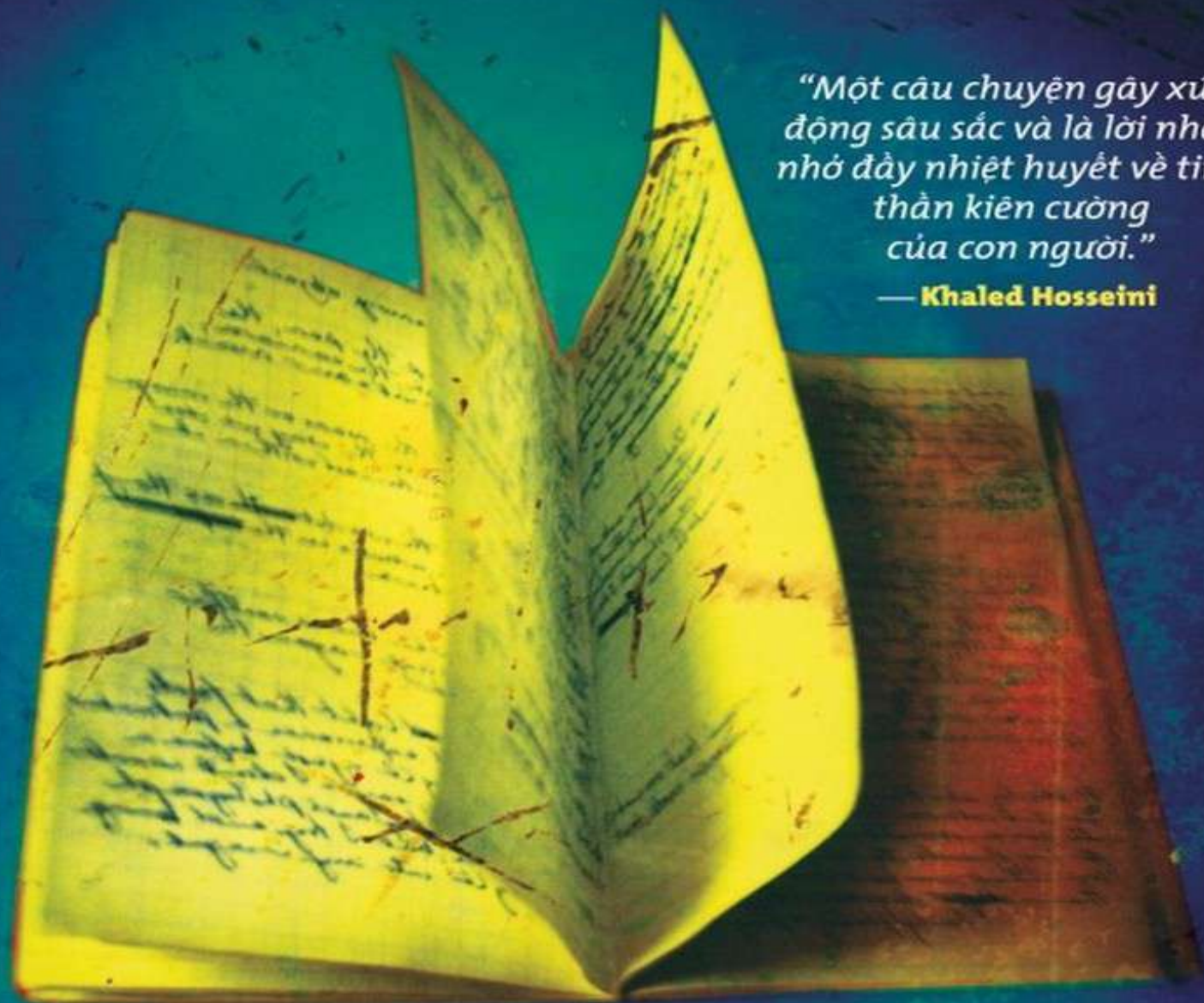


*“Một câu chuyện gây xúc
động sâu sắc và là lời nhắc
nhở đầy nhiệt huyết về tinh
thần kiên cường
của con người.”*

— **Khaled Hosseini**



CUỐN SỔ MÀU XANH

tiểu thuyết

JAMES A. LEVINE

 **TỦ SÁCH BOOKBT #299**



Table of Contents

Cuốn sổ màu xanh

Những trang giấy của Khách sạn Hoàng gia, Mumbai.

Những trang viết trên giấy trắng thô

JAMES A. LEVINE



CUỐN SỔ
MÀU XANH
tiểu thuyết

Người dịch: THIÊN KIM

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

TỦ SÁCH BOOKBT #299





Thông tin sách

Tên sách: **Cuốn sổ màu xanh**

Nguyên tác: **The blue notebook**

Tác giả: **James A. Levine**

Người dịch: **Thiên Kim**

Nhà phát hành: **NXB Trẻ**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **40g**

Kích thước: **13 x 20 cm**

Ngày phát hành: **05/2012**

Số trang: **288**

Giá bìa: **85.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Nhật ký**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Thực hiện ebook: thanhbt

Ngày hoàn thành: 08/08/2017

Dự án ebook #299 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Một câu chuyện có thật.

Một câu chuyện về cô gái "bán hoa".

Và đây là cuốn sách ghi chép lại câu chuyện đấy.

Tôi tên là Batuk. Năm nay 15 tuổi, tôi có một cái ổ tại Đường Chung ở Mumbai. Tôi đã ở đây 6 năm và được ban tặng một nhan sắc xinh đẹp cùng một cây bút chì.

Cuốn Sổ Màu Xanh mở đầu bằng trang đầu tiên nhẹ nhàng như thế. Nhẹ nhàng, nhưng là để che giấu một câu chuyện tàn khốc và gây phẫn nộ khi nhân vật chính của nó, một cô bé, bị biến thành gái điếm khi em mới chỉ 9 tuổi.

Một cuốn sách nhỏ, về một cô gái nhỏ sống trong cái ổ của mình cùng những đứa trẻ khác với công việc "làm bánh" đầy tủi hổ và nhục nhã. Cuộc đời Batuk cũng như cuộc đời hàng chục đứa trẻ

khác, cả nam lẫn nữ, bị mua bán, bị lạm dụng, bị bóc lột cơ thể vì lợi ích của những người lớn nhẫn tâm chôn vùi các em xuống bùn. Lối thoát của em, cuốn nhật ký, không chỉ là một câu chuyện mà còn là một hiện thực được thể hiện bằng văn chương và những câu chuyện hư cấu. Ở đó em được sống với tâm hồn bay bổng, với bình yên và những hy vọng.

Cuốn Sổ Màu Xanh không êm đềm như cái tên nó làm nhiều người lầm tưởng. Những trang sách dễ dàng khiến người đọc bị ám ảnh, vì số phận con người, vì ước vọng chan chứa của một cô bé 15 tuổi không thể thoát khỏi số phận mình, vì những giá trị lớn lao Batuk đã dùng cuộc đời mình trả giá và gửi thông điệp đến nhân loại.

"Cuốn sổ màu xanh" là hình ảnh cô đọng về thân phận của những đứa trẻ hành nghề mãi dâm ở Ấn Độ, mà nhân vật chính là cô bé Batuk 15 tuổi bị người cha ruột của mình đem từ miền quê lên bán cho một ổ chứa ở thành phố Mumbai. Ở đó ngoài công việc tử nhục, cô chỉ còn một cách duy nhất để giải trí, và cũng là để tìm thấy những khao khát sâu thẳm tâm hồn cô, đó là viết nhật ký. Một cách để cô duy trì cuộc sống. Chúng ta nhận được từ cô bé - không chỉ là những lời gởi gắm tuyệt vọng mà còn là sự thức tỉnh của lương tâm.

Tặng các con gái của cha

Tôi xin cảm ơn Celina Spiegel và Natanya Wheeler.

Cuốn sách này sẽ không thể ra đời nếu không có sự hỗ trợ của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, Quỹ Thế giới Hỗ trợ Bệnh nhân Tiểu đường Ấn Độ, Cục Cảnh sát Ấn Độ, Trung tâm Trẻ em mất tích và bị bóc lột của quốc gia và quốc tế, Bác sĩ Michael Tomlinson cùng những bạn bè và đồng nghiệp của tôi trong cộng đồng khoa học. Nếu không có sự khích lệ của gia đình, bạn bè và các con, hẳn tôi đã không viết nên cuốn sách này.

Trên hết, nếu không có Batuk, cô gái mặc bộ áo sari hồng với những hoa văn cầu vồng, thì cũng sẽ không có câu chuyện nào được kể lại.

James Levine.

Prague ngày 7 tháng 10 năm 2007

Toàn bộ tiền bản quyền cuốn sách này được dành tặng Trung tâm Trẻ em mất tích và bị bóc lột quốc tế (www.icmec.org) và Trung tâm Trẻ em mất tích và bị bóc lột quốc gia (www.missingkids.com). Muốn biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập website

www.BatukFoundation.org.

Cuốn sổ màu xanh

Tôi được nghỉ ngơi. Bà Mamaki Briila rất hài lòng. Tôi đã làm việc cật lực suốt buổi sáng nên khi tôi nói với bà là tôi mệt quá, bà mỉm cười: “Nghỉ ngơi đi, bé con Batuk. Hôm nay sẽ là một ngày phát đạt”. Thật ra, tôi không mệt mỗi gì lắm.

Tôi tên là Batuk. Năm nay 15 tuổi, tôi có một cái ổ tại Đường Chung ở Mumbai. Tôi đã ở đây 6 năm và được ban tặng một nhan sắc xinh đẹp cùng một cây bút chì. Nhan sắc của tôi là do trời cho, còn cây bút chì thì trước kia bà Mamaki Briila, bà chủ của tôi, thường giắt trên tai.

Hai đêm trước, tôi thấy cây bút chì của bà Mamaki bị rơi xuống đất. Lúc đó tôi vừa mới “làm bánh” xong và bà ta lảng xãng đến cái ổ của tôi với một nụ cười rộng hoác. Bà cúi xuống, véo má tôi và hôn lên đầu tôi. Khi bà nghiêng người xuống, bộ ngực đồ sộ của bà như muốn đập vào mặt tôi và tôi có thể nhìn thấy những giọt mồ hôi lấp loáng trên đó. Bà cũng có mùi như chúng tôi, nhưng tệ hơn.

Bà phải đưa tay chống lưng và lão đảo một chút thì mới đứng dậy được. Bộ ngực của bà đung đưa như những con thú con đang bám vào cổ bà nhảy múa. Bà rút cây bút chì sau tai và kéo ra một cuốn sổ tay nhỏ màu vàng từ nếp áo trong của bộ áo sari (hoặc có thể từ nếp da của bà không chừng). Khi mở cuốn sổ ra, bà nhìn xuống tôi và nở một nụ cười làm giãn rộng gương mặt đỏ như một cục gạch khô nhúng nước. Bà ghi chép gì đó vào cuốn sổ với những cái vẩy bay bướm của bàn tay múp míp. Bà ngọt ngào nói: “Bé con Batuk, ta rất mến con. Ta tưởng tối nay con sẽ làm cho ta thất vọng nhưng con đã khiến ta yêu mến con

chỉ trong một giờ”. Tôi nghĩ hẳn bà sắp sửa nhắc nhở tôi về sự tử tế ngàn lần của bà, nhưng bà bị cắt ngang bởi một tiếng thét của Puneet.

Puneet là bạn thân nhất của tôi và có một cái ổ nằm cách tôi hai gian. Puneet hiếm khi kêu la, không như Công chúa Meera, cô nàng than khóc liên tục mỗi lần “làm bánh”. Puneet chỉ rên khi buộc phải rên và tiếng thét mà anh thốt ra vào lúc đó có thể khiến đá vỡ đôi. Đó là một tiếng thét chói tai và duy nhất, không phải của sự đau đớn thể xác, vì Puneet không cảm thấy đau đớn, mà là sự kinh hoàng. Bà Mamaki cũng biết điều đó. Puneet có giá trị hơn tất cả chúng tôi vì anh là con trai.

Tiếng thét của Puneet xé toang màn đêm yên tĩnh của con đường và nụ cười biến mất khỏi gương mặt bà Mamaki như một đồng xu rơi xuống đất. Bà quay đôi mông to như mông bò vào mặt tôi và chạy vụt ra khỏi cái ổ của tôi. Thật ấn tượng khi một sinh vật như bà có thể di chuyển với tốc độ nhanh đến thế. Khi bà chạy đi, chiếc đuôi áo sari bay phấp phật khiến tôi nhớ đến những tấm nhựa mà người ta dùng để che chắn cây trồng dưới ánh nắng mặt trời mùa hè. Đó là lúc cây bút chì rời khỏi tai bà Mamaki, vành tai bóng nảy bởi một nhãn hiệu kem xoa người đặc biệt.

Bà Mamaki không biết cây bút chì đã rơi xuống sàn cái ổ của tôi, nảy lên vài lần rồi nằm im. Tôi búng người khỏi giường và gieo mình lên nó. Cây bút chì là của tôi, trời ban cho tôi.

Tôi ngồi trên vật thể nhỏ bé đó, im lặng và bất động. Đầu óc tôi lan man nhớ về những ngày xưa khi còn là một cô bé nhỏ ở Dreepah-Jil, ngôi làng quê hương tôi. Tôi có thể ngồi trên một hòn đá hàng giờ dưới ánh mặt trời, giữa cái nóng ban trưa, và tưởng tượng mình đang tan chảy vào đá. Cuối cùng thì giữa những hòn đá hoặc qua những ngọn cỏ sẽ có một con thần lùn

nhỏ xuất hiện. Với những cử động nhanh thận trọng, nó sẽ nhìn quanh. Khi thấy không có gì động đậy, nó sẽ cảm thấy an toàn. Khi đó nó sẽ thoải mái nằm phơi nắng dưới hòn đá của tôi hoặc có khi ngay trên hòn đá mà tôi đang ngồi. Tôi cũng sẽ không cử động, ngay cả khi nó nằm sát bên tôi. Tôi sẽ kiểm soát hơi thở của mình và tan chảy sâu thẳm vào hòn đá cho đến khi tôi cũng trở thành một hòn đá. Tôi dùng suy nghĩ của mình để kiểm soát suy nghĩ của con thằn lằn. Tôi sẽ dịu dàng nói với con thằn lằn từ không trung: “Thoải mái nào, thằn lằn bé nhỏ, rồi mi sẽ là của ta”.

Bạn có thể nhìn lên trời và thấy một hạt mưa đang nhắm thẳng vào bạn. Bạn nhìn nó, bạn biết nó đang rơi nhanh hơn, và bạn biết nó sẽ trúng vào bạn, nhưng bạn không thể thoát khỏi nó. Con thằn lằn cũng vậy. Khi tôi búng người đến con thằn lằn, chúng tôi có thể nhìn vào mắt nhau trong một thoáng. Sau đó tôi sẽ ngồi lên nó, đôi khi mạnh đến mức có thể giết chết nó; nhưng nếu thế thì đó là số phận của con thằn lằn. Và bây giờ, khi ngồi trên sàn đá trong cái ổ của mình, tôi biết cây bút chì sẽ là của tôi, bởi vì đó là số phận của nó.

Tôi bò dậy, leo lên chiếc ngai vàng của mình, nằm sấp với cây bút chì dưới bụng, và chìm vào giấc ngủ. Sáng hôm sau khi tôi tỉnh dậy, cây bút chì vẫn còn đó nhưng nó đã ám lên bởi những giấc mơ của tôi. Nhìn ra lối vào cái ổ của mình, đôi mắt tôi nhấp nháy trước ánh nắng đầu ngày. Tôi biết mẩu bút chì nhỏ này không đủ để viết lại cuộc đời mình, nhưng nó đủ để bắt đầu.

Khoảng thời gian nghỉ ngơi và cơn mệt giả tạo gần như đã trôi qua. Một lát nữa tôi sẽ giấu cây bút chì vào vết rách mà tôi đã xé trên cái nệm. Hôm nay khi tôi nằm “làm bánh”, tôi sẽ cảm nhận được nó hằn dưới lưng mình và biết rằng nó vẫn còn ở đó.

Hần bạn cũng nghe được tiếng thét của bà Mamaki đêm đó khi bà chạy đến chỗ Puneet với tốc độ của một viên đạn. Tiếng thét của bà gần như to bằng tiếng thét của Puneet. Tiếng thét của Puneet là do sự kinh hoàng, còn tiếng thét của bà Mamaki thì gây ra kinh hoàng. Có hai người hầu đang thể hiện lòng tôn kính với Hoàng tử Puneet khi cuộc bạo động nổ ra, một thông lệ hoàn toàn chấp nhận được đối với bà Mamaki, miễn là món quà cho hoàng tử phải tương xứng. Trong trường hợp này, món quà ít quan trọng hơn, bởi vì hai “người hầu” này là hai quan chức cảnh sát cấp cao. Mặc dù họ còn đang mới dạo đầu (tôi nghe bà Mamaki chúc phúc hai người khách khi họ đến), nhưng mọi việc đã vượt quá giới hạn. Puneet bị xé toạc bởi một cây gậy cảnh sát.

Bà Mamaki xô hai vị cảnh sát ra ngoài đường một cách thô bạo khiến họ té ngổ xuống đường. Từ cái ổ của mình nhìn ra, tôi thấy họ đứng dậy, phủ bụi trên bộ đồng phục nâu, cười to như những người anh em rồi thông thả đi vào màn đêm. Một trong hai người có một cây gậy cảnh sát đu đưa trên cổ tay. Puneet té nằm dưới đất, máu liên tục chảy nhỏ giọt - như thể mặt đất cũng muốn hút máu của anh.

Hãy tha lỗi cho tôi nếu bạn cảm thấy tôi quá kịch tính hóa sự việc. Đó không chỉ vì tôi rất yêu mến Puneet mà vì tôi còn có một thiên hướng kịch nghệ. Mẹ luôn la mắng tôi chuyện này, có lẽ vì những trò đóng kịch của tôi khiến cha thích thú. Mỗi khi gia đình quây quần là tôi bắt đầu diễn trò. Tôi bắt chước Navrang, một người điên trong làng, hay bắt chước chú Vishal (mà tôi thường gọi là “Chú V”), một ông chú mập ú hay ngủ gục vào chén súp. Mẹ thường lắc đầu cần nhần trong khi cha cười ngặt nghẽo đến chảy nước mắt. Tôi luôn có tài trong những trò đó.

Như một phần thưởng cho trò diễn của tôi, cha ôm tôi vào lòng, và nếu tôi năn nỉ thì cha sẽ kể cho tôi nghe câu chuyện về con báo có đôi mắt bạc. Mỗi lần kể là mỗi lần cha thêm thắt những chi tiết khác nhau và câu chuyện có thể kéo dài hàng giờ, tùy theo cha có mệt không hay tôi có buồn ngủ chưa.

Tôi thích câu chuyện đó. Mỗi buổi tối, tôi thường giả vờ ngủ khi mẹ bước qua căn phòng ngủ mà tôi và các anh em đang nằm chen chúc. Nếu tôi vẫn còn thức khi cha trở về từ cánh đồng hay từ người đàn bà có mùi oải hương, tôi chạy ra, lao vào lòng cha và năn nỉ cha kể chuyện. “Tối nay không được, Batuk”, cha nói thế khi tôi cuộn tròn trong lòng cha, cảm nhận sự rung động của bờ ngực khi cha cất tiếng. Nhưng khoảng hai mươi phút sau, khi đánh răng xong, chắc chắn cha sẽ nhượng bộ và bắt đầu kể chuyện trong tiếng reo hờn hờ của tôi. Bạn thấy không, tôi luôn luôn là con báo có đôi mắt bạc của cha.

Puneet bị ốm nhưng bà Mamaki nói anh đang bình phục. Giữa hai lượt “làm bánh”, tôi gọi với sang cái ổ của anh và anh gọi lại trả lời. Ban đầu, bà Hà Mã (cái tên mà chúng tôi bí mật đặt cho bà Mamaki) cấm chúng tôi gọi qua gọi lại như thế trong giờ làm việc, nhưng sau đó bà nhận ra điều đó giúp Puneet lên tinh thần rất nhiều và giờ thì bà cho phép.

Puneet vẫn chưa sẵn sàng làm bánh với chúng tôi. Nếu Puneet bị thương nặng đến mức không thể làm việc, hoặc nếu anh chết, ai sẽ ở đó nói chuyện với tôi? Có lẽ đó là một suy nghĩ ích kỷ, nhưng chỉ là một ý nghĩ bất chợt của một tâm hồn kịch nghệ mà thôi.

Tôi chỉ được nghỉ một chút. Ông Tai Mềm chỉ làm một cái bánh nhỏ nhất với tôi. Tôi khó có thể nói mình đã mệt

được.

Tôi viết bằng bút chì. Bạn sẽ hỏi tôi chuốt bút chì như thế nào? Tôi sẽ mỉm cười. Không phải một nụ cười tự hào kiêu hãnh mà là một nụ cười ranh mãnh. Tôi chuốt bút chì bằng những mưu kế của mình.

Cách cái ổ của tôi hai con đường là Đường Kẻ Trộm. Ở đây bạn có thể mua mọi thứ từ một chiếc máy bay cho đến một chiếc áo khoác tàng hình - đó là những gì người ta thường nói. Tôi biết một anh bạn đẩy xe cút kít vận chuyển hàng cho Đường Kẻ Trộm tên là Bandu. Bandu, anh bạn đẩy xe cút kít, đi qua cái ổ của tôi ít nhất hai lần một ngày. Tôi biết khi nào anh đến bởi vì bánh xe cút kít làm bằng thép và nó phát ra những tiếng động kinh khủng đến mức tôi có thể nghe được từ rất xa. Vào sáng sớm, khi anh đi qua, chiếc xe đẩy áp những thứ đồ linh tinh, và buổi chiều khi anh quay về, chiếc thùng gỗ gần như trống rỗng. Cũng có những lúc anh phải đi thêm vài chuyến hàng, có lẽ cho những lần giao hàng đặc biệt.

Bandu khoảng cùng độ tuổi với tôi và bề ngoài cũng khá điển trai. Càng ngày trông anh càng cao to và nam tính hơn. Đôi mắt to tròn của anh nhìn chăm chặp vào tôi mỗi ngày và trăm lần như một, ngó lơ chỗ khác khi tôi nhìn lại. Tôi nghĩ có lẽ anh muốn ngủ với tôi trong mỗi giấc mơ.

Khi cây bút chì bị cùn, tôi, một cô gái ranh mãnh, bắt đầu mỉm cười lả lơi với anh. Tôi nghiêng đầu và chu môi. Khi tôi gài bẫy anh - như với con thằn lằn - cái nhìn của anh nán lại lâu hơn và có khi anh còn dám nhìn vào mắt tôi vài giây. Thỉnh thoảng, tia nhìn của anh thập thò như chiếc lưỡi con thằn lằn, rơi xuống đùi hay xuống bộ ngực nhỏ của tôi. Tôi ngồi trong cái ổ của mình như tôi đã ngồi trên hòn đá nhiều năm về trước, chờ đợi anh bạn đẩy xe cút kít đến nằm dưới cái bóng của mình. Anh bắt

đầu chậm lại khi đến gần cái ổ của tôi, và vài ngày sau, anh lí nhí với tôi điều gì đó theo một cách mà những người đàn ông nhút nhát thường làm.

Sau ba ngày thậm thụt và với sự bối rối giả tạo, tôi vẫy tay ra hiệu anh đến gần. Cửa phòng tôi bị khóa cho đến khi bà Hà Mã ăn sáng xong nên tôi chỉ có thể cúi xuống nhìn anh qua cánh cửa khóa và nói: “Tôi tên là Batuk. Tôi rất cần anh giúp đỡ”. Tôi ngừng lại một chút và mỉm cười: “Anh có thể cho tôi một cái chuốt bút chì được không?”

Tôi hơi bực bội vì mãi hai ngày sau anh mới đem cái chuốt bút chì đến. Khi anh quay lại đã khá trễ, sau bữa trà thứ ba của bà Hà Mã, với cái chuốt bút chì trong bàn tay chai sạn, tôi mỉm cười sung sướng như thể vừa được tặng một viên hồng ngọc. Sau đó tôi hôn anh. Lúc đó giữa chúng tôi không có cái cửa nào cả. Tôi chỉ định hôn nhẹ lên má anh vì tôi nghĩ anh xứng đáng như vậy thôi, nhưng thay vì thế, tôi hôn thẳng lên môi anh. Tôi đưa lưỡi tìm kiếm cái lưỡi của anh, nhưng nó rụt lại như một con chó co rúm sợ bị đánh. Khi anh bắt đầu rụt rè chạm lưỡi vào lưỡi tôi, tôi xô anh ra bằng cả hai tay. Khoảng thời gian trao đổi lời cảm ơn chỉ diễn ra vài giây, nhưng tôi biết anh sẽ nhớ cái hôn của tôi suốt cả ngày. Tôi biết nỗi khao khát sẽ ám ảnh anh còn lâu hơn thế nữa.

Tôi không biết tại sao mình cư xử một cách đáng hổ thẹn như thế, nhưng tôi đã có cái chuốt bút chì, và tôi không bao giờ nói chuyện hay nhìn đến Bandu, anh bạn đẩy xe cút kít, một lần nào nữa.

Hôm qua bác sĩ lại đến thăm Puneet rồi ra về chỉ sau 10 phút. Có lẽ đó là do mùi hôi của bà Mamaki và cũng có

thể vì bà Mamaki chỉ trả cho ông 25 xu tiền khám. Dù vậy, vị bác sĩ này rất thường đến đây, Công chúa Meera là lựa chọn đầu tiên của ông mỗi khi bà Mamaki cần thanh toán hóa đơn.

Bác sĩ mang đến một tin tốt. Chỉ mới 4 ngày sau chuyến viếng thăm của hai viên cảnh sát và giờ thì anh đã không còn nguy hiểm nữa. Vào giờ nghỉ, tôi đứng tựa cửa gọi với qua Puneet như tôi vẫn thường làm, vì biết rằng anh không phải làm việc. Anh gọi lại, trả lời rằng mình đang hồi phục. Anh không nói là mình rất khỏe, vì tôi biết anh sợ bà Hà Mã nghe được trong khi anh đang muốn kéo dài thời gian nghỉ ngơi càng lâu càng tốt.

Không lâu nữa Puneet sẽ trưởng thành và tôi có thể nhìn thấy điều đó qua cơ thể anh. Đôi vai anh bắt đầu rộng ra với các cơ bắp hiện rõ hơn. Bắp đùi anh cũng lớn hơn và bờ ngực bắt đầu có vài sợi lông. Thỉnh thoảng giọng anh cũng vỡ khàn hơn. Dù chúng tôi hay đùa giỡn với nhau về chuyện này nhưng cả hai đều biết điều đó có nghĩa là gì. Không lâu nữa sẽ có quyết định về Puneet, mà anh không phải là người quyết định.

Nếu quyết định cắt cái đó của Puneet, họ sẽ tiến hành sớm thôi. (Tôi nghĩ khi nào có bác sĩ ở đây, họ sẽ làm rất nhanh). Nếu anh được phép trở thành đàn ông, họ sẽ cần phải huấn luyện anh theo một phong cách mới. Có thể khi trở thành đàn ông, anh sẽ trở nên đẹp trai hơn, nhưng cũng có khả năng anh sẽ trở nên xấu đi và khi đó anh sẽ bị đuổi. Tôi thích họ cắt cái đó của Puneet bây giờ hơn, như thế lúc nào anh cũng xinh trai và anh sẽ luôn ở đây với tôi. Không ai có thể khiến tôi cười ngặt nghẽo như Puneet.

Bất chấp những gì xảy ra, đôi mắt của Puneet vẫn không thay đổi. Nhìn vào mắt anh, tôi thấy một nụ cười ngạo nghễ và sự nhạo báng với cái ố của chính mình, với bà Hà Mã và với cả Đường Chung. Nhìn sâu hơn, tôi thấy sự khinh bỉ với những

người ngưỡng mộ anh và một thoáng tia lửa của quý dữ. Nhìn sâu hơn nữa, tôi thấy một giếng nước mát lạnh không đáy - tình yêu.

Cái ổ của tôi là một ổ vàng.

Hãy tưởng tượng tôi rạng rỡ trong một ánh sáng trắng. Ánh sáng này, nếu có thể nhặt bỏ vào chai đem phân tích, bạn sẽ thấy nó bao gồm một hỗn hợp tất cả màu sắc cùng với tiếng cười và niềm vui. Khi cầm cái chai, nhìn vào nó, bạn sẽ thấy tay mình ấm lên và bạn sẽ cảm nhận được sự dịu dàng của tôi. Nếu bạn mở nút chai đổ nhanh vào miệng, bạn sẽ không bao giờ đói bụng nữa mà thay vì thế, bạn sẽ thấy mình bốc lửa và tỏa sáng. Gương mặt tôi hội tụ những tia sáng rực rỡ xua đuổi mọi bóng tối, đó là cách tôi thắp sáng cái ổ của mình. Cái ổ của tôi rực rỡ vì ánh sáng của tôi, và cũng bởi vì không có một ánh sáng nào khác cả.

Cái ổ của tôi, như tôi vẫn gọi, là căn phòng nơi tôi đặt ngai vàng. Với tất cả những kẽ nứt và những vết lồi lõm bên trong, hình dáng bên ngoài của nó rất đơn giản - một hình chữ nhật. Đá và một cánh cổng xanh, thế là hết.

Khi nhìn những tạo vật xung quanh mình, tôi không bao giờ có thể hiểu được vì sao cha lại cho phép tôi đến đây. Với tất cả những câu chuyện của cha, với tất cả những tràng cười hoang dại của cha (có khi tôi nghĩ cha cười đến mức té xuống đất), và với tất cả những sự bảo đảm của cha rằng một định mệnh tốt đẹp sẽ chào đón tôi, sao cha lại để con báo có đôi mắt bạc của cha hạ cánh xuống đây, nằm trên bệ đá hy sinh này?

Nhưng lúc này điều đó không còn quan trọng nữa. Hãy nhìn những bức tường trong căn phòng đặt ngai vàng của tôi, bạn sẽ thấy những lá vàng dát trên từng viên gạch. Ở mỗi viên gạch xám, lớp gạch nền của Đường Chung, bạn sẽ thấy những tia vàng lấp lánh trong ánh sáng của tôi. Nếu nhìn kỹ những lá vàng trên tường, bạn sẽ thấy những đường chạm trổ phức tạp nhất. Những người thợ thủ công đã mô tả cuộc đời tôi với từng chi tiết. Nhìn kìa! Bên phải tôi là bức chạm trổ hình những người anh em khỏe mạnh của tôi (ngoại trừ Navaj, người em kế lớn hơn tôi 1 tuổi, bị khuyết tật từ khi mới sinh). Bên trái tôi, phía gần trần nhà, bạn có thể nhìn thấy gia đình tôi đang ngồi, khoác những chiếc áo choàng trong Lễ hội Mùa xuân. Nhìn lên mái - chỗ này này, tôi đang bơi ở gần bờ sông khi còn là một đứa bé 6 tuổi chưa biết mắc cỡ. Còn đây là ông tôi - tôi không nhớ nhiều về ông, ngoại trừ ông khá ốm. Xung quanh tôi, những hình ảnh chạm khắc trên những lá vàng trên tường, là những bức chân dung. Những hình ảnh phức tạp ấy khắc họa trọn vẹn cuộc đời phức tạp của tôi, ngoại trừ sự nô lệ.

Ngai vàng của tôi được đặt phía trong cùng sát tường. Những kẻ ngớ ngẩn bảo rằng lẽ ra tôi nên có một chiếc ngai bằng vàng khảm ngọc trai với những chân giường bằng ngà, và họ hỏi tại sao tôi lại chọn một khúc gỗ Daruka đơn giản. Khúc gỗ này đã một ngàn năm tuổi, từng chứng kiến nhiều thành phố được xây dựng nguy nga rồi tàn lụi. Khúc gỗ này có thể thì thầm kể lại câu chuyện của những chiến binh, những bậc thầy vĩ đại và các hoàng tử khi bạn hỏi nó. Gỗ Daruka chắc và nặng, nhưng hãy nhớ rằng nó vẫn có thể bị hủy hoại chỉ trong một trận đấu, cũng như cuộc đời của hàng ngàn con người và hàng triệu ký ức có thể biến mất trong một giây.

Phía sau ngai vàng của tôi là một con báo có đôi mắt bạc, chạm khắc bằng ngà nguyên chất. Bộ lông trắng của nó lấp lánh bụi

kim cương. Đôi mắt con báo long lanh như những đồng bạc sáng bóng.

Đàn ông từ khắp mọi vương quốc đến đây tôn thờ tôi, và từ ngai vàng của mình, tôi ban phát quyền lực cho họ. Bạn đi qua ngưỡng cửa, tôi chào đón bạn, nhưng cuối cùng thì chính ngai vàng của tôi mới là thứ mà bạn muốn leo lên.

Ngai vàng của tôi đơn giản nhưng được trang hoàng tráng lệ. Cái nệm dài được nhồi lông của một trăm con phượng hoàng, nâng cao đôi cánh trong trắng của tuổi trẻ. Những chiếc lông được gom về từ một vùng đất xa xôi mà thậm chí tôi không biết tên. Cái bao nệm được dệt tay bởi những em bé Kashmir nhỏ nhất, vừa dệt vừa vui cười, vì chúng biết rằng sản phẩm của chúng sẽ được tôi nằm lên. Khi dệt nệm dưới ánh sáng mặt trời, các em đã nhốt những tia nắng vào giữa các sợi vải khiến cái nệm rực rỡ màu cam vàng của ánh nắng cuối ngày. Trên nệm có những hoa văn được thêu bằng chỉ nhuộm màu máu xanh dương của một loài sinh vật bí ẩn dưới biển sâu; những hình họa cổ xưa mang những thông điệp toán học với những ý nghĩa bí mật dành cho những người am hiểu. Tôi không hiểu bởi vì đơn giản tôi chỉ là một người làm bánh.

Bạn thấy đó, tôi nằm trên giường với tuổi trẻ bất diệt, và những người nằm với tôi cũng sẽ được thưởng thức tuổi trẻ. Đó không phải là cái giường của cuộc sống vĩnh hằng, vì cuộc sống của tôi chỉ vĩnh hằng sau khi tôi chết.

Thỉnh thoảng tôi giả vờ loạn trí, nó đơn giản như một bản năng. Khi tôi còn bé, mẹ thường mắng tôi gay gắt vì những lỗi lầm nhỏ nhất: “Con lấy sữa của em phải không?”, “Tại sao con không lau sạch như mẹ bảo?”, “Cái khăn quàng mà con mượn của chị đâu rồi?”. Tôi chỉ nhìn chằm chằm vào mẹ mỗi khi bị mắng. Tôi nhìn vào mắt mẹ, nhìn xoáy vào mắt mẹ, và nhìn vào một

khoảng trống mà tôi biết đã khiến cha cảm thấy cô đơn. Sự im lặng với đôi mắt chăm chăm của tôi khiến mẹ trở nên điên tiết. Khi đó mẹ sẽ hét to hơn, hơi thở gấp rút hơn, vã mồ hôi nhiều hơn, và trước mặt tôi, mẹ trở nên tồi tệ hơn. Tất cả là vì tôi đã nhìn mẹ với chính con người mẹ.

Thường thì mẹ sẽ đánh tôi vì tôi quá lì lợm. Bàn tay đỏ của mẹ tát vào mặt tôi với một sức mạnh gãy cổ. Trước khi rú lên vì đau, tôi sẽ cố gắng kìm lại tiếng khóc vì tôi muốn rèn luyện khả năng chịu đựng bên trong bản thân. Giờ thì những cú đánh không còn xuất phát từ bàn tay nhuộm đỏ lá móng của mẹ nữa, mà từ sức nặng của những chiếc hông đàn ông đập vào hông tôi. Mẹ đã huấn luyện tôi rất tốt, nên bây giờ tôi thực sự có thể sống với chính mình.

Không, tôi không bị loạn trí. Trong một giây, tôi thực sự tin rằng mình nằm mỗi ngày trên một ổ vàng với những người hầu và thức ăn béo kem. Căn phòng của tôi, với những chấn song bằng thép, có kích thước của một phòng vệ sinh. Đó cũng là ngôi nhà của tôi. Bê-tông xám ngày và đêm, những bức tường không bao giờ thay đổi. Bụi từ từ dày lên ở mỗi khe nứt. Khi đàn ông “làm bánh” trên người tôi, cái đệm mỏng đến mức tôi có thể cảm thấy những chiếc kẹp giấy của cuốn sổ cán vào lưng mình. Lý do duy nhất tôi được cho ăn là để ngực tôi nở ra, mông tròn hơn và gây nhiều ham muốn hơn với những người đem đến cái ăn cho tôi.

Tôi không bị loạn trí, vì tôi biết đàn ông sẽ bỏ ra 100 rupee để cho cái của họ lên mặt hoặc lên chân tôi, hay 200 rupee để cho vào cái miệng thỏ của tôi.

Tôi không bị loạn trí. Tôi không thực sự thấy vàng trên trần nhà khi nhìn lên và cũng không ngửi thấy mùi nước hoa trong không khí. Tôi cũng không ngửi thấy mùi mỡ ôi trong căn phòng hay trên giường mình vì tôi đã quen với nó rồi. Tuy

nhiên, tôi thực sự ngửi thấy mùi đàn ông. Không ai đến với tôi mà hoàn toàn sạch sẽ. Ở một số người, tôi ngửi thấy mùi nấu nướng của vợ họ, và ở một số người khác là mùi nước hoa. Ở một số người, tôi còn có thể nếm được vị son môi của ai đó đã đặt lên môi họ vài giờ hoặc vài phút trước tôi.

Tôi thường hay thắc mắc. Tôi không hiểu tại sao ngày luôn tiếp nối đêm trong khi mọi thứ khác có nhiều thay đổi, và cũng không hiểu tại sao vẻ đẹp lại rất đa dạng chứ không giống nhau. Tôi nghĩ hẳn phải có những quyền năng nào đó vượt quá sự hiểu biết của tôi. Nhưng đó không phải là ảo tưởng mà cũng không phải sự điên rồ.

Tôi không bị loạn trí, nhưng có rất nhiều ngày tháng mà tôi ước gì có thể quay trở lại.

Tôi đến Mumbai với cha. Một tuần trước khi chúng tôi đi, trong nhà có một sự im lặng đáng sợ và tôi biết có điều gì đó xảy ra. Cha mẹ tôi không cãi nhau bao giờ, và không có mùi nước hoa trên bộ đồ làm việc đẫm mồ hôi của cha. Tôi cũng biết rằng mình có liên quan gì đó tới sự yên lặng này, vì mẹ tỏ ra ân cần với tôi hơn bình thường. Cha thì khác, có một cảm giác buồn lạ lùng giữa hai cha con mà sau này tôi mới nhận ra đó là nỗi ân hận.

Giờ thì tôi là một chuyên gia về nỗi ân hận của đàn ông. Sự ân hận không tuân theo quy luật của tiền bạc. Những người chồng, cha, con trai, linh mục, thầy giáo, bác sĩ, thương nhân, nhân viên ngân hàng, kẻ trộm, chính khách... tất cả đều có những nỗi ân hận. Kể từ ngày cha bộc lộ cho tôi thấy nỗi ân hận của ông, tôi có thể nhận ra nó ở tất cả những người đàn ông tôi gặp. Khi một nông dân trồng đậu cần bảo vệ mùa màng khỏi ánh nắng

mặt trời gay gắt, họ che chắn chúng bằng những tấm vải nhựa trắng; mặc dù hứng nắng gió và gần như trong suốt nhưng nó có độ bền rất cao. Toàn bộ cánh đồng được che phủ bằng loại vật liệu này, trông như những cánh buồm khổng lồ. Những cánh buồm trắng lát phất không ngăn cản ánh nắng chiếu vào cho cây trồng lớn lên nhưng có thể giảm bớt cường độ ánh sáng mặt trời. Điều đó cũng đúng đối với nỗi ân hận. Nó là một tấm màn làm giảm nhẹ những cảm giác ray rứt của con người trong thực tế. Chúng ta không thể hoàn toàn tránh được cái nóng của ánh sáng, nhưng chúng ta có thể giấu mình dưới tấm màn để cảm thấy được xoa dịu hơn.

Chúng ta khoác lên người hết lớp áo này đến lớp áo khác, nỗi ân hận, sự giả dối, sự độc ác, sự kiêu hãnh. Cha tôi, một tuần trước khi đưa tôi đến Mumbai, cha đã ẩn mình trong nỗi ân hận.

Tôi chỉ biết mình sẽ đến Mumbai khi tham dự bữa tiệc chia tay của chính mình. Không giống như một bữa tiệc sinh nhật, nó giống một buổi họp mặt của những người đầy ưu tư. Không ai biết phải làm gì hay nói gì, và tôi cũng không được tặng món quà nào. Mọi người ở đó, ngoại trừ tôi, đều biết rằng tôi sắp ra đi. Khi những chiếc bánh ngọt được chuyền tay và những chén súp đậu được húp cạn, chúng tôi không hề bị đốt cháy dưới ánh nắng buổi chiều, vì tất cả mọi người đều được che chắn bởi một lớp màn ân hận rất dày.

Mọi người đều nói tạm biệt với tôi. Các anh, các chị tôi đều khóc, và cậu em trai nhỏ Avijit bật lên nước nở. Khi cố gắng tìm hiểu chuyện gì xảy ra, tôi nghĩ có lẽ mình bị bệnh. Tôi tưởng mình sẽ chết vì một căn bệnh gì đó mà không ai dám nói với tôi.

Khi mẹ giải thích rằng cha sẽ đưa tôi đến Mumbai, tôi nghĩ có lẽ mình cần đến đó khám bệnh, dù bình thường chúng tôi hay đến Bhopal khi có vấn đề sức khỏe nghiêm trọng. Tôi kết luận rằng

mình đang bị bệnh gì đó vào giai đoạn cuối. Khi đó thì mọi việc đều có lý: bữa tiệc, nước mắt, sự tử tế của mẹ và sự ảm đạm của cha. Tôi bắt đầu sợ, đó là một điều bất thường với tôi bởi vì tôi là con báo có đôi mắt bạc và chưa biết sợ bao giờ.

Chuyến đi đến Mumbai đòi hỏi một chặng đi bộ khá dài và sau đó là lần đầu tiên tôi được đi xe buýt - chỉ có hai cha con. Tôi nắm tay cha, tán gẫu với cha về bữa tiệc và cười khúc khích về Chú V lại một lần nữa ngủ gục khi đang ăn. Khi đi đến con đường chính, tóc tôi ướt đẫm mồ hôi và đầy bụi, tay tôi không còn nắm tay cha nữa. Trong khi chờ xe buýt, hai cha con chỉ nói với nhau vài câu. Chúng tôi ngồi dưới bóng mát của một cái cây lớn mà có lẽ cả đời nó đã bỏ ra để chờ xe buýt.

Cha ngồi tựa lưng vào gốc cây, hai bàn chân to xù xì choãi xuống lớp cát màu đỏ nâu. Cha nhìn xa xăm nơi những cánh đồng trải rộng với những chiếc áo khoác trắng bay phấp phới. Những cánh đồng điểm xuyết vài rặng cây, có khi chỉ là một cây to đứng lẻ loi và có khi là hai, ba cây nhỏ chụm lại thành một bụi. Trời nóng hừng hực và bầu trời màu xanh xám. Sau mười giây nhìn cha ngồi gập người im lặng, tôi bắt đầu mở bọc đồ ăn mà mẹ cho đem theo. Bên trong cái bọc được gói bằng vải màu xanh đỏ là những món đồ ăn đầy hấp dẫn. Mắt tôi mở to; trong bọc có bánh mì ngọt, bánh mì tròn, tương ớt và nước sốt (tất cả là những thứ còn thừa sau bữa tiệc). Ngon nhất là những cái bánh bột rắc đường, bánh ngọt trắng với những xoáy kem màu xanh lá bên trong, và những viên kẹo đỏ với lớp tinh thể đường lấp lánh bên ngoài. Mỗi món đều được gói cẩn thận và có thể dễ dàng mở ra.

“Batuk”, cha tôi lầm bầm, “nếu con ăn hết mọi thứ bây giờ thì con sẽ không còn gì cho cả chuyến đi nữa”.

“Mmm...”, tôi bắt đầu nhai. Chiếc bánh ngọt trắng với những xoáy kem màu xanh lá quả là ngon tuyệt. “Cha, tại sao mình

phải đi Mumbai... con bị bệnh hay sao?”

“Không, Batuk”, cha nói bằng một giọng bực bội, “Tại sao con nghĩ vậy? Con không bị bệnh”.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi ngồi im lặng vài phút nữa rồi tôi lại hỏi tiếp.

“Vậy tại sao mình phải đi đến đó? Mình sẽ ở đâu?”

“Batuk, rồi con sẽ biết”, cha trả lời cộc lốc và tỏ vẻ cáu kỉnh hơn, “Giờ thì im lặng đi và đừng ăn nữa. Xe buýt sắp tới rồi”.

Tôi im lặng không hỏi cha nữa.

Tôi quyết định đứng dậy nói chuyện với cái cây. Tôi hỏi cái cây:

“Cây ơi, tại sao cây lại ở đây chờ xe buýt suốt cả cuộc đời mà khi xe đến thì lại không lên xe?”

Ban đầu cái cây im lặng, sau đó nó thô lỗ đáp: “Cô không nghe cha cô nói à? Im lặng chờ xe buýt đi”. Ngừng một lúc, sau đó cái cây nhận ra tôi rút lui và để nó lại một mình. Nó hăng giọng: “Batuk, tôi có thể kể cho cô nghe cảm giác như thế nào khi chờ đợi xe buýt suốt đời... nhưng cô bé ạ, tôi khát nước lắm và không thể nói được”.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi reo lên: “Đợi đã!”. Tôi chạy đến gói đồ, chụp bịch nước, quay lại cái cây và tưới nước vào gốc cây.

“Batuk!”, cha tôi hét lên, “Con đang làm cái quái gì vậy! Dừng lại! Dừng lại!”.

“Nhưng cha ơi, cái cây khát nước lắm, giọng nó khàn cả rồi”, tôi trả lời.

Cha nhìn tôi trùng trùng và gương mặt ông bắt đầu đỏ lên. Đường như ông sắp mắng tôi một trận nhưng lại dần xuống.

“Đến đây nào, con quý nhỏ!”, cha gọi tôi, giang rộng hai cánh tay. Tôi chạy ào đến nhảy vào lòng cha. Bộ quần áo đi làm của cha đã mỏng tanh sau hàng triệu lần giặt và tôi có thể ngửi thấy mùi nấu nướng của mẹ trên đó. Trong vòng tay cha, tôi cảm thấy mình tan ra và hòa vào người cha, vì tôi chính là của cha. Cha là cha tôi, cha đang đưa tôi, con báo có đôi mắt bạc của cha, trên đường đến Mumbai. Giữa không trung, dưới bóng cây, tôi nhắm mắt lại. Tôi nhận ra nỗi ưu tư của mọi người khi tôi ra đi chỉ vì họ muốn được như tôi lúc này, nằm trong vòng tay cha khi chờ xe buýt.

Cái cây nhìn cha con tôi ngồi ôm nhau. Cái cây nói: “Batuk, sao cô không đến đây với tôi? Tôi có thể dạy cô tất cả những điều bí ẩn trên thế giới. Những chiếc lá của tôi có thể nghe được những tiếng nói, tiếng cười, tiếng khóc của mọi sinh vật sống. Rễ cây của tôi uống nước trên cả trái đất này. Lớp vỏ cây của tôi vẽ bản đồ mở cửa tất cả mọi bí mật kiến thức. Hạt giống của tôi được gieo từ một cây mẹ trên Thiên đường và tôi biết cả tình yêu hoàn hảo. Đến đây, Batuk, hãy rời cha cô, đến đây và tan chảy vào tôi”.

“Nhưng cây ơi”, tôi nói với cái cây, “cây biết tất cả mọi thứ cần biết, thế nhưng cây vẫn đứng đây chờ xe buýt mà không bao giờ lên xe. Sứ mệnh của cây là gì?”

“Sứ mệnh của tôi”, cái cây đáp, “là đem lại bóng mát cho cô”.

Tôi suy nghĩ về câu trả lời này mãi một lúc lâu, đến khi cha ngủ gục. Tôi ngọ ngoậy rời khỏi vòng tay cha, chạy đến cái cây và mân mê lớp vỏ sần sùi của nó. Tất cả những gì tôi thấy được chỉ là những con côn trùng bé nhỏ đang bò trên những kẽ nứt. Một

số con đường như đang bò có mục đích hẳn hoi, còn những con khác có vẻ chỉ lang thang đây đó, nhưng tất cả chỉ là những con côn trùng nhốn nháo quanh một cái cây lớn.

Tôi nói với cái cây: “Tôi không thể ở lại với cây được. Tôi phải theo cha lên xe buýt đi Mumbai”.

Tôi thấy một đám mây bụi từ chiếc xe buýt đang đến. “Cha ơi, cha ơi, xe buýt kìa!”. Cha tôi choàng dậy, vội vã thu dọn đồ đạc khi chiếc xe buýt đang từ từ đến gần.

“Tôi còn một điều nữa muốn nói với cô, Batuk”, cái cây bảo tôi, giọng không có gì ác ý.

“Điều gì thế?”, tôi hỏi.

Cái cây trả lời bằng một giọng nhẹ nhàng đến mức bạn phải tập trung cao độ mới có thể nghe được tiếng nói qua những tán lá: “Tất cả thế giới này, Batuk, được tạo ra để dành cho cô, không một ai khác”.

Khi quay lại cha, tôi thấy những giọt nước mà tôi tưới lên rễ cây nay đã bốc hơi lên mặt cha tôi, và đọng lại trên mi mắt của ông.

Trước đó tôi chưa từng được đi xe buýt. Tài xế là một người đàn ông mập nhất thế giới, mập hơn cả Chú V. Ông mặc một chiếc áo sơ mi xanh nhạt phanh ngực. Ngực ông lớn hơn cả ngực mẹ và có những mảng tàn nhang lốm đốm. Ông như bị chèn vào chiếc ghế tài xế và bạn có thể thấy những cái lò xo bị nén chặt đến mức không bật lên nổi. Chiếc ghế từng được bọc bằng nhựa vinyl đỏ nhưng giờ thì nó mòn vẹt vá vúi đến mức những thứ nhồi bên trong lò xo hẳn ra ngoài như mủ ứa ra từ một

vết thương. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy người tài xế có thể xoay cái bánh lái, vì cái bụng bự của ông đè lên cái bánh lái nhựa trắng chặt đến mức hằn cả da thịt.

Khi chúng tôi leo lên những bậc thang xe buýt, người tài xế quay cái đầu khổng lồ lại và quát lên: “Hai người đang làm cái gì thế hả? Nếu muốn lên thì lên nhanh, còn nếu muốn chết giẫm ở đó thì cút khỏi chiếc xe của tôi”. Khi ông nói, hai má ông rung lên, phập phồng như thể có hai cái bánh mì tròn dán dưới mi mắt. “À chúng ta có gì đây hả?”, ông hỏi khi nhìn thấy tôi đang lú lú chạy theo cha. Tôi để ý thấy chỉ có mắt trái ông động đậy. Ông gầm gừ: “Nhóc chuột, mày tên gì?”. Ông đã không cạo râu nhiều ngày và tôi dám chắc có thể nhìn thấy nước sốt dính trên cái cằm lởm chởm của ông.

Tôi đáp: “Cháu tên là Batuk”.

“Batuk nhóc chuột, cái tên gì ngố thế hả? Cái đuôi của mày đâu?”, ông ta cười ha hả với câu đùa vô duyên. Ông quay sang cha tôi: “Mày trông như một kẻ bần tiện - Tao chắc mày muốn ngồi trên mũi... nếu con nhóc chuột này té xuống khi xe queo thì sẽ đổ máu đấy, nhưng đừng có đến khóc với tao nhé”.

Cha đếm tiền trong khi người tài xế nhìn tôi từ trên xuống dưới. Sau đó ông ta cong đôi môi xám ngoét và hỏi: “Mày nghĩ mày có bám chặt được không, nhóc chuột Patook?”. Tôi nhìn xuống sàn và nói: “Chắc chắn ông không thể quăng cháu xuống đất nếu ông muốn. Cái xe nát này không chạy nhanh lắm đâu”. (Nếu mẹ ở đây hẳn bà đã tát tôi một cái). Người tài xế xoay ghế lại, đó hẳn là một kỳ công vì ông bị chèn rất chặt vào ghế. Thoáng qua đầu tôi một suy nghĩ lạ lùng, người tài xế hẳn không thể rời khỏi chiếc ghế này suốt một thời gian dài vì ông ta thực sự là một phần của chiếc xe buýt, cũng giống như cái ống khói cũ nát. Suy

ngữ đó bị cắt ngang khi ông ta gầm lên: “Mày nói cái quái gì thế hả?”.

Khi ông ta gầm lên, toàn bộ chiếc xe run lên bần bật. Ông nhìn quanh các hành khách đang ngồi rải rác, hầu hết mọi người đều tâng lờ nhìn nơi khác. “Thưa các quý bà và quý ông, những hành khách danh dự nhất của IBC, hôm nay, các ngài đang chứng kiến một tình huống thú vị. Nhóc chuột Patook không tin là tôi có thể đánh văng cô ta khỏi xe... Tất cả những gì tôi có thể nói là cô ta nên chuẩn bị tinh thần đi bộ đến Mumbai. Khi có một con chuột trong xe thì chắc chắn tôi sẽ tống nó ra ngoài”. Ông ta cười to, tôi có thể ngửi thấy mùi cà-ri mà ông ta đã ăn từ lâu lắm. Một vài hành khách nông dân huýt sáo và vỗ tay. Nhưng cha tôi lên tiếng, một người đàn ông thấp nhỏ, ốm yếu đứng trước một con trâu mộng khổng lồ. Cha nói bằng một giọng vừa đủ nghe với một tốc độ chậm rãi. “Thưa ông”, cha bắt đầu, và bạn có thể cảm thấy những cái cây cũng đang lắng nghe ngoài cửa sổ. Sau mỗi từ rời khỏi môi cha, tôi cảm thấy càng nghi ngờ hơn. Cha nói: “Ông hoàn toàn có thể lái chiếc xe buýt này một cách liêu lĩnh đến mức gây nguy hiểm cho cuộc sống của một cô bé chín tuổi. Nhưng nếu ông gọi con gái tôi là nhóc chuột một lần nữa, tôi sẽ cắt lưỡi ông và bỏ nó vào hộp cơm trưa của ông”.

Nếu có ai báo trước với tôi những gì xảy ra tiếp theo, tôi sẽ không bao giờ tin được. Gần như ngay lập tức, cha rút ra một con dao khukri từ sau lưng, thậm chí tôi còn không biết cha có con dao đó. Đó là một con dao quắm mà cha dùng trên cánh đồng để cắt cây con, đào đất và chém rắn. Điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là sự kiên định của cha khi cha kê lưỡi dao dài hơn hai tấc vào cái cổ lún của người tài xế với vẻ sẵn sàng dùng đến nó. Tay ông không hề run và mắt ông không biểu lộ cảm xúc gì ngoại trừ sự bình thản lạnh lùng. Người tài xế xe buýt gần như

nín thở cùng với sự im lặng tuyệt đối trên xe, ngay cả lá cây bên ngoài cũng ngưng xào xạc.

“Đến Mumbai đi”, cha nói nhỏ với người tài xế, và khi ông hạ dao xuống, người tài xế gục gặc đầu. Cha mua hai vé hạng ba, loại vé tốt nhất. Bạn có thể ngồi phía trước xe buýt và nhìn ngắm mọi thứ. Khi chiếc xe lăn bánh, tôi vẫy tay tạm biệt cái cây.

Chuyến đi dài đến Mumbai là một phép màu. Cha con tôi cùng ngắm Madhya Pradesh từ từ biến mất. Chúng tôi chỉ trở mọi thứ cho nhau xem: một con kền kền, một con ngựa chết, những con bò còm cõi, và những người trông rất ngộ nghĩnh. Chúng tôi uống nước quả ở các trạm nghỉ, thỉnh thoảng ngủ lơ mơ, và ăn hết tất cả những thứ mang theo. Cha cười nhiều. Tôi nghĩ mình đã không thực sự hiểu cha như một người đàn ông mà chỉ biết cha là một người cha mà thôi. Cha là một người bốc đồng và đam mê; rất nhiều cá tính của ông mà tôi không biết đến. Tình yêu vô biên, vô hình, vô điều kiện của ông dành cho tôi đã bộc phát thành một hành động bạo lực nhất thời. “Cảm ơn cha”, tôi nói khi cha cho tôi một miếng xoài mà ông đã cắt bằng con dao khukri.

Cha e rằng báo cáo của người tài xế bị đe dọa về con dao sẽ đến Mumbai trước chúng tôi. Khi chiếc xe dừng ở trạm xe buýt cuối cùng ở ngoại ô Mumbai, chúng tôi xuống xe và hòa vào dòng người.

Chúng tôi bước vào một khu vực đầy những túp lều tạm. Những túp lều này trông giống ở quê tôi đến mức tôi dám chắc nhiều người sống ở đây cũng đến từ những ngôi làng như làng tôi. Có những dòng suối và những con lạch nhỏ uốn quanh những túp lều này. Tại sao người ta lại rời bỏ cánh đồng đến đây? Chó, mèo

và những con chuột xơ xác đào bới thức ăn cũng giống như những người chủ hai chân của chúng. Không khí nóng ẩm, đầy mùi rác thối và phân người. Một dàn hợp xướng tiếng chó sủa, tiếng gõ đục răng rắc, tiếng nghiêng bánh xe những chiếc xe bò, cùng với tiếng nói chuyện rì rầm của mọi người.

Không có chỗ ngủ, cha tìm một khoảng trống nhỏ giữa hai túp lều của hai gia đình và mở tấm chăn màu hạt dẻ mà cha mang theo. Cả hai gia đình im lặng ngồi nhìn và không ai phản đối sự chiếm đóng của chúng tôi. Cha bảo tôi đợi cha đi tìm thức ăn. Tôi đã ngồi trên xe buýt suốt ngày và tôi rất mệt. Tôi nằm trên tấm chăn, nhìn những hoa văn chữ chi màu trắng đậm ngang bầu trời màu hạt dẻ. Tôi không suy nghĩ gì cả. Mũi tôi đã quen với mùi hôi, và bầu trời tối dần.

Đột nhiên, trước mắt tôi xuất hiện hai cái mắt cá chân mảnh khảnh và tôi ngược lên. Một cậu bé trạc tuổi tôi đứng nhìn tôi chăm chăm như thể cậu ta vừa phát hiện một miếng kim loại lạ trên sàn. Tôi cảm thấy cậu ta đang suy nghĩ xem có thể sử dụng tôi vào việc gì. Quần áo của cậu ta là những mảnh giẻ rách, trong khi quần áo của tôi vương chút bụi đường nhưng vẫn sạch sẽ. Cậu ta nghiêng đầu qua phải, nhíu mày, lấy hơi định nói gì đó nhưng lại thôi. Sau đó cậu ta quay lưng biến mất vào biển lều mà không nhìn lại. Tôi ngồi dậy nhìn cậu ta chạy đi. Tôi có cảm giác hành động của cậu ta cũng giống như một con chó đánh hơi một đồng rác, nhận ra không có gì để ăn nên bỏ đi chỗ khác. Đó là hành động của một người đói chứ không phải sắp chết đói. Người sắp chết đói sẽ nằm gục và chuẩn bị chết. Còn người đói thì lòng sục tìm kiếm thức ăn.

Anh ấy đây rồi, Puneet. Lần đầu tiên sau nhiều ngày, Puneet rời cái ổ của anh ở Đường Chung. Trong khi chờ

làm bánh, chúng tôi được phép qua thăm ổ của nhau dưới cái nhìn vàng vọt của bà Hà Mã. Puneet đi đường như hơi khập khễnh. Anh không trang điểm và khi nhìn thấy tôi, anh nhoẻn miệng cười. “Batuk, Batuk!”, anh chạy về phía tôi bất chấp sự khó khăn mà tôi có thể nhìn thấy trong mắt anh. Tôi quăng cuốn sổ và cây bút chì cụt ngùn xuống đất (tôi sẽ phải giải quyết vấn đề này) rồi chạy băng đến anh. Tôi ôm anh thật chặt và, ồ, anh bắt đầu hơi có mùi đàn ông. Chúng tôi cùng mở miệng nói một lúc và cùng bật cười.

Tôi thì thâm vào tai anh: “Nè, cẩn thận, đừng tỏ ra mạnh khỏe lắm, hoàng tử của em, nếu không thì hôm nay anh sẽ phải làm bánh đó”.

Puneet tỏ ra hạnh phúc khi ôm và lắc lư tôi trong tay anh. “Bà Hà Mã nói đằng nào tối nay anh cũng phải làm việc, vậy việc gì phải lo chứ”, anh nói, “Anh cũng cảm thấy khá hơn nhiều rồi”. Nụ cười của anh dần rộng gương mặt khô ngô, đôi má hồng hồng của một cậu con trai đã không còn nữa.

Tôi vẫn ôm chặt anh: “Em nhớ anh nhiều lắm”. Tôi cười nhẹ và nhìn vào mắt anh.

“Không nhiều bằng mấy ông khách hàng của anh đâu”, anh trả lời.

“Puneet!”, tôi la lên, giả vờ giận dữ, “Sao anh lại có thể nói như vậy, hoàng tử của em... Anh... anh...”, tôi không biết nói thế nào nhưng anh hiểu.

Anh ôm tôi trong vòng tay và cười với tôi: “Anh biết em muốn hỏi gì mà. Em muốn biết anh có thể tiếp tục lắc mông kiếm tiền không chứ gì?”, anh nhe răng cười, “Bác sĩ nói anh khỏe rồi... Em thấy bà Mamaki cười sung sướng không?”

Chúng tôi không nói nữa, anh buông tôi ra. Chúng tôi nắm hai tay nhau thành một vòng tròn và nhìn nhau. Anh hất đầu về cuốn sổ và hỏi: “Em làm gì với cuốn sổ và cây bút chì đó... Em đang ghi sổ cho anh à?”

“Không”, tôi nói với một chút kỹ xảo làm đỏ hồng đôi má, “Em đang viết”.

“Ồ, anh không biết là em biết viết chữ, con cáo nhỏ à. Em đang viết gì đó?”, anh hỏi.

“Em đang viết về việc em đã đến Mumbai và rơi vào cạm bẫy tình yêu của anh như thế nào, Hoàng tử Puneet trong giấc mơ của em”.

Puneet ngẩng đầu cười to, tiếng cười trong vắt. Anh nói: “Batuk, em là bộ óc của anh, trái tim của anh, bàn tay của anh. Em biết em là tình yêu duy nhất của anh. Cuốn sổ đó không bao giờ có thể chứa đựng hết dù chỉ một phần tình yêu anh dành cho em”.

Tôi lảng đi: “Không lâu nữa đâu, anh yêu, anh sẽ có thể yêu em như một vị vua chứ không còn là một hoàng tử nữa”. Ánh mắt tôi hạ từ ngực anh xuống phía dưới.

Anh không hề ngượng ngùng và trả lời bằng một tiếng cười to. “Cái này”, anh chỉ tay vào hạ bộ của mình, “chỉ dành cho em thôi, em yêu à”.

Puneet chộp cuốn sổ của tôi rồi chạy về cái ổ của anh. Anh ngồi xuống, mở cuốn sổ ra và lật từng trang một, nhíu mày và gục gặc đầu. Rồi anh ngẩng lên nhìn tôi: “Em nói là anh rất tuyệt diệu và đẹp trai”.

“Ồ, chưa hết đâu”, tôi đáp, “Anh lật sang trang kế bên đi... Anh thấy không? Em viết là anh đã soạn nhạc cho thần Shiva và ông ấy cũng đem lòng yêu anh rồi”.

Anh lật sang trang kế bên, nhìn chăm chăm rồi gật đầu. Tôi cười to: “Em biết là anh không biết đọc, anh ngốc xinh đẹp ạ”. Anh gấp cuốn sổ lại, nhảy dựng lên và tìm cách phát cuốn sổ vào mông tôi.

“Ngốc hử - em dám gọi anh thế hử... Em sẽ phải trả giá đấy!”.

Anh chộp lấy tôi và đôi mắt tôi nhảy múa cùng anh.

Đó là cách mà chúng tôi thường nói chuyện với nhau, hai người cùng làm đĩ trên Đường Chung ở Mumbai.

Tôi ngủ quên trên tấm chăn hạt dẻ khi cha quay lại với một tô cơm, thịt mỡ và bánh mì. “Quả là một thành phố tuyệt vời”, cha nói kèm theo một nụ cười mãn nguyện, “Tất cả những thứ này và một ly bia chỉ 5 rupee”. Cha không mang bia về. Sau khi chúng tôi cùng ăn, hai cha con nằm xuống tấm chăn. Cha ôm tôi nằm cuộn tròn, lưng tôi áp vào bụng cha. Tôi ngủ ngon, mơ màng trên một biển người bới rác tìm thức ăn.

Tôi tỉnh dậy khi ánh nắng mặt trời gay gắt chiếu vào mắt. Sau khi dụi mắt, tôi thấy cha đang lo lắng dọn đồ chuẩn bị đi. Chúng tôi có một cuộc hẹn quan trọng và rõ ràng không được phép đi trễ. “Cuộc hẹn quan trọng”, cha đã nói thế. Khi cha dắt tay tôi đi vào thành phố, trông cha thật bé nhỏ. Ngược lại, tôi như bị mê hoặc. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những chiếc xe hơi xếp hàng với những con người ngồi trong. Họ nhẩn còi inh ỏi. Không hiểu sao trẻ con lại mặc đồng phục? Chúng bị bỏ tù ư? Cha con tôi lạc

đường mấy lần. Mỗi lần đi lạc, chúng tôi lại có nhiều thứ để xem. Có lúc, tôi như bị hút hồn với những hoa văn trên lề đường lát đá; tôi nhìn thấy những hình ảnh ẩn hiện đây đó và cố gắng tìm hiểu những bí mật của chúng. Màu sắc rực rỡ khắp nơi - những chiếc áo khoác đủ màu khi mọi người chen chúc trên những chiếc xe buýt bé xíu, những bộ quần áo và khăn quàng sặc sỡ phơi trên sân các hiệu giặt ủi, hàng hóa đa dạng trong các cửa hàng, và ngay cả những đồng rác cũng có nhiều màu sắc. Không khí thành phố không chỉ tràn ngập đủ thứ mùi, khói, bụi, mà còn tràn ngập màu sắc.

Cha đi rất nhanh khi chúng tôi đi giữa thành phố và nhiều lần tôi suýt lạc mất cha, không phải vì ông đi nhanh quá, mà bởi vì tôi muốn dừng lại để nhìn ngắm mọi thứ. Có lúc, tôi đứng sững ngược nhìn một đoàn tàu đầy hành khách băng qua thành phố trên những đường ray bắc ngang không trung. Tôi có cảm giác đoàn tàu đang bay qua bầu trời. Tôi đứng nhìn, tưởng tượng ai đó sẽ rớt xuống, nhưng không ai rớt cả. Cha phá vỡ giây phút tưởng tượng này bằng cách kéo mạnh tay tôi, và một lần nữa, chúng tôi lại bị lạc đường.

Sau khi bị lạc gần mười lần và cha bắt đầu bực bội, chúng tôi mới đến nơi cần đến. Tôi quên cả mệt mỏi, theo cha leo lên những bậc thang bằng đá màu nâu nhạt. Những bậc thang cao đến mức tôi gần như phải nhảy lên mới tới. Cha nắm chặt một mẫu giấy nhỏ nhàu nát ghi địa chỉ như một con chim ngậm chặt con châu chấu.

Leo hết cầu thang, tôi thấy một cánh cửa cao màu nâu sẫm có cái nắm tay bằng kim loại hình tròn to gần bằng đầu tôi, móc vào miệng một con sư tử màu sẫm cũng bằng kim loại. Cha nhấn chuông và một phụ nữ trẻ mở cửa, rõ ràng cô phải dùng hết sức mới có thể kéo được cánh cửa ra. Khi chúng tôi bước vào,

tôi quay lại nhìn người phụ nữ tì vai vào cánh cửa để đẩy nó đóng lại. Chúng tôi đứng trong một hành lang dài và tối, được soi sáng bởi một ngọn đèn thủy tinh duy nhất leo lét trên trần. Sàn đá được phủ một tấm thảm màu vàng và đỏ. Bên trái có hai cái ghế dựa vào tường, chính giữa là một cái bàn dài và hẹp. Trên bàn có một hộp gỗ, chạm khắc một thứ kim loại lấp lánh như vàng.

Đầu hành lang bên kia có một tấm màn dài phủ từ trần nhà xuống sàn. Chúng tôi đứng giữa hành lang, sau lưng là một cánh cửa đóng và trước mặt là một tấm màn.

Một giọng nói trầm trầm vang lên từ phía sau tấm màn, sâu bên trong tòa nhà: “Anh đến trễ, anh Ramasdeen. Chúng tôi đợi anh từ trước bữa trưa”. Cha tôi nói to lời xin lỗi với người đàn ông phía sau tấm màn, tuy còn chưa xuất hiện nhưng rõ ràng ông ta đang vội vã tiến lại. Tôi có thể nghe tiếng thở và tiếng bước chân nặng nhọc của ông ta đến gần.

Ông chủ Gahil, như sau này tôi được biết đó là tên ông, vạch tấm màn đỏ ở cuối hành lang. Trên tấm màn treo những chiếc chuông và những chiếc gương bạc nhỏ nên khi bước vào, sự xuất hiện của ông tạo ra những tia sáng lấp lánh và tiếng kêu leng keng. “Cô bé đây rồi”, ông nói như reo lên. Nhìn tôi từ trên xuống dưới, gương mặt ông tỏ vẻ hài lòng. Tôi có cảm giác như ông sắp sửa ăn thịt mình.

Ông chủ Gahil quay đầu lại kêu lên với tấm màn: “Kumud, đến đây ngay. Cháu gái bé nhỏ của ta đã đến từ cánh đồng và cô bé rất bản”. Ông chú mà tôi chưa từng biết trông rất đầy đà và bệ vệ, ra vẻ người quan trọng. Ông mặc một loại quần áo mà tôi chỉ nghe đọc trong truyện kể, bộ quần áo nhiều lớp và có viền vàng. Áo trong của ông màu trắng và lớp áo giữa bằng nhung đỏ. Kế đến là một chiếc áo ngắn dẹt tay và một chiếc áo choàng nhẹ

màu trắng với những hoa văn khó hiểu thêu chỉ vàng lấp lánh. Nhìn tổng thể, ông là một trái banh sắc sỡ được thêu hoa cẩn thận.

Một phụ nữ già gù lưng lê bước vào phòng, chân bà như trượt trên tấm thảm với những âm thanh như người ta miết tay vào vải len. Bà cắm đầu xuống đất và ngay cả khi tiến về phía Ông chủ Gahil, bà vẫn di chuyển với sự chậm chạp của tuổi già. Chiếc áo sari xanh cũ kỹ dường như được may bởi một phụ nữ hiểu rõ vị trí đơn giản của bà trong thế giới này.

Vẻ ngoài của người phụ nữ khiến tôi liên tưởng đến một con chó già đang van xin chủ một cục xương. Ông chủ Gahil ra lệnh cho bà như thể ra lệnh cho một con chó: “Kumud, đưa bé Batuk đi tắm rửa sạch sẽ. Và bảo bác sĩ Dasdaheer sáng mai đến đây”. Ông nhìn tôi từ trên xuống và mỉm cười một lần nữa. Ông quay lại quát lên: “Đi đi!” và xua bà già đi bằng một cái vẫy tay. Bà từ từ quay lại và chậm chạp bước về phía tôi. Với một động tác thuần thục, bà chộp cổ áo tôi và kéo tôi đi theo bà về phía tấm màn. So với bề ngoài của một bà già, sức khỏe của bà thật đáng ngạc nhiên.

Đột nhiên cha tôi thét lên: “Batuk, lỗi của cha; cha đã mất hết... con ơi, đợi đã...” và lao về phía tôi. Ông chủ Gahil gầm lên: “Anh cần phải nghĩ trước về chuyện này, anh Ramasdeen. Anh quyết định trễ rồi. Chúng tôi còn công việc cần làm và tôi phải ra ngoài tối nay”. Quay sang người hầu đang lê bước, ông nói to: “Bà già, đem cô bé đi ngay. Tôi không có thời gian cho chuyện vợ vắn này”.

Khi Ông chủ Gahil nhét cái bì thư dày cộm vào bàn tay căng cứng của cha, tôi bắt gặp một biểu hiện quen thuộc trên gương mặt cha. Tôi nhận ra nó ngay lập tức từ sau chuyến đi đến vị bác sĩ mà cha đã ngụy tạo ra để giấu mẹ đến thăm “cô em họ” xúc

nước hoa mùi oải hương: sự ghê tởm chính mình bị lấn át bởi lòng tham. Khi tôi quan sát sự yếu đuối của cha mình, ánh mắt chúng tôi chạm nhau và từ ông, tôi như cảm thấy một nụ hôn của thần chết. Tôi sợ chết khiếp khi cảm thấy ông đang kéo tôi lại trong tuyệt vọng.

Nhưng mối nối tâm linh của chúng tôi đã bị đứt. Trong cơn hoảng loạn bất ngờ, tôi bị áp đảo bởi sức mạnh đáng ngạc nhiên của bà già và bị kéo xềnh xệch về phía tấm màn. Những lời cuối cùng tôi nghe được từ cha tôi là: “Batuk... con gái ơi... con báo có đôi mắt bạc của cha...”. Và những lời cuối cùng mà cha nghe tôi nói là: “Cha ơi, cứu con... Con xin cha...”

Khi Puneet chưa khỏe hẳn, tôi đoán trước mình sẽ được bà Mamaki chú ý nhiều hơn bình thường. Tôi đã đoán đúng, nhưng tôi không tính toán được hết những ảnh hưởng của nó. “Con gái ơi, giờ thì ta có nhiều thời gian để quan tâm đến con hơn”, đó là cách bà Mamaki diễn tả tình trạng này. Tôi nghe lỏm được vài cuộc nói chuyện của bà Mamaki với Ông chủ Gahil và nhận ra bà Mamaki muốn mức thu nhập của bà không bị cắt giảm, mặc dù Puneet còn đang bị ốm. Một buổi chiều, tôi nghe Gahil nói với bà Hà Mã: “Con biết, mẹ Briila yêu dấu, con biết rất khó khăn khi cậu bé không làm việc được, và con rất cảm ơn mẹ đã dành nhiều thời gian cho các em. Nhưng mẹ phải hiểu là con điều hành công việc, con có nhiều trách nhiệm và nghĩa vụ. Ngay cả thu nhập của con cũng bị cắt giảm khi cậu bé không làm việc... Và vì vậy nên mẹ Briila, mẹ cũng phải bị cắt giảm”. Trong mười phút sau khi Ông chủ Gahil bỏ đi, bà Mamaki ra đường phỉnh phờ những người đàn ông về những hứa hẹn lạc thú bất ngờ. Bà tặng gấp đôi số tiền thưởng cho các tài xế taxi đưa khách đến chỗ chúng tôi, thường là với một hoặc hai

chuyến du ngoạn trên giường của chúng tôi. Chúng tôi vô cùng bận rộn. Cảm ơn trời Puneet đã trở lại làm việc.

Ban đầu, làm bánh không phải là công việc mà tôi muốn trở nên xuất sắc. Tôi chỉ xem đó như một phương tiện sống. Đàn ông leo lên giường tôi, tôi cởi áo anh ta ra và bùm, thế là xong. Người kế tiếp. Tuy nhiên, khi ngày càng chín chắn hơn, tôi nhận ra sai lầm của cách làm việc này.

Hãy suy nghĩ theo cách này. Giả sử mẹ bạn bảo bạn giặt đồ cho các anh em và cho chính mình. Bạn muốn hoàn thành công việc càng nhanh càng tốt để có thể đi chơi. Vì vậy nên bạn ôm đồng đồ và chạy xuống sông với một thanh xà phòng. Bạn quăng đồ xuống nước và giặt chúng càng nhanh càng tốt. Sau đó bạn vắt đồ, phơi chúng lên một hòn đá nóng cho khô, và khoảng một hay hai giờ sau, bạn gom đồ mang về nhà và quăng một đồng giữa phòng. Quần áo đã được giặt! Xong! Thế nhưng mẹ bạn sẽ mắng bạn: “Tối nay con không được đi chơi vì con giặt quần áo dơ lắm”. Cái tát trên má bạn vẫn còn hằn rất lâu ngay cả sau cơn đói vì bị phạt nhịn thêm một bữa tối.

Bây giờ, hãy nhìn theo một cách khác. Mục đích vẫn vậy: “Batuk, đi giặt đồ đi”. Nhưng lần này tôi quyết định làm mọi việc một cách xuất sắc. (Tại sao? Bạn có thể hỏi. Hãy chờ xem). Tôi mang đồ ra bờ sông và chia thành hai phần. Những món đồ nào có những vết bẩn quá dơ sẽ được để riêng một bên, còn những món đồ tương đối sạch thì được để qua bên kia. Sau đó tôi giặt tất cả quần áo và đặc biệt cố gắng với đồng đồ dơ, cũng như cẩn thận hơn với những món đồ bằng vải mỏng để chúng không bị rách. Sau khi xả thêm vài lần và vắt khô, tôi phơi chúng trên đá rồi nằm ngủ một giấc. Khi ngủ dậy, tôi cẩn thận phân loại và xếp đồ, quần một xấp, áo một xấp, rồi mang chúng về nhà. “Mẹ ơi, xem này”, tôi sẽ reo lên, “Con đã giặt sạch vết bẩn khỏi chiếc áo

của mẹ...” Mẹ sẽ nhìn đồng hồ được xếp gọn gàng và mỉm cười, nựng má tôi và hôn lên đầu tôi. Buổi tối hôm đó, bạn sẽ thấy đĩa mình có một miếng thịt to và không khí trong bữa ăn tối rất vui vẻ. Và mẹ sẽ nói: “Con gái, ngày mai con đi chơi đi. Em con sẽ giặt đồ”.

Giờ thì bạn hiểu rồi đó. Trong cả hai trường hợp, tôi đều hoàn thành công việc. Nhưng trong trường hợp thứ nhất, tôi phải giặt đồ đến hai lần, bị đánh và phải nhịn đói đi ngủ. Trong trường hợp thứ hai, tôi có thể đánh một giấc nguyên cả buổi chiều, được một bữa no vào buổi tối và lên giường với một nụ hôn trên trán. Tôi rất ghét giặt đồ, nhưng giữa hai lựa chọn thì lựa chọn thứ hai vẫn dễ chịu hơn.

Với đàn ông cũng vậy. Một mặt, bạn có thể nhìn họ như một mục tiêu thuần túy, nhiệm vụ duy nhất của bạn là làm bánh mà không cần quan tâm dáng vẻ hay mùi vị của nó. Bánh đây - 100 rupee. Mặt khác, bạn cẩn thận chuẩn bị các thành phần, khiến chúng trở nên hấp dẫn, đa dạng và bắt mắt. Sau đó, hãy để người làm bánh nếm thử từng hạt đường cho đến khi họ trở nên thèm khát vị ngọt của nó. Giả sử bạn dạy họ cách nhào bột, và từ từ hướng dẫn họ cách đập trứng, thêm đường, thêm màu... từng chút một... Khi đó họ sẽ biết là bột nhào càng kỹ thì bánh sẽ càng ngon. Ít lâu sau, họ biết kiên nhẫn hơn, mua nhiều loại gia vị hơn và bỏ công chuẩn bị lâu hơn. Khi đó giữa họ và bạn sẽ có cảm giác đồng điệu hơn. Với tất cả thời gian chuẩn bị này, họ sung sướng nhìn bột dậy lên và sẵn sàng bỏ thời gian lâu hơn cho giai đoạn nấu nướng. Thậm chí đôi khi họ không cần đợi nướng bánh xong vì họ đã thỏa mãn. Với những người kiên nhẫn chờ đợi, khi bánh ra lò, họ sẽ cảm thấy thật khoan khoái và dễ chịu. Họ ra về với nụ cười. Sau này, họ sẽ trở lại để làm những cái bánh thú vị hơn và cũng chuẩn bị trả tiền nhiều hơn để có thể làm được những cái bánh ngon nhất trong đời. Bằng cách

nâng cao kinh nghiệm làm bánh của mình, tôi khiến bà Mamaki vui vẻ đến mức bà thường xuyên cười và hôn tôi, cho tôi quần áo đẹp hơn, đồ trang điểm tốt hơn và thức ăn ngon hơn. Quan trọng nhất, khi thời gian làm một cái bánh kéo dài hơn thì tôi sẽ phải làm ít bánh hơn - bởi vì tôi ghét làm bánh với đàn ông, rất ghét.

Hôm nay, tôi viết bằng bút bi. Một trong những người làm bánh yêu mến của tôi luôn đến đây vào cùng một ngày mỗi tuần, đều đặn như một cái đồng hồ. Như nhiều khách hàng khác, ông ta đối xử với tôi như thể tôi là một đứa cháu gái đáng yêu hay thậm chí là con gái của ông. Vì biết bà Mamaki đang gặp khó khăn về vấn đề thu nhập nên tôi cố gắng làm một chiếc bánh lâu nhất, ngon nhất mà bạn có thể tưởng tượng được. Sau đó, tôi chải tóc cho ông, mái tóc chỉ lơ thơ vài cọng, và rồi ông chuôi vào chiếc áo khoác chuẩn bị đi.

Bỗng tôi nhìn thấy một cây bút bi xanh trong túi áo ông. Tôi thờ gập. Ông hỏi: “Chuyện gì thế cưng?”. Tôi giải thích mong ước của mình.

Ông rất bất ngờ: “Chỉ một cây bút Biro đơn giản ư? Cưng muốn nó sao?”.

“Dạ vâng, vâng”.

“Được thôi, cưng lấy đi”.

Một cái hôn. Ông ra về. Tôi giấu cây bút dưới tấm thảm. Nó là của tôi. Bà Mamaki lao vào. Ngừng một chút. Một nụ cười toác miệng. “Batuk - con gái yêu - con là đứa mà ta yêu mến nhất”. Một cái hôn. Một cái ngửi vào cơ thể mùi mỡ ôi của bà. Bà đi ra. Cây viết đã được an toàn.

Thật sự khó có thể nói rằng tôi đã kiệt sức trong thời gian Puneet nghỉ ốm. Nhưng dĩ nhiên là tôi có giả vờ như thế. Khi Puneet quay lại làm việc, tất cả chúng tôi đều hài lòng. Hơn nữa, anh cũng có vẻ hạnh phúc khi lấy lại được vị trí số một của mình. Là người con trai duy nhất trong sáu chúng tôi - mà cũng là người con trai trụ lâu nhất trên cả con đường này, Puneet có giá trị gấp hai hoặc ba lần chúng tôi. Những người muốn làm bánh đôi khi phải xếp hàng đợi anh; anh là một thỏi nam châm có sức hút mãnh liệt. Nhưng anh cũng rất khờ khạo.

Lý lịch của Puneet đơn giản hơn tôi. Gia đình anh từ cánh đồng dọn đến Mumbai khi anh còn rất nhỏ; anh là con út trong gia đình. (Còn tôi là con thứ hai, nhưng là con gái lớn nhất). Anh kể với tôi rằng lúc còn nhỏ, anh là một cậu bé rất xinh xắn, điều này tôi có thể dễ dàng tin được. Gia đình tan vỡ khi cha anh bị bắt vì tội ăn trộm ở một công trường xây dựng. Cha anh trộm gỗ (trộm đến 47 tấm ván, di chuyển chúng bằng tay không) và bán lại cho một nhà thầu xây dựng khác. Ông bị bắt bỏ tù. Mẹ Puneet không còn gì khác để nuôi 3 đứa con nhỏ ngoại trừ nhan sắc của bà; thậm chí bà không có đủ tiền để mua vé xe buýt quay về làng. Vì vậy nên bà kết bạn với những người đàn ông cô đơn để kiếm tiền nuôi con. Một buổi tối, bà ra ngoài với một người bạn thân giàu có và không bao giờ quay lại nữa. Puneet còn nhớ người bạn của mẹ anh mặc áo vest trắng, đeo dây nịt bạc và cho bọn trẻ rất nhiều kẹo mỗi khi đến nhà. Kể từ hôm đó, Puneet trở thành trẻ mồ côi.

Có lẽ vì cha mẹ anh khờ khạo nên Puneet cũng rất khờ khạo. Trong năm làm việc đầu tiên, Puneet thường xin thêm hoặc thậm chí trộm tiền của khách hàng. Anh kể với tôi rằng thỉnh thoảng anh hỏi thẳng họ: “Thưa ông, cho tôi thêm chút đỉnh!”.

Đôi lúc, khi họ đang ngủ, anh móc bóp họ lấy trộm vài trăm rupee rồi trả cái bóp về chỗ cũ. Dĩ nhiên anh luôn kể cho tôi nghe; anh nói khi nào để dành được một ngàn rupee, anh sẽ chạy trốn đến Anh hoặc Mỹ. Tôi cười to trêu chọc anh: “Chắc anh sẽ mua được một chiếc máy bay ở Đường Kẻ Trộm đấy”. “Chà, công chúa ơi”, anh trả lời, “những người có tài như anh kiếm được rất nhiều tiền ở Mỹ. Như em thì chỉ có thể ngồi nhìn thôi”. Nhiều lần anh kể với tôi về giấc mơ nước Mỹ, nhưng tôi biết đó chỉ là giấc mơ.

Và kết cục lúc nào cũng giống nhau: bà Mamaki luôn tìm ra kho tàng bí mật của anh. Thật khờ khạo, anh sẽ giấu một đồng tiền ở đâu trong cái ổ bằng hạt đậu này? Anh có thể giấu một cuộn giấy bạc ở đâu trong người anh? Sao anh không hiểu rằng chỉ cần một người khách “méc” với bà Mamaki là bà ta sẽ tiến hành khám xét anh? Puneet dễ đoán đến mức bà Mamaki có thể đợi vài tuần sau mới kiểm tra phòng anh. Dù sao thì cuối cùng anh cũng không còn gì cả.

Điều tôi cảm thấy khó hiểu là sự ở lại của Puneet - vì anh không nhất thiết phải ở lại. Puneet, một cậu bé mười bốn tuổi với những cơ bắp đang định hình và một con đường trước mặt. Anh có thể trốn khỏi bà Hà Mã lẫn các quản lý khác cũng như Ranjit, người canh gác tàn bạo. Một khi đã thoát ra ngoài, không ai có thể nhận ra Puneet giữa hàng ngàn cậu bé trong thành phố. Và nếu rời khỏi Mumbai thì anh sẽ biến mất.

Lần duy nhất Puneet có vẻ buồn là sau khi anh bị khám xét và bị lấy hết tiền. Khi đó, tôi hỏi anh: “Sao anh không trốn đi? Anh làm được mà”. Anh luôn luôn trả lời: “Công chúa của anh, làm sao anh sống nổi nếu không có em bên cạnh?”

Anh khờ khạo và hèn nhát. Anh sợ đối mặt với tự do và cũng sợ phải kết thúc cái vòng tròn mà anh và bà Mamaki đã dựng nên.

Anh biết bà sẽ tìm ra khoản tiền mà anh đã giấu, cũng như bà Mamaki biết anh sẽ giấu tiền. Anh biết bà ta cần anh và có lẽ đó cũng là phần nào lý do.

Sau khi hai người cảnh sát lạm dụng anh, tôi đoán khi bình phục, chắc hẳn Puneet sẽ nghĩ đến việc chạy trốn. Thế nhưng mọi chuyện hoàn toàn ngược lại. Anh tỏ ra vui vẻ hơn bao giờ hết. Anh tươi tắn hơn, yêu đời hơn trong bộ sari màu đỏ tươi viền vàng, đôi mắt trang điểm màu xanh nhạt và đôi môi hồng đào. Tôi nhìn anh đứng vén rèm đón khách, thân ái như một người bạn cũ. Tôi nín thở đợi nghe tiếng Puneet hét lên, nhưng không, không có âm thanh gì cả. Cơ thể con trai cường tráng của Puneet như đã chìm vào cái ổ của mình. Như một món đồ quá thân quen, anh thuộc về nơi này, nhưng anh quên rằng những món đồ cũ có thể bị quẳng đi trong một giây để thay thế bằng một món đồ mới.

Đó là buổi tối hôm qua. Thế giới vẫn có thể thay đổi trong một ngày, hay thậm chí một giây.

Trong thời gian Puneet nghỉ ốm sau khi bị hai cảnh sát hành hung, Ông chủ Gahil và bà Mamaki nói chuyện với nhau rất nhiều lần, đa số các cuộc nói chuyện của họ, tôi đều tình cờ nghe được, vì cả hai người này đều không có khả năng nói chuyện nhỏ nhẹ. Hầu hết các cuộc thảo luận xoay quanh vấn đề thu nhập giảm sút do Puneet bị ốm. Nhưng một buổi tối nọ, sau một ngày làm việc dài, ông Gahil nói chuyện khá lâu với bà Mamaki về Puneet. Rõ ràng việc Puneet sắp dậy thì khiến ông Gahil lo ngại, trong khi bà Mamaki tỏ ra ít quan tâm hơn.

Kết quả của những cuộc nói chuyện này được sáng tỏ vào đêm hôm qua. Trước lúc bình minh, tôi bị thức giấc vì những ánh

đèn chiếu vào cái ổ của mình. Puneet hét lên khi anh bị quăng vào một chiếc xe tải nhỏ. Mọi chuyện xảy ra trong vài giây. Tôi hiểu rằng việc thiên anh cũng sẽ chỉ trong chốc lát.

Năm ngày sau, Puneet quay lại một cái xác không hồn. Sự hủy diệt treo lơ lửng trên đầu anh như con dao khukri của cha tôi cắt ngang cái đầu ngo ngoe của con rắn đang bị ông đạp dưới chân; cái chết treo lơ lửng trên đầu nó. Anh có một cái băng quấn ngang vùng dưới. Tôi biết, giờ thì anh sẽ không bao giờ chạy trốn nữa.

Puneet luôn trêu chọc khi tôi gọi công việc của chúng tôi là “làm bánh”. Anh cười to và hỏi: “Thế có gì trong lò hử công chúa?”

Tôi nghĩ ra tên gọi này chỉ hai ngày sau khi cha bỏ tôi lại nhà Ông chủ Gahil. Giây phút tôi đến nơi đó là giây phút tôi rời cha tôi. Bà già Kumud dắt tôi vào một căn phòng mà bà gọi là “phòng của tôi”. Bà nghiêng người nói thật nhỏ đến mức tôi phải nín khóc mới nghe được bà nói gì: “Khi mày bình tĩnh lại, tao sẽ cho mày ăn”. Sau đó bà bỏ ra ngoài đóng cửa lại. Tôi biết giây phút đó chính là điểm kết thúc quá khứ và bắt đầu tương lai. Tiếng than khóc nức nở của tôi như dấu chấm hết một câu để bắt đầu một câu khác. Khi rời ngôi làng cũ, tôi đã bắt đầu làm quen với việc bị bỏ rơi, và khi bước vào căn phòng này, dường như tôi đã phần nào chuẩn bị tinh thần rằng mình sẽ ở lại đây. Ngay cả lúc này, tôi phải thừa nhận rằng những người trẻ tuổi có thể thích nghi rất nhanh. Sự thiếu trải nghiệm là một điều may mắn, giống như một tờ giấy trắng chưa bao giờ bị tô vẽ. Vẽ lên một tờ giấy trắng sẽ đơn giản hơn nhiều so với vẽ lên một tờ giấy bị bôi xóa.

Tôi bắt đầu biến đổi khi nằm trên chiếc giường đó, chiếc giường sang trọng nhất mà tôi từng biết. Khi đất sét được nung trong lò, nó thay đổi từ một dạng vật chất mềm, dễ nắn, thành một dạng vật chất cứng rắn hơn và được định hình; một khi đã được nung xong, đất sét cứng không bao giờ có thể được nắn lại, nó chỉ bị vỡ mà thôi. Vài giờ trước đây, tôi bước vào ngôi nhà của ông Gahil như một bình đất sét mềm ẩm. Tôi sẽ rời nơi này như một bình đất cứng rắn và hữu ích.

Sau khi bỏ ra khá nhiều năng lượng để khóc lóc và gào thét, tôi cảm thấy đói bụng và không khóc nữa. Tôi im lặng nhìn quanh phòng; chiếc giường rộng đến mức đủ cho tất cả anh em tôi nằm ngủ, và nó cao đến mức nếu muốn chạm đất, tôi phải nhảy xuống. Chiếc giường được trải một chiếc khăn rộng có thêu hoa. Trời bên ngoài vẫn còn sáng, nhưng hai ngọn đèn điện trong phòng đã được bật lên, cả hai đều có những cái chụp đèn màu hồng nhạt được trang trí hoa văn, vì vậy nên ánh sáng trong phòng hơi nhuốm vẻ mờ ảo. Gắn chặt vào trần nhà là một cái quạt màu trắng năm cánh quay chậm chậm, và tôi có thể cảm thấy gió nhẹ thoảng trên má mình. Nếu bạn nhìn lâu, cái quạt có thể thôi miên bạn. Trong phòng còn có vài đồ vật bằng gỗ: hai cái ghế, một tủ nằm và hai chiếc bàn cạnh giường. Tất cả mọi vật đều được đánh bóng đến mức có thể phản chiếu những tia sáng. Cửa sổ mở và tôi có thể nghe được những âm thanh ngoài đường: tiếng xe, tiếng người, tiếng chó sủa. Đó là lần đầu tiên tôi thấy một cái cửa sổ có chấn song.

Tôi nghe tiếng khóa lách cách và cánh cửa từ từ mở ra. Bà già chậm chạp lê bước vào. Nếu không phải là bà di chuyển về phía trước với một sự chậm rãi kỳ quặc (pshhh, pshhh, pshhh), hẳn tôi nghĩ bà đã chết. Bà không chớp mắt, không nói, và gương mặt cứng đờ như bề mặt một chiếc yên ngựa cũ. Cuối cùng, khi bà cất tiếng, tôi thề rằng đôi môi bà không hề mấp máy và giọng

nói bà nghe xa xăm như từ cõi chết vọng về. Dù chết hay không, bà mang theo một khay thức ăn.

Bà đặt khay thức ăn lên đầu chiếc tủ nằm, tôi giả vờ không quan tâm nhưng không thể kiềm chế mình liếc nhìn xem có gì trong đó. Trong khay có trái cây, một đĩa cà-ri, một chén súp đậu và những cái bánh ngọt mà bạn chưa bao giờ thấy. Những cái bánh sặc sỡ đủ màu và đủ hình dạng, màu đỏ, xanh lá, xanh dương, hình bầu dục, hình phẳng, hình nón. Tôi chén sạch đĩa bánh và nếu không kịp lại kịp chắc hẳn tôi đã ăn luôn cái đĩa. Sau khi ăn hết đĩa bánh ngọt, tôi mới chuyển qua món súp và cà-ri. Trong khi tôi thỏa mãn cơn đói của mình, bà già biến mất (hay tôi đã ăn cả bà ta luôn rồi?).

Pshhh, pshhh, pshhh - bà quay lại sau vài phút với một chiếc khăn trắng. “Đi theo tao”, bà nói như rít trong kẽ răng. Nếu như những đứa trẻ chín tuổi khác, hẳn tôi sẽ lủi thủi đi theo bà và không còn dáng điệu thách thức nữa. Thế nhưng không, tôi ngồi bệt xuống sàn, co chân bó gối và nhìn bà già một cách kiên quyết. “Không”, tôi nói, “Cháu sẽ không đi theo bà trừ phi bà đem thêm bánh ngọt cho cháu”. Bà già không thềm quan tâm đến cái nhìn của tôi và dường như cũng không nghe tôi nói gì. Phản ứng duy nhất của bà là đá vào mông tôi.

Khi bạn già đi, điều đó có nghĩa là bạn sẽ trở nên xương xẩu hơn chứ không săn chắc như lúc còn trẻ nữa, có lẽ đó là lý do tại sao ăn thịt một con dê già sẽ thấy giống như nhai gỗ vậy. Cái chân bà già dường như không có chút thịt nào. Tôi có cảm giác như bị đánh bằng một cây gỗ cứng, đau thấu xương.

Bà lầm bầm kêu tôi đi theo bà một lần nữa, và lần này thì tôi tuân lệnh. Chúng tôi đi dọc hành lang rồi bước vào một căn phòng, giữa phòng là một bồn nước màu trắng bốc hơi nghi ngút. Khi bà bảo tôi leo vào, tôi tưởng mình sắp sửa bị luộc. Từ

nhỏ đến lớn vẫn tắm trên sông, tôi chưa bao giờ nhúng mình vào nước nóng. Nước nóng chưa đủ để làm bỏng da, nó là một cái nóng khác với khi nằm trên những hòn đá gần bờ sông. Tôi càng hoảng sợ hơn khi bà già đổ một thứ dầu thơm vào nước - tôi nghĩ bà sắp bỏ thêm gạo vào để nấu cháo. Bà tuột chiếc sari khỏi cánh tay, chộp một miếng xà phòng khổng lồ bằng bàn tay khẳng khiu như móng vuốt một con chim vỗ môi. Bà nghiêng người xuống bồn nước nóng và bắt đầu kỳ cọ cho tôi.

Dĩ nhiên trước đây tôi đã từng được mẹ hoặc dì tắm cho, nhưng chưa bao giờ có cảm giác như thế này. Bàn tay xương xẩu của bà già có một sức mạnh khác thường. Với miếng xà phòng và một mẩu vải xơ màu vàng, bà như muốn cào rách da toàn thân tôi. Mỗi lần tôi hét lên vì đau, bà lại chà mạnh hơn, cho đến khi tôi nhận ra càng la hét càng bất lợi cho mình. Tôi nghĩ hẳn bà rất thất vọng khi không tìm thấy con chí nào trên đầu tôi cả, vì bà sục sạo đầu tóc tôi đến hai lần. Khi đã xong, bà bảo tôi leo khỏi bồn nước. Tôi đứng trần truồng trước mặt bà, hy vọng bà sẽ đưa tôi chiếc khăn bà đang cầm trong tay. Nhưng bà không làm thế mà để tôi đứng một lúc cho nước trên người tôi chảy nhỏ giọt xuống đất. Dưới đôi mi xếp nếp của bà, tôi thấy đôi mắt bà chuyển động. Bà có đôi mắt nhỏ màu xanh sẫm; tròng trắng ngả vàng như màu phó mát. Bà nhìn tôi từ đầu xuống tay, từ ngực xuống đầu gối, và từ bẹn xuống chân. Đôi mắt bà sẫm soi từng cen-ti-mét trên người tôi. Vào lúc đó, không hiểu vì sao, tôi cảm thấy gần gũi với bà già lụ khụ này. Chúng tôi đều giống nhau, bị kẹt trong vai trò của mình; tôi là một nạn nhân còn bà là kẻ áp bức. Không ai trong hai chúng tôi được lựa chọn con đường của mình; và rất có thể ở kiếp trước hoặc kiếp sau, vai trò của chúng tôi sẽ đảo ngược. Tuy nhiên, vào lúc này đây, chúng tôi đang bị dính với nhau.

Bà già quấn tôi vào chiếc khăn và tôi đi về phòng mình. Khi tôi bước vào phòng, cánh cửa sau lưng tôi được khóa lại. Tôi leo lên giường nằm trần truồng, tóc tôi chỉ mới khô một nửa. Tôi đã được tắm rửa sạch sẽ.

Đêm qua tôi lại mơ thấy giấc mơ đó. Tôi hiếm khi nằm mơ, nhưng khi mơ, tôi đều mơ thấy một giấc mơ giống nhau. Giấc mơ về một người bán nón. Tôi không hiểu tại sao có những đêm tôi nằm mơ còn những đêm khác lại không. Tôi ăn cùng một món, làm cùng một việc, sống cùng một nơi, nhưng chỉ thỉnh thoảng mới nằm mơ.

Trong giấc mơ, tôi thấy mình đi ngang một ngôi chợ có mái che, dọc theo một hành lang dài lát đá vàng. Hai bên hành lang là những gian hàng bán đủ mọi thứ thông thường: rau củ, quần áo, đồ chơi, gia vị, và những pho tượng tôn giáo. Tuy nhiên, có những gian hàng bán những thứ lạ lùng, chẳng hạn như những mẫu cơ thể người sấy khô, xác con bò nhà tôi được thu nhỏ và bảo quản (không có gì khác ở gian hàng đó), những bàn tay và bàn chân bị cắt lìa nhưng vẫn còn cử động, và những quần áo biết nói. Chợ rất đông người với đủ mọi kích cỡ, chen chúc nhau. Mái tóc tôi trải dọc theo toàn bộ chiều dài mái nhà, xõa dài xuống đất.

Tôi bước vào ngôi chợ này từ phía trên và đi bộ xuống dưới. Tôi đi đến đâu, tóc tôi rơi từ trần nhà xuống đến đó, cuộn lên đầu tôi như một chiếc khăn xếp màu đen lấp lánh. Người ta dạt ra nhường đường cho tôi, họ cố gắng chạm vào tôi khi tôi đi ngang qua họ. Một số người vuốt tay lên người tôi, một số người khác chỉ chạm bằng đầu ngón tay, còn một số khác nữa thì mò mẫm ngực, bụng và chân tôi. Không ai chạm vào mặt tôi. Tôi cảm thấy khi tôi thở ra, họ vội vã hít vào. Hơi thở của tôi trở thành

một làn mưa mỏng, và khi hít hơi thở của tôi, họ như muốn tôi thấm đẫm vào người họ.

Đi dọc theo hành lang chợ, ban đầu tôi có cảm giác rất tuyệt vời. Nhưng càng đi xa, tôi càng thấy mình yếu dần và khát nước hơn. Có lúc tôi khát đến mức không nhấc chân nổi. Rồi tôi thấy bên phải có một gian hàng bán nón. Gian hàng này chỉ bán những cái nón rơm mà người ta đội đi làm đồng. Chúng được chất chồng lên nhau một cách gọn gàng, tạo thành một bức tường cao từ sàn lên đến trần nhà. Người bán đứng sau những chồng nón, tôi không thể thấy rõ mặt ông ta.

Dù đang rất khát nước, tôi vẫn kêu to: “Tôi có thể mua một cái nón được không?”.

Ông trả lời từ sau bức tường nón: “Nhưng những cái nón này không phải dành cho các quý cô tôn kính”. Tôi nài nỉ: “Làm ơn bán cho tôi một cái nón đi mà...”

Bỗng nhiên, bức tường nón đổ sụp lên đầu tôi. Tôi hét lên: “Cứu tôi với!”. Những cái nón rơi vãi khắp nơi. Chúng lăn lông lốc trên hành lang chợ. Những người khác vẫn tiếp tục đi xuống dẫm đạp lên chúng. Tôi hét lên kinh hoàng, tuyệt vọng chạy đuổi theo những cái nón, cố gắng nhặt chúng lên. Người bán nón bắt đầu cười to một cách vui vẻ: “Chạy đi, Batuk, nhặt chúng lên. Kìa, một cái nữa kìa - nhặt lấy nó”. Hai cánh tay tôi chất đầy những cái nón, khi tôi cúi xuống nhặt một cái nữa lên thì hai cái trên tay tôi rớt xuống đất. Khi tôi cúi nhặt thì những cái khác lại rớt. Tôi sợ người bán nón nổi giận, nhưng ông ta vẫn cười sảng sặc. Hơn nữa, giọng cười của ông bắt đầu có âm điệu du dương như âm nhạc. Cuối cùng, tôi gom được tất cả các nón lên hai cánh tay và cẩn thận mang chúng đến gian hàng để chúng không bị rớt nữa. Ngay khi đến trước mặt người bán nón, tôi tỉnh giấc.

Sáng nay tôi dậy sớm, khi mặt trời chỉ vừa chiếu những ánh sáng đầu tiên qua bức rèm cửa. Bầu trời đầy mây u ám với ánh sáng khuếch tán màu cam nhẹ và không khí mát mẻ. Tôi nằm ườn trên ngai vàng, lắng nghe tiếng bánh xe cút kít đến chợ, tiếng xe hơi, xe lửa, tiếng người lao xao bắt đầu một ngày mới. Tôi nghĩ về những người bạn mà tôi cùng chia sẻ cuộc đời mình ở đây. Tôi cảm thấy mình đã đối xử bất công với Meera, vì cô bé mới vào và còn rất nhỏ. Tôi nghĩ nhiều về Puneet và biết rằng anh sẽ mãi mãi thuộc về con đường này, bởi vì niềm hy vọng đã bị cắt đứt khỏi cơ thể anh. Tôi suy nghĩ lan man về mơ ước tương lai của mình, khi có một người muốn tôi nướng bánh với anh, riêng mình anh, và mãi mãi. Tôi cầu trời ai đó sẽ mang một sợi dây đến cột vào cổ tôi và dắt tôi khỏi chốn này, để phục vụ cho một mình anh. Tôi cầu trời anh sẽ cho phép tôi mang theo cây bút và cuốn sổ. Tôi không biết tại sao tôi muốn viết nhưng trong thâm tâm, tôi tin rằng một ngày nào đó, tôi có thể đọc lại để xem tôi đã tan vào những dòng chữ này và trở thành sở hữu của anh như thế nào. Khi một miếng kim loại đã bị cong, bạn không thể bẻ nó thẳng hoàn toàn trở lại; bạn chỉ có thể làm cho nó bớt cong mà thôi.

Tất cả chúng tôi trên Đường Chung đều không bao giờ quên được buổi “ra mắt” của mình. Khi tỉnh dậy buổi sáng đầu tiên sau khi bị bỏ lại nhà Ông chủ Gahil, tôi bị mất phương hướng một chút, nhưng chỉ vài giây sau là tôi nhớ ra mình đang ở đâu. Bà già đã chà xát tôi mạnh đến nỗi tôi cảm thấy đau rát dù đang nằm trần truồng trên một tấm nệm mềm mại. Đến giờ tôi vẫn còn nhớ sự êm ái của nó.

Tôi có thể nghe được hoạt động của con đường bên dưới. Tôi nhảy xuống giường, trần truồng, kéo một chiếc ghế đến bên cửa sổ, leo lên ghế và nhìn ra ngoài. Hầy còn sớm lắm, ánh sáng mặt trời đang cố gắng xua tan màu xám của bầu trời đêm. Những chiếc xe hơi chạy rất nhanh và các cửa hàng đang lục tục dọn hàng ra. Tôi thấy lò bánh mì đã mở cửa. Tay tôi nắm chặt thanh chắn song bằng sắt lạnh lẽo của cửa sổ mở, tôi không nghĩ đến chuyện kêu la nữa. Tôi nhìn quanh tìm cha nhưng ông không có ở đó.

Nhiều giờ trôi qua và tôi bắt đầu chơi trò nhún nhảy trên giường. Đó là một cái giường đàn hồi tốt nhất mà tôi từng biết. Tôi nhảy lên nhảy xuống, có khi bật cao đến mức chạm trần nhà rồi rơi xuống đập bụng hoặc lưng xuống giường rồi lại nảy lên. Trò chơi sẽ kéo dài mãi nếu không có tiếng lách cách nơi ổ khóa cửa. Bà già bước vào cùng một người đàn ông, mang theo một cái thùng nhỏ màu nâu nhạt.

“Bác sĩ Dasdaheer tới thăm mày đây”, bà già lầm bầm.

Bác sĩ là một người đàn ông gầy ốm tóc bạc nhưng không già như bà Kumud. Ông mặc một chiếc áo sơ mi nhàu nát, quần dài nâu và một sợi dây nịt da xơ xác. Đôi giày của ông dính đầy bùn đất. Ông có giọng nói ồm ồm, gợi cho người ta cảm giác ông sẵn sàng nói bất cứ điều gì để được thanh toán hóa đơn.

“Chào cô bé”, ông nói, “Tôi là bác sĩ Dasdaheer. Tôi đến khám cho cháu vì bác của cháu muốn cháu được mạnh khỏe”.

Tôi vẫn đứng trần truồng trên giường, thở dốc sau màn nhún nhảy. Bác sĩ yêu cầu tôi ngồi xuống giường. Ông hỏi những câu hỏi mà tôi không biết trả lời như thế nào. Ông không hề tỏ ra quan tâm hay giận dữ khi tôi không biết trả lời những câu hỏi như tôi đã từng bị bệnh này chưa hay đã từng bị đau cái kia

chưa. Tôi bảo ông rằng tôi vừa làm sinh nhật ba tuần trước. Ông bắt đầu sờ nắn tôi cẩn thận hơn, chọt vào chỗ này chỗ nọ, và nghe ngực tôi bằng một cái ống nghe. Tôi có cảm giác ông hơi thất vọng vì tôi rất khỏe.

Tôi được cho ăn bánh ngọt nhiều hơn - hai đĩa đầy - và được uống sữa nóng pha mật ong. Tôi cũng được dẫn đi tắm nước nóng lần thứ hai, nhưng lần này bà già không chà xát tôi nữa.

Đến gần trưa, bà mang cho tôi bút màu và giấy. Tôi vẽ một ngôi nhà và một con mèo. Tôi hỏi bà: “Giờ cháu có được về nhà không?”

Bà ngồi như ngủ gục trên chiếc ghế gỗ, mở hé đôi mắt nặng nề nhìn tôi và nói: “Không, không thể”. Tôi vẽ thêm một lúc nữa rồi lại hỏi: “Cháu có được gặp cha không?”

Bà nói: “Không”.

Tôi muốn hỏi khi nào cha tôi mới quay lại, nhưng tôi không hỏi. Bữa trưa gồm súp đậu và bánh ngọt, nhưng giờ thì tôi bắt đầu ngán bánh ngọt rồi. Thời gian chậm chậm trôi qua, bà già lại ngồi trên ghế ngủ gục.

Rất lâu sau, bà tỉnh dậy và đi ra ngoài. Một lúc, bà quay lại mang theo một gói quần áo. Tôi đã trần truồng suốt cả ngày. Khi tôi muốn đi vệ sinh, bà bảo tôi đi vào một chậu sứ nhỏ màu trắng, rồi bà mang đi đổ và đem cái chậu không về.

Sau đó bà bắt đầu mặc quần áo cho tôi. Bộ quần áo lót trắng đến mức tôi chưa từng thấy một bộ đồ nào trắng như thế mặc dù trước đây tôi vẫn phụ trách việc giặt quần áo trong nhà. Bà bắt tôi ngồi trước chiếc gương trên cái bàn gỗ và bắt đầu trang điểm cho tôi. Bà vẽ mắt, tô son môi, thoa má hồng, sơn màu đỏ lên

bàn tay tôi như một cô dâu. Bàn tay xương xẩu của bà làm công việc này một cách thuần thục không hề run rẩy. Khi bà vẽ một đường xoáy, nó hoàn hảo ngay lần đầu tiên. Những ngón tay của bà chuyển động một cách chuyên nghiệp. Cảm giác về những thứ trang điểm còn ướt trên mặt mình thật lạ lùng. Khi bà làm xong, tôi nhìn vào gương và suýt không nhận ra mình. Đôi má hồng như ánh bình minh ló dạng, đôi mắt lấp lánh huyền ảo, đôi môi đầy đặn gợi cảm. Tôi không ngờ mình lại đẹp như thế.

Chải đầu và thoa dầu vào tóc tôi, bà già nhìn tôi với một ánh mắt trống rỗng tự hào, như thể bà vừa trang trí xong một chiếc bình sứ kiếng. Khi ánh mắt tôi chạm vào mắt bà, bà không nhìn đi chỗ khác. Hai chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Sâu thẳm bên trong ánh mắt bà, tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ toàn là gạch đá vỡ vụn.

Sau khi bà chải tóc cho tôi xong, lần đầu tiên trong đời, tôi được mặc một chiếc sari. Chiếc sari màu cam và đỏ với những đường chỉ trắng bạc. Chiếc áo nhẹ như mây, thoang thoảng mùi hương dầu trong bồn tắm đêm qua. Tôi đã được “tút” xong, cảm thấy mình như một món hàng quý giá được gói gém cẩn thận.

Bà già bước ra khỏi phòng khóa cửa lại. Tôi nhìn vào gương soi và không thể tin được đó lại là mình. Tôi nghiêng đầu, giơ bàn tay lên, ngo ngoạy ngón tay và mỉm cười. Hình ảnh trong gương cũng làm y như thế. Tôi hát nho nhỏ, lắng nghe giọng hát quen thuộc của mình phát ra từ một gương mặt xa lạ. Tôi bắt đầu chu mỏ, trợn mắt như một con ếch trước gương, đôi môi đỏ trong gương cũng uốn éo phụ họa. Màn trình diễn kết thúc khi con dê già quay lại. Bà chỉ mở hé cánh cửa, ló đầu vào nói cụt lủn: “Đi nào!”. Giọng nói của bà khác những lần ra lệnh trước. Nó nhẹ nhàng hơn như thể bà muốn mời tôi đi chứ không phải ra lệnh

cho tôi phải đi. Tôi đứng lên, tạm biệt con ếch trong gương và đi theo bà.

Bà già dẫn tôi qua vài hành lang rồi đến trước một cánh cửa gỗ lớn. Bà đẩy cửa, hát đầu ra hiệu cho tôi bước vào.

Căn phòng rộng và tối, tràn ngập mùi hương trầm khiến tôi cảm thấy phát ốm. Giữa phòng là năm người đàn ông đang ngồi quanh một cái bàn chữ nhật phủ khăn trắng. Trên bàn có những khay thức ăn bằng bạc, ly thủy tinh, dao nĩa bạc và những cái đĩa trắng viền vàng. Khói bốc lên từ những khay thức ăn như hơi nước bốc trên mặt sông vào những ngày nắng nóng. Năm người đàn ông đang nói chuyện ồn ào nhưng khi thấy tôi bước vào, họ lập tức im lặng. Tôi chỉ nhận ra một người, Ông chủ Gahil, đang bập một điếu thuốc trên môi.

Ông Gahil nói to: “Thánh thần phù hộ, cháu quả là một nàng công chúa xinh đẹp”.

Ông mỉm cười vẫy bàn tay đeo nặng trang sức ra hiệu cho tôi lại gần: “Đến đây nào, công chúa, sao cháu không múa một bài cho chúng ta xem nhỉ?”.

Tôi rất bất ngờ. Tôi không chuẩn bị gì cả và cũng không biết múa. Những người đàn ông xoay ghế lại và tất cả mọi người đều nhìn tôi. Tim tôi đập loạn xạ. Không ai nói gì cả. Tôi bắt đầu nhẩy chân này qua chân kia và khua tay. Khi tôi nhẩy, những chiếc chuông nhỏ trên hai vòng bạc đeo chân kêu leng keng. Bà già lê bước về phía cuối phòng. Khi tôi kết thúc màn trình diễn của mình, những người đàn ông cười phá lên và vỗ tay tán thưởng. Tôi cười bẽn lễn.

Một người nói: “Gahil, ít nhất anh cũng không nói với chúng tôi rằng cô bé là một vũ công; tôi hy vọng anh sẽ không bảo cô bé hát...”.

Tôi cảm thấy câu nói đó như một lời sỉ nhục - dù sao tôi cũng là một nghệ sĩ - tôi nói một cách cứng cỏi: “Cháu có thể hát, thưa ông”.

Người vừa nói quay lại nhìn tôi: “Cháu bé xinh đẹp, được rồi, hát cho chúng ta nghe một bài nào”.

Tôi ngừng một lúc rồi cất tiếng hát nho nhỏ. Tiếng hát của tôi nhỏ đến mức gần như bị át bởi tiếng ồn ngoài đường qua khung cửa sổ mở. Tôi hát bài hát mà ngày xưa bà thường hát ru chúng tôi:

Mẹ sông ơi, hãy mang cá con đến mùa xuân vĩnh hằng

Chiếc đuôi nhỏ của con đã mệt rồi nhưng con biết biển đang chờ đợi

Con thấy con sâu ngọ nguậy trên lưỡi câu nhưng con biết mình không được để bị cá mồi

Gió thổi mạnh vào con nhưng con biết mình phải cố gắng bơi

Cơ thể bé nhỏ của con đã mệt đừ, chiếc đuôi đã đuối lả

Và con chỉ muốn nhìn thấy đại dương trước khi con chết.

Khi tôi hát xong, những người đàn ông cười to và vỗ tay nhiệt liệt. Rõ ràng tôi đã thành công. Ông chủ Gahil nói: “Công chúa nhỏ, thật tuyệt vời. Cháu hãy đến đây ôm các chú đi nào. Tất cả mọi người đều yêu mến cháu”.

Tôi mỉm cười, nụ cười của một đứa trẻ, và chạy đến ôm những ông chú mới quen. Đầu tiên là người đã yêu cầu tôi hát. Ông đứng lên, tôi thấy ông rất cao. Ông cúi xuống, mở rộng vòng tay và ôm tôi thật chặt. Ông có mùi thuốc lá. Mặt tôi áp vào bụng ông. Ông xoa lưng tôi, hôn lên đầu tôi, thì thầm điều gì đó mà tôi nghe không rõ.

“Đến đây nào”, ông chú thứ hai nói. Ông này mập ú, có mùi rất khó chịu. Ông không đứng lên mà kéo tôi về phía ông và ôm lấy tôi. Ông tựa đầu lên vai tôi, hơi thở của ông phả vào tai tôi một cách nặng nề. Một tay ôm lưng tôi, một tay ông xoa ngực tôi thành những chuyển động tròn. Khi tay ông bắt đầu di chuyển xuống bụng tôi, Ông chủ Gahil hắng giọng và ông chú buông tôi ra.

Ông chú thứ ba ốm và thấp. Ông đi vòng quanh chiếc bàn đến trước mặt tôi. Dù có vẻ ngoài xấu xí nhưng ông mỉm cười rất dịu dàng: “Công chúa nhỏ, bài hát thật hay. Cháu sẽ hát cho chú nghe một lần nữa chứ?”. Tôi ngần ngừ một chút rồi gật đầu.

“Đến đây với chú Nir nào”, ông nói.

Tôi bước đến gần, ông nhẹ nhàng ôm lấy tôi. Tôi áp má vào bụng ông và cảm thấy bụng ông chuyển động lên xuống đều đặn theo nhịp thở. Ông mặc quần trắng, áo sơmi màu nâu nhạt với đôi giày láng bóng. Sau đó Chú-Nir-hay-cười buông tôi ra và nói: “Đi chào các chú tiếp đi nào”.

Những ông chú trước khá lớn tuổi (khoảng bằng Ông chủ Gahil hay cha tôi), còn ông chú cuối cùng khá trẻ. Khi ông bước đến gần, tôi có thể thấy mặt ông đang đổ mồ hôi. Ông khá nhỏ con, mặc một bộ vest màu xám. Ông không ôm tôi mà chỉ đưa tay về phía tôi. Tôi không biết ông định làm gì. Ông chủ Gahil nhắc: “Năm tay ông ấy đi, công chúa bé”. Tôi đưa hai tay nắm lấy tay

ông. Tay tôi run rẩy và tay ông chú cũng run rẩy. Hai tay tôi nắm lấy bàn tay ông, bàn tay tôi trông thật bé nhỏ so với bàn tay to lớn của ông. Ông nói bằng một giọng trầm run run: “Chú cũng rất thích bài hát của cháu... Cháu hôn chú một cái chứ?”. Ông chỉ vào má mình. Tôi hôn nhẹ lên má ông và ông cũng hôn lên má tôi. Tôi cảm thấy đôi môi ông hơi ươn ướt trên má mình.

Giọng nói ồm ồm của Ông chủ Gahil cắt ngang: “Được rồi, các vị, mời mọi người ngồi xuống nào”.

Sau khi các ông chú yên vị, ông Gahil ra lệnh cho tôi: “Công chúa, đến đây đứng kế bên ta”. Tôi tuân lệnh; có điều gì đó trong giọng nói của ông khiến mọi người đều phải phục tùng. Khi tôi đứng kế bên ông, ông vòng tay ôm eo tôi và nói tiếp: “Các vị, hiển nhiên đây là một viên ngọc quý giá. Nhiều năm rồi tôi chưa bao giờ gặp một nàng công chúa bé duyên dáng xinh đẹp như thế này”.

Ông chú mập ngắt lời ông Gahil, quay sang bà già: “Cô bé có sạch sẽ không? Bác sĩ kiểm tra cô bé chưa?”.

Bà già trả lời từ trong bóng tối ở góc phòng: “Sáng sớm nay bác sĩ Dasdaheer đã kiểm tra toàn bộ cô bé. Tôi có báo cáo của ông ấy đây. Ông ấy nói cô bé rất mạnh khỏe và...”, bà hắng giọng, “... trong trắng”. Cả Chú-mập và Chú-trẻ-tay-to đều gằm gù trong miệng như những con lợn đói.

Ông chủ Gahil, vẫn vòng tay ôm eo tôi, tiếp tục: “Các vị, đến lúc bàn chuyện làm ăn rồi. Ai sẽ là người đầu tiên thưởng thức công chúa nhỏ miền quê này?”. Ông nhìn quanh, nhìn vào mắt từng người rồi nói: “Bắt đầu, giả sử, năm mươi ngàn rupee?”.

Im lặng một chút, Chú-mập và Chú-trẻ-tay-to bật lên: “Tôi theo”; và những ông chú khác cùng gật đầu đồng ý.

Ông chủ Gahil mỉm cười nhìn quanh bàn: “Bảy mươi lăm ngàn?”.

Chú-cao, Chú-Nir-hay-cười và Chú-mập cùng gật đầu tán thành.

Ông chủ Gahil tiếp tục xướng: “Một trăm ngàn rupee”.

Tôi đã từng theo cha đến một cuộc bán đấu giá thú nuôi nên tôi hiểu rằng đây cũng là một cuộc đấu giá. Các ông chú vẫn gật gù đồng ý.

Bỗng Chú-Nir-hay-cười cắt ngang và hỏi tôi: “Cô bé, có anh em hay chú bác nào từng cho cái gì vào giữa hai chân cháu không?”. Tôi không hiểu ông nói gì và chỉ lắc đầu. Chú-Nir-hay-cười nhìn Ông chủ Gahil nói bình thản, vẫn với nụ cười trên môi: “Gahil, giải quyết nhanh đi vì công chúa nhỏ của chúng ta sẽ chóng mệt. Có ai ở đây theo giá năm trăm ngàn rupee không, tiền mặt?”. Không một tiếng thở. Trong không khí im lặng, tôi nghe tiếng quần áo bà già kêu sột soạt.

Ông chủ Gahil nói: “Các vị, có ai nữa không?”

Ông chờ đợi, nhưng tiếng gầm gừ của những con lợn đói đã không còn. Ông Gahil tỏ vẻ hài lòng, tuyên bố: “Lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba... Xong”. Ông toét miệng cười đến tận mang tai: “Nir, cô bé là của anh”.

Chú-Nir-hay-cười quay sang tôi và nói: “Cô bé, chú rất muốn nghe cháu hát nữa. Cháu về phòng đi, chú sẽ đến ngay”.

Bà già xuất hiện đột ngột từ trong bóng tối, nắm bàn tay run rẩy của tôi dắt tôi về phòng. Trước khi đi, tôi quay lại nhìn thấy Chú-Nir-hay-cười đang đếm tiền đưa cho Ông chủ Gahil.

Mọi người đều biết là cái cần^[1] bắt cá không bao giờ động đây. Tôi thường ngồi nhìn cái cần với ông tôi hàng giờ. Ông cháu tôi ngồi kế nhau bên bờ sông, không bao giờ chạm vào cái cần và cũng không bao giờ nói chuyện. Không có những chuyện tán gẫu giữa hai ông cháu. Chúng tôi chỉ ngồi chia sẻ sự im lặng với nhau. Ông dạy tôi rằng cái cần có thể cảm nhận được khi con cá đến gần bởi những chuyển động của dòng nước dưới chân nó. Ông đã nói sai, nhưng tôi không có dịp để nói với ông điều đó.

Cái cần không bao giờ biết được khi nào con cá đang đến; nó chỉ đơn giản luôn luôn sẵn sàng. Cái cần cúi người xuống dòng sông và đôi mắt của nó nhìn chăm chăm xuống nước, bất động. Khi cái cần nhìn thấy một con cá nằm trong tầm với của nó, bùm, nó quăng cái ngàm xuống nước. Cái ngàm mở rộng, băng xuyên qua mặt nước chộp lấy con cá. Khi cái ngàm đã chộp được con cá, cái cần thả lỏng nhẹ một chút cho phép con cá quẩn quại. Cái cần sử dụng sức mạnh của con cá để kéo nó khỏi hốc ngàm và bỏ vào giỏ. Đó là một điệu vũ chỉ trong một giây, nhưng nếu được xem thật nhiều lần, bạn sẽ nhận ra những chuyển động đó. Cái cần luôn luôn bắt con cá theo cùng một cách, dù trời nắng hay trời mưa.

Những cô gái nhỏ không phải cái cần bắt cá. Họ không bao giờ đứng yên; họ chạy vào nhà khi trời tối hay trời bắt đầu mưa. Phòng tôi cửa sổ có chấn song còn cửa vào thì có khóa. Ngoài trời đã tối sẫm. Tôi có thể cảm thấy dòng nước thay đổi dưới chân mình, nhưng tôi không có khả năng luôn luôn làm cùng một việc, theo cùng một cách khi dòng nước thay đổi.



Bà già dẫn tôi về phòng. Tôi vẫn còn cảm giác ngộp bởi mùi hương trầm trong phòng ăn và bởi cuộc gặp với những ông chú mới. Tôi cảm thấy nhiều cảm xúc lẫn lộn, như một túp lều được sơn nhiều màu, sự mệt mỏi, sự cô đơn, sự hoảng loạn. Tôi không khóc vì sợ nước mắt sẽ làm nhòe lớp trang điểm của mình.

Một lần nữa tôi bị khóa một mình trong phòng. Những ngọn nến lập lòe trên hai ngọn chúc đài cao bằng kim loại đen ở hai bên giường. Tôi nhảy lên giường như thể nó là một hòn đảo có thể cho phép tôi trốn tránh những xoáy nước bên trong mình. Chiếc giường được phủ một tấm trải màu trắng lấp loáng dưới ánh nến, khiến tôi có cảm giác nó là một nơi trú ẩn không an toàn.

Vài phút sau, bà già quay lại với một khay bánh ngọt, nhưng tôi không còn thèm muốn chúng nữa. Tôi vẫn đói, nhưng tôi thèm món thịt hầm của mẹ hơn. Trên chiếc khay còn có những que trầm và bà già đốt chúng lên. Chúng không ngọt ngào như trong phòng ăn nhưng tôi vẫn ngửi thấy mùi trầm thoang thoảng. Bà tôi vốn không bao giờ quảng đi thứ gì, nếu có một miếng thịt đã bị hư thối một phần, bà thường tẩm thật nhiều gia vị cho át mùi. Nhưng gia vị của bà không thể giấu được mùi thịt thối và những que trầm cũng không che giấu được sự ảm đạm lảng vảng trong không khí.

Bà già ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường. Tôi nhìn bà nhưng bà không nhìn lại. Tôi thấy bà có vẻ căng thẳng. Bà tiếp tục nhìn chăm chăm xuống đất. Tôi phá tan sự im lặng: “Cháu xin mấy cây bút màu được không?”. Bà liếc nhìn tôi, chỉ cử động đôi mắt. Câu trả lời duy nhất của bà là một nụ cười mỏng như sợi chỉ vắt nhẹ trên môi.

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Không vội vã, bà già từ từ đứng lên mở cửa và Chú-Nir-hay-cười bước vào.

“Xin chào”, ông mỉm cười. Ông nhìn tôi đang ngồi trên giường như thể tôi là một cái bình quý giá: “Cháu là Batuk phải không? Nhớ chú không? Chú là chú Nir”.

Tôi nhìn xuống sàn gập đầu.

“Batuk”, ông nhẹ nhàng nói, “Chúng ta sẽ có một khoản thời gian vui vẻ với nhau. Nhưng trước hết, cô bé đáng yêu, chú muốn nghe cháu hát”.

Tôi gập đầu: “Dạ vâng”.

Tôi nhìn xuống sàn, phát hiện ra một con rết đang bò từ từ về phía chiếc giường, tìm kiếm một chỗ ẩn thân. Bà già đứng lên lê chân về phía đầu bên kia căn phòng, kế bên cánh cửa (đề phòng tôi chạy trốn chăng?). Chú Nir ngồi xuống chiếc ghế gỗ cạnh giường, đặt tay lên đầu gối và mỉm cười với tôi.

Sau đó ông đứng dậy, xích qua ngồi lên cạnh giường. “Bây giờ hãy hát cho chú nghe lần nữa nào”, ông nói. Giọng ông không còn nhẹ nhàng nữa. Tôi không thể nhớ nổi bài hát nào. Tôi cảm thấy nước mắt ứa ra, nhưng tôi vẫn không khóc. Bà già hắng giọng một tiếng, tôi biết mình sắp sửa bị khiển trách. Tôi bỗng sực nhớ bài hát “Con dê” mà tôi thường hát ngoài đồng.

Tôi bắt đầu hát nho nhỏ với một chút nhiệt tình khi thấy chú Nir có vẻ thích thú. Ông vẫn giữ nụ cười mím chi trên đôi môi khép chặt, tỏ vẻ hài lòng và gập gù khuyến khích. Như tôi đã viết ở trên, chú Nir khá xấu trai; không phải vì ông có ba mắt hai mũi, mà là vì đôi mắt và cái mũi không hòa hợp chút nào với

gương mặt to bè so với cái cổ. Ông vừa mỉm cười vừa cởi đôi giày bóng loáng ra. Tôi tiếp tục hát:

Dê ơi - dê ơi - hãy chạy thật nhanh

Qua những ngọn đồi, hãy chạy thật xa

Có đàn chim bay trong không trung

Hỏi dê chạy đi đâu đó

Dê ơi - dê ơi - hãy chạy thật nhanh

Qua những ngọn đồi, hãy chạy thật xa

Có đàn cá bơi dưới khe suối

Biết rõ khi nào dê uống nước

Dê ơi - dê ơi - hãy chạy thật nhanh

Qua những ngọn đồi, hãy chạy thật xa

Có những lá cỏ xanh non

Biết rõ khi nào dê muốn ăn

Dê ơi - dê ơi - hãy chạy thật nhanh

Qua những ngọn đồi, hãy chạy thật xa

Sau khi tôi hát xong, ông vỗ tay mỉm cười: “Batuk, bài hát thật dễ thương. Giờ cháu đứng lên hát một lần nữa nhé?”. Tôi ngồi im không động đậy, những âm thanh buổi tối ngoài đường nghe như rõ hơn trong im lặng. Nụ cười biến mất và ông lặp lại: “Đứng lên hát đi, Batuk”. Giọng của ông nghe nhẹ nhàng, nhưng trong thâm tâm tôi run rẩy. Không tuân lời không phải là lựa chọn.

Tôi đứng lên giường hát một lần nữa. Đến đoạn điệp khúc cuối cùng, tôi hơi lúng túng. Khi tôi hát xong, ông nhìn lên mỉm cười: “Nào, không có gì phải sợ cả. Đến đây ngồi vào lòng chú nào”. Tôi hy vọng những gì ông nói sẽ biến mất nếu tôi không làm theo (tôi thường giải quyết những yêu cầu của mẹ theo cách đó). Nhưng mệnh lệnh ấy như lơ lửng trong không trung... Tôi bước ba bước khó khăn ngang giường và hạ mình ngồi vào lòng chú Nir. Chân tôi để trên chân ông, đu đưa xuống thành giường. Ông vòng tay ôm lấy tôi, kéo lưng tôi sát vào ngực ông. Ông thở mạnh vào tóc tôi. Nước mắt tôi bắt đầu rơi xuống chiếc áo sari xinh đẹp. Vòng tay ông lỏng ra, ông bắt đầu xoa bóp ngực tôi bằng hai bàn tay. Ông thì thầm vào tai tôi: “Cháu thấy không, không có gì phải khóc cả, chú nhẹ nhàng như một con mèo”. Tôi có thể cảm thấy hơi thở ấm của ông phả vào tai. “Cháu hát rất hay”. Ông trượt hai bàn tay xuống trước ngực tôi tiếp tục chà xát. Ông bắt đầu sờ xuống hai đùi tôi. Tôi bị tê liệt. Khi ông chà xát hai đùi tôi, tôi cảm thấy một sự kinh hoàng lan tỏa khắp người.

Ông sờ đến đâu, tôi cảm thấy mình như bản đến đó, như thể một lọ mực đổ lên tờ giấy. Vết như từ từ loang ra và thấm vào bên trong tôi. Hãy chạm vào tôi xem, tay bạn sẽ dính đen. Hãy thử tắm rửa cho tôi đi, bạn sẽ không có đủ nước để rửa sạch vết như trên người tôi.

Tôi vùng hét lên, cào cào và đá vào người ông. Bà già chạy ra để giữ tôi lại. Bà chụp hai cổ tay tôi ghì chặt; bà ta quả là một con dê già mạnh mẽ. Chú Nir thì nắm hai cổ chân tôi (tôi đã đá vài cú trúng ngực ông). Ông xoạc hai chân tôi ra và đè tôi xuống giường. Tôi không thể đá ông ra được. Bà già rút trong túi ra một sợi dây vải trắng, cột hai cổ tay tôi vào nhau, trói tay tôi vào đầu giường. Một miếng vải nút vào miệng tôi để tôi không la và không cắn được. Tôi cố gắng cắn tay bà ta khi bà nhét miếng vải vào miệng tôi. Nó suýt làm tôi ngộp thở và tôi gằn như mắc nghẹn. Bà già tát tôi rất mạnh hai cú lên mặt khiến tôi choáng váng. Chú Nir cười: “Chà, cháu mạnh đấy. Quả là vui hơn chú tưởng”. Tôi tiếp tục lắc đầu, đó là cách duy nhất tôi có thể làm để phản đối ông. Bà già không ngừng tát vào mặt tôi bằng bàn tay xương xẩu của bà cho đến khi ông chú nói: “Thôi được rồi... Tôi có cô ta rồi... Để xem cô ta làm gì nào”.

Một phút im lặng trôi qua. Nhìn xuống tôi, đôi mắt ông lấp lánh. Vài giây sau, tôi cảm thấy chất mực đen dơ bẩn của ông trào ra chảy tràn vào người tôi. Nó quét xuyên qua tôi - tôi có thể cảm thấy nó, dòng chảy nhơ nhớp của ông ta.

Tôi nhắm mắt nhìn vào bên trong mình. Như có một ngọn sóng trào đập vào bờ. Dòng chảy nhơ bẩn loang khắp người tôi và tôi nhìn thấy sự trong trắng của mình đen dần. Tôi đã tốn quá nhiều năng lượng cho cuộc chiến và không còn sức kháng cự nữa. Tôi có thể nhìn thấy làn sóng đen tràn khắp người mình như những con suối. Tôi có thể nhìn thấy những hố nước đen hình thành. Tôi nhìn quanh tìm chỗ trốn nhưng không có chỗ nào cả. Tôi nhìn vào hai quả thận, đen bẩn. Tôi nhìn vào bụng, cũng đen bẩn. Đầu tôi cũng đen bẩn. Tôi nhìn xuống hai chân - những cái chân vô dụng tê liệt - chúng cũng đen bẩn. Tôi nhìn lên hai tay bị trói - chúng co quắp lại - nhưng chúng cũng một màu đen. Trái tim tôi đẩy dòng nước đen đi khắp nơi trong tôi,

thấm vào từng giọt máu. Tôi không còn chỗ nào để đi cả. Khắp mọi góc ngách đều ngập màu đen. Và rồi tôi nhìn thấy linh hồn của mình.

Tất cả mọi từ ngữ đều xuất phát từ màu đen. Khi bạn gom tất cả mọi từ ngữ trên thế giới và đặt chúng vào một cái tách, bạn sẽ có gì? Một cái tách đen, trong đó những từ ngữ đang nằm lẫn lộn. Chúng ta có thể nghĩ rằng một từ là của mình khi chúng ta nghe hoặc viết ra nó, nhưng không, từ ngữ là vay mượn. Từ ngữ có thể trẻ trung, nhảy nhót như những đứa trẻ và cũng có thể già đi như con người. Giống như người chết, từ ngữ cuối cùng sẽ trở về màu đen nơi chúng sinh ra.

Và cứ như thế, tôi nhìn vào chính mình, sắp xếp mình thành từ ngữ. Tôi chọn những từ thể hiện những suy nghĩ và giấc mơ của mình, giấu chúng đằng sau bóng đen của quả thận. Tôi nén nhu cầu tình cảm của mình thành từ ngữ, nhét nó kể bên lá gan (nó sẽ ở đó an toàn cho đến khi tôi cần nó). Tôi sao chép bài thơ cuộc sống thành từ ngữ, cẩn thận trượt nó vào giữa hai sợi gân, nơi mà ông ta không thể tìm ra. Tôi khắc những từ ngữ của niềm vui và nỗi buồn thành một hình chớp, đặt chúng dưới da để tôi có thể chạm vào chúng mỗi khi cần biết những cảm xúc của mình đang ở đâu. Tôi gom những ký ức vào một hồ sơ đầy từ ngữ, lùa nó vào một khe hở trong đầu. Còn rất nhiều chỗ cho tất cả những từ ngữ trên thế giới sống trong người tôi; tất cả đều được chào đón. Ông ta có thể lấy đi ánh sáng của tôi và hủy diệt nó, nhưng lúc này, bên trong tôi là một đội quân từ ngữ, âm tiết, vần điệu. Tất cả những gì bạn có thể nhìn thấy là một lỗ đen lấp đầy một cô gái nhỏ, nhưng hãy tin tôi, từ ngữ đang ở đó, sống động và an toàn.

Thời gian của những nụ cười ngọt ngào và những lời xoa dịu đã trôi qua. Ông ta phủi tôi ra. Có một vệt màu xám trên da ông,

không còn dấu hiệu gì của nụ cười. Tôi đã cào lên mặt và lưng ông. Ông có một vết máu trên đùi (máu của ông hay máu của tôi?). Không khí lạnh ngoài đường vượt ve cơ thể tôi, hong khô những giọt mồ hôi ông nhỏ lên người tôi. Tôi nhắm mắt lại, hai tay vẫn bị trói bằng sợi dây vải, và bảo sức mạnh của mình hãy giết chết linh hồn ông.

Ông đứng lên, cầm chiếc khăn bà già đưa, quán nó quanh hông và bước ra khỏi phòng. Dù cả ông lẫn bà già đều không nhìn thấy, nhưng tôi nhìn thấy ông vẫn mang một lớp áo choàng dày nặng màu hạt dẻ trên vai. Khi còn là một đứa trẻ, ông mang chiếc áo choàng này, do ba mẹ ông cho, một cách nhẹ nhàng. Giờ đây, khi đã là một người đàn ông thất bại, ông chỉ có thể bước đi nặng nề dưới sức nặng của nó. Sự sáng chói của tất cả mọi ánh sáng đã bị ngăn cản và ông sẽ sống trong bóng tối mãi mãi.

Tôi nằm hoàn toàn bất động. Tôi không thể cử động, cũng không suy nghĩ gì. Tôi không cảm thấy đau đớn hay buồn khổ, tôi chỉ kiệt sức.

Bà già quay lại sau vài phút nói: “Mày chưa tắm được vì chú của mày đang ở trong đó. Nhưng khi ông ấy tắm xong mày có thể đi tắm và ngủ”. Bà lôi miếng vải khỏi miệng tôi, mở dây trói cổ tay tôi. Có một vết hằn đỏ nhưng tôi không cảm thấy gì cả. Bà ngồi xuống trên chiếc ghế gỗ cạnh giường.

Tôi không nói gì. Tôi cũng không cử động vì không muốn hai cái chân lười biếng của mình phải làm gì cả. Bỗng bà già vượt tóc tôi. Tôi rụt lại vì ngạc nhiên. Tôi lắng nghe tiếng động ngoài đường như thể tiếng nhạc. Tôi không có cảm giác về thời gian, nước mắt tôi cũng không rơi nữa. Tôi không nghĩ về cha mẹ, cũng không nghĩ về gia đình mình. Tôi không thật sự nghĩ gì cả.

Một lúc sau, tôi ngược mắt nhìn bà già. Tôi chăm chú nhìn bà, và trong một thoáng, bà có vẻ thật xinh đẹp, chỉ một thoáng thôi. Đôi mắt bà trống rỗng nhìn ra ngoài cửa sổ, không biết tôi đang nhìn. Nước mắt chảy xuống hai má bà, từng giọt một. Bà không thể hiện cảm xúc gì, cũng không buông ra một tiếng động nào. Bà nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, im lặng khóc. Bà không cố gắng chạm vào tôi lần nữa.

Thời gian trôi qua, những âm thanh đêm khuya cuối cùng bị cắt ngang bởi giọng nói lạnh lẽo của bà già: “Dậy đi, mày phải đi tắm”. Tôi gắng gượng đứng dậy trên hai chân. Chiếc sari và bộ áo lót đã bị xé toạc khỏi người tôi từ lâu, tôi đứng trần truồng trên sàn. Bà già đưa tôi một chiếc khăn trắng. Tôi đứng dặng chân, không tin tưởng đôi chân của mình nữa. Tôi cảm thấy rất đau. Tôi chậm chạp lảo đảo theo bà già đi đến phòng tắm. Tôi không để ý máu chảy từ cửa mình nhỏ giọt thành một vệt dài sau lưng.

Phòng tắm vẫn còn vương hơi nước, sàn nhà ướt đẫm. Tôi leo vào cái bồn tắm trống, cảm nhận nó vẫn còn ấm sau người sử dụng trước. Tôi nhìn xuống thấy một vũng máu nhỏ đọng giữa hai chân mình. Cả tôi và bà già đều nhìn nó chăm chăm nhưng không ai phản ứng gì; chúng tôi chỉ ngồi nhìn vũng máu nhỏ lớn dần. Bà già mở nước, vũng máu trôi đi, chỉ để lại một chút màu hồng nhạt trên sàn bồn tắm khi nước xả vào.

Tôi ngâm mình trong nước nóng một lúc. Bà già không vội vàng, không kỳ cọ, không nói chuyện với tôi, và lần này cũng không có dầu thơm. Tôi leo khỏi bồn tắm một cách khó khăn vì toàn bộ sức lực đã cạn kiệt. Bà già quấn khăn vào người tôi, chúng tôi trở về phòng ngủ. Tôi thấy những giọt máu đã khô trên sàn đá.

Tôi ngã xuống giường, bò lên gối. Bà già đi ra khóa cửa lại. Tôi không bao giờ gặp lại bà nữa.

Cửa sổ vẫn mở và tôi có thể cảm nhận được làn gió lạnh từ bên ngoài. Thật may là ông ta không chạm vào cái gối của tôi. Đầu tôi lún vào cái gối. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ thấy trước khi chìm vào giấc ngủ là mùi chất tẩy được dùng để tẩy trắng cái gối.

Một ngày không bận rộn. Puneet với miếng băng quấn quanh eo xuống đến đùi, vẫn buồn rầu. Tôi đã quen với việc Puneet khoe khoang vẻ đẹp điểm trang, ăn mặc khêu gợi trước cửa cái ổ của anh. Tôi nhớ nó. Đó là sân khấu hàng ngày của tôi. Anh phô trương chính mình trong chiếc quần bé xíu, mặc áo ngực và một tấm mạng the mỏng; tôi nhìn anh nghiêng phần thân trên để làm nổi bật phần dưới - như một người đánh cá quăng lưới trên sông. Việc anh là một cậu bé chỉ để làm bộc lộ nữ tính của anh nhiều hơn mà thôi. Nhiều lần tôi chắc chắn rằng nụ cười lơ lửng của tôi đã thu hút những người làm bánh tập sự (loại người giá trị nhất) về phía tôi, chỉ để họ bị rơi vào lưới tình của Puneet. Nói đơn giản, nhiều người đàn ông chưa bao giờ nghĩ đến chuyện nằm trên ngai vàng của một cậu bé, nhưng lại bị Puneet thuyết phục. Anh thường kể cho tôi nghe với một nụ cười dâm tục, rằng khi họ cảm thấy đôi môi anh trên môi họ, là lúc anh bắt đầu dẹt mộng cho họ. Anh kể cái lưới của họ ban đầu rất ngắn ngại khi chạm vào lưới anh, nhưng sau đó chúng sẽ nhảy múa và sẽ cùng đan vào nhau. Lý thuyết của anh là tất cả mọi người đàn ông đều có một phần của anh bên trong họ; nó chỉ đang chờ được giải thoát. Dòng khách hàng lũ lượt của anh chứng tỏ điều đó.

Bất chấp sự ảm đạm của Puneet, đàn ông vẫn đứng chờ bên ngoài Đường Chung cho đến khi tấm màn của anh mở ra. Thông thường, ngay sau khi một người hâm mộ vừa rời anh thì lại một

người khác lấn vào hoặc thậm chí nhào lên từ giữa đường để có thể đến cửa phòng Hoàng tử Puneet trước mọi người khác. Ngay cả khi Puneet chỉ đứng trước cửa mà không hề có ý quảng cáo bản thân, đàn ông vẫn bị anh cuốn hút. Có lẽ chính vẻ đẹp nhục cảm của anh đã tạo nên sức quyến rũ đó. Sự khoái lạc bị cấm đoán có lẽ là điều ngọt ngào nhất.

Tôi nghĩ về ngôi làng của mình. Thường thì mọi cậu bé đều muốn có thứ đồ chơi của những người khác. Những thứ đồ chơi càng nguy hiểm lại càng có sức cám dỗ lạ lùng. Jitendra là một cậu bé trạc tuổi tôi, đứa yếu nhất và nhỏ con nhất trong bọn. Cậu không chỉ nhỏ con bề ngoài mà còn ít được mọi người chú ý. Cậu như một hạt cát nhỏ trong đôi giày của bạn. Tất cả bọn con trai và thỉnh thoảng vài đứa con gái trêu chọc cậu; bạn có thể thổi một cái và cậu ta sẽ bay mất. Cậu không có bạn bè. Tuy nhiên, tất cả đều thay đổi vào ngày sinh nhật của cậu, khi cậu nhận được một con dao bấm, món quà sinh nhật từ một ông chú ở Delhi. Khi bạn bấm vào một cái nút trên cán dao, lưỡi dao sẽ bắn ra. Lưỡi dao nhọn và sắc đến mức nó có thể cắt gọn ngang cổ một con chuột. Con dao nhanh chóng trở thành món đồ chơi ưa thích của Jitendra.

Một ngày nọ, một cậu bé mười tuổi, lớn hơn Jitendra khoảng một tuổi, tìm cách lấy con dao của cậu. Trong lúc đánh nhau, Jitendra bấm nút, lưỡi dao bắn ra đâm vào sườn cậu bé kia; máu phun ra, nạn nhân hét lên đau đớn. Buổi tối hôm đó, một trận cãi vã kịch liệt nổ ra giữa các bậc cha mẹ, cả hai đứa trẻ đều bị phạt nặng. Sau sự kiện này, Jitendra không bao giờ bị chọc ghẹo nữa, mặc dù cậu vẫn không có bạn. Bọn trẻ trong làng sợ và tránh né cậu. Có những món “đồ chơi” đòi hỏi sự can đảm mới sở hữu được, vì vậy chúng được chú ý đặc biệt. Con dao của Jitendra là một món đồ chơi như thế, và Puneet cũng vậy.

Puneet trở thành một “đứa trẻ lạc loài” sau khi mẹ anh biến mất. Việc anh tồn tại được quả là một phép màu. Anh kể cho tôi nghe về sự hung bạo của đường phố trước khi Ông chủ Gahil đem anh về: giết người, tra tấn, cướp bóc bằng bạo lực... Anh kể với tôi rằng cha anh đã vượt ngục tìm kiếm anh, nhưng bị bắt lại sau một trận chiến đường phố náo động. Anh giải thích mẹ anh đã kết hôn với một người đàn ông giàu có và ông này đã bán anh đi. Những câu chuyện về cha mẹ anh toàn là tưởng tượng. Từ lâu trong ký ức Puneet đã không có gì về cha mẹ mình cả. Làm thế nào họ có thể tìm lại được vị thế của mình trên trái đất này, khi biết rằng con trai họ sống cách tôi hai cái ổ và hàng ngày mua vui cho những người đàn ông như bản cả trong lần ngoài? Puneet không có gì khác ngoài trừ cái lồng của anh và con đường này. Đó là lý do tại sao anh không bao giờ tìm cách trốn thoát.

Puneet chuỗi vào cái ổ của anh, theo sau là một người đàn ông trong bộ vest xám. Cơ thể của Puneet thể hiện rõ nét sự thảm hại, mặc dù mắt và môi anh vẫn được trang điểm tỉ mỉ. Anh ốm hơn, cái băng quanh eo anh tuột xuống ngay cả khi anh không cúi nghiêng người. Tôi có một ý tưởng tuyệt vời để kích lệ tinh thần anh; tôi sẽ viết cho anh một câu chuyện. Anh không biết đọc cũng không sao; tôi sẽ đọc cho anh nghe. Trên thực tế, tôi không biết ai khác ngoài tôi có thể đọc được.

Puneet yêu dấu, dưới đây là một câu chuyện dành cho anh. Em hy vọng anh sẽ thích nó.

Hạt gạo

Thầy giáo dạy: “Thế giới cân bằng trên một hạt gạo”.

Học trò hỏi thầy: “Thưa thầy, làm thế nào cả thế giới này, bao gồm những con voi, nhà cửa, thành phố, dinh thự, cánh đồng và bầu trời, có thể cân bằng trên một hạt gạo?”

Thầy giáo mỉm cười bình thản, nhìn đám học trò trước mặt, và bắt đầu kể câu chuyện này.

Ở một vương quốc xa xôi có một ngôi làng nhỏ, trong ngôi làng nhỏ có một gia đình, hai vợ chồng nông dân và năm đứa con, ba trai, hai gái. Cậu con trai út rất mạnh mẽ, nhanh nhẹn và thông minh. Cậu có một mối liên hệ đặc biệt với dòng chảy của trái đất. Trong những tiền kiếp, cậu là chiến mã của vị vua vĩ đại nhất, là một con hổ đã dâng lớp da mình cho hoàng hậu, và là một hoàng tử với sứ mệnh sẽ cai trị vương quốc lớn nhất trên thế giới nhưng bị sát hại do lòng ghen tị của những kẻ xấu xa. Giờ đây, trong kiếp này, cậu sinh ra là con trai út của một nông dân nghèo, nhưng vẻ đẹp nội tâm của cậu vẫn tỏa sáng. Ngay khi còn là một đứa bé, hào quang của cậu đã thu hút sự chú ý của những nhà tiên tri mù. Tin đồn lan truyền rằng cậu bé có sức mạnh và quyền năng chữa được bách bệnh.

Nhìn vào cậu con trai mười bốn tuổi này, bạn sẽ bị thu hút bởi vẻ khôi ngô của cậu. Cậu sắp bước vào tuổi dậy thì, cơ thể cường tráng của cậu có thể làm đổi hướng làn gió xoáy. Đôi mắt long lanh và gương mặt tuấn tú khiến ai cũng muốn đặt lên đó một nụ hôn. Nhưng nếu có thể nhìn sâu hơn bên dưới diện mạo bên ngoài, bạn sẽ thấy một cái gì đó huy hoàng hơn nữa. Cậu bé tỏa sáng với sự khôn ngoan vĩnh hằng, vì cậu có thể nhìn thấy kiếp trước, kiếp này và cả kiếp sau của mỗi người. Cậu có thể nhìn thấy sự tự hào giả dối của những người giàu, sự oán than vô nghĩa của những người nghèo. Cậu có thể phân biệt tình yêu với lòng ham muốn, có thể ngửi thấy mùa xuân trong không khí trời đông. Cậu tên là Puneet.

Trong làng, mùa màng liên tục thất bát suốt ba năm liền, đất đai trở nên cằn cỗi. Dòng suối cung cấp nước cho làng không còn chảy nữa, các giếng nước gần như cạn khô. Làng đã sử dụng hết số lương thực dự trữ từ lâu, những người dân bắt đầu chết đói trên đường. Một buổi sáng sớm, người nông dân nói với cậu con trai út của mình: “Con trai Puneet, tất cả chúng ta đều sẽ chết đói. Con là một cậu bé đặc biệt với những quyền năng vô hạn. Con phải rời ngôi làng này để tìm cách cứu giúp chúng ta. Hãy đem lại cho ta sự giàu có để có thể mua thức ăn và nước uống”. Chỉ trong một giờ, trước khi những ánh nắng đầu tiên của mặt trời xuất hiện, Puneet tạm biệt cha mẹ và các anh chị lên đường. Cậu gói vài viên sỏi vào một miếng giẻ rồi đeo lên vai, rời khỏi làng trên đôi chân trần.

Cậu đi bộ nhiều ngày dưới cái nắng khốc liệt, vượt qua nhiều hiểm nguy. Cậu tìm nước bằng cách đi theo dấu chân các con vật, ăn rễ hoặc cây cỏ dại mọc ven đường để sống. Cậu đến một thị trấn lớn; tuy gầy ốm và bụi bặm, nhưng cậu vẫn mang trên vai những viên sỏi từ ngôi làng của mình. Đây là một thị trấn giàu có nhưng đầy lòng tham và sự giả dối. Cậu đến một quán trọ trong thị trấn, vực đầu uống nước trong máng ngựa cho đến khi cơn khát được thỏa mãn. Cậu sục sạo đống rác trong quán trọ để tìm thức ăn. Cậu ăn cho đến khi sức khỏe hồi phục hoàn toàn. Lang thang trong thị trấn, cậu thấy những người giàu và người nghèo sống cộng sinh, lòng tham và sự giả dối hiện diện khắp nơi, không hề có dấu hiệu nào của sự tử tế. Cậu ói hết thức ăn ra vì không muốn sự nhơ bẩn của thị trấn này nhiễm vào con người mình.

Đến quảng trường, cậu nhìn thấy một đám đông. Vì khá mảnh khảnh, cậu dễ dàng chen lên phía trước. Đám đông bu quanh một võ đài làm bằng một bục gỗ vuông, quây dây thừng xung quanh. Đứng giữa võ đài là một gã khổng lồ cao to gần bằng một con voi. Cái bóng của hắn gần như che phủ cả võ đài. Trước mặt gã khổng lồ là một chiến binh máu me đầy mình đang quỳ mọp van xin tha

mạng, bộ giáp của ông gần như đứt đôi. Gã khổng lồ đưa mắt nhìn một phụ nữ xinh đẹp đang ngồi trên chiếc ngai ở một góc võ đài, đám đông đang ồn ào bỗng trở nên im lặng. Đó là nữ hoàng của vương quốc hùng mạnh này; bà đội một chiếc vương miện vàng khảm đầy ngọc trai và kim cương, trên vai khoác một chiếc áo choàng vàng lấp lánh. Hai bên ngai vàng của bà là hai con sư tử với những sợi xích quấn quanh cổ dày hơn cánh tay một người đàn ông. Dưới chân bà là một rương vàng.

Bà nói to: “Để cho hăn sống, nhưng vì hăn đã thua cuộc nên cả gia đình hăn, vợ con hăn phải trở thành nô lệ của ta. Kể thua cuộc kia, người có chấp thuận không?”.

Người chiến binh nằm phủ phục, máu khô trên mặt ông và máu tươi rỉ ra từ những vết thương. Ông trả lời: “Thưa Nữ hoàng vĩ đại, tôi và gia đình tôi rất vinh dự được hầu hạ bà mãi mãi”.

Nữ hoàng vẫy tay ra dấu cho đám đông im lặng. “Giết hăn đi, người khổng lồ”, bà ra lệnh, “Chôn sống gia đình hăn. Một gia đình có thể dễ dàng mua được như vậy thì không đáng làm nô lệ cho ta. Một chiến binh không có danh dự thì không đáng được uống nước trong vương quốc của ta. Chúng ta phải thanh lọc vương quốc, loại bỏ những kẻ yếu đuối như vậy. Giết hăn đi! Đó là mệnh lệnh của ta”.

Gã khổng lồ, với một nhát kiếm ngọt xót, cắt lìa đầu kẻ thua cuộc. Máu phụt ra từ cổ người chiến binh, bắn vào mặt một người phụ nữ đứng kế võ đài. Nữ hoàng hét lên với đám đông đang sửng sốt: “Còn anh hùng nào muốn chiến đấu với người khổng lồ của ta để giành rương vàng này không?”. Tất cả đều im lặng.

Trong lúc đó, gã khổng lồ rút một con dao bên hông, quỳ xuống bên cạnh xác chết. Hăn cắt rời cái đầu khỏi thân hình bất động, xát cái đầu đang nhỏ máu vào ngực mình để máu của người chiến binh hòa lẫn vào máu khô của kẻ thách đấu trước đó. Rồi hăn đứng dậy,

gâm lên và giơ cao cái đầu như một dấu hiệu chiến thắng. Đám đông ồ lên cổ vũ. Và Puneet bình thản bước lên võ đài.

Ngay lập tức mọi người lại im lặng. Người khổng lồ cười âm: “Cái gì? Nhóc con, mày là con cừu hiến tế à?”

Nữ hoàng vẫy tay và hỏi Puneet: “Cậu bé, ngươi làm gì trong võ đài này? Cái xác đẫm máu này là cha ngươi ư? Ngươi sẽ trả thù cho ông ta ư?”

Puneet trả lời: “Không, thưa Nữ hoàng tôn kính. Tôi không phải con trai ông ấy. Tôi đến để giành chiếc rương vàng”.

Nữ hoàng cười to: “Ngươi có biết là để giành được chiếc rương vàng này, ngươi phải giết chết người khổng lồ của ta không? Anh ta đã từng lấy đầu hơn một trăm người to khỏe gấp đôi ngươi”.

Puneet trả lời: “Thưa Nữ hoàng, tôi chấp nhận thử thách, nhưng tôi muốn xin một đặc ân vì tôi không có vũ khí”.

Nữ hoàng đáp: “Ngươi nói đi”.

Hai con chó lang thang chui vào võ đài và gặm nhấm cái xác không đầu của người chiến binh.

Puneet nói: “Tôi có thể mượn Nữ hoàng một đồng vàng được không? Nếu tôi thắng, nó sẽ là của tôi; còn nếu tôi thua, Nữ hoàng vẫn có thể lấy lại nó từ xác chết của tôi”.

Nữ hoàng hỏi: “Ngươi có gì để làm vật thế chấp không?”. Bà tỏ vẻ thích thú trêu đùa cậu bé khôi ngô tuấn tú này.

“Đây”, Puneet trả lời, giơ cao túi sỏi, “Đây là những viên sỏi từ ngôi làng của tôi”.

Nữ hoàng bật cười và đám đông cũng cười ồ. Nữ hoàng nói: “Vì tinh thần thể thao, ta chấp nhận điều kiện của ngươi. Người đâu, đem cho cậu bé mượn một đồng vàng”.

Puneet cẩn thận đặt túi sỏi lên sàn gỗ trước mặt nữ hoàng và một người hầu mang đến cho cậu một đồng vàng. Phần xác còn lại của người chiến binh thất trận được kéo ra và võ đài được dọn sạch. Có một sự im lặng tuyệt đối khi cậu bé đứng đối mặt với gã khổng lồ.

Gã khổng lồ gầm lên như sấm: “Ngươi không đáng là một miếng bánh cho ta”.

Puneet đáp: “Chiến binh vĩ đại, tôi không thể đánh nhau với ông được”.

Đám đông ồ lên chế nhạo. Nữ hoàng vỗ tay cho đám đông im lặng. Bà tỏ vẻ bức bối: “Cậu bé, ngươi đã đồng ý sẽ chiến đấu. Ngươi không có lựa chọn”.

Puneet trả lời: “Không phải tôi sợ chiến đấu với anh ta, thưa Nữ hoàng. Bởi vì nhan sắc của bà quá lộng lẫy nên tôi không thể chiến đấu khi đang ngắm bà được”.

Nữ hoàng hài lòng trước sự tâng bốc này. Bà mỉm cười: “Nhưng ta không thể khiến mình ít lộng lẫy hơn được”.

Puneet trả lời: “Thưa Nữ hoàng, ngay cả nếu bà chỉ đẹp bằng phân nửa thế này thôi, nhan sắc của bà cũng vẫn làm lóa mắt mọi người”.

Nữ hoàng thích thú hỏi: “Vậy ngươi muốn sao?”. Gã khổng lồ tỏ ra nóng nảy, sốt ruột muốn ăn tươi nuốt sống cậu bé.

Puneet tiếp tục: “Tôi có thể yêu cầu người khổng lồ đứng giữa Nữ hoàng và tôi, để tôi có thể can đảm chiến đấu mà không bị nhan sắc

của bà làm tôi lóa mắt được không?”.

Nữ hoàng cười to và cảm thấy một nỗi ham muốn phụ nữ với chàng thanh niên trẻ đẹp này: “Được rồi, cứ làm thế đi”.

Cậu bé và gã khổng lồ đổi chỗ. Đám đông lại trở nên im lặng đến mức có thể nghe được tiếng vo ve của một con ruồi.

“Chiến đấu đi!”, gã khổng lồ gầm lên, lao về phía Puneet. Puneet bình thản nhìn từng bước chân của gã khổng lồ dẫm trên sàn gỗ tiến lại gần mình. Cậu đứng yên không động đậy trong khi gã khổng lồ đang từ từ đến gần. Ngay khi có thể ngửi thấy hơi thở hôi thối của gã khổng lồ, Puneet tung đồng tiền vàng lên không trung. Gã khổng lồ bị phân tâm, ngẩng người nhìn đồng tiền vàng lấp lánh xoay tròn. Khi nhìn lên, hắn bị lóa mắt trong một thoáng bởi ánh mặt trời phản chiếu vào đồng vàng, và đó là lý do tại sao Puneet muốn thay đổi vị trí chiến đấu. Puneet, người hiểu rõ chu kỳ của sự sống, hiểu rằng nếu cả thế giới cân bằng trên một hạt gạo, thì một người khổng lồ cũng vậy. Khi gã khổng lồ bị lóa mắt bởi đồng vàng, hắn đã bị mất cân bằng. Puneet bật lên phía trước, dùng hết sức bình sinh dậm vào đầu gối phải của gã khổng lồ. Hắn lao đảo té về phía sau, hai cánh tay chới với trong không trung. Hắn ngã ngửa trên sàn gỗ với một sức mạnh làm rung chuyển toàn bộ mặt đất. Cái đầu là phần cuối cùng của cơ thể hắn bị đập xuống sàn, nó đập ngay lên trên túi sỏi nhỏ của Puneet. Cái đầu hắn bị vỡ đôi như một trái dưa hấu, người ta có thể thấy não cùng máu chảy tràn ra ngoài. Hắn chết trước khi đồng tiền vàng kịp rơi xuống sàn võ đài.

Đám đông im lặng sững sờ, rồi cả thị trấn bùng lên những tiếng reo hò.

“Thế đấy, các học trò của ta, thế giới này cân bằng trên một hạt gạo”.

Sau đó thầy giáo im lặng.

Các học trò ngồi im suy ngẫm trước câu chuyện lạ lùng. Một lúc sau, một em giơ tay hỏi: “Thưa thầy, thế Puneet có đem rương vàng về làng không? Cậu bé có cưới nữ hoàng và trở thành vị vua vĩ đại nhất thế giới như định mệnh của cậu không?”.

Thầy giáo mỉm cười: “Không, câu chuyện không kết thúc như thế”. Thầy im lặng một chút rồi kể tiếp: “Ngay khi gã khổng lồ vừa ngã xuống, Puneet chộp thanh kiếm trong bàn tay hắn đâm xuyên qua cổ nữ hoàng.

“Các con ạ, một nữ hoàng bán rẻ sinh mạng thân dân để mua vui thì không phải là nữ hoàng. Cái chết của bà ta sẽ là niềm vui cho những người đã chết”.

Một em khác hỏi: “Nhưng còn gia đình Puneet... còn ngôi làng đang chết đói thì sao, thưa thầy?”.

Người thầy vĩ đại nhìn vào khoảng không và trả lời: “Sau khi nữ hoàng chết, Puneet nhắm mắt lại lắng nghe tiếng cha mẹ, anh chị cậu và cả làng đang gào khóc đòi thức ăn. Cậu có thể nghe tiếng khóc than đau đớn, nhất là của những người đang chết đói. Puneet nhắm mắt, tĩnh tâm, cầu mong họ chết đi”.

Đám học trò thở gấp. Một em hỏi: “Nhưng tại sao lại có thể như thế được, thưa thầy?”.

Thầy giáo im lặng một chút, chờ cho các học trò bình tĩnh lại để có thể lắng nghe. Cuối cùng thầy nói: “Ngôi làng nào lại để mất ba năm mùa màng mà không buồn đi tìm nguồn nước mới hay tìm cách chuyển đi nơi khác? Người cha nào lại sai con đi tìm cách cứu mình? Puneet nhìn lên không trung và mong họ chết đi, bởi vì chính họ cũng mong cho mình được chết”.

Người học trò lớn nhất ngồi ở hàng đầu. Anh là người học trò yêu thầy nhất và được thầy yêu nhất. Anh hỏi: “Thưa thầy, thầy sẽ mong gì cho chúng con?”.

Thầy giáo, người thầy vĩ đại nhất trong những người thầy, người khi còn trẻ đã đánh bại gã khổng lồ bằng duy nhất một đồng vàng, trả lời: “Ta mong các con không mong gì cả”.

Hết. Yêu anh, Batuk.

Tôi học đọc viết ở một bệnh xá truyền giáo năm lên bảy tuổi. Tôi phải nhập viện vì bị ốm, do lỗi của mẹ, ít nhất đó là theo lời bà tôi.

Lúc còn nhỏ, tôi thường tìm mọi lý do để ra sông, khi thì đi câu cá với ông, khi thì đi chơi, thậm chí có khi tôi lấy lý do giặt quần áo để được ra sông. Bạn có thể luôn luôn tìm thấy tôi ngoài bờ sông. Thật lạ lùng vì tôi ghét bị ướt nhưng lại thích ngồi bên dòng sông. Tôi thích nghe tiếng nước chảy, thích nhìn vũ điệu của những tia nắng trên mặt nước. Tôi thích cảm giác cô đơn nhưng không ở một mình, vì nước luôn ở bên tôi suốt cả cuộc đời. Nhiều năm sau này, tôi vẫn hài lòng vì Đường Chung cũng là một dòng sông với những dòng người qua lại, những dòng xe hơi, xe buýt và những hạt nắng lấp lánh trên đường. Những dòng chảy không ngừng kết nối với tôi và cuốn tôi theo nó.

Vào một ngày nọ - không khí ẩm ướt nhưng trời xanh không một gợn mây - tôi từ dòng sông về nhà khi trời sẩm tối. Khi bước vào nhà, tôi bỗng ho khan. Bà bảo mẹ: “Tao đã bảo mày không được để nó ngồi ngoài bờ sông cả ngày mà. Giờ thì thấy chưa, nó bệnh rồi đó”.

Bà tôi có khả năng thiên phú trong việc biến những thứ đơn giản nhất thành một bài diễn văn đả kích mẹ tôi. Ví dụ như khi bà nói: “Quảng cái bánh đi”, mẹ tôi sẽ lập tức hỏi: “Nó bị gì à?”. Ngay cả nếu bà trả lời “Không có gì” thì giọng điệu của bà cũng hàm ý rằng cái bánh của mẹ không hơn một quả trứng ung. Vì thế nên khi bà trực tiếp buộc tội mẹ đã cố ý làm cho tôi bị ốm, mẹ tôi phản ứng ngay (mẹ vẫn luôn làm thế).

Mẹ quay ngoắt lại và ngắt lời bà: “Con đã nói Batuk không được ngồi ngoài bờ sông suốt ngày, nhưng mẹ biết tính nó mà, nó thích ngồi nhìn thằn lằn và nói chuyện với cây cỏ như một đứa khùng”.

Tôi ho lần nữa nhưng lần này cố ý ho mạnh hơn (tôi rất có năng khiếu diễn kịch).

“Thấy chưa, tao bảo rồi”, bà nói, “Nó không có khùng, nó chỉ ngớ ngẩn thôi. Nếu là tao thì tao sẽ cột nó vào một sợi dây thừng”. Tôi suýt buột miệng nhưng bà vẫn tiếp tục nói và tôi biết sắp có chuyện vui để xem. Đúng như vậy, bà tôi cao giọng: “Mày là một đứa ngốc!”. Bà nói như rít lên với mẹ tôi: “Mày để nó ngồi ngoài trời cả ngày - giờ hãy nhìn nó xem. Nói tao nghe thử, có bao giờ tao cố ý giết con chưa? Nếu tao đối xử với mày như mày đối xử với bé Batukee,” - là tên ở nhà mà bà đặt cho tôi và tôi rất ghét cái tên đó - “hắn bà ngoại sẽ cho tao một trận trời tởm”.

Quả là một vở kịch tuyệt vời. Thế là tôi phun ra một tràng ho kéo dài cả phút (nghệ thuật bị ốm). Bà liếc nhìn tôi một cách thương hại (hay tán thưởng?) và cong môi chuẩn bị cho cú đánh cuối cùng: “Nếu con bé chết, mày sẽ mục xương trong tù. Ai sẽ chăm sóc những đứa trẻ tội nghiệp còn lại và bé Navaj tàn tật đáng thương?”.

Bà thường đổ lỗi rằng Navaj bị khuyết tật là do mẹ không chịu uống loại trà đặc biệt của bà lúc mang thai. Tôi nghĩ có lẽ mình nên ho thêm chút nữa (vở kịch tiếp tục màn hai). Bà vẫn cong cớn với cái lưỡi như rắn độc: “Tao đã nuôi lớn cả đàn con tao. Mà tưởng tao sống đời để nuôi con giùm mày luôn à?... Coi chừng đấy... Ít nhất bọn trẻ phải tồn tại được qua trung học”.

Tôi rặn thêm một tràng ho dữ dội mà một đứa bé bảy tuổi có thể tạo ra được. Bà quay sang tôi với ánh mắt tội nghiệp pha chút đắc thắng; tôi nghĩ chắc hẳn bà sẽ vui hơn nếu tôi lăn đùng ra chết tại chỗ. Tôi nhìn về tội nghiệp trong mắt bà bốc hơi như bơ tan chảy giữa trời nắng nóng. Bà quét tia nhìn dữ tợn về phía mẹ tôi và tuyên bố: “Con bé cần đi bác sĩ” (ho), “NGAY BÂY GIỜ!” (ho, ho, ho). Điều lạ lùng là, tôi bị ốm thật.

Mẹ tôi đã học cách xử lý cơn giận của bà nhiều năm rồi. Mẹ chỉ đơn giản chuyển chúng qua cha tôi. Cho đến lúc đó, cha vẫn ngồi im lặng thưởng thức màn kịch. Mẹ quát lên với cha: “Anh nghe chưa, đồ say xỉn, cho con bé đi bác sĩ đi!”.

Có ba cách để được trị bệnh. Cách thứ nhất là gọi điện sang thị trấn lân cận để mời bác sĩ đến, nhưng chúng tôi không bao giờ có đủ tiền để làm thế. Cách thứ hai là cha sẽ gom góp tất cả tiền bạc hiện có, quảng tôi lên chiếc xe bò của gia đình và chở đến thị trấn nơi bác sĩ đang ở, cách làng vài giờ đi xe. Khi đến nhà bác sĩ, chúng tôi sẽ ngồi chờ hàng thế kỷ trước khi tôi được khám bệnh. Bác sĩ sẽ hỏi thăm tôi vài giây trước khi đẩy gọng kiếng lên, hí hoáy viết vào một mẫu giấy. Sau đó ông đưa mẫu giấy cho y tá và cô y tá sẽ đưa cha tôi một ít bột gói trong một bao giấy nhỏ màu nâu bóng. Chuyển viếng thăm kết thúc bằng một trận cãi vã khi cha tôi cố gắng giải thích rằng cha chỉ có

“chùng này thôi” còn cô y tá khẳng khẳng là cha phải trả thêm tiền.

Cách chữa bệnh thứ ba cũng là đến thị trấn giống như cách thứ hai, nhưng không đến bác sĩ. Cha sẽ mua cho tôi một ly nước ngọt và để tôi ngồi đợi trên chiếc xe bò ở quảng trường khoảng một giờ trong khi ông đi thăm cô em họ. Khi ông quay lại với mùi nước hoa oải hương của cô em họ trên áo, chúng tôi sẽ quay về nhà, cả hai đều vui vẻ. Có lẽ nước ngọt có một thành phần đặc biệt gì đó bởi vì sau đó tôi thường cảm thấy khá hơn.

Lần này chúng tôi đi theo cách thứ ba. Tôi được một ly nước ngọt còn cha uống trà. Sau đó ông cột con bò và chiếc xe vào quảng trường, để tôi ngồi đợi trong khi ông đi thăm cô em họ. Một giờ sau đó, chúng tôi quay về nhà, nhưng giờ thì tôi thật sự bị ho nặng và khi về đến nhà thì tôi lên cơn sốt. Mẹ hỏi bác sĩ nói gì, cha nói dối rằng bác sĩ bảo tôi sẽ sớm khỏe lại, chỉ cần hạ sốt bằng khăn nhúng nước. Mẹ hỏi cha bác sĩ có cho thuốc không, cha trả lời rằng bác sĩ có cho thuốc và tôi đã uống rồi. Sau đó cha thêm thắt chi tiết vào để lời nói dối có tính thuyết phục hơn, cha nói chất bột là một hỗn hợp màu nâu trắng có mùi rất khó uống. Lúc đó tôi ốm nặng đến mức không đủ sức xác nhận hay phản đối câu chuyện bịa của cha.

Tôi tiếp tục bị sốt cao trong vài ngày, ho ra rất nhiều đàm nhớt màu vàng nâu, đôi khi lẫn cả máu. Tôi không ăn được và cơn ho vẫn không dứt. Nhiều người trong làng đến thăm và chúc tôi mau khỏe, thậm chí có người còn thử chẩn đoán, chữa trị. Điều duy nhất mọi người đều đồng ý là vị bác sĩ khám bệnh cho tôi là đồ lang băm bịp bợm. Tôi nghe ít nhất ba người nói rằng ông ta thậm chí không phải là một bác sĩ. Mặt cha tôi trông tái mét.

Sau năm ngày tôi bị sốt cao và ho nặng, mọi người quyết định đưa tôi đến một bệnh xá truyền giáo ở Bhopal, mất đến một

ngày đi đường. Tôi được trùm kín, hai cha con khởi hành từ tờ mờ sáng. Chúng tôi vẫn đi trên chiếc xe bò và tôi ho khan suốt đường. Khi chúng tôi đến bệnh xá nằm ở ngoại ô thành phố, cô y tá lắng nghe câu chuyện của cha, nhìn tôi ho ra một chất nhớt vệt hồng. Trước sự ngạc nhiên của tôi, cô y tá cẩn thận lấy một mẫu chất nhớt này vào lọ như thể một cái gì rất quý giá. Vài giờ sau, cô quay lại bảo cha rằng tôi bị bệnh lao, cần phải nhập viện. Khu bệnh xá thật ra là một chuồng gà rộng được sửa lại cho người bệnh nằm. Nó có mùi của những người đã nằm trước đó, át cả mùi i-ốt và mùi bệnh. Dọc tường là những chiếc giường kê song song dành cho phụ nữ, phía bức tường đối diện là giường dành cho đàn ông. Tôi được cấp một cái giường thép và một tấm nệm xám vào khoảng giữa dãy giường phụ nữ. Khi cha ra về, tôi ốm nặng đến mức không khóc nổi.

Dù hơi sợ nhưng tôi cảm thấy thoải mái hơn khi nằm trên tấm nệm. Tôi là bệnh nhân nhỏ tuổi nhất ở đây. Ban ngày rất ồn ào: tiếng bánh xe lăn, tiếng người rên rỉ, ói mửa, hấp hối, tiếng vù vù của ruồi nhặng. Vào ban đêm, sự tĩnh lặng như một cái mền trùm lên tiếng ngáy, tiếng sột soạt của bốn mươi ba bệnh nhân và một cô y tá. Có lẽ tôi đã quen với cái mùi ở đây vì tôi thường thấy những người khách đến thăm vừa bước vào đã vội bịt mũi chạy ra trước khi bị nghẹt thở, đôi lúc còn nôn ói.

Kế bên giường tôi là một bà già nằm gằn như trần truồng. Trông bà già hơn bà tôi nhiều và gầy trơ xương. Một tay bà buông thõng xuống cạnh giường. Khi những ngón tay của bà động đậy, tôi có thể thấy những đường gân quằn quại dưới lớp da mỏng như một tờ giấy gói thuốc lá. Thỉnh thoảng khi bà ngủ, tôi nhìn chuyển động chập chờn của mạch đập ở cổ tay bà chỉ để xem khi nào nó ngừng đập. Một vài ngày sau, nó thật sự không đập nữa. Trong vòng một giờ, xác bà được cuộn vào một tấm vải nhựa và biến mất.

Giường bên kia là một phụ nữ khoảng bằng tuổi mẹ tôi nhưng mập gấp đôi mẹ. Chân trái cô bị quấn băng dày cộm và y tá đến thay băng mỗi ngày. Cô bị cưa chân vì nó bị nhiễm trùng do bệnh tiểu đường. Lạ lùng là cô không hề có vẻ muốn nổi điên vì cái chân mình đang nằm trong một cái thùng rác nào đó. Trái lại, cô có vẻ thích thú với sự chú ý của mọi người, vì gần như ai đi ngang cũng dừng lại một chút với vẻ cảm thông: “Tội nghiệp quá”, “Thật là một căn bệnh kinh khủng”, “Trông cô tuyệt lắm” (mặc dù không có chân), và mang cho cô rất nhiều đồ ăn ngon. Thỉnh thoảng người phụ nữ cũng tỏ ra rộng rãi, chia sẻ với tôi một chút thức ăn thừa mà cô ăn không hết, nhưng hành động hào phóng này hiếm khi diễn ra, vì cô gần như luôn luôn liếm sạch các hộp đồ ăn. Hai tuần sau khi mổ, cô rời bệnh xá trên một chiếc hộp gỗ có bánh xe do chồng cô đẩy ra với điều thuốc phi phèo trên môi. Tôi dám chắc người phụ nữ này sẵn sàng hy sinh luôn cái chân còn lại để đổi lấy vài tuần được mọi người thương hại và được ăn những món ăn ngon.

Vào ban ngày, bệnh xá có một bác sĩ, ba y tá và hai người tạp vụ lớn tuổi, chịu trách nhiệm khiêng vác, lau chùi và dọn xác chết khi cần. Bệnh xá còn có một linh mục mà mọi người gọi là Cha Matthew, một người da trắng mảnh khảnh trẻ tuổi. Mỗi ngày ông đến nói chuyện với chúng tôi khoảng nửa giờ, cho chúng tôi một miếng bánh mì với nước quả. Ông có một giọng nói mềm mại, một tác phong nhẹ nhàng. Khi giảng đạo, ông đứng trên một chiếc bàn gỗ đặt trước lối vào giữa bệnh xá, hoa tay múa chân như một người mất trí. Những nỗ lực này không cần thiết vì không ai trong chúng tôi hiểu ông nói gì nhưng cũng không ai có thể bỏ đi. Dù vậy, xem ông nói cũng vui, chủ yếu nhằm mục đích giải trí cũng như được nhận bánh mì và nước quả. Bốn mươi ba người chúng tôi là một đội quân mộ đạo, dù rằng tất cả chúng tôi rồi sẽ rời bỏ ông, bằng cách này hay cách khác. Một hay hai lần mỗi ngày, ông đi dọc hai dãy giường, luôn luôn dừng

lại ở giường tôi vì tôi nhỏ tuổi nhất. Ông mỉm cười với tôi, tôi cười lại. Ông luôn mang theo một cuốn sách và một cây thánh giá, những đồ vật mà tôi biết rất quan trọng với ông. Tôi biết ông thường nói chuyện với các y tá về tôi vì tôi thường nhìn vào mắt ông.

Không ai đến thăm tôi và tôi hài lòng với điều đó vì tôi đang học đọc.

Sau một tuần ở bệnh xá, tôi cảm thấy khá hơn nhưng vẫn không được phép rời khỏi giường. Mỗi ngày, bác sĩ và các y tá đi thăm từng giường bệnh. Ngày nào cũng vậy, khi đến giường tôi, bác sĩ áp ống nghe vào lưng tôi, gật gù rồi thì thầm với cô y tá trưởng và viết gì đó lên cái bảng ở chân giường - không bao giờ ông nói với tôi lời nào. Cô y tá trẻ nhất tên là Hita. Chị Hita chính là người đã dạy tôi đọc sách.

Chị Hita trông giống như mọi cô gái bình thường ở làng tôi: mạnh khỏe, tròn trịa và có một nụ cười hồn nhiên (dù chị có vài chiếc răng gãy). Chị thường ngồi trên giường nói chuyện với tôi trong bộ đồng phục trắng. Một hôm, tôi hỏi chị bác sĩ viết gì lên cái bảng ở chân giường. Chị cầm cái bảng lên đọc to: “Ngày 7 tháng 8, có tiến triển, cần nghỉ ngơi trên giường. Đáy phổi xẹp; đông đặc ở vùng giữa bên phải. Cho phép ăn. Không tập thể dục”. Tôi ngạc nhiên hỏi: “Ông ấy viết tất cả những điều đó trong một dòng sao?”. Những ký tự ngoằn ngoèo khiến tôi cảm thấy thú vị. Hita gật đầu. Chị chạy đi rồi quay lại với một cuốn sách, bìa sách có một con thỏ và một chiếc xe cút kít có mắt mũi, cả hai đều đang cười. Tôi mở cuốn sách nhìn những ký tự trên trang giấy. Những hình dạng chữ và khoảng trống giữa các từ khiến trang sách trông như một bức vẽ. Y tá Hita chỉ tôi chữ đầu tiên, tôi lặp lại: “Thỏ”. Vài giây sau chị bỏ đi vì một người đàn ông ở góc phòng bên kia làm rơi cái ống tiểu và nước tiểu của

ông ta chảy tràn ra ngoài. Tôi ôm cuốn sách, nhìn chăm chăm vào từ “thỏ”, đọc tới đọc lui như một câu thần chú.

Mỗi ngày, chị Hita đến dạy tôi một vài từ. Tôi bỏ ra cả ngày để học từ mới và ôn lại từ cũ. Sau một tuần, tôi có thể đọc được một đoạn văn ngắn và chị Hita rất vui. Tôi nói với chị rằng tôi muốn đọc cuốn sách cho vị linh mục da trắng nghe, vì ông luôn mang theo một cuốn sách bên mình nên tôi nghĩ ông cũng sẽ thích việc đọc.

Mùa hè ngày càng nắng gắt, Cha Matthew ngày càng tỏ ra diễn cảm hơn trong bài thuyết giáo trên bàn. Ông cố gắng đến mức khi ông kết thúc bài giảng, dù không ai hiểu gì nhưng mọi người đều vỗ tay, còn những người không có tay thì reo hò. Một buổi chiều nọ, khi Cha Matthew đi diễu hành và ngừng lại bên giường tôi như thường lệ, chị Hita nói gì đó với ông bằng tiếng Anh. Cha Matthew quay lại nhìn tôi, mỉm cười và gật đầu cổ vũ. Tôi đã tập đọc hai trang sách đầu tiên thật nhuần nhuyễn từ mấy ngày qua. Dù không thể hoa tay múa chân được, nhưng tôi vẫn cố gắng đọc thật diễn cảm câu chuyện về một chú thỏ đã khích lệ anh bạn xe cút kít bằng cách giúp anh ta trở nên hữu ích hơn. Khi tôi đọc xong, cha Matthew tươi cười vỗ tay, nói gì đó với chị Hita bằng tiếng Anh. Chiều hôm sau, một người đàn ông xuất hiện: Chopra, thầy giáo của tôi.

Trong suốt mười hai tuần tôi nằm ở bệnh xá, thầy Chopra đến dạy tôi (và thăm chị Hita) ba lần một tuần. Tôi là một học trò sáng dạ. Sống ở sa mạc một thời gian dài, tôi rất khát nên khi có người mang nước đến, tôi uống như chưa bao giờ được uống. Trong vòng ba tuần đầu tiên, tôi đã nắm được kỹ năng đọc cơ bản. Sau đó, thầy Chopra mang đến cho tôi những cuốn sách phức tạp hơn. Cơn khát của tôi vẫn không được thỏa mãn vì tôi đọc rất nhanh ngay khi thầy vừa mang sách đến, những tập thơ,

những câu chuyện, và ngay cả các bản dịch từ những cuốn sách tiếng Anh. Mỗi ngày, Cha Matthew đều đến nghe tôi đọc sách. Tôi biết ông không hiểu tôi nói gì, nhưng dường như điều đó không quan trọng. Ông có thể nghe được những mẫu âm mà không cần hiểu chúng. Khi tôi đọc xong, ông tươi cười vỗ tay, sau đó đến lượt ông đọc lại cho tôi nghe cuốn sách bìa đen đặc biệt của ông. Ông đọc trong khoảng năm hay mười phút, tôi ngồi lắng nghe âm điệu du dương cùng giọng nói dịu dàng của ông. Sau khi đọc xong, ông đánh dấu trang sách bằng một sợi chỉ vàng dính vào bìa sách. Và cứ như thế, chúng tôi đọc sách cho nhau nghe mỗi ngày. Tôi bắt đầu có thói quen đi ngủ sau khi đọc sách và tỉnh dậy với cuốn sách bên cạnh.

Tôi học viết song song với học đọc bằng cách tập viết chữ từ những cuốn sách mà thầy Chopra cho tôi. Rõ ràng thầy Chopra rất thích đến thăm tôi bất cứ khi nào có thể (ngay cả khi tôi sắp đến giờ ngủ). Tuy nhiên, không phải sự ham học của tôi lôi cuốn thầy đến đây mà lý do chính là vì chị Hita. thỉnh thoảng tôi tỉnh dậy sau giấc ngủ trưa, thấy thầy Chopra đang vui vẻ cười nói với chị Hita. Nhìn họ nói chuyện thật vui; thầy lúng túng nói lấp còn chị Hita thì đỏ mặt e thẹn. Sau khi thầy ra về, chị thường nói chuyện về thầy với các y tá khác, họ cười khúc khích với nhau như các cô gái thường làm. Có lần tôi hỏi chị Hita rằng chị có thích thầy Chopra không. Chị mắng tôi và tôi hiểu câu trả lời là có. Thậm chí một lần, khi bệnh xá yên tĩnh, chị Hita ngồi bên tôi suốt bài học của thầy Chopra, như một con thỏ bị thôi miên chăm chăm nhìn vào xe-cút-kít-Chopra.

Sự dạy dỗ ngày càng sao lãng của thầy Chopra không hề khiến tôi phiền lòng, vì mỗi lần đến, thầy đều mang nhiều sách cho tôi đọc. Vấn đề là tôi trở nên mê mải với việc đọc sách đến mức quên giả vờ ốm, và trước khi tôi nhận ra điều đó, vị bác sĩ im

lặng với cái ống nghe đã viết vào tấm bảng ở chân giường: “Cho về”.

Vào ngày xuất viện, tôi thay đồ từ sáng sớm. Tôi chào tạm biệt tất cả những cô chú bạn cùng phòng và các y tá bác sĩ. Ngay cả vị bác sĩ im lặng cũng mở miệng: “Tạm biệt, chúc cháu mạnh khỏe”. Buổi tối hôm trước, thầy Chopra đã đến tặng tôi một thùng giấy đựng đầy sách. Khoảng gần trưa, cha tôi bước vào. Tôi rất vui khi gặp lại cha. Không thể kiềm chế được, tôi chạy băng ra, nhảy vào lòng cha, ôm cha thật chặt. Cha cười toét miệng: “Con gái, trông con khỏe lắm. Họ cho con ăn gì thế?”. Sau vài câu pha trò, hai cha con tôi gần như không biết nói gì với nhau nữa. Tôi nắm tay dắt cha đi một vòng quanh bệnh xá. Cha Matthew xuất hiện với chiếc đuôi áo dài màu đen phấp phới sau lưng. Ông bắt tay cha tôi; hai người khổng lồ có vẻ hơi thận trọng với nhau nhưng khi tôi chen vào giữa, cảm giác đó biến mất. Cha Matthew tặng tôi một cuốn Kinh thánh (sau này mẹ đã quẳng nó đâu mất) và ôm tôi rất lâu. Tôi tặng lại ông một bài thơ mà mấy hôm trước tôi đã viết, tỉ mẩn trang trí tờ giấy bằng những cành cây, những con báo và những tia nắng mặt trời.

Gửi Cha Matthew:

Mỗi ngày cha đến và đọc sách cho con

Mặc bộ áo đen, mang sách trong tay với nụ cười vui vẻ

Con đọc lại cho cha và cha không hiểu gì cả

Nhưng cha vẫn lắng nghe, mỉm cười và nắm lấy tay con

Cha luôn vỗ về con và nói những điều hạnh phúc

Con vẫn cảm thấy bàn tay cha, dù chúng ta đã rời xa

Thương cha nhiều, Batuk.

Sau khi tôi đọc bài thơ, chị Hita dịch lại, Cha Matthew ôm tôi một lần nữa, tôi thấy ông nghẹn ngào. Chị Hita đứng khóc thổn thức. Tôi nhìn dòng nước mắt chảy loang trên gương mặt tròn xinh đẹp, hy vọng chị sẽ gặp lại thầy Chophra.

Trên đường về nhà, tôi nói chuyện phiếm với cha. Cha vui vẻ nghe tôi nói, với một nụ cười lặng lẽ trên môi. Đôi khi ông rướn người qua chiếc xe, vuốt tóc hoặc ôm tôi. Mặc dù ông hỏi nhưng tôi không cho ông biết có gì trong cái thùng giấy.

Buổi tối, chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi ở một quán trà. Tôi bảo cha lấy cái nón che mắt lại. Tôi lấy một cuốn sách trong thùng giấy ra, hỏi cha sẵn sàng chưa, rồi bắt đầu đọc sách cho cha nghe. Câu chuyện kể về một cô gái yêu một chàng trai nhưng bị gia đình bắt buộc cưới người khác. Người chồng mới cư xử với cô rất tàn tệ vì anh ta chỉ cưới cô vì tiền bạc danh vọng và anh ta biết vợ mình yêu một người khác. Cô gái có trái tim tan vỡ tìm cách trốn thoát, cố gắng quay về với người yêu của mình. Trên chặng đường về, cô phải đi qua một dòng sông, một cơn bão nổi lên đánh chìm thuyền, ném cô lên một hòn đảo nhỏ xíu. Khi nước dâng cao, hòn đảo từ từ chìm xuống, cô gái chỉ còn biết gởi lời than khóc theo gió. Chàng trai người yêu nghe tiếng khóc của cô, dong thuyền vượt qua cơn bão để đến hòn đảo. Dù con thuyền của anh cũng bị bão đánh tan nhưng anh đã xoay sở lên được hòn đảo và lao vào vòng tay cô. Cặp tình nhân chết trong tay nhau khi hòn đảo từ từ bị nhấn chìm trong nước.

Cha không nói lời nào cho đến khi tôi đọc xong. Khi đọc hết truyện, tôi lên nhìn cha dưới chiếc nón, mắt cha ngấn lệ, nước mắt lấp lánh thành dòng trên má. Cha chỉ nhìn tôi chăm chăm.

Tôi luống cuống nói: “Cha ơi, còn có những truyện khác vui hơn, để con...”

“Batuk, cha không khóc vì câu chuyện. Cha không bao giờ tưởng tượng được mình sẽ có một đứa con biết đọc... Đó sẽ là tấm vé cho con rời khỏi Dreepah-Jil”, ông tỏ vẻ hào hứng hẳn lên, “Chúng ta sẽ tìm cho con một thầy giáo... Một ngày nào đó con sẽ trở thành... bác sĩ, luật sư”.

Tôi ngắt lời: “Hay là một cô giáo”.

“Đúng vậy, con gái, hay là một cô giáo tuyệt vời. Batuk, đến với cha nào”.

Tôi nhảy vào lòng cha với một cuốn sách khác trong tay, những bài thơ của Namdev. Trong khi tôi đọc những từ ngữ mà tôi không hiểu rõ, cha ôm tôi vào lòng. Đêm hôm đó, chúng tôi cùng theo dõi những giấc mơ cho tương lai của tôi. Cả cha và tôi đều không hề nghĩ rằng tôi sẽ trở thành một con điếm.

Bất chấp câu chuyện mà tôi viết cho anh, Puneet vẫn tiếp tục âu sầu. Hôm nay, một lần nữa, anh ngồi gục đầu ủ rũ trước cửa. Chiếc băng đã được tháo ra. Tôi vẫy tay chào anh nhưng thật sự, tôi muốn bước qua tát vào mặt anh. Phải thừa nhận rằng càng ngày tôi càng ít nghĩ đến anh hơn. Anh vẫy tay lại với tôi một cách rầu rĩ. Một điều tốt là hôm nay anh có nhiều người thăm viếng hơn.

Dường như không ai để ý rằng giữa những lượt làm bánh, tôi ngồi trước cửa, đặt tập giấy lên đầu gối, hí hoáy viết. Ban đầu tôi sợ tập giấy của mình sẽ bị phát hiện, nhưng sau đó tôi không sợ nữa khi nhận ra bà Mamaki không biết đọc, mặc dù bà có thể

đánh dấu vào tên chúng tôi trong cuốn sổ nhỏ. Thậm chí bà còn tỏ vẻ hài lòng khi tôi ngồi viết trước cửa, vì như thế sẽ thu hút nhiều khách hơn. Những khách hàng mới thường dừng lại hỏi tôi đang viết gì. Câu trả lời của tôi luôn là: “Em chỉ viết linh tinh thôi” (đàn ông không thích cảm thấy mình ngu ngốc). Việc viết lách của tôi là một cách dễ dàng để thu hút những người đàn ông nhút nhát, và khi họ đến gần, bà Mamaki sẽ tấn công. Bà sẽ mở rộng cánh tay lôi họ vào cái ổ của tôi; thế là xong! Ngoài ra, khi tôi đang ngồi viết, bà có thể chỉ vào tôi khi nói chuyện với những người đàn ông đi ngang. Tôi nhanh chóng lấy lòng bà, thậm chí hôm qua, bà Mamaki còn bảo tôi: “Có lẽ ta nên bảo những đứa khác cũng ngồi viết trước cửa”.

Đối với tôi, một người khách nghĩa là một đoạn văn kết thúc hoặc một chương dang dở. Buổi chiều thường là lúc yên tĩnh nhất, khi đó tôi dành thời gian cho cuốn sổ của mình. Chiều nay trời rất nóng. Tôi gọi Puneet: “Puneet ơi, em có một chuyện vui cho anh đây!”

Meera thò đầu ra khỏi cái ổ giữa hai chúng tôi với một nụ cười toe toét: “Em cũng thích chuyện vui”. Puneet không cử động mà chỉ gặm gù trong miệng.

Tôi tiếp tục: “Anh sẽ gọi một con chó hai đầu thế nào?”

Meera hét lên: “Gâu gâu, câu khác đi”.

“Đúng rồi”, tôi nói, “Thế em sẽ gọi một con voi dựa vào một cái cây là gì?”.

Meera nhú mày; trông cô bé thật dễ thương. Tôi trả lời: “Bầm tím!”.

Meera ngán người: “Em không hiểu”.

Puneet lên tiếng một cách ảm đạm: “Bởi vì cái cây sẽ đổ lên người con voi và làm cho nó bị thương”.

Meera bật cười khanh khách, tôi cũng cười to. Cô bé thật sự là một đứa trẻ (đó là điểm hấp dẫn chính của cô). Bà Mamaki lợi dụng điều đó bằng cách nói với khách hàng rằng Meera mới mười tuổi trong khi thật ra cô bé đã mười hai tuổi.

“Câu khác đi chị”, Meera gọi to.

Tôi suy nghĩ một lúc và nói khẽ: “Em sẽ gọi một phụ nữ có ba vú là gì?”

Meera lắc đầu nhún vai.

“Bà Hà Mã”, tôi trả lời nhỏ, “Hai cái trên ngực, một cái dưới cằm bà ta”.

Meera bật cười như điên. Puneet ngẩng đầu lên: “Thế em gọi một phụ nữ có râu là gì?”. Anh ngồi thẳng lên.

Meera đáp: “Bà Hà Mã luôn”.

“Đúng thế”, Puneet nói to và mỉm cười lần đầu tiên sau hàng thế kỷ.

Tôi tiếp tục: “Puneet, chuyện gì xảy ra cho cô bé thứ sáu trong nhóm chúng ta?”

“Puneet trả lời: “Cô bé ở giữa hai hông bà Mamaki”. Meera lăn ra cười ngặt nghẽo. “Tới phiên em, tới phiên em”, Meera nói, “Chồng bà Mamaki đâu?”.

Tôi đáp: “Giữa hai vú bà ấy”.

Không ai trả lời. Meera và Puneet im lặng nhìn qua vai tôi.

“Ông ấy chết rồi”, tiếng bà Mamaki vang lên sau lưng tôi, bà lạch bạch đi xuống phố. Ba chúng tôi im lặng một lúc lâu và Puneet bắt đầu mỉm cười. Nụ cười của anh trở thành tiếng khúc khích của tôi, rồi cả ba chúng tôi đều cười to. Puneet ôm bụng cười sằng sặc: “Ông ta bị ngộp thở... họ đang làm tình, ông ta bị trượt té vào bên trong bà ta... Đó là lý do tại sao bà ta có dáng đi như thế”.

Đó là trận cười đau bụng cuối cùng mà chúng tôi chia sẻ với nhau.

Tôi gặp Puneet lần đầu ở một nơi được gọi là Trại mồ cô. Đó là một khu vực rộng khoảng bằng nửa khu chợ bán thịt, có những cột tre giằng những miếng vải cũ chắp vá. Khi một miếng vải mòn xơ xác đến mức không thể chắp vá được nữa, nó sẽ được thay bằng một miếng vải khác ít mòn hơn.

Trại mồ cô được cai quản bởi nhóm Yazak, những người đàn ông và phụ nữ vô nhân tính. Các Yazak chỉ xem bọn trẻ như một phương tiện kiếm tiền. Họ sống trong một ngôi nhà gạch ở đầu trại trẻ, trong đó tiếng nhạc và tiếng tivi không ngừng phát ra. Ngoại trừ mối quan tâm tiền bạc, việc kiểm soát khá lỏng lẻo vì không thể phân biệt được những đứa trẻ với nhau. Trại mồ cô bao gồm một đàn trẻ sống lê lết cho đến khi được gọi đi làm một vài công việc gì đó để đổi lấy thức ăn, quần áo hoặc đôi khi (rất ít), chúng được cho vài xu tiền công. Không làm việc sẽ không có thức ăn. Không đứa trẻ nào dám ăn trộm hay lừa gạt nhóm Yazak, bởi vì không ai quan tâm đến sự hiện diện của chúng và cũng không ai quan tâm đến sự biến mất của chúng. Có rất nhiều tin đồn đáng sợ; ví dụ như, có một đứa trẻ trong trại mồ

cô đã ăn trộm một chiếc xe đạp của nhà hàng xóm và bỏ túi 20 rupee mà không nói với người Yazak của mình. Người hàng xóm nói với nhóm Yazak, vì cậu bé có một dấu xăm trên cổ tay như một dấu hiệu phân biệt cậu trong trại trẻ này. Công lý được thực thi lập tức. Người Yazak nắm tóc đứa trẻ mười một tuổi bằng tay phải, nhắc bổng cậu bé lên, dùng tay trái cắt cổ họng cậu bằng một con dao Damascus. Trước khi máu phọt ra, người Yazak quăng cậu bé xuống đất. Một phút trước khi hồn lìa khỏi xác, đôi giày và bộ quần áo rách rưới của cậu bị những đứa bé khác lao vào giành giật. Buổi tối hôm đó, một đứa trẻ khác được thưởng một chén cơm vì đã khiêng cái xác quăng vào bãi rác công cộng, nghĩa trang của những người nghèo.

Những đứa con gái cũng không thoát khỏi sự bạo tàn của nhóm Yazak. Có một câu chuyện kể về một cô bé bị khâu âm đạo vì dám tự ý giao hoan với người khác. Một phụ nữ Yazak ngồi đè lên cô bé, cho những đứa trẻ lớn hơn giữ chặt tay chân cô, bà ta khâu âm đạo cô bé lại bằng kim và chỉ khâu, chỉ chừa lại một cái lỗ nhỏ xíu cho việc tiểu tiện. Nếu cô bé tìm cách tự cắt chỉ bằng dao hay kiếng vỡ chắc chắn sẽ bị nhiễm trùng và cái đích cuối cùng vẫn là bãi rác. Với những người vi phạm lần thứ hai, âm đạo của họ sẽ bị khâu kín hoàn toàn. Rất ít người vi phạm lần thứ hai có thể lớn lên đến tuổi trưởng thành. Bạn có thể nghĩ rằng điều này không hợp lý, bởi vì đằng nào các cô bé này cũng sẽ rơi vào các ổ gái điếm. Nhưng không, sự trừng phạt dã man đó khiến các cô bé khác e sợ và không bao giờ dám lừa dối nhóm Yazak. Hơn nữa, việc “đóng cửa” một cô bé, như cách gọi của họ, có thể xem là một cách đầu tư, bởi vì những cô bé bị “đóng cửa” sẽ trở nên chuyên nghiệp trong việc phục vụ khách bằng những cách thức khác và như thế họ sẽ được khách thưởng tiền nhiều hơn.

Việc chạy trốn rất hiếm hoi. Khi một đứa trẻ chạy trốn, việc bị bắt lại là không tránh khỏi vì giữa các Trại mồ cô có một quy luật tuyệt đối trong việc trả lại những kẻ lang thang. Hình phạt cho việc chạy trốn là ném đá. Đứa trẻ chạy trốn sẽ bị quán trong một cái bao tải, vút nằm trên sàn, bị mọi người xung quanh ném đá cho đến chết. Khi trò vui kết thúc, cái bao sẽ được bịt kín lại và quăng ra bãi rác, không ai buồn kiểm tra xem đứa bé tội nghiệp còn sống hay đã chết. Tiếng la khóc đau đớn của nạn nhân trong lúc bị ném đá làm nhụt chí những đứa trẻ khác, nhất là khi hình phạt được thi hành bởi những đứa trẻ đang mạnh nha tìm cách trốn đi.

Với hệ thống công lý tàn nhẫn này, Trại mồ cô trở thành một ngôi nhà yên bình, trật tự cho những đứa trẻ mà sau này lớn lên sẽ trở thành những u nhọt của xã hội.

Không có trẻ sơ sinh ở Trại mồ cô, vì chúng được đưa đi một nơi khác. Trẻ sơ sinh có giá trị cao hơn. Các cô gái điếm được khuyến khích từ bỏ những “cửa nợ” mà khách hàng của họ để lại. Trẻ sơ sinh được đưa đến một túp lều màu nâu nhạt đối diện khu chợ bán thịt, ngôi nhà chứa khoảng năm mươi trẻ nhỏ cùng các vú nuôi. Những đứa bé này được một mạng lưới ăn xin có tổ chức đến thuê mỗi ngày, vì một kẻ ăn xin với một đứa bé sẽ kiếm được số tiền gấp năm lần một người ăn xin không có đứa bé nào (quy luật này cũng đúng với những đứa trẻ dị dạng hoặc cụt chi). Những đứa bé này được cho ăn đầy đủ để sinh tồn, nhưng không được để quá mập. Một đứa bé mập sẽ không khóc vì đói ngay cả khi chúng bị chọc một cây kim dưới móng, mà bất cứ đứa bé nào cũng phải gào lên. Trẻ sơ sinh cũng bị xăm người làm dấu và người thuê phải trả chúng về khi mặt trời lặn để chúng được cho ăn. Nếu một trẻ sơ sinh sống sót qua giai đoạn đầu, nó sẽ được đưa vào Trại mồ cô, còn nếu không, nó sẽ ra bãi rác.

Người dạy tôi những điều đó là chồng tôi, Shahalad.

Buổi sáng sau khi tôi được “khai sáng” ở nhà Ông chủ Gahil bởi ông chú hay cười, bác sĩ Dasdaheer lại đến thăm tôi. Đường như ông vẫn mặc chiếc áo nhàu nát ngày hôm qua. Bác sĩ khám cho tôi nhưng lần này ông chỉ khám xung quanh cửa mình. Ông tuyên bố, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm: “Tốt. Không thương tổn gì”. Ông để một chiếc sơ mi trắng tay dài lên giường cho tôi mặc. Sau khi ông bước ra, tôi mặc áo vào, vì mãi đến lúc đó tôi vẫn còn trần truồng.

Tôi nằm bất động trên giường khoảng một hoặc hai giờ nữa. Cuối cùng khóa cửa kêu lách cách và Ông chủ Gahil bước vào. Ông mặc chiếc áo choàng dài màu trắng viền vàng và tươi cười với tôi: “Batuk, tối qua cháu thật tuyệt vời; chúc mừng cháu, công chúa nhỏ”.

Tôi nhìn vào khoảng không trước mặt và ông tiếp tục: “Cháu thích những cái bánh ngọt của bà Kumud như thế nào thì chú Nir cũng yêu thích cháu như thế”. Tôi nhớ đến gương mặt hay cười của ông chú và đôi giày bóng loáng của ông.

Ông chủ Gahil tiếp tục bằng giọng trầm trầm: “Khi một người đàn ông trở thành một ông chú, ông ta bắt đầu thích một loại bánh mới, và cháu, công chúa, cháu là cái bánh ngon nhất mà ông ấy từng ăn”.

Ông nhe răng cười như thể ông muốn tôi cùng cười với câu chuyện đùa của ông. Nhưng tôi vẫn nhìn chăm chăm vào khoảng không. Ông hít hơi vào và tiếp tục: “Batuk, cháu rất đặc biệt vì cháu có thể khiến các ông chú cảm thấy vô cùng hứng

khởi. Điều đó khiến cháu rất tuyệt vời, như một công chúa trong lâu đài”.

Ông đến gần tôi và ngồi lên giường kế bên tôi. Tôi vẫn nằm yên, không nhìn lên, cũng không động đậy. “Thật ra, công chúa nhỏ”, ông nói tiếp, “Ta có một sắp xếp đặc biệt cho cháu - chỉ cho cháu thôi - để cháu có thể làm thêm thật nhiều bánh với các ông chú khác. Tất cả bọn họ đều sẽ yêu mến cháu. Họ sẽ cho cháu nhiều quà, quần áo, đồ chơi và thức ăn ngon. Cháu sẽ thấy rất vui; cháu làm bánh với họ và họ sẽ cho cháu rất nhiều quà. Như thế có tuyệt không nào?”. Tôi lật mình nằm úp mặt xuống giường.

Ông nói với cái lưng của tôi: “Nào, cháu sẽ nói gì với chú Gahil?”. Tôi không nói gì cả. Ông chủ Gahil lặp lại: “Cháu sẽ nói gì với ta?”. Lần này ông không chờ câu trả lời nữa. Ông dùng tay trái nắm tóc tôi và kéo tôi khỏi giường. Với bàn tay phải, ông tát thật mạnh vào mặt tôi. Tôi nghĩ tôi sẽ ngất đi. Ông tát tôi lần nữa bằng mu bàn tay (ông biết không nên tát tôi bằng bàn tay đeo nhẫn). Vẫn nắm tóc tôi, ông kéo mặt tôi sát vào mặt ông đến mức tôi có thể ngửi thấy mùi da của ông và cảm thấy nước bọt văng vào mặt: “Cháu sẽ nói gì nào?”. Tôi đau đớn và mệt lả đến mức không còn chút kháng cự nào. Tôi thì thào: “Cảm ơn chú”. Ông thả tóc tôi ra, kết thúc cuộc nói chuyện: “Phải thế chứ! Cháu sẽ có một thời gian vui vẻ, cô bé may mắn”. Rồi ông bước ra ngoài. Da đầu tôi tê tái còn mặt thì bỏng rát. Tôi nằm úp mặt xuống giường một lần nữa. Tôi nhớ câu chuyện cổ tích cũ mà tôi từng đọc khi còn nhỏ, tưởng tượng mình là nàng công chúa bị kẹt trên hòn đảo nhỏ xíu giữa cơn bão. Nước đang dâng trào xung quanh, tôi kêu khóc gọi người yêu mình, nhưng ngay cả khi tôi sắp bị nước nhấn chìm, anh ta vẫn không đến.

hi đang nằm trên giường mơ màng, tôi cảm thấy không phải chỉ một mình tôi trong phòng. Từ phía sau phòng có một người tiến lại gần. Hai tay tôi bị quặt ra sau lưng, hai cổ tay bị trói lại. Ai đó kéo hai cánh tay tôi từ phía sau và tôi gượng dậy quỳ trên giường. Tôi không còn là cô bé Batuk của hai ngày trước, khi mới bước chân vào ngôi nhà này nữa. Đôi khi cuộc sống của bạn thay đổi chỉ trong vài giây nhưng đôi khi mất cả đời. Với tôi, sự thay đổi đó mất hai ngày.

Một bàn tay đẩy giữa lưng tôi buộc tôi đi về phía cánh cửa không khóa, ra khỏi phòng ngủ. Tôi bị đẩy dọc hành lang, đi ngang căn phòng ăn mà tôi đã vào tối qua, đến căn phòng nơi cha để tôi lại, và ra khỏi cánh cửa gỗ sồi lớn. Một cú hích khác đẩy tôi đi xuống cầu thang bằng gạch, bước ra con đường nắng nóng của Mumbai. Chưa đầy một tuần trước, tôi đã rời ngôi làng của mình, giờ thì tôi đang ở trên một con tàu khác. Tôi đã bước lên cầu thang trong sự bảo bọc của cha, giờ thì tôi bước xuống cầu thang, hai tay bị trói và phải tự lo thân mình.

Một người đàn ông mà tôi chưa gặp bao giờ vừa đẩy vừa dắt tôi đi trên đường. Tôi quay lại vài lần, chỉ thoáng thấy hắn có một bộ râu xồm trông như một con chó bulldog. Tôi bị đẩy đi trên đường khoảng hơn một giờ, nhưng dường như không ai quan tâm đến một cô bé bị trói dắt đi với một sợi thừng. Cuối cùng, sau khi đi qua một ma trận đường phố và những con hẻm nhỏ, chúng tôi đến một khu đất rộng với những cột tre chống một mái lều làm bằng những mẩu vải vá vúi: Trại mồ côi. Tôi bị đẩy qua đám trẻ con đến một ngôi nhà gạch ở cuối khu đất. Khi chúng tôi bước vào căn phòng chính, người hộ tống tôi có bề ngoài như con chó bulldog nói to: “Một con bé của Gahil đây”. Giọng hắn to và rõ: “Gahil nói nó khá dễ dãi. Ông ấy bảo làm việc với nó vài tuần, sau đó Mamaki Briila sẽ đến đón nó đi. Ông ấy nói không được làm hại nó”.

Hắn để tôi đứng trước cửa một căn phòng tối ngộp khói thuốc lá, lập lòe ánh sáng từ chiếc tivi. Trong phòng có những chiếc ghế cũ kỹ chắp vá, một cái bàn sắt seọ. Căn phòng được trải một tấm thảm mòn vẹt, cũng được vá víu y như tấm mái của Trại mồ cô. Bức tường loang lổ những mảng vôi vàng dính lỏng lẻo vào lớp gạch. Kiến trúc ngôi nhà cũ gợi cảm giác về sự trường tồn, trong khi những chuyển động cuồng loạn của các Yazak gợi cho tôi về sự hiện diện tạm thời của họ trên mặt đất này.

“Cô!”, một giọng nói sắc lạnh vang lên từ bên trái căn phòng, “Tôi là chồng cô”. Dù tỏ ra cứng rắn nhưng bề ngoài Shahalad lại khá nhỏ con. Hắn đứng khòm nửa người nên cái đầu lúc nào cũng muốn ngẩng lên; điều đó không chỉ làm hắn lùn xùn mà còn khiến hắn trông có vẻ như luôn ngửi tìm gì đó trong không khí. Cái đầu cúi cùng tia mắt láo liêng khiến hắn trông như một con chuột cống. Shahalad không phải là một Yazak có cấp bậc cao nhất nhưng cũng không phải thấp nhất. Địa vị của hắn trong nhóm Yazak giúp tôi có một vị thế giữa những người trong giới của tôi. Khi hắn tuyên bố tôi là cô dâu của hắn, các Yazak xung quanh rộ lên một tràng cười chế nhạo, nhưng hắn chỉ đáp lại bằng một nụ cười khinh khỉnh.

Nếu hy vọng một lễ kết hôn kéo dài, hắn tôi sẽ thất vọng nặng nề. Ngay khi tràng cười kết thúc, Shahalad nói bằng một giọng mạnh mẽ chậm rãi, hoàn toàn trái ngược với bề ngoài nhỏ con của hắn, rằng đã đến lúc động phòng. Hắn nắm tay tôi kéo về phía cuối phòng trong những tiếng cười nhạo báng: “Cô ta có biết mà có món quà gì tặng cho cô ta không?”, “Đừng trắng mặt lâu quá nhé”, và một giọng cao chế giễu: “Em yêu, anh yêu em”.

Ở Trại mồ cô, mọi thứ đều vôi vữa. Shahalad dẫn tôi ra căn phòng phía sau tòa nhà, chỉ được chiếu sáng từ căn

phòng chính. Hấn ấn tôi úp mặt vào tường và lật chiếc áo khoác của tôi lên. Tôi cảm thấy hấn cố gắng nhét nó vào người tôi một cách vụng về từ phía sau với một tay đè lên gáy tôi. Hấn sờ soạng và thở hổn hển. Hấn chửi thề. Hấn nhanh chóng nhận ra không thể lèo lái tôi theo cách hấn muốn được. Hấn quẳng tôi lên một tấm nệm phủ một lớp vải xơ xác giữa phòng. Hấn xoay chân tôi ra, nằm đè lên người tôi. Hấn nặng hơn tôi tưởng, dù tôi không cố gắng chống cự - có lẽ đó là kết quả của sự đổi mới trong tôi. Hấn không nói lời nào kể từ khi chúng tôi bước vào phòng. Hấn đẩy một vài lần trước khi tôi cảm thấy sự rung động kết thúc. Khi xong việc, hấn lăn khỏi người tôi nằm ngửa ra thở dốc. Tôi cảm thấy hấn muốn nói gì đó nhưng hấn không nói gì. Hai chúng tôi nằm ngửa, im lặng nhìn trần nhà tối đen.

Vào lúc đó, bóng tối bị ngắt quãng bởi tiếng hò reo của các Yazak và tiếng tivi trong căn phòng chính. Tôi cảm thấy linh hồn mình đang từ từ rời khỏi xác. Khi vẽ một bức tranh, bạn quét màu vào tấm vải; đó là một quy trình cơ học khi cây cọ được nhúng vào thuốc màu và quét lên tấm vải. Tuy nhiên, khi một kiệt tác được hình thành, bức tranh không chỉ đơn thuần là sự thể hiện màu sắc mà nó còn sở hữu tinh hoa của người nghệ sĩ. Vào lúc đó, một phần tử không thể xác định sẽ hòa lẫn vào tấm vải; bạn không thể cân đong và cũng không thể nhìn thấy nó, nhưng nó vẫn ở đó! Nó là linh hồn.

Trong ô phòng nhỏ tối tăm, tôi thả linh hồn khỏi thể xác mình. Linh hồn tôi nhảy lên không trung, ở đó nó được tự do. Tôi găm lên trong không khí, hôn Navaj chúc cậu bé ngủ ngon, giấu cái vòng của mẹ để sáng mai mẹ không tìm thấy, và canh chừng giấc ngủ cho cha vì cha cần tôi làm thế. Tôi cuộn mình dưới chân những nhà thơ vĩ đại, lướt qua bờm những chú ngựa chạy nhanh nhất. Tôi lấp đầy những hang động tĩnh lặng của các ngọn núi, luồn qua móng vuốt của một con chim ưng khi nó sà

xuống quắp một con chuột đồng. Tôi phớt lờ những người đang hấp hối, vì không lâu nữa họ sẽ lên đây với tôi, nhưng tôi giúp những người bệnh nếm trải cơn đau. Tôi cười trước sự mù quáng mà cả người nghèo lẫn người giàu cùng chia sẻ. Tất cả những điều đó diễn ra khi tôi đang nằm kế bên người chồng im lặng của mình.

Sự yên lặng trong căn phòng bị phá vỡ khi Shahalad đột ngột vùng dậy. Tôi tưởng hắn đã ngủ. Hắn đi ra cửa rồi khựng lại, quay vào đứng kế bên tôi. Hắn nhìn xuống tôi đang nằm, nở một nụ cười nhản nhỏ. Sau đó hắn quay lưng ra ngoài.

Khi Shahalad bước vào căn phòng chính, tôi có thể nghe thấy tiếng vỗ tay hoan hô của các Yazak. Một lát sau, chồng tôi quay lại, tôi nghĩ chắc sẽ có một vòng làm bánh nữa nhưng không, hắn bảo tôi theo hắn vào phòng chính. Khi đứng lên, tôi không thấy đau nhưng tôi cảm thấy một chất lỏng chảy dọc xuống đùi mình. Khi bước vào phòng sau lưng Shahalad, tôi bị một tràng tấn công: “Mày may mắn lắm, có một anh chàng với cái dương vật nhỏ xíu, và “Đó mới là khai vị thôi, mày sẵn sàng cho món chính chưa?”. Tôi nhìn xuống sàn và thấy sàn đá nhẵn thín vì những bước chân qua hàng thế kỷ.

Rõ ràng nhan sắc của tôi khiến Shahalad ưa thích vì thỉnh thoảng hắn liếc nhìn tôi khi hòa vào đám người trong phòng. Tôi thấy những đứa trẻ ra vào căn phòng chính, tìm kiếm người chặn dắt của mình, có lẽ để nhận lệnh hay nhận phần thưởng. Tôi nhanh chóng nhận ra mọi người ở Trại mồ côi đều rất cẩn thận lời nói. Người Yazak không bao giờ công nhận một việc đã hoàn thành, họ chỉ trao phần thưởng bằng một mệnh lệnh: “Bảo đầu bếp cho mày một chén cơm với thịt” (một phần thưởng hiếm hoi). Vì việc không vâng lời Yazak sẽ bị trừng phạt nặng nề nên chỉ có những kẻ ngu ngốc mới dám thử canh bạc đầy rủi ro

đó. Đôi khi sự tàn bạo không chỉ để duy trì công lý mà đơn giản vì thú vui. Tôi từng chứng kiến một đứa trẻ (có lẽ khoảng tám tuổi) bị xử tử, vì dám đe dọa một đứa trẻ khác bằng một con dao. Người Yazak bắt đứa trẻ có tội quỳ xuống, sau đó hấn quỳ sau lưng cậu bé và ôm cậu thật chặt. Người Yazak cho một đứa trẻ khác rạch họng đứa trẻ đang bị giữ chặt trong khi đám đông im lặng đứng nhìn. Hăm hiếp cũng là chuyện bình thường. Một cô điểm già hay một em gái nhỏ đều có thể bị lôi vào phòng chính, bị trói lên bàn, lột quần áo cho bất cứ người đàn ông nào hứng thú. Tôi biết không nên can thiệp. Tôi học được rằng tuân lệnh là lý tưởng và giá trị cuộc sống chỉ là một giây; đó là tín điều của Yazak.

Ngày thứ hai tôi ở đây, Wolf, kẻ cầm đầu Yazak, nói to qua căn phòng: “Shah, tôi sẽ mời vợ anh một tách trà để trấn an là cô bé được anh chăm sóc tốt”. Wolf không như các Yazak khác. Những người khác, kể cả Shahalad, ăn mặc rách rưới dơ bẩn, còn Wolf thì rất chỉnh tề. Hôm nay, hấn mặc áo sơmi trắng, quần jean, mang giày da màu nâu, cạo râu sạch sẽ, tóc chải gọn gàng. Hấn không xấu mà cũng không đẹp. Điểm đáng chú ý nhất là trông hấn như một cậu bé mười bốn tuổi mặc dù thực sự hấn già hơn nhiều. Hấn tạo cho người khác một cảm giác ngây thơ vô hại.

Những người Yazak rất sợ Wolf. Họ không bao giờ nói chuyện về hấn khi hấn không có mặt vì sợ một Yazak khác sẽ tọc mạch. Khi Wolf bước vào phòng chính, tất cả đều im lặng, và khi hấn ra lệnh, có một sự vâng lời tuyệt đối. Tôi chưa bao giờ thấy ai dám thách mắc về mệnh lệnh của hấn. Một điều thú vị nữa về Wolf là hấn không sống ở Trại mồ cô như các Yazak khác mà sống ở đâu đó trong thành phố. thỉnh thoảng hấn xuất hiện trong phòng chính để nói chuyện với những Yazak cấp cao nhất hoặc đôi khi chỉ để xem tivi, nhưng sau đó hấn sẽ bỏ đi. Ít nhất một tuần một lần, hấn mang theo một cái vali nhẹ, bên trong

đựng những gói bột màu trắng và nâu được gói ghém gọn gàng, những viên thuốc nhiều màu và những miếng gỗ nhỏ màu nâu nhạt. Bọn trẻ, dưới sự điều động của các Yazak, mang những gói nhỏ này đi khắp thành phố. Những lần tôi gặp Wolf, hắn không bao giờ cao giọng, luôn luôn mỉm cười. Bọn trẻ thích gặp hắn vì hắn luôn có kẹo bánh, những đồng xu hay những lời dụ dỗ dành cho chúng. Về ngoài tử tế của hắn thật sự là một chiếc mặt nạ dối trá.

Wolf vẫy tay với tôi, tôi tiến lại gần; hắn có một quyền năng thực sự. Hắn hỏi: “Cô bé tên gì?”.

Tôi nhìn xuống đất: “Batuk”.

“Batuk, cái tên thật dễ thương. Tôi chỉ muốn uống một tách trà với cô và bảo đảm rằng gã Shahalad tồi tệ sẽ đối xử tốt với cô. Ông chủ Gahil muốn cô phải có những thời gian vui vẻ ở đây vì ông ta có những kế hoạch tốt cho cô. Chúng ta hãy đi đâu đó riêng tư một chút.”

Wolf dắt tôi đi về phía sau nhà, đám Yazak và bọn trẻ dạt ra hai bên nhường đường. Khi chúng tôi đến một trong những căn phòng lớn phía sau, một Yazak theo sau trải một tấm vải sạch lên tấm nệm rồi đi ra ngoài. Wolf nói rất nhẹ nhàng: “Batuk, quỳ xuống”. Tôi quỳ xuống trước mặt hắn, hắn tiếp tục dụ dỗ nói với tôi: “Tôi tên là Wolf, công việc của tôi là chăm sóc cho tất cả mọi người...”. Vừa nói hắn vừa kéo dây kéo quần, lôi nó ra, ấn đầu tôi vào đó. Tôi biết mình cần phải làm gì. Hắn tiếp tục nói: “Tôi phải bảo đảm rằng tất cả mọi người... cô, Shahalad, Gahil... được sắp xếp tốt... mọi người đều vui vẻ. Ví dụ như Ông chủ Gahil cần phải chắc chắn rằng cô sẽ làm việc tốt cho ông ấy để ông ấy có thể chăm sóc cho cô”. Hắn tiếp tục: “Cô cần phải làm việc chăm chỉ cho Gahil nếu cô muốn có quần áo đẹp và đồ chơi”. Hắn kéo đầu tôi ra. Hắn lấy một gói nhỏ trong túi, rắc một

thứ bột trắng lên nó. “Batuk”, hấn tiếp tục, “Đây là một ít phần thưởng cho cô. Hãy làm một cô bé ngoan”. Loại đường đó không ngọt chút nào mà có vị hơi đắng. Khi hấn nắm đầu tôi dọc theo lớp da căng cứng đắng nghét, một ánh sáng chói lòa lóe lên trong đầu tôi... Tôi gần như muốn nổ tung nhưng tôi phó thác thân mình cho Wolf.

Tôi thức dậy trên tấm nệm lúc trời tối. Tấm trải đã được lấy đi. Tôi đau đớn và hoàn toàn trần truồng. Toàn bộ phần cổ tôi đau như dầm. Tóc tôi ướt lạnh, căn phòng có một cái mùi tồi tệ. Tôi nhìn quanh. Shahalad đang ngồi nhìn tôi từ một góc phòng. Khi thấy tôi đã tỉnh, hấn bặm môi như đang mút một cây kẹo. Dù rất đau đớn nhưng tôi có thể thấy hấn cũng đang buồn - có thể cho tôi hoặc có thể cho chính hấn.

Shahalad đứng dậy, bước lại gần, dặng chân đứng ngang người tôi. Tôi không thể nhìn được vào mắt hấn vì căn phòng rất tối. Hấn tuột quần xuống (hấn không mang giày) và leo lên người tôi. Hấn ấn mạnh vào người tôi với một cơn giận điên cuồng đến mức tôi nghĩ hấn có thể giết chết mình. Khi hấn thả tôi ra, tôi nhận ra mùi hôi trên tóc mình là mùi nước tiểu.

Shahalad không phải là một người chồng đòi hỏi, và tôi chỉ là một vật trang trí cho hấn. Đó là một vai trò mà tôi vui vẻ đảm nhận. Tôi càng tỏ ra chứng thực khả năng đàn ông của hấn thì hấn càng có vẻ ít nhu cầu. Trên thực tế, trong vòng một tuần, hấn kéo tôi vào căn phòng phía sau vài lần (tôi đã học cách giả vờ sợ hãi kêu khóc). Khi vào đến đó, chúng tôi chỉ ngồi nhìn nhau, đôi khi hàng giờ. Trong khi chúng tôi ngồi trên tấm nệm, tôi giả vờ rên rỉ đau đớn hoặc đôi khi nài nỉ “nữa đi”. Đó hoàn toàn là ý kiến của tôi và hấn hài lòng với điều đó.

Thỉnh thoảng Shahalad cũng leo lên người tôi làm bánh nhưng hẳn luôn luôn chỉ cầm cự được một thời gian rất ngắn, tôi cũng ít đau đớn hơn vì đã quen dần với điều đó. Khi đã quen, tôi cũng luyện tập tốt hơn khả năng thả lỏng mình vào không trung. Đôi khi hẳn nói chuyện với tôi. Hẳn thường nói về những việc xảy ra ở Trại mồ cô. Khi hẳn kể về những vụ đánh đập và trừng phạt, tôi nghĩ đó là một cách xua tan nỗi đau của chính hẳn. Hẳn kể về những thành tích của Wolf, một phần ngưỡng mộ, một phần căm ghét. Có lần hẳn kể hẳn có một người em trai đã chết, nhưng hẳn không nói gì khác về bản thân hay gia đình. Một lần, hẳn bảo hẳn thích tôi. Dường như hẳn không mong đợi tôi nói gì, và tôi cũng không có gì để nói. Nhiều lúc chúng tôi chỉ ngồi bên nhau, im lặng hoàn toàn. Hẳn ngồi hút thuốc, chúng tôi chia sẻ sự yên tĩnh với nhau. Tôi ước những giây phút đó sẽ không bao giờ kết thúc và tôi nghĩ hẳn cũng mong ước như thế.

Ngoài những lúc ở phòng sau với Shahalad, tôi gần như không có việc gì làm, chỉ ngồi không trong căn phòng chính. Tôi thích cái băng ghế gỗ ở cuối phòng, nơi tôi có thể ngồi hoặc nằm nhìn mọi thứ xung quanh. Tôi hài lòng vì hầu hết thời gian tôi được ở một mình. Trái lại, những đứa con gái khác thích đi vòng vòng trong phòng. Cũng như hệ thống cấp bậc giữa các Yazak, có một thứ tự tương tự giữa các cô vợ. Họ thích khoe đùi hoặc khoe ngực. Đôi khi họ tán tỉnh những Yazak khác không phải chồng mình, kết quả thường là một trận chiến nảy lửa giữa các cô vợ ghen tuông. Đôi khi các cô vợ cũng tham gia việc trừng phạt một con điếm đường phố, bị mang vào phòng chính để “dạy dỗ” vì tội lười biếng hay không kiếm được nhiều tiền. Họ sẽ giúp trói cô gái lại hoặc thậm chí cổ vũ một Yazak “chê cô ta ra”. Có lần tôi thấy một cô vợ Yazak vừa nhét đáy chai bia vào một cô gái đứng đường xấu xí vừa nói: “Thế này nó sẽ biết điều hơn”. Ở các cô vợ, một số người chỉ hơi lớn hơn tôi một chút, cũng có sự tàn bạo dã man. Động lực của điều đó, theo tôi, đơn giản là sự tồn tại. Tôi

sung sướng tan chảy vào cái ghế của mình ở cuối phòng tìm kiếm sự vô hình.

Hầu hết thời gian, các Yazak khác, ngoại trừ Shahalad, đều để tôi một mình. Có một quy luật nghiêm ngặt là một Yazak không được dắt vợ người khác vào phòng sau và tôi chưa bao giờ thấy quy luật này bị vi phạm. Wolf dĩ nhiên là ngoại lệ. Tôi không phải tí phụ nữ của Wolf, hẳn không bao giờ dắt tôi ra phòng sau lần nữa, mặc dù mỗi lần bắt gặp tia nhìn của hắn hay cảm thấy hắn đang nhìn mình, tôi đều cảm thấy cơn đau dội lên và những sợi lông tóc của tôi như đông cứng lại. Những vết bầm mà hắn gây ra cho tôi đã lành. Một cô vợ Yazak khác là lựa chọn của Wolf, cô ta cao ráo xinh đẹp, tỏ ra hào hứng với sự chú ý của Wolf và thường xuyên chế giễu chồng mình trước đám đông, biết rằng không ai dám làm gì mình. Cho đến một ngày kia, cô ta đột nhiên biến mất. Tôi nhanh chóng nhận thấy Wolf luôn tự mình chào đón tất cả những cô vợ mới và hẳn thích gây ra sự sợ hãi cũng như căm ghét ở họ. Sự thống trị của hắn lên các cô vợ cũng tương tự như lên những ông chồng. Vài năm sau này, khi ở Đường Chung, tôi nghe nói cuối cùng các Yazak cũng đã lật đổ Wolf, băm vằm hắn thành từng mảnh bằng dao và miếng chai vỡ. Cuộc phan thây hoàn hảo đến mức hắn được mang đến bãi rác trong hai mươi bao giấy nhỏ. Đó là điều tất yếu cho những thủ lĩnh vĩ đại, có thành công và cũng có thất bại.

Tuần thứ hai ở Trại mồ côi, tôi gặp Puneet lần đầu tiên. Giữa cái nắng nóng ban trưa, Shahalad dắt tôi vào phòng sau. Hắn làm một cái bánh nhẹ với tôi và cả hai chúng tôi đều lăn ra ngủ. Chúng tôi tỉnh dậy bởi tiếng ồn ào trong phòng chính. Shahalad nhảy dựng lên chạy ra ngoài. Vài phút sau, tôi thơ thẩn ra phòng chính, tìm đến cái ghế của mình ở cuối

phòng. Trên cái ghế của tôi, Puneet đang ngồi; lúc đó anh khoảng tám tuổi, một cậu bé còm nhom với gương mặt thanh tú ngồi co rúm, nước mắt dàn dụa, mái tóc đen bám đầy bụi đất. Cậu bé vừa bị bắt ngoài đường.

Như nhiều đứa trẻ đường phố đói khổ khác, Puneet bị bắt lúc đang ăn cắp thức ăn ngoài chợ và được gửi đến Trại mồ côi. Đó là cách thông thường bọn trẻ đến đây; chúng bị bắt khi đang phạm một tội nhỏ nào đó, hoặc bởi người bán hàng, hoặc bởi một thành viên khác của Trại mồ côi, hoặc thậm chí bởi cảnh sát. Khi đó sẽ có một Yazak được gọi đến đưa chúng về Trại mồ côi. Khi người Yazak đến nhận Puneet từ người bán trái cây, anh đang bị trói vào cột đèn. Người Yazak lập tức nhìn thấy tiềm năng của Puneet là một cậu bé xinh đẹp. Những cậu bé như thế sẽ trở nên có giá khi trở thành đàn ông hoặc thành những cậu-bé-con-gái - những cậu bé được mặc đồ như con gái. Puneet chắc chắn trở thành một cậu-bé-con-gái vì những nét nữ tính của anh. Anh được người Yazak mang về ngôi nhà gạch trong khi tôi và Shahalad đang ngủ. Wolf lập tức chiếm lĩnh anh trước khi giao anh cho một Yazak khác; những cậu-bé-con-gái mới luôn là sở thích lớn nhất của Wolf. Thật sự tôi có nghe thấy tiếng thét của Puneet vài giờ trước nhưng tôi không nghĩ gì cả, vì những âm thanh như vậy vang lên rất thường xuyên ở đây. Wolf hành hạ anh vài giờ trước khi có một sự cố trong Trại mồ côi khiến hẳn buộc phải thả Puneet ra.

Khi Wolf chìm giữa những tiếng la hét, tôi ngồi kế Puneet và chúng tôi im lặng ngồi nhìn những Yazak vây quanh Wolf giữa phòng. Vấn đề là một Trại mồ côi khác bắt đầu vận chuyển hàng ăn cắp qua địa phận của chúng tôi. Sự phân chia ranh giới giữa ba Trại mồ côi chính được xác định rõ ràng và rất hiếm khi bị xâm phạm. Tuy nhiên, hôm nay là một ngoại lệ. Wolf, luôn nói chuyện nhẹ nhàng, yêu cầu mọi người phải thận trọng. Lần đầu

tiên tôi thấy, một trong các Yazak cấp cao không đồng ý với hẳn, quả quyết rằng cần phải đánh nhau để bảo vệ lãnh thổ. Tôi không biết chính xác chuyện gì xảy ra vì đám đông rất ồn ào, và người Yazak này chạy bung ra ngoài hét lên đau đớn, máu phun ra từ má anh ta. Mọi người khác đều tỏ ra đồng ý với cách tiếp cận của Wolf.

Cuộc khủng hoảng này khiến các Yazak thức trắng đêm. Kết quả là tôi trải qua vài giờ liên tục một mình với Puneet. Tôi vẫn ngồi kế bên anh nhìn mọi chuyện diễn ra nhưng dường như anh không quan tâm gì cả. Vì đã quen ngồi im lặng một mình hàng giờ nên sự im lặng của Puneet không hề khiến tôi khó chịu. Chúng tôi ngồi bên nhau trong im lặng.

Thông thường, khi màn đêm buông xuống, các Yazak đưa vợ về những căn phòng phía sau. Nhiều cặp cùng ở chung một phòng vì có nhiều Yazak nhưng ít phòng, thậm chí một vài cặp ngủ ngay tại phòng chính. Tối nay thì khác, một nhóm Yazak đi theo Wolf để điều tra chuyện gì xảy ra, còn một nhóm khác ở lại, im lặng và căng thẳng. Tivi có một trận đấu cricket nhưng căn phòng hoàn toàn im lặng. Cuối cùng, tôi thấy Puneet nhắm mắt và gục đầu xuống ngủ. Tôi rời cái ghế để anh nằm xuống. Khi anh nằm xuống, tôi thấy một vũng máu dưới chỗ anh đã ngồi; vũng máu đã khô và đen sẫm. Tôi ngủ trên sàn dưới chân anh.

Wolf đã đúng. Chuyện đã xảy ra, như sau này tôi nghe kể lại, là một nhóm trộm cắp nhỏ đã đi lạc vào lãnh địa của chúng tôi. Vấn đề nhanh chóng được giải quyết tối hôm đó, khi Wolf và một số Yazak của chúng tôi gặp các lãnh đạo của một Trại mô cô khác. Có thể có một số bồi thường thiệt hại nào đó; Shahalad không biết chính xác những bồi thường đó là gì nhưng cả hai chúng tôi đều đoán là nhóm trộm vặt kia hẳn đã trở thành một phần bãi rác khổng lồ của Mumbai.

Buổi tối hôm sau, lần đầu tiên tôi nằm mơ về người bán nón. Dù không biết sau này mình sẽ mơ lại giấc mơ đó nhiều lần nữa nhưng ngay lúc đó nó đã khiến tôi thắc mắc. Dường như điều đó đã thực sự xảy ra khi tôi bừng tỉnh lúc nửa đêm, hai tay quơ quào những cái nón bị rơi. Tôi cảm thấy như mình đang đi xuống khu chợ giống như một điềm báo trước. Thực tế chứng minh điều đó khi ba ngày sau, bà Mamaki Briila đến dẫn tôi đi.

Khi bà Mamaki Briila bước vào phòng chính, các Yazak gọi to “bà Hà Mã”. Bà không tỏ ra khó chịu mà chỉ mỉm cười một cách dễ dãi. Bà Hà Mã dắt tôi đến Đường Chung - tôi được giải thoát. Tôi không hề biết rằng định mệnh của Puneet đã gắn chặt với mình, nhưng một vài tuần sau, anh xuất hiện, chiếm cái ổ cách tôi hai gian. Tôi không bao giờ có cơ hội nói lời tạm biệt Shahalad.

Có lẽ hôm qua Puneet đã cười rất nhiều với câu chuyện đùa về chồng bà Hà Mã, nhưng hôm nay anh vẫn ngồi một mình ủ rũ. Khi ngồi cúi gằm như thế suốt ngày, anh không có giá trị gì với tôi cả.

Nhìn xuống đường, tôi thấy một ông già. Ông già tóc bạc lưng gù đang đi bộ trên Đường Chung tiến về phía tôi. Ông mặc một bộ vest quá khổ màu nâu, tay phải cầm một cây gậy chống sáng bóng. Phía chân cây gậy tẽ làm ba, mỗi chân nhỏ được bọc một miếng cao su đen. Ngoại trừ cây gậy trông khá chắc chắn, mọi thứ khác của ông ta đều có vẻ mong manh. Những cố gắng bám víu của ông với cuộc sống này, mỏng manh như một tờ được viết bằng viết chì bên dưới một cục tẩy.

Mỗi lần chống gậy tiến lên một bước, ông giống như một người thợ sửa đồng hồ cẩn thận đặt một bánh răng vào bộ máy đồng hồ. Khi cây gậy được đặt xuống trước mặt ông khoảng hai tấc,

chân trái ông lê bước lên một chút: suýt, suýt, suýt. Khi chân trái đã vào vị trí thì ông nghỉ một chút rồi tiếp tục lê chân phải lên: suýt, suýt, suýt. Có thể ông có quyền tận hưởng sự chậm rãi này vì ông có khả năng trường sinh bất tử, khi đó thời gian không còn quan trọng nữa. Nhưng hợp lý hơn, có lẽ ông đang lê bước bên miệng hố tử thần và ông sợ rằng nếu bị trượt chân, ông sẽ rơi xuống hố sâu vĩnh hằng ấy.

Tuy nhiên, điều buồn cười nhất là trong khi lê bước chậm rãi như thế, tay trái ông bụm chặt hạ bộ của mình, như thể nó sắp rơi ra. Ông bụm chặt đến mức tôi có thể thấy khớp đốt tay ông hằn trắng trên lớp da nhăn nheo. Tôi nhìn ông chăm chăm nhưng ông vẫn nhìn về phía trước, hoàn toàn không thể hiện một cảm xúc gì. Tôi nhìn ông cả giờ đồng hồ nhưng ông chỉ đi được khoảng năm mươi bước. Tôi dám chắc ông sẽ không làm bánh với tôi. Nếu ông muốn làm, chắc tôi mất cả ngày trời. Tôi sẽ chỉ ông sang Puneet, nhưng tại sao phải quan tâm?

Thật là tai họa! Từ phía đầu Đường Chung, ông Mũi Khoằm xuất hiện cho chuyến viếng thăm tôi hàng tuần. Lần đầu tiên ông làm bánh với tôi, mồ hôi trên lưng ông đổ ra như tắm, và ông nói “cảm ơn” một cách lắp bắp như dáng đi của một ông già. Nhưng giờ thì ông Mũi Khoằm tự tin hơn nhiều, vui vẻ chần sảo trên đường như thể đang đi dự một bữa tiệc sinh nhật.

Khi ông Mũi Khoằm sửa sang quần áo chuẩn bị ra về, ông hôn nhẹ lên má tôi như thể tạm biệt một cô cháu gái. Ông nói: “Tôi vừa tặng em một đặc ân đấy, cưng ạ”. Thật lòng mà nói, đúng là ông đã cho tôi một đặc ân khi chỉ làm một cái bánh nhỏ trong năm phút dù ở với tôi đến hơn một giờ. Ông tiếp tục: “Một quản lý cấp cao trong công ty tôi” (tôi không biết ông làm gì, mặc dù tôi dám chắc ông không phải là một nhân viên giỏi) “hỏi

mọi người xem có ai biết một cô gái xinh đẹp để đi dự tiệc không. Tôi bảo ông ấy xuống đây gặp cô gái trong căn... phòng có màn cửa màu xanh lá cây”.

“Ồ”, tôi nói (tôi không biết tên ông và chắc chắn không thể gọi ông là ông Mũi Khoằm), “ông tốt với em quá. Lần tới em sẽ chuẩn bị một cái gì đó thật đặc biệt cho ông”. Tôi kéo ông lại gần ôm ông thật chặt. Dù tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình một cách sâu sắc, vì tôi biết điều đó sẽ khiến ông vui lòng, nhưng ngay sau đó tôi quên bằng mất.

Gần khuya hôm đó, một chiếc taxi chạy đến Đường Chung, ngừng lại gần cái ổ của tôi. Một người đàn ông bước ra khỏi chiếc xe hơi trắng. Trong bóng đêm, có vẻ như ông khá điển trai. Ông to con và tỏa ra một quyền lực mạnh mẽ như hương trà buổi sớm. Dưới ánh đèn taxi, tôi thấy ông mặc một bộ vest màu xanh nhạt. Tôi kinh ngạc nhìn bà Mamaki bay vụt ra khi người thấy hơi tiền; bà nhảy xổ đến người đàn ông với sự nhanh nhẹn của một con dê núi. Người đàn ông nhìn chằm chằm vào cái ổ của tôi. Tấm màn màu xanh lá được vén lên một phần với ánh điện nhỏ chiếu sáng từ sau lưng tôi. Tôi không chắc ông có thấy mặt tôi không, nhưng ông nhìn tôi lâu hơn bình thường. Tôi bỗng sực nhớ những gì ông Mũi Khoằm nói với mình. Người đàn ông nói chuyện với bà Mamaki vài phút rồi quay lại nhìn tôi lần nữa. Ông leo lên taxi và chiếc taxi biến mất vào bóng đêm. Bà Mamaki vẫn đứng vậy tay tạm biệt với một nụ cười toe toét.

Ngày hôm sau, tôi cảm thấy có điều gì đó bất thường xảy ra. Khay ăn sáng của tôi có cơm, thịt, trái cây. Khi tôi bắt đầu ăn, bà Mamaki lạch bạch bước vào cái ổ của tôi, ngồi xuống cạnh giường. Bà tỏ vẻ hào hứng đến mức không kiềm chế nổi. Bà nói như một người điên cố gắng lấp bấp diễn đạt ý tưởng của mình: “Batuk, con yêu, người đàn ông tối qua... (phù, phù), người ở

trên taxi... (phù, phù)... ông ấy sẽ cho xe hơi đến đây đón con và đưa con đến khách sạn... dự một bữa tiệc. Một khách sạn!”. Bà lặp lại chữ “khách sạn” như thể nó là một thiên đường. “Con gái”, bà nói, một nụ cười giả dối xuất hiện, “con đã ở đây một thời gian, con đã làm việc rất tốt... Ta hứa với con, Batuk, con sẽ được ăn như thế này trong nhiều tuần”. Bà nói văng nước bọt lên người tôi, tôi cảm thấy thật ghê tởm. Tuy nhiên, tôi có thể thấy đây là một điều đáng mừng và tôi mỉm cười.

Giờ thì tôi lại một mình. Tôi chưa từng có cảm giác sợ hãi từ sau khi gặp những ông chú mới, nhưng giờ thì cảm giác đó lại trở về.

Cuốn sổ màu xanh đến đây là hết.

Những trang giấy của Khách sạn Hoàng gia, Mumbai.

Khoảng một giờ sau khi màn đêm buông xuống, một chiếc taxi trắng dừng lại trước cái ổ của tôi. Bà Mamaki bật nhảy ra như một con ếch. Bà mỉm cười và cúi chào, trông thật buồn cười. Tôi cảm thấy bộ ngực đồ sộ của bà như muốn tuột ra khỏi cái áo, nhưng may mắn là thanh giằng thép của chiếc áo ngực đã giữ nó lại. Sau khi bà cúi chào đến cả chục lần, người đàn ông hôm trước, vẫn bộ vest màu xanh nhạt, bước ra khỏi chiếc taxi. Ông đưa bà Mamaki một cái bì thư, bà chụp lấy. Quay lưng về phía ông, bà lôi trong bì thư ra một xấp tiền dày nhất mà tôi từng thấy, lẩm nhẩm đếm. Đếm được một nửa, bà ngẩng lên nhìn tôi: “Batuk, Batuk, lên xe. Đi đi”. Người tài xế taxi, một người đàn ông to cao mặc bộ đồng phục màu cát, bước ra khỏi chiếc xe. Bộ đồng phục trông dơ bẩn và ông ta có mùi như những khách hàng bình thường khác của tôi. Ông nói với tôi bằng một giọng khinh bỉ giấu dưới vẻ lịch sự giả tạo: “Vào xe đi, ngồi kế tôi”. Vẻ lịch sự, tôi nghĩ, chủ yếu là để bày tỏ với người đàn ông mặc bộ vest màu xanh nhạt. “Batuk, phải không?”, người đàn ông mặc bộ vest xanh nhạt hỏi từ phía sau xe, khi chiếc xe lăn bánh. Tôi đã từng làm bánh ở ghế trước và ghế sau xe nên tôi khá quen thuộc với việc ngồi trên xe chạy dọc đường như thế này. Tôi thích tiếng nhạc từ radio. Tôi không có nhiều đòi hỏi trong việc thích nghe loại nhạc nào, nhưng tôi cảm thấy không thể cưỡng lại những âm thanh lên xuống. Tôi không biết âm nhạc có thể tạo nên cảm xúc như thế nào, nhưng tôi có thể hòa tan những âm điệu của chính mình trong tiếng nhạc.

Tôi muốn hỏi xin mở nhạc trong xe nhưng không dám. Khi chúng tôi queo cua rời khỏi Đường Chung, người tài xế quay đầu về phía tôi, nói với vẻ ghê tởm không giấu giếm: “Quý ông nói chuyện với cô... cô không nghe à?”

Tôi cảm thấy mình bắt đầu bị nhúc đầu ghê gớm, cảm giác có một băng vải ướt siết chặt quanh trán. Tôi cảm thấy tuyệt vọng và tôi muốn ói. “Batuk”, tôi nói với cái đầu gối.

“Nói to lên”, người tài xế ra lệnh.

“Tôi nghe được rồi”, giọng nói từ sau vai phải của tôi, giọng nói ông nghe êm như nhung. “Vậy ra cô tên là Batuk”, ông nói, “Cô Batuk, không có gì phải sợ cả. Tôi chỉ muốn cô gặp một người bạn của tôi. Nếu mọi chuyện không như mong đợi thì cũng không ai làm hại cô cả. Thế có được không?”

Với mỗi từ ông thốt ra, dải băng quanh đầu tôi như thít chặt hơn một chút. Tôi quay đầu nhìn người đàn ông ở ghế sau. Màu xanh chiếc áo ông khiến tôi cảm thấy đau mắt. Tôi cố gắng nặn một nụ cười với tất cả nỗ lực. Tôi nói: “Cảm ơn ngài”.

Ông lịch sự trả lời: “Batuk, cô dễ thương lắm. Chắc chắn bạn tôi sẽ thích cô”.

Tôi quay ra phía trước ngắm đường phố Mumbai về đêm. Khi chúng tôi dừng đèn đỏ, có ba cậu bé ăn mày tiến lại gần chiếc xe; cậu bé thứ nhất có một cái bấu lớn trên cổ, cậu bé thứ hai có mắt trái bị mù, và cậu bé thứ ba có một cánh tay cụt. Mọi người đều biết những cậu bé dị tật là những kẻ ăn mày giá trị nhất, rất có thể một Yazak từ các Trại mồ cô đã chặt tay cậu bé thứ ba để gia tăng giá trị. Bất chấp sự xuất hiện của ba cậu bé, cửa xe vẫn đóng kín và chúng tôi tiếp tục đi. Trên đường đi, lần đầu tiên tôi nhìn thấy đại dương. Những cây cọ đứng thành cụm dọc lối đi

lót ván trên bãi biển, lấp lánh những dây đèn điện. Những người bán hàng bán thức ăn nóng trên các vỉ nướng rỉ sét và bán trái cây ở những quầy hàng tạm. Những người nước ngoài và những người Ấn mặc đồ lịch lãm thong thả đi dạo, một số dắt theo con cái. Những người này trông rất khác với những người tôi vẫn thấy đi dọc Đường Chung mỗi ngày. Họ sạch sẽ, trật tự, thường xuyên mỉm cười và không có những cái liếc mắt đều cáng. Nhìn từ một khía cạnh khác, những người giàu lịch lãm này cũng chỉ là một trong những dòng đời chảy trôi theo hướng này hay hướng khác. Nhìn họ đi trên đường, tôi có cảm giác mình đang điều khiển một dòng sông con người. Có lẽ cái cây đã nói đúng, rằng tất cả được tạo ra chỉ để dành cho tôi.

Thỉnh thoảng, một nhóm ăn mày xuất hiện từ trong bóng tối, bám theo những người giàu đang tản bộ, nhưng rồi lại rút lui trước những cái khoát tay xua đuổi. Tôi thấy một người Ấn nhỏ nước bọt lên một người ăn mày. Xe chạy quá nhanh nên tôi không kịp trông thấy người ăn mày phản ứng như thế nào.

Khách sạn là một tòa nhà khổng lồ bằng đá màu vàng cát với những cửa sổ đồ sộ. Qua cửa sổ, tôi thấy những chùm đèn treo trên một trần nhà cao chót vót. Có một hành lang sáng tiếp nối lối vào, ở đây mọi người có thể vừa ngồi ngắm bờ biển vừa uống cocktail mà không bị đội quân ăn mày đeo bám. Bà Mamaki đã nói đúng; đây là một tòa lâu đài tráng lệ. Tôi không mặc những mảnh giẻ mà mặc một bộ áo the màu đỏ tươi sáng. Khi bước vào khách sạn theo sau người đàn ông mặc vest xanh nhạt, tôi nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trong cửa sổ. Tôi không trong sạch nhưng vẻ đẹp tự nhiên của tôi bừng sáng qua lớp bụi đường như thể lửa cháy sau lớp giấy kính mỏng manh.

Tôi bước vào cánh cửa xoay lớn bằng kính. Một cô gái mười lăm tuổi, với cơ thể phụ nữ đang phát triển, vừa rời chiếc gương thần để bước vào tòa lâu đài của mình. Tôi có đôi mắt gợn gang, bộ ngực vừa vặn, và một dáng dấp hoàng gia. Bên dưới chiếc áo the, hai núm vú của tôi đang từ từ sẫm màu. Nách và cửa mình tôi bắt đầu mọc những sợi lông đầu tiên, tỏa ra một mùi hương có thể khiến đàn ông chệch hướng. Tôi ngừng một chút khi chúng tôi bước qua lối vào, để ngắm hình ảnh mình phản chiếu qua cửa sổ. Một số người bỏ báo xuống nhìn lên. Có lẽ vì tôi không mang giày trong khi tất cả họ đều mang.

Tôi theo sau người đàn ông mặc vest xanh nhạt đi qua lối vào lâu đài. Những con mắt tò mò dõi theo chúng tôi tự hỏi, cha con ư? Hay chú cháu? Thực tế là một phái viên và một con điếm. Chúng tôi bước vào một cái hộp lớn, trong hộp có một người phục vụ mặc đồng phục. Người phái viên ra lệnh đi lên tầng thứ mười bảy. Cửa hộp đóng lại. Hẳn tôi sẽ hoảng sợ nếu không có người đàn ông mặc vest xanh nhạt đứng bên. Tôi nhìn quanh, thấy một cái lỗ trên sàn mà tôi nghĩ có lẽ là chỗ đi vệ sinh. Cái hộp xóc nhẹ. Tôi cảm thấy muốn phát sốt. Sau đó cái hộp bắt đầu di chuyển và tôi nín thở. Rồi cái hộp phát ra một tiếng nhạc du dương và ngừng lại. Khi cánh cửa trượt ra, tôi thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi đến một chỗ mới, cánh cổng vào một ngôi đền, và trước mặt tôi là người gác cửa.

Một người đàn ông lớn tuổi mặc quần dài áo sơ mi trắng, ngồi trên một chiếc ghế gỗ đơn giản trước hai cánh cửa khổng lồ. Ông đội một cái nón rơm, không mang giày, mắt nhìn xuống sàn. Chúng tôi đi bộ ngang qua người đàn ông như thể ông ta vô hình và bước vào một không gian rộng lớn đến mức không thể tưởng tượng được. Cơ nhúc đầu của tôi đã hoàn toàn biến mất.

Tôi nhận ra kích thước căn phòng dường như lớn hơn thực tế vì trần nhà rất cao. Mọi thứ đều sáng bóng. Bên trái tôi có một cánh cửa mở dẫn sang một căn phòng khác, trong đó tôi nhìn thấy một cái giường khổng lồ phủ khăn màu lá mạ. Dọc theo bên phải căn phòng là một cái bàn gỗ bóng loáng với sáu chiếc ghế xung quanh. Trước mặt tôi là một chiếc ghế trường kỷ lớn và hai ghế bành đơn đồng bộ. Đối diện chiếc trường kỷ là một tủ gỗ lớn, trên đó đặt một cái tivi cao gần bằng tôi. Chính giữa bộ ghế có một cái bàn thủy tinh, trên bàn đặt vài cuốn sách. Ngay cả những cuốn sách cũng rất to và bìa sách sáng loáng, phản chiếu ánh sáng của chùm đèn trên cao.

Với tất cả sự tráng lệ này, điểm nhấn của căn phòng là bức tường đối diện. Trên tường treo một bộ da còn dính cái đầu hổ. Cái đầu hướng xuống dưới, như thể con hổ đang cố gắng bò khỏi bức tường. Con Hổ nhìn tôi chăm chăm; dường như nó đang mỉm cười, có lẽ nó hạnh phúc vì đã bị giết và được an nghỉ trong một lâu đài lộng lẫy. Dưới cái đầu hổ có hai thanh kiếm bạc bắt chéo trên một giá đỡ, hàm ý Con Hổ đã bị giết bởi những vũ khí này. Tôi không tin Con Hổ đã bị hạ gục trong một trận đấu kiếm; con người hiếm khi từ bỏ quyền lực vì lý do công bằng.

Tôi bước quanh căn phòng. Sự mềm mại của tấm thảm khiến tôi cảm thấy như đang đi trên mây. Người đàn ông mặc vest xanh nhạt đang lục ví tìm cái gì đó, không hề tỏ ra vội vã. Tôi đi từ cái ghế này qua cái ghế kia, sờ vào lưng chiếc ghế da nhẵn bóng, đi qua bàn ăn, đến lối vào phòng ngủ. Dù bị ngợp bởi những đồ vật sang trọng và mùi thơm thoang thoảng (nơi này rất sạch sẽ), nhưng tôi vẫn không quên lý do vì sao tôi được đưa đến đây. Tôi quay lại nhìn người đàn ông mặc vest xanh nhạt, ông vẫn đứng ở cửa nhìn tôi, tay cầm một mẫu giấy trắng nhỏ.

Khi tôi quay lại nhìn ông, ông hướng đến phòng ngủ gọi to “Hita”. Tôi tưởng tượng sẽ gặp lại cô y tá ở bệnh xá với nụ cười mồm mỉm. Một suy nghĩ lạ lùng thoáng qua đầu tôi rằng có thể chị Hita đã kết hôn với một người đàn ông giàu có (dĩ nhiên không phải thầy Chopra), đến cứu tôi và rất có thể nhận tôi làm con nuôi. Những trái bóng tưởng tượng ấy bay bổng trong một thoáng, nổ tung rồi biến mất. Cô Hita xuất hiện ở cửa phòng ngủ không hề có dấu hiệu vui vẻ chút nào. Cô đi thẳng người qua cửa phòng ngủ như thể được gọi vào một cuộc họp quan trọng. Cô nhìn thẳng trước mặt, gương mặt cũng giống như thân hình cô, gầy ốm nghiêm nghị.

“Vâng, thưa ông Vas?”. Cô trả lời bằng giọng gọn lỏn nhưng lịch sự. Cô mặc một bộ đầm trắng trơn. Mọi thứ bề ngoài của người phụ nữ này đều đơn giản thiết thực, nhưng tôi có thể cảm thấy những chiều sâu khác mà cô đang che giấu.

Người đàn ông mặc vest xanh nhạt nói: “Đây là Batuk”. Ông quay sang tôi bảo: “Hita sẽ tắm rửa và chăm sóc cho cô. Tôi sẽ gặp lại cô ngày mai”. Ông mỉm cười lạt lẽo rồi bỏ đi.

Cánh cửa đóng lại sau lưng bộ vest xanh; dường như người gác cửa ngủ gục vì ông thoáng giật mình khi người phái viên bước ra. Hita quay về phía tôi, nhìn từ trên xuống dưới như ngắm nghĩa một cái áo. Cô khoanh tay nói: “Cô điếm nhỏ, đừng quên tôi biết rõ cô là ai. Đừng hòng chơi trò công chúa với tôi, nếu không thì cô sẽ biết tay tôi”. Tôi không nói gì, nhưng tôi biết cô sẽ không bao giờ dám đụng đến tôi, vì tôi ở đây là do ý muốn chủ nhân của cô, có lẽ là người đàn ông mặc vest xanh hoặc có thể là ai khác. Ngay cả nếu cô đánh tôi thì cũng chẳng sao vì với bề ngoài gầy ốm như vậy, cô không thể làm đau tôi được. Bạn biết đó, tôi đã khá miễn nhiễm với đau đớn rồi. Tuy nhiên, tôi

nhận ra nếu có thể lấy lòng Hita một chút hẳn sẽ tốt hơn, vì vậy nên tôi giả vờ quy phục.

Puneet hẳn sẽ rất thích xem màn biểu diễn của tôi. Nữ diễn viên Batuk phủ phục trước mặt Hita, chạm trán xuống tấm thảm mềm mại và van xin: “Thưa bà chủ, tôi xin bà. Làm ơn đừng đánh tôi. Tôi đã bị đánh quá nhiều rồi. Bất cứ điều gì bà ra lệnh tôi cũng sẽ tuân theo, tôi xin hứa.” Thậm chí tôi còn cố trào ra vài giọt nước mắt để khi tôi ngược nhìn Hita, mắt tôi như mọng nước. Hiển nhiên Hita rung động bởi màn diễn của tôi; cô nghiêng người chìa tay cho tôi: “Batuk, thôi nào, đứng lên; không có gì phải khóc cả. Chị thật sự không muốn hại em đâu. Đứng lên nào, cô bé”. Tôi nắm tay Hita đứng dậy và cảm thấy tội lỗi vì màn lừa gạt xuất sắc của mình.

Sau đó tôi bắt đầu khóc thật. Giọt nước mắt đầu tiên lăn xuống má tôi. Giọt thứ hai theo sau giọt thứ nhất. Và tôi đứng thẫn thức khóc. Nhiều năm rồi tôi không khóc kể từ ngày bị bỏ lại nhà Ông chủ Gahil. Tất cả những cảm xúc cô đơn trong một thế giới đầy đầy cái xấu bùng nổ, tất cả những cảm xúc bị đè nén trong con người thật của tôi bộc phát. Đột nhiên, một đại dương tình yêu từ lâu đã bị chôn sâu trong tôi bắt đầu trào dâng. Hita ôm tôi trong vòng tay. Tôi dựa đầu vào bờ ngực ốm yếu của cô và nhắm mắt lại.

Cô cúi xuống hôn lên đầu tôi, nhẹ nhàng vuốt tóc tôi, không nói gì cả. Bất chợt tôi nhận thấy nước mắt mình trào ra không phải vì cái ôm của Hita, không phải vì con người cô, không phải vì căn phòng xinh đẹp, không phải vì hàng trăm người đàn ông, không phải vì dòng mực đen bản; mà là vì mùi hương của một dòng sông trên quần áo Hita. Khi tôi hít mùi hương trên áo cô, tôi ngửi thấy mùi của một dòng sông, dòng sông mà khi còn nhỏ tôi từng tắm rửa, giặt giũ, bơi lội và uống nước. Trên người

cô, tôi ngửi thấy cái mùi giống tôi. Nhưng khi linh hồn tôi rộng mở với người phụ nữ này, tôi hiểu rằng chính cô là một dòng sông chứ không phải quần áo cô. Khi tôi khóc, dòng nước mắt chảy vào một con kênh hình thành tự nhiên giữa đôi ngực khắng khieu của cô. Tôi hòa mình vào dòng sông đó và cô cũng ở đó với tôi. Hai chúng tôi không phải là hai người yêu mà tôi cũng không phải là một đứa trẻ bú mẹ, nhưng hai chúng tôi là một vì chúng tôi cùng là một dòng nước. Nếu bạn trộn lẫn nước trong ly nước này với nước trong ly nước kia, bạn có thể phân biệt được chúng không? Không! Chúng đều là nước, không có sự phân biệt. Hai cơ thể với những đường cong phụ nữ là lớp vỏ mang nước đi khắp thế giới. Như hai ly nước đổ vào nhau, tôi đổ vào Hita và cô hòa lẫn vào tôi để hai chúng tôi trở thành một giọt nước.

Đàn ông là những kẻ săn tìm. Đàn ông tìm cách đổ vào người chúng tôi những cái miệng ướm, mồ hôi và tình dục. Tuy nhiên, tất cả những gì họ tìm kiếm là để trả lại dòng sông phụ nữ. Vì sao lại thế? Đàn ông bắt nguồn từ dòng nước của phụ nữ; anh ta bơi trong dòng nước đó cho đến lúc được sinh ra. Việc đầu tiên đàn ông làm sau khi rời chúng tôi là tìm cách bú và kéo dòng sông về phía mình, bởi vì nếu không có phụ nữ, anh ta sẽ không tồn tại. Rồi trong suốt cuộc đời mình, anh ta gieo tội lỗi và rác rưởi lên dòng sông. Cuối cùng, xác chết của anh ta sẽ bùng cháy trước khi trở về với dòng sông phụ nữ.

Thử thách là gì - tôi là phương tiện cho sự ham muốn của anh ta ư? Tinh dịch của anh ta đổ vào trong tôi hay nhỏ rểu xuống khoe miệng tôi - đó có thực sự là thử thách không hay đó là vai trò của tôi phải làm thùng chứa cho anh ta? Nếu đàn ông chỉ là một kẻ săn tìm, không hơn không kém, thì tôi cũng chỉ là một cái bình chứa. Bản chất tự nhiên của anh ta là tìm kiếm nguồn gốc của mình. Còn tôi đứng đây, được nặn đúc từ đất sét của trái

đất, được nhuộm màu theo ý thích của anh ta, sau đó được rèn luyện qua lửa cháy khốc liệt. Tôi đây, cái bình của anh ta. Anh ta có thể đập vỡ tôi, nhưng như thế thật điên rồ, vì tôi chính là người mà anh ta tìm kiếm. Bản chất tự nhiên của anh ta là tìm cách đổ vào trong tôi và bản chất tự nhiên của tôi là tiếp nhận anh ta. Thử thách của phụ nữ biết rõ điều đó. Nhưng hãy cẩn thận. Một số chúng tôi có cái lỗ, một số khác bị rạn nứt, một số khác nữa mỏng manh đến mức một cú va chạm nhẹ có thể hủy hoại chúng tôi. Một số chúng tôi không được tráng men, thẳng thắn mà nói, một số chúng tôi xấu xí nhưng vẫn có khả năng đáng kể. Điều đó không thành vấn đề, bởi vì là những cái bình, chúng tôi tiếp nhận họ và họ ở lại trong chúng tôi. Rồi chúng tôi cẩn thận đi đến dòng sông, đổ họ về nơi họ đã bắt đầu.

Tôi là một hồ nước vô cùng sâu rộng có thể chứa được tất cả đàn ông.

Hita và tôi tách nhau ra. Hita nói: “Batuk, chị sẽ đưa em đi tắm”.

Phòng tắm ở đây cũng huy hoàng không kém những căn phòng khác trong Căn hộ Con Hổ. Vách tường lát một lớp đá bóng loáng màu nâu nhạt. Trong phòng có một bồn rửa tay với vòi nước bạc, khăn trắng, một toilet và một bồn tắm. Toilet được làm bằng đá trắng, cũng sáng bóng như bồn rửa tay. Nó có một cái nắp đậy được dựng đứng lên. Bên trái toilet có một hộp nhựa dính vào tường giữ một cuộn giấy bông thông xuống. Bồn tắm to đến mức có thể cho cả con bò vào. Có một bậc thang ba bước bằng đá dẫn lên bồn tắm. Nước trong bồn đang bốc hơi và lớp bọt xà phòng nổi trên mặt nước dày đến mức có lẽ bạn sẽ cần một con dao cắt xuyên qua nó. Tôi bước lên bậc thang như một nữ hoàng đang bước lên ngai vàng. Khi gieo mình xuống làn nước nóng, tôi bỗng nhớ lại lần trước mình cũng được

nhúng vào nước nóng, được một bà già kỳ cọ, còn lần này là Hita.

Trước tiên, Hita gội đầu cho tôi. Cô xoa xà phòng lên đầu tôi, chà xát mái tóc đen dày của tôi trong lòng bàn tay rồi xả sạch bằng nước ấm. Cô gội đầu cho tôi như thế ba lần. Xà phòng chảy xuống cổ tôi, lẫn vào lớp bong bóng; nước lại trở về với nước. Cô cuộn tóc tôi vào một chiếc khăn và kỳ cọ thân mình tôi. Những ngón tay chà xát rất mạnh khi tay cô di chuyển dọc theo lưng, vai và cổ tôi. Nhưng đến tay và ngực tôi, Hita nâng ngón tay lên, chỉ xoa bóp bằng lòng bàn tay với một sự nhẹ nhàng khác hẳn. Khi cô xoa bóp ngực tôi, hai núm vú của tôi cứng lên. Dù ngực tôi chỉ mới có kích thước bằng một trái cam nhưng nó đã bắt đầu có sự đầy đặn ra dáng thiếu nữ. Bàn tay cô di chuyển qua lại với một chuyển động nhẹ. Mỗi lần chuyển dịch, nó lại miết nhẹ lên hai núm vú cương cứng của tôi, không cần nhắc, hai chân tôi tự động cong lại dưới làn nước nóng.

Hita bắt đầu chà xát chân tôi. Hai tay cô xoa tròn mắt cá chân trái của tôi rồi chuyển dần lên bắp chân. Cô ấn mạnh vào cơ bắp, tôi cảm thấy sự căng thẳng được thả lỏng. Đôi mắt màu nâu nhạt dõi theo bàn tay khi cô lặp lại những chuyển động này bên chân phải. Sau đó cô bắt đầu xoa bóp mạnh hai đùi tôi. Khi cô chà xát phần đùi trong, tôi cảm thấy như có một sợi dây lưng siết chặt bụng mình, tôi bật rên khẽ. Hai tay cô chuyển qua đùi bên trái. Tôi nhắm mắt cảm thấy ngón tay cô miết nhẹ vào hai bên của mình. Theo phản ứng tự nhiên, tôi hơi xoạc chân ra. Cảm giác từ bụng tôi chuyển dần xuống dưới. Cô cầm một miếng xà phòng và chà xát hai bên cho thật sạch. Một lúc sau, tôi mở mắt ra thấy Hita đang nhìn mình. “Batuk”, cô nói, “Bước ra nào”.

Tôi bước khỏi bồn tắm, được Hita quấn một chiếc khăn trắng lớn quanh người, cẩn thận không để chiếc khăn trên đầu rớt xuống. Cô nói: “Cô bé, lên giường nằm đi em, chị sẽ đến ngay”. Tôi bước vào phòng ngủ, nằm sấp lên chiếc giường màu xanh, quay đầu về phòng tắm nhìn Hita. Cô bước ra khỏi phòng tắm, mang theo một chiếc khay với hai tay áo xắn gọn gàng và một nụ cười xoa dịu trên môi. Cô đặt cái khay lên giường kế bên tôi ngọt ngào nói: “Batuk, em thư giãn nhé... Em có muốn nghe nhạc một chút không?”. Tôi gật đầu. Hita chồm người bật chiếc radio ở đầu giường, chỉnh đến một đài phát thanh đang chơi nhạc. Cô quay lại bảo tôi: “Nằm ngửa ra đi em”. Khi tôi lăn ngửa ra, Hita mở chiếc khăn quấn người tôi, nó tuột ra. Tôi nằm khỏa thân trên giường. Cô nói: “Thư giãn, để tay lên đầu nào”. Cô cầm một cái bàn chải nâu lớn, trét kem vào hai nách tôi, dùng một lưỡi dao lam cạo sạch lớp lông măng mới mọc. Sau đó cô lau sạch hai nách tôi bằng một chiếc khăn thấm nước ấm rồi bảo tôi để xuôi tay xuống. Hita lại cầm cái bàn chải trên khay, nhúng vào kem quét lên cửa mình tôi. Nó hơi bị sưng sau màn chà xát lúc nãy nên khi Hita quét kem lên, nó có cảm giác ngứa ran. “Thư giãn nào”, Hita vừa nói vừa dùng lưỡi dao lam cạo sạch từ dưới lên trên. Tôi hơi rùng mình với cảm giác đó. Khi xong việc, cô dùng một chiếc khăn thấm nước ấm khác lau sạch.

“Thế nhé, xong rồi”, Hita nói, “đắp chăn vào đi em”. Tôi sung sướng quấn tấm chăn dày vào người. Hita mỉm cười: “Em nghỉ ngơi đi. Ngày mai sẽ là một ngày dài đấy”. Tôi nhìn lên mỉm cười lại với Hita nhưng thoáng giật mình, vì tất cả những gì tôi nhìn thấy trong mắt cô chỉ là sự trống rỗng. Buổi tối hôm đó, tôi không mơ thấy gì cả.

Tôi tỉnh dậy khi nắng len qua khe hở giữa hai tấm màn chiếu vào mắt tôi. Trong phòng chỉ có một mình tôi. Tôi leo xuống giường đi loanh quanh.

Căn hộ Con Hồ gồm ba phòng mà tôi đã biết: phòng ngủ, phòng tắm và khu vực phòng khách. Tôi bước vào phòng khách. Con Hồ trên tường mỉm cười chào tôi: “Chào Batuk, cô ngủ ngon không?”. Tôi trả lời: “Vâng, đêm qua tôi ngủ rất ngon, cảm ơn”. Tôi kéo tấm màn cửa sổ, nó trượt ra một cách nhẹ nhàng. Tôi thấy đại dương màu lam ngọc lấp lánh ánh nắng mặt trời. Mặt nước kéo dài đến vô tận. Mặt trời chưa lên cao, ánh nắng nhẹ chiếu thẳng vào người tôi. Tít tắp bên dưới có một con đường rộng với những tán cây cao dành riêng cho một vài người nhỏ xíu mặc quần áo sặc sỡ đang chạy bộ. Giữa con đường đi bộ và khách sạn là một con đường nhựa lớn với những chiếc xe hơi, xe buýt qua lại. Tôi mở hết tất cả màn cửa, đầu tiên là màn cửa trong phòng khách, sau đó là phòng ngủ. Có ba cửa sổ cao nhìn ra đại dương, hai trong phòng khách, một trong phòng ngủ. Tôi có cảm giác nếu bước ra ngoài cửa sổ, tôi sẽ rơi ngay vào giữa đại dương. Phòng ngủ có một cửa sổ thứ hai không hướng ra đại dương mà hướng xuống một con đường nhỏ bên hông khách sạn, ở đó tôi thấy năm người đàn ông nhỏ xíu đang sửa một chiếc xe hơi màu xanh dính đầy bụi bẩn. Tôi sực nhớ ra mình không mặc quần áo.

Không phải tôi cảm thấy mắc cỡ vì không mặc quần áo, mà bởi vì tôi không có thói quen khóa thân khi ở một mình. Khi còn ở Đường Chung (khoảng thời gian đó dường như đã lâu, lâu lắm rồi), hàng tuần tôi vẫn đi tắm chung với Puneet và các cô gái khác, nhưng ngoài thời gian đó, tôi luôn mặc quần áo. Trong cái ổ của tôi, tôi có thể thả màn xuống ngủ không quần áo nếu muốn, nhưng tôi thật sự chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Dù Con Hồ và tôi đều trần truồng, dù chúng tôi thích cảm giác nắng

ám chiếu trên người mình, nhưng tôi cảm thấy thật khiếm nhã khi trần truồng đi loanh quanh.

Trong phòng tắm, tôi tìm thấy một chiếc áo choàng nặng nề làm bằng khăn dày. Kích thước của nó có lẽ dành cho đàn ông, nhưng khi tôi xắn tay áo lên, nó trở thành một cái váy dài vừa vặn. Tôi cột sợi dây quanh eo, bước ra cửa vào phòng chính. Tôi bảo Con Hồ: “Đừng lo, tôi không đi đâu. Tôi chỉ muốn khám phá một vòng thôi”. Nó găm gù đồng ý và tôi mỉm cười. Tuy nhiên, cánh cửa bị khóa từ bên ngoài. Tôi áp tai vào lỗ khóa nghe tiếng người gác cửa già đang thở. Hiển nhiên phá cửa không phải là lựa chọn.

Tôi thấy có một tô trái cây trên bàn. Tôi rất đói, tôi nghĩ có lẽ nó dành cho mình. Tôi lấy một trái xoài lớn, lột vỏ xoài bằng răng và ngón tay rồi cắn một miếng ngập mặt. Trong khi mặt tôi đang dính đầy nước xoài thì tôi bỗng nghe tiếng khóa cửa lách cách. Hita xuất hiện trước khi tôi kịp chùi dấu vết trái xoài trên mặt. Tôi nhìn cô với vẻ biết lỗi. Hita cười to thích thú: “Em đói bụng phải không, mình kêu đồ ăn sáng nhé. Em muốn ăn gì?”. Tôi suy nghĩ câu hỏi, tôi không thật sự biết mình muốn ăn gì. Cuối cùng tôi trả lời: “Món gì cũng được... cảm ơn chị Hita”.

Hita nhắc điện thoại nói nhanh gì đó. Sau đó cô bật tivi. Trên tivi có một phụ nữ đang nói về một tòa nhà bị cháy. Họ quay cảnh những xác người cháy đen khiến tôi nhớ đến đồng rác công cộng phía sau Trại mồ cô. Tôi thích sự im lặng và thích được ở một mình như trước khi Hita đến hơn, nhưng tôi không có lựa chọn. Tôi chợt nhớ đến chồng mình.

Một lúc sau, có tiếng gõ cửa, một người đàn ông trong bộ đồng phục khách sạn bước vào, đẩy một xe đẩy đầy thức ăn. Dù đó là một bữa sáng xa xỉ nhất mà tôi từng thấy nhưng tôi không cảm thấy hứng thú lắm mặc dù rất đói. Tôi sẽ vui hơn nếu được ăn

món bánh mẹ làm với súp đậu. Tuy nhiên, tôi không từ chối một bữa sáng như thế. Người phục vụ dọn đồ ăn lên bàn rồi bước ra. Khi cánh cửa đóng lại, tôi nhìn Hita, chị gạt đầu và tôi ngồi xuống ăn bằng cả hai tay. Tôi xúc trứng, kẹp bánh mì bỏ vào miệng. Khi tôi ngồi ăn, chiếc áo khoác tuột ra, vụn bánh và thức ăn rơi vãi lên người tôi. Tôi chỉ ăn một chút thì đã no bụng, hầu hết các món còn chưa đụng đến. Hita nhìn cảnh này với một sự thờ ơ chuyên nghiệp, gợi cho tôi nhớ rằng bữa sáng chỉ mới là màn mở đầu của một ngày.

Lát sau, trong lúc uống trà, Hita bảo chút nữa bác sĩ sẽ đến kiểm tra và cô hỏi tôi có cần gì nữa không.

“Chị Hita, chị có thể cho em biết tại sao em lại ở đây không? Khi nào em sẽ quay về với bà Mamaki Briila?”

Hita nhìn tôi, mỉm cười trả lời: “Bây giờ em đừng lo gì về chuyện đó. Tốt hơn hết là em chỉ nghĩ về hôm nay thôi. Chị nói rồi, chút nữa bác sĩ sẽ đến đây. Em có cần gì nữa không?”

Tôi không nghĩ đến chuyện hỏi xin quần áo mà chỉ hỏi: “Chị Hita, em muốn xin giấy viết được không?” “Em muốn viết màu để vẽ à?”, Hita hỏi. “Dạ không, em muốn có giấy viết để viết truyện”, tôi đáp.

Hita nhướn mày ngạc nhiên trả lời: “Chị sẽ phải để ý em kỹ hơn. Chị không nhận ra em là một cô bé khôn ngoan. Em là cô gái đầu tiên hỏi xin giấy viết. Các cô khác thường chỉ hỏi đồ trang điểm hoặc đồ chơi, chứ không bao giờ hỏi giấy viết”. Hita nhìn tôi, không phải là một cái nhìn hài lòng nhưng cũng không có ác ý. “Chị thắc mắc”, cô nói, “Em xuất thân từ một gia đình trí thức à?”

Tôi trả lời: “Không, em đã học đọc viết...”, tôi vừa định nói “ở một bệnh xá bệnh lao”, nhưng tôi nhận ra nếu nói thế, có thể tôi sẽ bị trả về Đường Chung ngay lập tức. Có lẽ Hita đã đúng, tôi khéo léo hơn tôi tưởng. Tôi nói: “Em đã học đọc viết từ một hội truyền giáo ở làng em”.

Hita hỏi: “Em học tiếng Anh hay tiếng địa phương?” Tôi trả lời: “Tiếng địa phương”.

Cô hỏi tiếp: “Làng em làm nông à?”

“Dạ vâng, làng em là làng Dreepah-Jil ở Madhya Pradesh”, tôi đáp.

Cuộc thăm vấn vẫn tiếp tục: “Thế em đã lên thành phố bao lâu?”.

Với câu hỏi này, Hita ngụ ý muốn hỏi tôi đã ở cái ổ của mình trong bao lâu. Mọi người đều biết những cái ổ chủ yếu được dành cho các cô gái bị bỏ rơi hay bị bán từ những gia đình làm nông. Tôi đã từng trải qua nhiều mùa hè không thể quên được ở Mumbai với cái nóng ẩm khó chịu của nó. Tôi đáp: “Sáu năm”.

“Một câu hỏi nữa”, cô nói, “Vậy em đã viết truyện trong sáu năm vừa qua?”

Câu hỏi này khiến tôi chùn lại vì tôi không hiểu tại sao cô lại quan tâm đến những điều đó. Khi nghi ngờ thì tốt hơn là nói dối. Tôi đáp: “Dạ không”. Có một điều tôi không biết - một trong những trách nhiệm của Hita là đảm bảo rằng những cô gái như tôi sẽ biến mất khỏi trái đất này không một dấu vết.



Trước khi rời Đường Chung, tôi đã cột cuốn sổ màu xanh sau lưng mình bằng một sợi dây. Tôi không muốn đi đâu mà không có cuốn sổ bên mình. Ngoài ra, tôi cũng không chắc mình có quay lại đây hay không. Cuốn sổ cộm trên lưng tôi khi ở trong taxi nhưng đó chỉ là một cái giá nhỏ phải trả. Khi bước vào Căn hộ Con Hổ trong khách sạn, tôi đã bí mật rút cuốn sổ khỏi lưng, giấu dưới một tấm đệm ghế bành. Sau cuộc nói chuyện với Hita, tôi nhớ ra chỗ giấu không kín đáo của mình, biết rằng cần phải chuyển nó sang một chỗ khác an toàn hơn. Cơ hội đến lập tức khi Hita bước vào phòng ngủ để gọi điện cho bác sĩ: “Cô bé đã sẵn sàng rồi”, tôi nghe Hita nói từ trong phòng ngủ. Chỉ trong một giây, tôi chụp cuốn sổ dưới đệm ghế và nhét nó dưới cái trường kỷ, vì tôi nghĩ ở đó sẽ an toàn hơn. Hita quay lại nói rằng bác sĩ Prathi sẽ đến khám cho tôi. Cô cũng cho biết có giấy viết trên cái bàn nhỏ trong phòng ngủ và người phục vụ khách sạn sẽ đem thêm giấy lên sau. Hita cười nói rằng cô muốn đọc câu chuyện của tôi sau khi tôi viết xong. Tôi sẽ cần chuẩn bị trước.

Có tiếng gõ cửa. Một người phục vụ khách sạn bước vào mang theo một xấp giấy có biểu tượng “Khách sạn Hoàng gia, Mumbai” in nhũ vàng. Cậu bé đặt xấp giấy lên bàn, để hai cây bút kế bên. Hita cho cậu bé một đồng xu, cậu bé bỏ đồng xu vào túi, nhìn tôi mỉm cười.

Gần như ngay sau khi người phục vụ khách sạn bước ra, bác sĩ Prathi đi vào. Ông có một cái bụng trễ xuống sợi dây lưng; tôi có thể thấy sợi dây bị kéo đến cái lỗ cuối cùng. Có vẻ như ông vừa mới chạy nhanh đến đây và còn đang thở phì phò. Ông chậm mồ hôi trên trán bằng một cái khăn bản. Tay kia ông xách một túi xách bác sĩ màu đen. Tôi thấy mồ hôi đầm ướt dưới nách ông

qua chiếc áo khoác xám. Ông hỗn hển nói: “Xin lỗi tôi đến trễ; tôi đã cố chạy nhanh hết sức”.

Hita bước lên: “Bác sĩ Prathi, rất vui được gặp ông. Không sao cả - chúng ta có nguyên một ngày. Đây là của ông”. Cô đưa cho bác sĩ một bì thư màu vàng nâu và tiếp tục: “Hãy tiến hành kiểm tra cô bé. Tôi phải kiếm một số quần áo cho cô ấy và sẽ quay lại sau khoảng một giờ nữa”. Cô lục túi lấy chiếc chìa khóa phòng: “Đây là chìa khóa phòng. Nếu ông xong việc mà tôi chưa về thì hãy khóa cửa, đưa chìa khóa cho người gác cửa. Cứ để báo cáo của ông trên bàn... nếu có vấn đề gì, hãy gọi điện cho tôi chiều nay. Hoặc nếu ông cần gì khác thì cứ gọi điện thoại cho khách sạn, họ sẽ mang đến cho ông”. Hita bắt tay bác sĩ, ông trao lại cho cô một tờ tiền “cảm ơn”. Cô bỏ tiền vào túi rồi bước ra ngoài đóng cửa lại. Tôi hy vọng cô sẽ rửa tay.

Bác sĩ Prathi bước đến ngồi ở đầu bàn, vẫy tay ra hiệu cho tôi đến gần. Tôi ngồi cách ông hai ghế nhưng vẫn ngửi thấy mùi hôi của ông. Ông quay sang tôi, cười nói: “Chú nghĩ chúng ta sẽ có một thời gian vui vẻ. Cô bé, cháu tên gì?”.

“Batuk”, tôi đáp.

Ông lấy trong túi ra một tờ giấy, một cái ống nghe, một miếng kim loại sáng bóng mà tôi chưa thấy bao giờ rồi đặt tất cả lên bàn. Ông rút cây bút khỏi túi áo khoác hỏi: “Tên họ của cháu là gì?”

Tôi trả lời: “Ramasdeen”.

Ông lặp lại: “Batuk Ramasdeen” và viết tên tôi vào tờ giấy bằng nét chữ nguệch ngoạc. Không ai hỏi tên họ của tôi từ nhiều năm qua, tôi có một cảm giác lạ lẫm như thể đó là tên một người xa lạ.

“Cháu bao nhiêu tuổi, Batuk?”, ông hỏi. “Mười lăm”, tôi đáp.

“Được rồi, Batuk dễ thương”, ông tiếp tục, “Chú là bác sĩ Prathi, chú đến kiểm tra xem cháu có khỏe mạnh không để có thể tận hưởng một thời gian vui vẻ ở đây, cô bé may mắn ạ”. Ông vung tay trong không khí để thể hiện một cái gì đó rất lớn. Vững mồ hôi dưới nách ông nhanh chóng trở thành một cái hồ.

“Trước tiên”, ông nói, “cháu có con chưa?”

“Chưa”.

“Cháu có thàng không?”. Tôi thấy thật buồn cười khi ông chỉ vào háng mình.

“Có”

“Từ bao lâu rồi?”

“Cháu không biết... một vài năm”... (Bạn không có cảm giác về thời gian khi ở Đường Chung).

Ông tiếp tục: “Cháu có bao giờ bị lao không?”

“Không”, tôi nói dối.

“Cháu có dùng cái này không?”, ông rút ra một cái bao cao su gói trong bao đỏ.

Bà Mamaki thường dặn chúng tôi rằng nếu có ai hỏi về bao cao su, chúng tôi nên nói là chúng tôi có dùng chúng. Khi một người khách muốn dùng bao cao su, bà Mamaki sẽ thu thêm mười rupee; ngay cả khi chúng không phải bao mới mà chỉ được rửa sạch sau lần sử dụng trước. Tôi trả lời: “Có, thưa bác sĩ, luôn luôn”.

“Tốt”, bác sĩ nói, bỏ cái gói đồ vào túi, “Bituk”.

“Batuk”, tôi chỉnh lại.

“Batuk, chú cần nghe tim phổi cháu”, ông đung đưa cái ống nghe giữa những ngón tay, “Cháu vào phòng ngủ lên giường đi”. Ông tiếp tục viết vào tờ giấy. Tôi vào phòng ngủ đợi ông.

Bác sĩ Prathi đi ngang phòng ngủ để vào phòng tắm, xả nước vào bồn rửa tay. Ông cởi chiếc áo ngoài ra. Từ trên giường, tôi có thể nhìn thấy lưng ông. Chiếc sơ mi của ông dầm mồ hôi. Rồi ông quay lại, lạch bạch về phía tôi với cái ống nghe lủng lẳng trên cổ, cầm miếng kim loại trong tay. Ông ngồi lên giường kế tôi, xắn tay áo lên. Ông mỉm cười bảo tôi ngồi dậy, hít thở sâu. Ông ngồi phía sau, đặt bàn tay lên lưng tôi: “Hít sâu... hít vào... thở ra... cô bé ngoan!”. Sau đó ông vỗ nhẹ vào lưng tôi, chăm chú lắng nghe qua cái ống nghe. Ông bảo tôi: “Nằm xuống”. Tôi nằm xuống. Ông sờ hai sườn tôi bằng cả hai tay rồi sờ lên ngực tôi, từng bên một. Ông nhấn và di chuyển tay thành vòng tròn xung quanh ngực tôi. Mắt ông như mở to hơn. Sau đó ông ịn cái ống nghe lên ngực tôi. Rồi ông ngồi thẳng lưng lên và nói: “Tốt”. Ông bắt đầu sờ tay quanh bụng tôi, đầu tiên ông nhấn nhẹ rồi từ từ nhấn mạnh những ngón tay lún vào bụng tôi. “Tốt”, ông nói, “Được rồi, Batuk, dang chân ra, chú cần xem xét phía dưới... tốt đấy, cô bé”.

Khi ông banh đùi tôi ra, tôi có thể thấy miếng kim loại mà ông vừa rửa sạch trong phòng tắm phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh. Ông đưa nó vào người tôi giữa hai chân. Nó mát lạnh, hai chân tôi run lên nhưng ông đè chân tôi xuống bằng hai cánh tay, tiếp tục đẩy nó vào bên trong. Ông lầm bầm: “Tốt, tốt...”. Tôi nhìn chăm chăm vào tay ông, phản ứng tự nhiên là cố gắng khép đùi lại. Ông đổi câu thần chú thành “Thả lỏng, cô bé, thả lỏng”. Khi tôi bắt đầu mở rộng hai chân không cố gắng chống lại nữa, ông

đẩy miếng kim loại vào sâu hơn, bỗng nhiên tôi có cảm giác đau nhói. Tôi gồng người rên lên vì đau. Ông lầm bầm xin lỗi và tiếp tục câu thần chú “Thả lỏng, cô bé, thả lỏng...”, nhưng tôi cảm thấy một cơn đau thấu khắp bụng. Tôi gồng người, cong lưng lên. Ông dùng một tay đè bụng tôi xuống. Tôi vắn vẹo, tìm cách đẩy ông ra. Ông dừng lại, nhìn tôi nói như quát: “Con bé này có nằm yên không, nếu không thì sẽ đau thật đấy!”. Tôi không vắn vẹo nữa, nằm gật đầu. Có một điều chắc chắn, tôi sẽ không khóc vì ông ta. Ông rọi một cây đèn pin vào miếng kim loại trong người tôi, cắm đầu vào để nhìn rõ hơn rồi trong một giây, ông rút nó ra. Ông ngồi thẳng trên giường, nụ cười lại xuất hiện trên mặt ông. Mồ hôi ông chảy ròn ròn trên trán. Ông nói: “Không quá tệ chứ, phải không nào?”.

Tôi đáp: “Không, thưa bác sĩ”.

“Tốt”, ông nói, “Chỉ còn một việc nhỏ nữa thôi”.

Trước khi tôi kịp nghĩ ra đó là việc gì, ông cho hai ngón tay vào cửa mình tôi. Tôi cảm thấy chúng sờ mó xung quanh và tôi thấy ông nhìn tôi chăm chăm. Khoảng một phút sau, ông rút tay ra và nói: “Xong”. Ông đứng dậy, đi vào phòng tắm rửa tay.

Tôi bò dậy, cột sợi dây áo quanh người, ngồi co rúm một góc giường. Ông quay trở lại mỉm cười với tôi. Ông ngồi xuống kế bên, xoa tay lên mắt cá chân tôi nói: “Nghe này, cô bé, chú đã xong rồi, cháu sẽ rất vui khi biết rằng mọi chuyện đều rất tốt - gọn gàng sạch sẽ”. Ông tiếp tục: “Vài câu hỏi nữa rồi chú sẽ viết báo cáo và ra về để cháu có một kỳ nghỉ sung sướng nhất”.

Ông nhìn tôi hỏi: “Nào, cháu đã làm với bao nhiêu người... ví dụ như, tuần trước... mười người không?”

Tôi nhìn ông. Mười người một tuần - tôi sẽ bị đánh bầm dập nếu chỉ làm được mười cái bánh một tuần. Tôi đáp: “Không, thưa bác sĩ”.

“Nhiều hơn à?”, ông hỏi.

Tôi gật đầu.

Ông có vẻ hơi giật mình: “Nhiều hơn là bao nhiêu?”

Tôi trả lời, cảm thấy hơi ngượng ngùng: “Mười trong một ngày... đôi khi”.

Ông vẫn tiếp tục xoa mắt cá chân tôi, tôi cảm thấy khó chịu kinh khủng. Ông nói: “Công chúa nhỏ, giờ thì cháu đã ở trong khách sạn lộng lẫy này với rất nhiều thứ lộng lẫy. Một chút âu yếm với bác sĩ Prathi sẽ không hại cho ai và chú sẽ cho cháu một báo cáo tuyệt vời”. Tôi nhìn ông nhưng không nói gì cả. Tôi là một con chuột bị mắc bẫy.

Tôi không nói gì cả, vì không có gì để nói. Một tay ông nắm chân tôi còn tay kia đẩy cái áo khoác của tôi lên cao. Ông chồm lên, nửa nằm, nửa quỳ đè lên người tôi. Sức nặng của ông ta đè lên hai chân tôi. Đôi mắt ông vàng khè, ông mập ú, chậm chạp, bốc mùi kinh khủng. Tôi cố gắng trượt xuống sàn nhưng sức nặng của ông khiến tôi kẹt lại. Ông chụp cổ tay trái của tôi kéo lên đầu ghim tay tôi lại. Ông nắm chặt đến mức tôi cảm thấy cánh tay mình tê dại. “Nghe này”, ông gầm gừ, “mày tưởng tao không nghe thấy lá phổi bị lao của mày à... Mày muốn bị đá thẳng ra đường không? Tao chỉ cần nói một tiếng là mày sẽ trở về chỗ cũ ngay lập tức. Nào, cô bé nhỏ, chú chỉ muốn một ít...”

Không! Tôi biết tôi là cái bình chứa cho tất cả đàn ông nhưng ông không thể có tôi bằng vũ lực được. Tôi quằn quại cố gắng

đẩy ông ra nhưng vô ích. Tôi quay đầu qua trái, nhìn thấy cánh tay to béo đang nắm cổ tay tôi. Tôi há miệng cắn phập một cú bằng hết sức bình sinh. Trời ạ! Con heo kêu rú lên. Ông rụt tay lại nhưng vẫn còn ngồi trên người tôi. Máu chảy nhỏ giọt xuống cánh tay ông, gương mặt ông đỏ tía lên. Ông thét lên: “Đồ con đĩ quỷ sứ!”. Tôi nhe răng cười, và phập! Tôi nhổ nước bọt vào mặt ông. Phản ứng lại, ông giơ cao cánh tay trái đang chảy máu, dùng tay phải tát vào mặt tôi một cú như trời giáng. Tôi đau lả nhưng đầu tôi chưa bị đứt rời. Tôi cảm thấy máu chảy rần rần trên má - một vết bầm nữa. Ông chùi nước bọt trên mặt bằng tay áo: “Hừm, mày sẽ phải trả giá đấy”. Khi ông chùi mặt, sức nặng của ông được đỡ lên, tôi đẩy mạnh hai đầu gối ông chuôi người ra. Tôi nhảy khỏi chiếc giường, chạy vào phòng tắm, đóng sầm cửa lại. Hai tay tôi run rẩy đến mức không kiểm soát được. Tôi cố gắng khóa cửa nhưng không được, chiếc chìa khóa đã biến mất. Tôi điên cuồng nhìn vào bồn rửa tay. Nó không có ở đó. Tôi quăng người đè lên cánh cửa bằng tất cả trọng lượng của mình. Ấm! Cánh cửa bật ra, tôi bị hất văng xuống sàn. Tôi hơi choáng vì bị đập đầu xuống sàn đá, nhưng tôi vẫn tỉnh. Tôi nhìn lên thấy ông ta đang đứng trước cửa, một khối thịt mướt mồ hôi đỏ ửng với một cơn giận điên cuồng.

Ông nặng nề bước đến gần tôi, cái bụng rung rinh theo từng bước chân, cúi xuống nắm tóc tôi, kéo lê tôi đến bồn rửa tay, nhúng đầu tôi vào cái chậu đầy nước lúc này ông rửa tay mà chưa xả. Tôi thở ra, những đám bong bóng nước nổi lụp bụp. Tôi nếm thấy vị xà phòng. Tôi ngo ngoạy nhưng ông ta nắm một mớ tóc dày của tôi, nhấn xuống mạnh hơn nữa. Tôi uống phải vài ngụm nước dơ bẩn và không thể thở được. Tôi chờ người ra, không còn chút sức lực nào nữa. Hai mắt tôi bắt đầu nhìn thấy một bầu trời xám ụp xuống. Ooosh! Ông kéo đầu tôi lên. Tôi thở hổn hển. Ông kéo tuột cái áo khoác khỏi người tôi - tôi trần như nhộng. Ông cười to, nhấn đầu tôi vào bồn rửa tay một lần nữa.

Dù vậy, lần này nước trong bồn đã chảy bớt và tôi có thể ngoẹo đầu hút một ít không khí bằng khóe miệng. Ông đá vào chân tôi, nhấn đầu tôi xuống mạnh hơn. Hai chân tôi chới với trong không khí; thậm chí tôi không nghĩ đến chuyện đá lại. Tôi cảm thấy ông dùng chân xoạc chân tôi ra. Ông nhét ngón tay vào người tôi và đẩy ra đẩy vào rất nhanh. Tôi bị kẹp cứng cong người vào bồn rửa tay, rồi ông nhét nó vào người tôi. Phần thịt của ông ta nhỏ và mềm so với miếng kim loại cứng. Trong vài giây, tôi cảm thấy chất độc của ông chảy lên đùi mình; chắc hẳn ông đã không dùng cái bao cao su trong túi. Tôi cảm thấy mùi máu lẫn vị xà phòng trong miệng.

Ông nắm tóc nhắc đầu tôi khỏi bồn nước, quẳng tôi xuống sàn như một tay cờ bạc gieo súc sắc. “Không tệ, phải không?”, ông nói và cười rộ. Tôi nghe tiếng ông mặc quần áo và bước lạch bạch khỏi phòng tắm. Tôi nằm trên sàn. Có tiếng lục lọi ở phòng chính. Tôi vẫn nằm yên. Vài phút sau, tôi nghe cánh cửa đóng sầm lại, tiếng khóa lách cách. Ông đã đi rồi.

Có một sự im lặng đặc biệt sau khi ông bác sĩ ra về; không khí dường như im lặng hơn sau khi một người bỏ đi so với trước đó. Tôi vẫn nằm lả trong phòng tắm, đầu óc tôi không suy nghĩ gì nữa. Tôi bắt đầu nhìn thấy nhiều màu sắc nhảy múa. Có lẽ chỉ vài phút trôi qua trước khi cánh cửa bật mở và giọng Hita vang lên đánh thức tôi dậy: “Chị về rồi đây, Batuk. Em đâu rồi?”. Tôi không nói gì mà vẫn nằm bất động. Tôi nghe Hita gọi: “Batuk... Batuk...” Hita bước vào phòng tắm với một gói đồ lớn màu nâu. Cô nhìn sững tôi kinh hoàng nhưng vẫn không làm rơi gói đồ. Cô rít lên: “Chuyện gì xảy ra với em vậy?”

Tôi thì thào: “Ông bác sĩ”.

Hita nhíu mày không tin: “Bác sĩ Prathi làm thế này với em à?”

Tôi gật đầu.

“Đừng có điên, em bị ngã phải không?”.

Cô kéo tôi lên, giúp tôi đứng dựa vào tường, sau đó cô nhìn mặt tôi và rít lên: “Ông ta làm em bầm tím rồi. Em chảy máu này. Đồ trời đánh!”

Mặt Hita trắng bệch vì giận dữ. Cô đỡ tôi vào giường. Tấm khăn trải giường màu xanh lốm đốm máu. Cô ngồi kế tôi, bấm điện thoại. Giọng Hita ngắt quãng: “Bác sĩ Prathi... đúng vậy, chính ông ta... ông ta tấn công cô bé... đánh cô bé bầm tím... hãm hiếp cô bé... miệng cô bé chảy máu... vâng, tôi nghĩ cô bé sẽ ổn... cô bé tỉnh... tay và lưng... tôi sẽ... tạm biệt”. Tôi có thể nghe giọng đàn ông qua điện thoại nhưng tôi không nghe được ông ta nói gì. Hita gác máy thở dài.

Hita quay lại phía tôi: “Thôi, em cần tắm rửa! Em thật ngốc, em không cần phải chiến đấu với hắn... Hắn là một lão già ngu xuẩn! Nhìn em kìa... nhìn em kìa”. Cô giúp tôi đi vào phòng tắm vì tôi vẫn còn loạng choạng. Cô mở nước ấm vào bồn rửa tay (nơi mà tôi suýt chết đuối trong đó), để cho nước chảy. Cô xả nước vào bồn tắm, hai chúng tôi đứng trước gương. Khi nhìn ảnh mình trong gương, tôi đưa tay sờ vào nó. Tôi cảm thấy lớp kính nhưng tôi biết mình không phải làm bằng kính. Nếu làm bằng kính, hắn tôi đã vỡ lâu rồi.

Gương mặt tôi trông như một vườn hoa; một bông hoa tím chỗ này, một bụi cây chỗ kia. Dù trồng thêm cây hay cày xới đất, nó sẽ luôn là một vườn hoa.

Có một vết bầm trên má trái của tôi. Dù mặt tôi dính máu khô nhưng không có vết trầy xước nào cả; máu đó có lẽ từ vết thương trong miệng tôi hoặc trên tay ông bác sĩ. Hita nhẹ nhàng lau mặt tôi bằng một chiếc khăn nhỏ thấm nước ấm. Khi cô lau xong, ngoại trừ vết bầm dưới mắt trái, trông mặt tôi như không có chuyện gì xảy ra, dù người tôi vẫn có những vết bầm tím đen trên vai phải và dấu vết những ngón tay ông ta trên cổ tay tôi. Lưng và hông tôi vẫn còn đau sau cú ngã. Hita bảo tôi ngồi lên bồn toilet; cô quỳ trước mặt tôi, dang hai chân tôi ra và nhìn vào giữa. Cô thoáng mỉm cười rồi bảo tôi đi tắm dù nước vẫn chưa đầy.

Nghệ thuật trang điểm của Hita thật tuyệt vời; cô thoa phấn che giấu vết bầm dưới mắt tôi một cách thẩm mỹ đến mức không ai nhận ra được. Tôi thích ngắm mình trong gương. Suốt thời gian Hita trang điểm cho tôi, tôi ngồi ngắm mình hơn một tiếng đồng hồ. Tôi nhìn vào mắt mình trong gương nhưng không thấy gì trong đó cả. “Mình đang ở đâu”, tôi nghĩ. Tôi cố gắng nhìn mình trong gương từ mọi góc cạnh. Làm thế nào tôi xác định được chính xác mình là ai, so với những hình ảnh phản chiếu tôi trong gương? Câu trả lời đơn giản nhất, có lẽ tôi là chính tôi như tôi đang ngồi đây lúc này. Với cách suy nghĩ này, mọi thứ chính xác là chính nó và không có gì khác cả. Những xúc cảm, những suy nghĩ, những giác quan không có ý nghĩa gì khi tôi là chính tôi vào lúc này đây: một con điểm mười lăm tuổi bầm tím đang được trang điểm thành một thiếu nữ xinh đẹp trong một phòng tắm sang trọng.

Với cách suy nghĩ đó, chúng ta có thể dễ dàng nhìn thấy những người khác cảm nhận về mình như thế nào. Tôi là một thực thể dễ hiểu bởi vì mọi người đều nhìn tôi theo cùng một cách. Tôi làm bánh và tôi không là gì khác. Tôi ăn, thở, sống, chuyển động chỉ để đáp ứng vai trò duy nhất đó. Những người khác có thể có

những chức năng phức tạp hơn. Ví dụ như người bán hàng rong đi dọc Đường Chung mỗi ngày. Ông mang một giỏ hàng quanh cổ chứa giày dép, vòng cổ, pin, thuốc lá, cùng những thứ linh tinh khác. Ông nghiêng chiếc nón rơm rộng che mặt để tất cả những gì bạn nhìn thấy chỉ là một nhúm tóc bạc sau gáy. Sự tương tác giữa ông và khách hàng cũng hoàn toàn vô danh; họ chỉ tay vào một món đồ, ông ra giá, họ trả tiền, ông thối tiền. Đối với khách hàng, ông chỉ là một cái nón rơm, một nhúm tóc bạc, một giọng nói. Đó là vai trò thứ nhất của ông - người bán hàng. Khi ông mua các sản phẩm của mình từ một người bán sỉ ở đâu đó, ông đóng vai trò thứ hai: một khách hàng. Rồi khi về nhà, dù tôi không chắc lắm nhưng có thể ông là một người chồng nồng nhiệt hay là một người cha trong gia đình. Vai trò thứ ba: một người cha. Bạn thấy đấy, ngay cả một người bán hàng già cỗi cũng là một động vật có nhiều đầu; với nhiều vai trò khác nhau như thế, ông là ai? Ông là một người bán thuốc lá trên Đường Chung, một khách hàng của người khác, một người tình nồng nhiệt, hay một người cha khả kính? Khi nào một vai trò kết thúc và vai trò khác bắt đầu, hay tất cả cùng tồn tại trong một con người? Dĩ nhiên bạn sẽ nói rằng ông là một người đảm đương nhiều vai trò khác nhau. Tuy nhiên, bạn có thấy rằng có những cách giải thích khác không? Một người chỉ có một bề ngoài, đó chính là bề ngoài vào lúc mà bạn nhìn thấy nó; khi ông bán thuốc lá với chiếc nón rơm, vai trò duy nhất của ông trên thế giới này là người bán thuốc lá (vào thời điểm đó, ông không phải một người cha hay một người chồng mà chỉ là một người bán thuốc lá). Thực tế bên ngoài của chúng ta chính là vai trò chúng ta đang làm tại một thời điểm nào đó; quá khứ và tương lai không có ý nghĩa gì cả.

Đó là triết lý của một con điếm. Tôi là chính tôi vào lúc này; quá khứ không đè nặng lên vai tôi, tương lai tôi không xác định. Tôi không là gì khác và không có gì khác. Khi tôi nhìn vào ảnh mình

trong gương, tôi ngộ ra rằng cái cây đã nói đúng - tất cả được tạo ra chỉ để dành cho tôi. Tôi nhắm mắt lại và nghe tiếng lá cây đang cười xào xạc.

Cho đến lúc này, nhịp điệu cuộc sống mới của tôi ở Căn hộ Con Hồ không thể đo được; thời gian đơn giản trôi qua theo từng sự kiện. Những sự kiện không xảy ra theo cùng một nhịp điệu và không có bà Hà Mã ghi chép lại. Đó là một điều lạ lùng với tôi, bởi vì từ trước đến nay, cuộc sống của tôi diễn ra theo nhịp đồng hồ. Khi mới bước vào cái ổ của mình vài năm trước, tôi sẽ cảm thấy lo lắng nếu đồng hồ gõ nhịp quá nhiều trong khi tôi không có bánh để làm. Cùng với thời gian sống trên Đường Chung, tôi tự phát triển một nhịp điệu riêng cho mình, và cuộc sống diễn ra theo nhịp điệu này. Ở Căn hộ Con Hồ, mọi thứ khác hẳn; cái đồng hồ đã ngừng quay. Tôi nhìn cây kim giây, biết rằng không lâu nữa nó sẽ nhảy lại, nhưng tôi không biết khi nào. Nhiều lần tôi cầu mong thời gian ngừng lại, nhưng tôi biết mình nên cẩn thận với những giấc mơ như thế, bởi vì nếu nó xảy ra, mọi thứ sẽ diễn ra theo một cách khác. Không có nhịp bước đồng hồ, chúng ta bị xáo trộn và hoang mang. Để chờ một chiếc xe buýt không bao giờ đến, tôi phải vươn dài rễ cây xuống đất để tự nuôi sống mình, nhưng vẫn phải rướn người lên cao để xem nó có đến không.

Thời gian diễn ra trong Căn hộ Con Hồ giống như người đàn ông lưng còng lê bước trên Đường Chung với cây gậy. Tôi nằm trên giường nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, biết rằng sẽ có một sự kiện diễn ra tiếp theo sự kiện vừa rồi nhưng không biết khi nào. Khi trời sẩm tối, hoàng hôn buông xuống ngoài cửa sổ, tôi ra khỏi giường, bước đến gần cửa sổ. Ánh đèn trên con

đường đi dạo đã bật lên và những hàng ánh sáng dài soi bóng dòng người qua lại, khách du lịch, những người giàu, những kẻ ăn xin. Tôi không biết mình đứng nhìn bao lâu, nhưng có lẽ một thời gian khá dài.

Trong khi đó, Hita loay hoay ở phòng chính. lát sau, cô bước vào phòng ngủ, hỏi tôi cảm thấy thế nào (“Em khỏe, cảm ơn chị”), và bảo tôi mặc quần áo vào. Hita mở gói đồ màu nâu, bên trong là những bộ y phục mà tôi chỉ được thấy trên các tấm bảng quảng cáo hoặc trên những tạp chí cũ mà thỉnh thoảng bà Mamaki mang đến cho chúng tôi. Hita giúp tôi mặc một chiếc áo đầm dài màu đỏ viền vàng bó sát, phía trước xẻ đến tận giữa ngực còn phía sau trống đến giữa lưng. Tôi không mặc áo lót hay áo ngực gì cả, bộ ngực tự nhiên của tôi tạo nên một khoảng nâng nhẹ. Lớp vải áo mềm mại đến ngạc nhiên. Tôi giơ tay lên rồi hạ tay xuống, thích thú với cảm giác lớp vải mềm cọ xát vào người. Phần đuôi áo được xẻ một bên nên khi tôi bước đi, chân trái tôi như lộ hẳn ra ngoài. Hita mang cho tôi một đôi giày bằng da màu đen có hình dạng như một con cá, gót giày cao khiến tôi cảm thấy rất khó đi lại. Khi mang đôi giày vào, dường như tôi cao lên đến gần một tấc. Cuối cùng, Hita đeo một sợi dây chuyền ngọc trai vào cổ tôi. Tôi sung sướng đến mức suýt nhảy cẫng lên. Hita khẳng định: “Không áo ngực, không quần lót”. Lớp trang điểm ngoài việc che giấu vết bầm còn khiến mặt tôi trông già hơn. Tôi nghĩ Puneet hẳn sẽ không thể nhận ra tôi được. Con Hồ dường như cũng không thốt nên lời.

Màn đêm buông xuống, những ngôi sao lấp lánh ngoài cửa sổ. Hita gọi đồ ăn, người phục vụ khách sạn mang bữa tối lên cho tôi. Tôi rất đói. Trước khi tôi bắt đầu ăn, Hita choàng một chiếc khăn quanh người tôi để thức ăn khỏi vấy bẩn chiếc áo đẹp. Sau khi tôi ăn xong, cô lại trang điểm một chút cho tôi. Cô tỏ vẻ rất hài lòng với sản phẩm của mình. Tôi cảm thấy lý do của việc

mình di chuyển từ cái ổ Đường Chung đến Căn hộ Con Hồ đang từ từ đến gần. Khi chúng tôi chờ trong phòng chính, Hita đi tới đi lui còn tôi ngồi nói chuyện với Con Hồ.

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy cuộc phiêu lưu này bắt đầu chuyển hướng là những tiếng ồn ào bên ngoài cửa chính. Sau đó, gần như một cơn bùng nổ núi lửa, hai cánh cửa phòng bật mở và ba người đàn ông xuất hiện. Người đi đầu có một thân hình to cao lực lưỡng, tiếp theo là người đàn ông trong bộ vest xanh nhạt (ông vẫn mặc bộ vest đó - hoặc có thể ông có nhiều bộ vest giống nhau). Người thứ ba trẻ nhất, thấp nhất mà cũng gầy ốm nhất trong ba người.

Có lẽ người dẫn đầu là ông chủ chính. Ông tươi cười nhìn chúng tôi. Ông đứng thấp hơn so với người đàn ông mặc vest xanh nhạt nhưng lại mập hơn một chút. Ông mặc một bộ vest màu xám; lớp vải mềm mại có những đường sọc ngang nhỏ tinh tế màu trắng. Ông mang một chiếc cà vạt màu vàng đồng nổi bật trên nền áo sơ mi trắng tinh. Cổ tay trái ông đeo một chiếc đồng hồ khảm ngọc cùng ít nhất bốn cái vòng vàng. Tay phải ông đeo một chiếc nhẫn vàng khổng lồ nạm kim cương. Cổ tay phải ông cũng mang một chiếc vòng vàng dày cộm, trên đó treo những hạt nước nhỏ cũng bằng vàng. Những món nữ trang công kênh trông thật tương phản với bộ vest xám thanh lịch có sọc trắng nhỏ.

Những chuyển động của ông khiến tôi nhớ lại bài múa dân gian mà chị họ tôi từng múa. Chị đeo những chiếc chuông nhỏ trên cổ tay và mắt cá chân nên mỗi cử động của chị đều vang lên tiếng nhạc, mỗi vòng xoay tạo nên một giai điệu. Khi người đàn ông to lớn di chuyển cũng có tiếng nhạc vang lên; tiếng kim loại va chạm kêu lanh canh và tiếng quần áo sột soạt. Tôi thích ông

ngay khi vừa gặp mặt. Ông là típ người có thể khiến bạn phải bật cười ngay cả khi đang có chuyện buồn. “Bubba”, ông nói với tôi và chìa tay ra. Tôi mỉm cười định bước lên bắt tay ông, nhưng chân trái tôi vướng vào chiếc váy, tôi loạng choạng suýt té. Ông bật cười to. Khi tôi đến gần, ông bỏ tay xuống, ôm hôn lên má tôi. Ông xúc nước hoa rất đậm. Rồi ông thả tôi ra, nói với người đàn ông mặc vest xanh nhạt: “Cô bé hoàn hảo”. Sau đó ông quay lại gọi to: “Iftikhar, Iftikhar, con đâu rồi? Xem này, cô ấy đây”. Sau lưng ông Bubba, Iftikhar lộ đầu ra. Nếu vào lúc đó có ai bảo tôi rằng Iftikhar là con trai ông Bubba, hẳn tôi sẽ không thể tin được.

Chàng thanh niên bước lên phía trước hoàn toàn trái ngược với cha mình. Trong khi bề ngoài ông Bubba trông rất rộng rãi thì Iftikhar có vẻ rất bủn xỉn. Ông Bubba mặc một bộ vest xám đắt tiền, còn Iftikhar mặc một bộ áo truyền thống màu trắng chạt chội. Ông Bubba đeo cà vạt màu vàng đồng và những trang sức kêu lạnh canh, còn Iftikhar không đeo gì cả mà có vẻ rất trầm lặng. Một người như con voi ồn ào sôi nổi, còn người kia là một con mèo kín đáo dè dặt. Điểm tương đồng duy nhất giữa hai người có lẽ là cả hai đều mang giày.

Người gác cửa già giấu mặt nhẹ nhàng khép cửa lại. Dù có năm người trong phòng nhưng chỉ có ba nhân vật chính: ông Bubba, con trai ông và tôi. Hita cùng người đàn ông mặc vest xanh nhạt lùi ra phía sau và trở nên vô hình. Ông cha gật đầu nhìn cậu con: “Con thích cô ấy chứ, con trai?”. Anh con trai nặn một nụ cười đáp: “Vâng, thưa cha, con thích cô ta”.

Có một giây tĩnh lặng cứ như không khí được làm dịu đi. Đột nhiên Iftikhar phá vỡ sự im lặng bằng cách bước đến cái bàn. Anh có một dáng đi nhẹ nhàng nhanh nhẹn, khác hẳn cảm tưởng của tôi về bề ngoài mỏng manh của anh. Chuyển động

của anh khiến tôi nghĩ đến một con linh dương. Thân hình anh mỏng lét trông như một chiếc áo khoác phủ lên bộ xương khô. Với bề ngoài gầy còm, trông anh trẻ hơn tôi nghĩ. Có lẽ anh vào khoảng mười tám tuổi. Cũng vì bề ngoài ốm tong teo nên cái đầu anh trông có vẻ to hơn thân mình. Gương mặt anh như một hình tam giác, đôi lông mày rậm, cằm nhỏ, má hóp. Bộ ria mép bên dưới cái mũi dài hẹp như muốn cố gắng phình gương mặt ra nhưng không đạt hiệu quả lắm.

Khi còn là một đứa trẻ, đôi lúc tôi bắt thần lẫn bằng tay không. Việc đó đòi hỏi một sự kiên nhẫn rất lớn, ngồi yên tĩnh tại, và khi đã chuyển động thì phải chuyển động rất nhanh. Cái miệng của Iftikhar khiến tôi nhớ đến cái mõm con thần lẫn với cặp môi mỏng tím tái cuộn vào trong răng. Đó là một cái miệng sẽ kìm giữ từ ngữ thay vì phun hết những suy nghĩ bên trong ra ngoài. Tóc anh như một mớ lông đen dày hỗn độn. Chỉ có đôi mắt anh là đáng chú ý. Đôi mắt màu đen hơi ngả sang nâu với một cái nhìn kiên định, khiến tôi có cảm giác anh đang ở đâu đó “trên trời”. Ban đầu người ta có thể nghĩ rằng đứa con trai của một người đàn ông giàu có với giọng nói rõ ràng này sẽ là một cậu bé ngoan hiền dễ bảo. Iftikhar không phải như thế. Đôi mắt anh có tia nhìn thép. Anh là một cỗ máy lạnh lẽo quay theo ý muốn của riêng mình, không bị ngoại cảnh chi phối. Đôi mắt anh là đôi mắt của một ý chí tiềm ẩn, trái với bề ngoài ốm yếu nhu nhược. Đây là một con người mà bạn không thể coi thường.

Giọng nói của Iftikhar cũng phù hợp với bề ngoài của anh, giọng cao hơi the thé. So với một người đàn ông thì giọng nói của Iftikhar nghe có vẻ nhút nhát, do dự và có phần nữ tính.

Anh nói: “Tại sao lại có đồng giấy trên bàn?”

Đó là một câu hỏi nhằm cố ý lảng sang một vấn đề khác. Mọi người đều tập trung nhìn vào đồng giấy của tôi. Hita đáp: “Đồng

giấy đỏ của cô bé”. “Của cô bé à?”, Iftikhar lặp lại.

Hita chỉ tay về phía tôi: “Cô ấy thích viết truyện” “Vậy à?”, Iftikhar hếch mặt lên.

Anh nhìn tôi định nói gì đó nữa nhưng ông Bubba xen vào: “Con có một cô bé thông minh đấy, Ifti... Thôi, chúc hai người vui vẻ. Cha phải đi lo công việc”. Ông liếc nhìn người đàn ông mặc vest xanh nhạt, ông này lặng lẽ gật đầu đồng ý, và hai người quay lưng. Khi họ bước đi, tôi nghe ông Bubba nói với người đàn ông mặc vest xanh nhạt: “Ông luôn luôn xuất sắc, ông Vas”.

Cánh cửa khép lại sau lưng họ. Có một sự im lặng dài, cả tôi lẫn Iftikhar đều nhìn Hita như thể cô biết rõ bước tiếp theo của điệu múa. Trong một thoáng, Hita trấn tĩnh bảo tôi: “Vào phòng tắm đi, Batuk, chị sẽ kiểm tra lại lớp trang điểm của em”. Tôi biết lớp trang điểm trên mặt tôi rất hoàn hảo nhưng vẫn theo cô vào phòng tắm. “Ngồi xuống đi!”, Hita bảo tôi, chỉ tay vào bồn toilet đang đóng nắp. “Chị sẽ nói đơn giản”, cô tiếp tục, “Em đến đây để giúp Iftikhar vui vẻ”. Cô hắng giọng và nhìn xuống sàn đá: “Em sẽ dạy cậu ta làm thế nào để... làm thế nào để... làm chồng”. Cô hắng giọng lần nữa: “Với một phụ nữ. Em hiểu không?”. Cô nắm hai vai tôi, lặp lại: “Em hiểu không?”. Tôi chưa bao giờ thật sự nghi ngờ tại sao mình được đưa từ cái ổ của mình đến lâu đài này. Tôi hiểu tác động của thời gian lên các sự kiện, và lúc này, mục đích chuyến đi đã rõ ràng. Tôi nhìn Hita gật đầu.

Hita tiếp tục: “Em là một cô gái khôn ngoan, chị biết em sẽ làm cho Iftikhar vui vẻ... Nếu làm được, em có thể được trọng thưởng, còn nếu không... hmmm, chị chắc em biết chuyện gì sẽ xảy ra”. Cô mỉm cười và tôi gật đầu. Cô nói tiếp: “Ngày mai chị sẽ

quay lại. Điều cuối cùng: Quà cáp, tiền bạc hay nữ trang mà anh ta cho em, em đưa hết cho chị, hiểu không, Batuk?”. Tôi cười thầm, nhớ đến những trò giấu giếm của Puneet với bà Mamaki. Tuy nhiên, Căn hộ Con Hổ rộng hơn nhiều so với bất cứ cái ổ nào và tôi thông minh hơn nhiều so với Puneet và kể cả Hita. Hita rời phòng tắm. Vài giây sau, tôi nghe tiếng cửa chính đóng lại. Màn biểu diễn bắt đầu.

Tôi băng qua phòng ngủ, bước vào phòng chính, nhìn thấy Iftikhar đang ngồi gõ tay lên đồng giấy trắng trên bàn. Anh quay sang tôi: “Những gì cô viết đâu rồi?”.

Tôi nói dối: “Từ khi đến đây em chưa viết gì cả”. Tôi đã viết về chuyến đi đến đây và về ông bác sĩ ghé thăm những lúc Hita vắng mặt. Tôi cuộn những tờ giấy lại, giấu chúng sau cái ống phía dưới bồn rửa tay và chúng nằm đó, rất an toàn. Tôi còn kẹp thêm cây bút vào để mỗi khi muốn viết, tôi vào phòng tắm đóng cửa lại, rút giấy viết ra và bắt đầu trút bầu tâm sự. Tôi cũng tìm một chỗ giấu khác cho cuốn sổ màu xanh ở giữa tấm nệm và nền giương, nhét nó thật sâu hết mức có thể. Tôi nghĩ ngay cả những người lau dọn cẩn thận nhất cũng khó có thể tìm được nó ở đó.

Iftikhar tiếp tục: “Vậy cô sẽ viết gì về tôi?” Tôi làm ra vẻ khép nép nhìn xuống: “Thưa cậu chủ, em thật sự không biết gì về cậu chủ cả”.

Giọng nói gắt gỏng của anh khiến tôi cảm thấy căng thẳng: “Cô sẽ mô tả tôi như thế nào?”.

Tôi ngần ngừ một lúc vờ như đang suy nghĩ: “Em sẽ viết là trông cậu chủ dễ thương, ăn mặc lịch sự, đẹp trai”.

“Cô nghĩ tôi bao nhiêu tuổi?”, anh hỏi.

“Khoảng hai mươi bảy hoặc hai mươi tám”, tôi đáp. Tôi nghe anh khịt mũi, nhưng anh không sửa lại dù tôi biết rõ không phải như thế.

Anh ngồi trên chiếc trường kỷ, cầm cái điều khiển bật tivi lên. Anh lướt qua một số kênh truyền hình, cuối cùng chọn một kênh đá bóng. “Ngồi đi!”, anh nói. Tôi bước lại chiếc trường kỷ, ngồi xuống kế bên anh, để tay lên đùi, chừa một khoảng trống.

Bạn nghĩ giữa xăng và xe thì cái nào mạnh hơn? Bạn có thể nói là chiếc xe, vì nó chở tài xế cùng hành khách đi xa. Tuy nhiên, nó sẽ đứng yên vô dụng nếu không có xăng. Mặt khác, xăng có thể dùng để chạy một chiếc xe khác hoặc thậm chí có thể được sử dụng như một trái bom. Rõ ràng xăng có một quyền lực lớn. Ở đây, tôi là xăng và tôi đánh hơi được nỗi sợ của anh như một con báo dò theo con mồi.

Tôi vẫn ngồi cách Iftikhar một khoảng, lặng lẽ xem đá bóng với anh. Tôi không biết luật lệ, cũng không hiểu tại sao những người đàn ông mặc quần áo khác nhau liên tục đá trái bóng vào nhau, chỉ để cuối cùng đá nó vào một cái lưới, để rồi lại lấy nó ra và tất cả lại bắt đầu từ đầu. Khi ngồi xem trận bóng, tôi nhận ra rằng nếu không có trái bóng thì sẽ không có gì cả, hai mươi người đàn ông mặc quần ngắn sẽ không biết làm gì trong vài tiếng đồng hồ. Chính trái bóng mới có quyền lực. Khi trận bóng kết thúc (theo người dẫn chương trình thì một trận khác sắp sửa bắt đầu), Iftikhar quay sang tôi bảo: “Viết cho tôi một bài thơ đi”. Tôi không nói gì cả. Tôi bước đến bàn ngồi trước đồng giầy, nhắm mắt lại trong một giây. Cha đến bệnh xá đón tôi về nhà. Tôi cuộn tròn trong lòng cha ngửi mùi cánh đồng lồng lộng. Dòng thơ của Namdev như cuộn cuộn trước mặt tôi. Tôi cầm cây bút trên bàn và viết:

Chủ nhân tôi là một cây cung bằng gỗ thủy tùng

Trên cánh tay ngài, mũi tên đang nằm nghỉ

Khi ngài ra lệnh, mũi tên sẽ vút bay

Hãy lắng nghe tiếng thì thầm của tôi

Ngài là ước vọng của tôi

Cao quý hơn tất cả mọi giá trị trên trái đất này.

Đó là một bài thơ giả tạo xấu xí. Tôi đưa nó cho Iftikhar. Anh đọc bài thơ, đôi môi cong lên khinh bỉ. Anh hỏi: “Cô viết à?”. Tôi trả lời: “Vâng ạ”. Anh nhìn tôi bằng một cái nhìn lạnh lẽo, nhếch mép cười, giơ tờ giấy lên, xé làm đôi rồi xé làm tư. Khi thả tay để những mảnh giấy vụn rơi tự do xuống đất, anh nhìn tôi xem tôi phản ứng thế nào. Anh thật sự nghĩ là tờ giấy chứa bài thơ sao? Quả là đồ ngốc, chính từ ngữ mới chứa bài thơ đó.

“Đó là số phận bài thơ ngu ngốc của cô”, anh nói.

Ban đầu, tôi nhìn xuống đất với vẻ khép nép giả tạo: “Em xin lỗi”. Rồi tôi ngược mắt nhìn lên. Anh đứng lên bước về phía tôi, chiếc tivi đang chiếu một đoạn quảng cáo. Chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau như thách thức. Anh tiến sát lại gần tôi, gương mặt hai chúng tôi chỉ cách nhau khoảng một gang tay. Dường như không nghĩ ra việc gì khác để làm, anh nhổ nước bọt vào mặt tôi. Dù vậy, hành động này không có gì ác ý. Anh nhổ nước bọt vào mặt tôi lần nữa. Tôi vẫn đứng yên nhìn vào mắt anh. Anh nhìn dòng nước bọt chảy nhều xuống má tôi. Chúng tôi đứng im lặng nhìn nhau một phút, rồi anh thì thầm: “Đi rửa mặt đi!”. Tôi đi vào phòng tắm rửa mặt. Nước lạnh vã lên mặt khiến tôi cảm thấy dịu lại. Tôi ngẩng người một lát nhìn ảnh

mình trong gương, rồi tôi tắt nước và tâm trí tôi trở về với thực tại. Tôi quay lại phòng chính, căn phòng dường như nhỏ hơn lúc tôi ra đi.

“Thưa cậu chủ Iftikhar”, đây là lần đầu tiên tôi gọi tên anh, tôi nói một cách nhẹ nhàng, “Em rất tiếc vì cậu chủ không thích bài thơ ngớ ngẩn của em. Đây là lần đầu tiên em làm thơ và em cũng không giỏi lắm việc viết lách”.

Anh đã quay lại trường kỷ với chiếc tivi. Anh hỏi cộc lốc: “Nếu không giỏi thì sao lại thích viết?”

Tôi đứng trước mặt anh. Anh nhìn chăm chăm vào tivi. Tôi trả lời: “Em thích viết vì em thích trải lòng mình lên giấy. Em thích nhìn thấy suy nghĩ của mình vì nếu không, chúng sẽ hoàn toàn vô hình”.

Anh chớp mắt nhìn tôi trong một thoáng: “Nhưng tại sao cô thích làm một việc mà cô không giỏi?”

Tôi đáp: “Thưa cậu chủ, cậu chủ có giỏi tất cả mọi việc cậu làm không?”

Anh thoáng suy nghĩ rồi đáp: “Có”.

Tôi vẫn đứng trước mặt anh trong chiếc váy đầm xinh đẹp và đôi giày bóng loáng như một con chim mồi. Có những mẩu giấy xé vụn trên tấm thảm. Anh tiếp tục dán mắt vào chiếc tivi. Sau một chút im lặng, tôi hỏi: “Vậy cậu chủ làm gì?”. Câu hỏi này đem lại cho tôi nhiều điểm hơn bao giờ hết. Chủ đề ưa thích của đàn ông là bản thân anh ta; khi bạn trở thành chiếc gương của anh ta, anh ta sẽ nói mãi mãi. Anh nhú mày nhưng vẫn tiếp tục nhìn vào màn hình tivi.

“VẬY cô làm gì?”, anh hỏi lại với một nụ cười chế giễu.

“CẬU CHỦ BIẾT em làm gì”, tôi nói, “nhưng em muốn biết cậu chủ làm gì”.

“Tại sao?”

“Em chỉ muốn biết thôi”.

Anh trả lời mà không nhìn tôi: “Tôi lãng phí thời gian ở trường và đi làm cho cha tôi, lão heo mập đó”.

Tôi cần làm cho anh thích tôi nên tôi quyết định lấy một cây gậy chọc vào con rắn: “Ông ấy có vẻ để râu hơi rậm”.

“Cô nghĩ là ông ấy để râu rậm quá à?”

“Vâng”, tôi nói, nhưng tôi đã đúng, anh là một con rắn, và tôi bị mắc bẫy.

“VẬY ra cô, một con điếm làm tình với tất cả đàn ông, nghĩ rằng cha tôi, một nhà kinh doanh và một nhà tài phiệt, để râu quá rậm? Chà, để xem ông ta có đồng ý với cô không”.

Iftikhar tắt âm thanh tivi, nhấc chiếc điện thoại đặt trên chiếc bàn nhỏ bên trái trường kỷ lên. Anh nhìn tôi chằm chằm trong khi quay số. Anh nói vào ống nghe: “Chào cha, con Ifti đây”. Con rắn quấn quanh người tôi. Sự kinh hoàng hiện rõ trên mặt tôi, thấm vào cơ thể tôi. Anh nói với một cái nhếch mép: “Con đang ở đây với món quà sinh nhật của cha... Có thể nói rằng cô ta có một cái miệng...”. Tôi quăng người xuống chân anh hôn vội vã lên hai chân anh: “Làm ơn, thưa cậu chủ, làm ơn...” Tôi ôm đùi anh trong tay, áp người vào chân anh. Ngực nhấn vào đầu gối anh, tôi ngẩng nhìn như một con chó con van nài. Anh tiếp tục nói chuyện trong điện thoại trong khi tôi thút thít: “Vâng, con

thích cô ta. Cô ta thú vị hơn người trước... (ngừng một lúc)... vâng, chuyện đó nữa... (một tràng cười sảng khoái, tiếp theo là một khoảng ngừng)... vâng, vâng...”. Anh nhìn tôi, nhe răng cười như một con thằn lằn rồi đặt điện thoại xuống. Tôi đang tuyệt vọng ôm chân anh. Tôi cuộn người dưới chân anh, vùi đầu vào giữa hai đùi anh. Anh bật cười rộ: “Cô hoảng hồn khi tôi nói chuyện với lão mập đó”.

“Cảm ơn, thưa cậu chủ, cảm ơn”, tôi nói với đôi chân anh.

“Giờ hãy xem cô biết ơn tôi như thế nào”.

Anh đặt tay lên tóc tôi. Ngay khi cảm thấy bàn tay anh, tôi biết mình đã nắm được anh.

Tôi có thể đánh giá khả năng của một người đàn ông ngay khi anh ta bước vào cái ổ của tôi và chưa bao giờ sai. Tôi biết Iftikhar bị hạn chế trong lĩnh vực này cũng như trong nhiều lĩnh vực khác. Anh ấn mạnh đầu tôi vào giữa hai chân và tôi buộc phải mở miệng hát bài hát mà anh muốn nghe. Trong vòng một giây, anh dùng hết sức đè chặt đầu tôi vào đó. Tôi có thể cảm thấy nhịp đập của anh trên môi mình. Tôi mỉm cười nhưng anh không thể thấy được.

Bỗng Iftikhar vùng dậy đẩy tôi ra rất mạnh. Tôi té lăn xuống sàn. Anh đứng trên đầu tôi, tôi có thể thấy đũng quần anh ướt sũng. Thời gian chậm chậm trôi, nhưng tôi không có quyền kiểm soát nó. Tôi không thể cử động được. Anh nghiêng người lên trước để toàn bộ trọng lượng đổ lên chân trái; anh co chân phải lại. Tôi nghĩ đến trận đá bóng trên tivi và tôi trở thành một trái bóng. Iftikhar vùng chân đá thẳng vào mặt tôi. Một cơn đau điếng người. Đầu tôi như vỡ toác. Tôi vẫn tỉnh táo nhưng cảm thấy đầu óc quay cuồng, phần thịt ở má tôi rách toạc dưới mũi giày của anh và tôi hét lên đau đớn. Tôi đã sai, không phải trái

bóng có quyền lực mà chính cái chân mới có quyền lực. Tôi bay bổng lên rồi rớt xuống, đập ngửa xuống sàn. Iftikhar di chuyển về phía tôi, xoay người đá thêm một cước thứ hai, nhưng lần này tôi đưa hai cánh tay lên che đầu. Cú đá của anh lên cánh tay tôi gây thêm một cơn đau mới. Tôi bò xuống dưới gầm bàn như một con chuột. Tôi khóc to; cơn đau lan khắp mặt. Anh không đuổi theo tôi. Rồi bỗng nhiên Iftikhar gào lên. Tôi giật mình. Tại sao anh ta gào lên như thế? Anh ta không thể cảm nhận được cơn đau của tôi. Nhưng âm thanh mà anh thốt ra nghe như một tiếng khóc. Giữa tiếng hú dài bất tận, tôi nghe thấy một âm thanh mà tôi biết rất rõ: sự tuyệt vọng. Một dòng thác khốn khổ trào ra từ anh, ngay cả khi âm thanh đã tắt, sự đau khổ vẫn kéo dài.

Từ dưới gầm bàn, tôi nhìn thấy hai chân anh. Anh đang đi từng bước nặng nề loang quanh trong phòng. Tôi không thở được. Cơn đau làm biến dạng gương mặt tôi. Hai cánh tay tôi vẫn ê ẩm. Thời gian trôi qua. Cuối cùng Iftikhar quay lưng vào phòng ngủ. Cánh cửa phòng ngủ đóng sầm rồi lại bật ngược ra. Tôi không cử động mà cũng không dám gây nên một âm thanh nào. Anh đóng sầm cửa lại một lần nữa và lần này thì hai cánh cửa khép lại. Anh đá vào cái gì đó trong phòng, rồi âm thanh trong phòng từ từ im lặng. Tivi chiếu một đoạn quảng cáo mới.

Một thời gian dài trôi qua. Tôi vẫn nằm dưới gầm bàn lắng nghe tiếng tivi (một trận đá bóng khác). Anh không quay lại. Tôi nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm. Có tiếng anh gọi điện thoại nhưng tôi không nghe rõ anh nói gì. Một lúc sau, tôi không nghe tiếng nước trong phòng tắm nữa. Tôi chờ đợi và bò đến cửa phòng ngủ bằng cả bốn chi, cố gắng không gây tiếng động; cái thảm rất mềm. Tôi lắng nghe một lần nữa, tất cả đều im lặng ngoại trừ thỉnh thoảng có tiếng nước bì bõm. Tôi vịn tường đứng lên. Tôi có thể đi được. Tôi thử co duỗi tay chân. Tôi rất

đau nhưng vẫn có thể cử động. Tôi bước đến cửa chính, nhẹ nhàng lắc thử tay nắm cửa. Cửa đã bị khóa. Tôi bò lại xuống dưới gầm bàn rồi nằm xuống. Gì thế? À, biết rồi, mà không cần tội nghiệp tao đâu, vì mà phải chịu đau đớn hơn tao nhiều. Mà đã được tự do. Tao cũng từng được tự do nhưng đã lâu lắm rồi. Giờ thì chúng ta ở đây cùng với nhau. Mà cũng nên đi ngủ đi, chúc ngủ ngon nhé, Con Hồ.

Nằm dưới gầm bàn với sự che chắn của những chiếc ghế, tôi nghe tiếng gõ cửa bên ngoài. Tôi nhìn thấy đôi chân của Iftikhar từ phòng ngủ bước ra, mở cửa cho người phục vụ khách sạn. Iftikhar bảo người phục vụ mang khay thức ăn vào phòng ngủ trong khi anh đứng canh cửa. Sau khi người phục vụ đi ra, anh khóa cửa, tắt tivi rồi quay vào phòng ngủ, không buồn nhìn tới hay nói chuyện với tôi. Tôi nghe tiếng tivi trong phòng ngủ rì rầm khoảng hai giờ, sau đó mọi thứ chìm vào im lặng. Có lẽ anh đã ngủ. Ở đây quá yên ắng. Tôi nhớ những âm thanh ồn ào ở Đường Chung, một phần giai điệu cuộc đời của tôi. Nằm một lúc, tôi cũng ngủ thiếp đi.

Tôi thức dậy khi mặt trời vừa hé những tia sáng đầu tiên. Tắm thử phía trên đầu tôi đọng một vũng máu đen sẫm và mặt tôi vẫn còn đau. Tôi muốn đi vệ sinh.

Tôi bò ra, rón rén xoay tay nắm phòng ngủ. Cánh cửa mở nhẹ nhàng với một tiếng động khe khẽ, không đủ để đánh thức hoàng tử đang ngủ. Tôi nhón chân đi qua phòng ngủ để đến phòng tắm. Cửa phòng tắm đang mở. Iftikhar vẫn say ngủ.

Khi đến phòng tắm, tôi gặp phải một tình huống khó xử: nên đi tiểu như thế nào để không gây tiếng động. Nếu đi vào toilet, tôi sẽ phải giật nước, như thế sẽ rất ồn. Tôi cũng không thể đi vào

bồn rửa tay, vì vậy nên tôi quyết định đi vào bồn tắm. Tôi kéo chiếc váy đỏ qua hông, leo vào bồn tắm, ngồi sát lỗ xả nước và thả lỏng thân mình cho nước tiểu chảy xuống ống xả. Khi leo khỏi bồn tắm, tôi lấy một ít giấy vệ sinh chùi sạch mọi dấu vết sót lại rồi quăng giấy vào thùng rác. Sau đó, tôi nhón chân bước ra phòng khách và bắt đầu viết.

Dường như Iftikhar tỉnh giấc từ lâu nhưng vẫn nằm yên trên giường. Ngay khi nghe động trong phòng ngủ, tôi giấu những gì mình đang viết xuống dưới nệm ghế bành. Tôi nghe tiếng nước xối xả trong phòng tắm, tiếng xả nước toilet, rồi tiếng nói chuyện điện thoại và tiếng nhạc hiện đại vang lên. Khoảng một giờ sau, Iftikhar bước ra khỏi phòng ngủ. Anh khoác một chiếc áo choàng dài trắng, đầu tóc bù xù ướt đẫm. Tôi cảm thấy một sự thôi thúc lạ lùng muốn đến lau tóc cho anh, nhưng cơn bốc đồng chỉ thoáng qua tâm trí tôi như tiếng lá cây xào xạc trong gió. Anh tiến đến gần. Tôi không sợ anh nhưng vẫn cụp mắt nhìn xuống để phòng.

“Đây”, anh nói, quẳng một mẩu giấy về phía tôi.

“Cảm ơn cậu chủ”, tôi cầm miếng giấy.

“Đọc đi”, anh ra lệnh. Đó là một bài thơ.

Thanh kiếm của tôi

Thanh kiếm của tôi làm bằng loại thép tốt nhất

Nó bay lên với mỗi nhát tấn công

Nó gạt đỡ mọi sự phản kháng

Và không bao giờ phản bội niềm tin của tôi

Cánh tay tôi luôn vung lên phía trước

Đôi mắt tôi luôn nhìn về phía trước

Người bảo vệ luôn luôn sẵn sàng

Và tôi luôn luôn chiến thắng.

Chữ viết của anh gọn gàng hơn nhiều so với chữ viết của tôi, cách viết trôi chảy không sửa xóa khiến tôi nghĩ hẳn anh đã viết một bản nháp và đây là bản cuối cùng. Đó là bài thơ của một cậu bé. Tôi nhìn lên mỉm cười: “Bài thơ thật hay, thưa cậu chủ”.

Có thể thấy anh không quen được khen. Anh nói: “Chắc chắn hay hơn thơ của cô”.

“Thưa cậu chủ, cậu chủ có thể dạy em viết như cậu chủ được không?”, tôi hỏi.

“À, trước tiên, một bài thơ cần phải có vần. Thơ của cô không có vần gì cả - chỉ là rác rưởi”.

“Lần tới, thưa cậu chủ, em sẽ cố gắng viết thơ có vần, nếu có thể. Cậu chủ cho phép em viết cho cậu chủ một bài thơ nữa chứ?”, tôi cầu khẩn.

Anh trả lời: “Hôm nay tôi phải đi với cha tôi. Cô cứ viết trong lúc tôi ra ngoài, tối nay tôi sẽ về đọc”.

Tôi đáp: “Em sẽ cố gắng hết sức... nhưng cậu chủ làm ơn đừng nổi giận nếu bài thơ không hay... Em còn phải học nhiều mới viết được như cậu chủ.”

Iftikhar nổi giận; sự quy lụy của tôi là một sai lầm. Anh quay ngoắt lại cao giọng: “Nếu cô nghĩ một người như cô có thể viết như tôi thì cô quả là ngu ngốc hơn tôi tưởng”.

Tôi phủ phục xuống ôm hai chân anh: “Làm ơn, thưa cậu chủ, cho em một cơ hội nữa. Cậu chủ nói rất đúng. Em không bao giờ có thể viết hay như cậu chủ được... Em chỉ có thể cố gắng hết sức...” Tôi cảm thấy cơ chân anh căng cứng khi anh cố gắng đẩy tôi ra. Lo sợ một cú đá nữa, tôi áp đầu vào chân anh.

Anh ra lệnh: “Đứng lên, bật tivi rồi đi tắm đi”.

“Cảm ơn, cảm ơn cậu chủ”, tôi thút thít đứng lên bật tivi, đưa cái điều khiển cho anh rồi đi vào phòng tắm, nơi trú ẩn của tôi. Iftikhar không gợn gàng gì lắm. Nước đọng thành vũng trên sàn, những chiếc khăn ướt rơi vãi khắp nơi. Ngay trước khi bật nước tắm, tôi nghe tiếng anh nói chuyện điện thoại một lần nữa.

Thả mình trong bồn nước nóng, tôi mỉm cười. Theo lệnh của cậu chủ, tôi sẽ có một ngày dài để viết.

Tôi không ngâm mình lâu trong nước mà nhanh chóng lau khô người, mặc lại chiếc áo đầm rồi quay vào phòng chính. Iftikhar đang xem tivi, thấy tôi vào liền bảo: “Đến đây”. Tôi bước lại gần, ngồi thẳng lưng trên ghế bành. Ánh nắng mặt trời chiếu vào mắt tôi. Tôi không biết tâm trạng hiện tại của anh thế nào nhưng dường như anh không vui vẻ lắm.

“Quỳ xuống”, Iftikhar ra lệnh.

Nước nóng khiến mặt tôi sưng lên sau những chuyện xảy ra ngày hôm qua. Tôi quỳ xuống trước mặt anh. Kinh nghiệm cho tôi biết công việc này sẽ không kéo dài nhưng tôi sợ hậu quả của sự ngăn ngủ đó. Tôi bắt đầu vuốt ve đùi anh qua lớp áo khoác và nó cứng lên gần như ngay lập tức. Tôi đang cố gắng tìm cách làm thế nào cho tốt nhất thì định mệnh can thiệp vào.

Định mệnh là một việc xảy ra không đúng lúc. Nhiều người gọi một sự kiện không thể lý giải được là định mệnh, và họ chỉ biết nhún vai khi nó xảy ra. Nhưng đó không phải là định mệnh. Thế giới này hoạt động như một loạt những đường tròn vô hình mở rộng ra không trung. Định mệnh là khi những đường tròn này cắt vào trái đất. Vì chúng ta không nhìn thấy chúng, không biết chúng chứa đựng điều gì, không biết chúng rộng bao nhiêu nên chúng ta không thể đoán được khi nào những đường tròn này sẽ cắt vào cuộc sống của chúng ta. Khi điều đó xảy ra, chúng ta gọi nó là định mệnh. Định mệnh không phải là cơ hội, nó là một điều không thể tránh được; chúng ta không thể nhìn thấy bản chất của nó. Chúng ta cũng không thể nhìn thấy định mệnh kết nối những sự kiện với nhau như thế nào.

Có tiếng gõ cửa. “Khỉ thật”, Iftikhar càu nhàu, “Bữa sáng đến”. Anh đứng lên và tôi tuột khỏi người anh. “Vào đi”, Iftikhar gọi to. Chỗ phòng giữa chiếc áo choàng hiện rõ mồn một. Người phục vụ bước vào, đặt khay thức ăn lên bàn, liếc nhìn tôi với một chút khinh rẻ rồi bước ra. Người gác cửa bên ngoài khép cửa lại.

Tôi vẫn ngồi yên trên chiếc ghế bành trong khi Iftikhar sục sạo khay thức ăn. Những cái đĩa làm bằng một loại sứ trắng gần như trong suốt với viền vàng và những hoa văn tinh tế. Cái đĩa rất tinh tế nhưng Iftikhar thì không. Anh uống trà như một người bình thường, nắm nguyên tách trà trong tay chứ không cầm cái

tay cầm như khi Cha Matthew uống trà. Anh nhấp một ngụm rồi ra lệnh: “Bật tivi cho tôi xem”. Anh biết tôi đang nhìn anh ăn sáng. Tôi rất đói và tôi có đủ lý do để đói.

Khi còn ở cái ổ trên Đường Chung, thỉnh thoảng tôi có những giấc mơ về đồ ăn. Có lần tôi mơ thấy mình đứng sau một khung cửa có chấn song, phía trước là một bữa ăn thịnh soạn nhưng tôi không với tới và cũng không buồn bẻ chấn song, mặc dù chúng được làm bằng giấy. Một lần khác, tôi mơ thấy mình đang bơi trên một dòng sông, bỗng nhìn thấy một bàn tiệc và tìm cách bơi vào bờ, nhưng tôi bơi mãi vẫn không đến bờ được. Trong những giấc mơ đó, tôi như bị cảm giác đánh lừa, tôi đói nhưng lại không muốn ăn. Lúc này cũng vậy, tôi đói nhưng không muốn ngồi vào bàn.

Tôi thấy Iftikhar uống trà không đường và dường như anh thích ăn sáng với trứng và xúc xích. Tuy bề ngoài khá nhỏ con nhưng anh ăn rất nhiều, nhai ngồm ngoàm như thể rất đói. Anh cầm dao nĩa một cách thô tục, đâm vào miếng xúc xích giống như trước kia tôi thường đâm cá trên sông. Khi ăn, anh cắm đầu vào đĩa và không buồn nhìn đến tôi.

Sau khi ăn xong, anh lấy tay áo quệt miệng rồi bảo tôi: “Đến đây hoàn tất những gì cô đã bắt đầu đi”. Với tôi, tình huống khó xử ban này chỉ được trì hoãn chứ không được hủy bỏ. Iftikhar đẩy lùi ghế ra, vén chiếc áo choàng lên trên đùi, giang rộng hai chân. Tôi quỳ xuống trước mặt anh, nhìn vào giữa. Có một đám lông xoắn kéo dài đến gần đùi, dường như người nghệ sĩ tạo ra nó đã cố gắng làm nên một tạo vật hoàn hảo, nhưng rồi bỏ cuộc khi anh ta nhận ra mọi thứ không như ý muốn.

Tôi đặt tay phía ngoài hai đùi anh, bắt đầu xoa nhẹ. Tôi cúi đầu xuống, hôn lên phía trong đầu gối của anh và có thể nếm thấy vị xà bông còn sót lại. Tôi nghe anh rên rỉ, cảm thấy đùi anh rút lại

trên đầu mình. Anh bỗng bật kêu lên một tiếng. Tôi ngẩng đầu và thấy vài tia nước nhỏ bắn lên. Mọi thứ chỉ diễn ra trong vài giây. Tôi ngần ngừ một chút rồi cầm đầu vào giữa hai đùi anh, bắt đầu hôn một cách thèm muốn vào cả hai chân anh, đồng thời rên lên: “Ồi cậu chủ ơi... cậu chủ ơi... cảm ơn cậu chủ...” Trước khi tôi kịp nói xong, Iftikhar nắm tóc tôi, kéo giật đầu tôi lên, xô tôi ra. Khi tôi bay ngược về phía sau, vai tôi va vào chân bàn còn đầu tôi đập rầm vào cạnh bàn. Cái bàn rung chuyển. Cú va chạm mạnh đến mức đầu tôi lắc lư, đập thêm một cú thứ hai nhẹ hơn. Tôi đổ sụp xuống tấm thảm mềm. Tôi biết mình nên nhắm mắt lại, nằm yên không động đậy.

Phía trên tôi, Iftikhar buột miệng chửi thề to tiếng: “Khỉ thật!”. Đầu tiên, anh nhè nhẹ đá vào người tôi để xem tôi có phản ứng không. Tôi không phản ứng. Sau đó anh quỳ xuống, lắc hai vai tôi. Anh đặt tay lên đầu tôi nhưng vội rút lại và chửi thề một lần nữa; tôi nghĩ hẳn máu trên đầu tôi đã dính vào tay anh. Đầu tôi đau như búa bổ còn vai tôi sưng rát, nhưng tôi vẫn ổn. Tôi muốn trở lại cái ổ của mình, tôi cầu mong họ sẽ trả tôi về đó. Con Hồ trên tường giận dữ gầm lên. “Suyt, im lặng nào, Con Hồ. Tôi không sao - cẩn thận đấy”.

Iftikhar chạy ra cửa chính nhưng cửa chính đã bị anh khóa trước đó. Anh đập cửa rầm rầm gào lên: “Cứu - mở cửa ra, mở cửa ra...”. Anh chạy vào phòng ngủ, có lẽ để tìm chìa khóa, nhưng tôi nghe tiếng cửa chính bật mở. Iftikhar chạy ngược ra phòng chính la toáng lên: “Nhanh lên! Tìm ông Vas... tìm ông Vas”. Trong chốc lát, có một người quỳ xuống bên cạnh tôi, ông ta có mùi bụi bặm ngoài đường. Ông nhè nhẹ lắc vai, giật tóc, hỏi vào tai tôi: “Cô còn tỉnh không, cô bé?”. Tôi im lặng, hí mắt nhìn thấy chỏm tóc bạc của người gác cửa già. Ông gọi Iftikhar: “Nhanh lên, cô ta cần bác sĩ, gọi bác sĩ đi, nhanh lên!”. Iftikhar đang cầm điện thoại. Bằng giọng kinh hoàng, anh ta gào lên:

“Đến đây... nhanh lên... cô gái bị tai nạn... bị té...”. Ngay khi anh đặt điện thoại xuống, tôi nghe tiếng một phụ nữ chạy vào. Đó là Hita. Cô rú lên: “Trời ơi, lại nữa rồi!”. Tôi nghe tiếng gió thổi trong không khí khi Hita chạy đến gần tôi. Cô quỳ xuống bên tôi và nạt người gác cửa ra ngoài. Ông la lên: “Nhưng cô ấy cần bác sĩ!”. Hita rít lên: “Ra ngoài, ngay!”. Cánh cửa đóng sầm lại.

Tôi cảm thấy những ngón tay xương xẩu của Hita trên cổ mình. Hita nói to: “Cô ta còn sống... còn sống”. Tôi cảm thấy Hita đang quỳ sát đầu tôi. “Cô ấy có thở. Gọi ông Vas đi”, cô ra lệnh cho Iftikhar.

“Tôi đã gọi rồi”, Iftikhar trả lời trong hoảng loạn. Hita nhẹ nhàng lắc vai tôi: “Batuk, Batuk, em có nghe chị không?”. Tôi vẫn nằm im.

Hita quay lại bảo Iftikhar: “Chúng ta cần đưa cô ấy lên giường. Cậu chủ Iftikhar, giúp tôi với”.

Iftikhar dường như không động đậy cho đến khi Hita quát lên một lần nữa như ra lệnh. Tôi cảm thấy có bốn bàn tay nâng mình lên và tôi được khiêng lên giường. Hita bảo Iftikhar đi lấy khăn ướt. Iftikhar không biết phải lấy nước nóng nên anh lấy cho tôi một cái khăn nhúng nước lạnh. Nước lạnh khiến tôi rùng mình. “Cô ấy cử động”, Hita nói, “Batuk, Batuk, tỉnh dậy đi em”.

Chiếc điện thoại trên đầu giường bỗng reo vang. Hita nhắc máy nghe rồi gọi to: “Cậu chủ Iftikhar, điện thoại của cậu”. Iftikhar đang ở ngoài phòng chính. Nghe tiếng Hita gọi, anh nhắc điện thoại nói chuyện từ bên ngoài phòng chính nhưng tôi có thể nghe rõ tiếng anh: “Vâng, thưa cha... đó là một tai nạn... cô ta bị té... cô ta bị trượt trên tấm thảm...”. Giọng anh bỗng trở nên run rẩy: “Không, cha... cái khách sạn này thật tồi tệ... mọi thứ đều bề

vỡ... cô ta bị trượt trên tấm thảm... không, không, cô ta ổn... phải không Hita?”, anh gọi với vào. “Cô ấy còn thở”, Hita trả lời. “Cha nghe đó”, Iftikhar lặp lại, “Cô ta ổn, Hita vừa nói thế... dạ vâng”. “Đến đây”, Iftikhar gọi vào phòng ngủ, “Cha muốn nói chuyện với cô”.

Hita đứng dậy bước đến chiếc điện thoại: “Vâng, thưa ông... vâng, thưa ông... đúng vậy... cô ấy bị thương trên đầu... nó chảy máu... mặt thì bầm tím... tôi không biết, cô ấy bất tỉnh... tôi không có ở đó... vâng, có lẽ... vâng, một tai nạn khủng khiếp... tôi nghĩ chúng ta nên gọi bác sĩ... vâng, thưa ông, đúng vậy, chúng ta nên đợi... ông Vas đang đến... vâng, cảm ơn ông chủ”. Rồi Hita nói: “Cậu chủ Iftikhar, cha cậu muốn nói chuyện với cậu”. Tôi nghe tiếng chân Hita quay lại phòng ngủ, ngồi kế bên tôi. Tôi không nghe rõ ông Bubba nói gì nhưng có vẻ như ông đang mắng cậu con của mình vì ông to tiếng trong điện thoại đến mức cả phòng đều nghe được.

Có tiếng gõ cửa mạnh bên ngoài. Hita chạy ra mở cửa: “Không, không ai gọi bác sĩ khách sạn cả... không, mọi thứ đều ổn... mọi người đều ổn”. Cô quát lên: “Tôi bảo mọi người đều ổn”, rồi đóng sầm cửa, khóa lại.

Tôi nằm nhắm mắt trên giường. Khoảng nửa tiếng sau, có tiếng gõ cửa nhẹ: “Hita, mở cửa”. Hita đang ngồi lau đầu cho tôi. Cô chạy ra mở cửa, tôi nghe tiếng cô thở phào nhẹ nhõm: “Xin lỗi ông Vas, tôi khóa cửa để người gác cửa và những người lau dọn khách sạn không vào được”.

“Được rồi, được rồi”, ông nói, “Cô ấy đâu?”.

Tôi nghe tiếng bước chân vào phòng, cảm thấy có người đứng bên cạnh mình. Hita nói nhỏ: “Cô ấy thở bình thường”.

Có một khoảng lặng nhỏ, sau đó tôi nghe tiếng chân vào phòng tắm và tiếng nước chảy. Trong một thoáng, tôi cảm thấy một dòng nước lạnh trút lên đầu mình. Tôi gượng dậy ho sặc sụa. Ông Vas đang đứng ở đầu giường với một ca nước bạc trong tay. “Cô ấy ổn”, ông nói. Ông không mắng tôi nhưng tia nhìn của ông cho thấy ông hiểu là tôi đang giả vờ. Hôm nay ông không mặc bộ vest xanh nhạt mà mặc áo sơ mi trắng với quần tây xám. Ông đã đứng tuổi nhưng trông khá điển trai.

Tôi ngồi trên giường, mặt mũi đầu tóc ướt sũng. Họ đứng nhìn tôi. Iftikhar bước vào phòng, trông như một tội nhân đang đợi xử bắn. Đội xử bắn sẽ đến sớm thôi.

Ông Vas phá vỡ sự im lặng: “Cậu chủ Iftikhar, tôi đề nghị cậu hãy chuẩn bị sẵn sàng vì một phút nữa cha cậu sẽ đón cậu đến nhà máy. Hita, cô có quần áo cho cô bé này không? Tôi nghĩ cô bé cần tắm rửa sạch sẽ. Chúng tôi sẽ rời khỏi đây sớm nên cô sẽ có chút thời gian chỉnh trang lại cho cô ta”.

Trong khi Hita đang chạy quanh chuẩn bị, tôi ngồi thẩn thờ nhớ lại mọi chuyện.

“Một bài thơ”, tôi rên lên.

“Cái gì?”, ông Vas hỏi.

“Một bài thơ... Cậu chủ Iftikhar bảo tôi viết một bài thơ hôm nay”. Đó là một cơ hội mà tôi không thể bỏ qua: tôi sẽ có nguyên cả ngày dài để viết. Tôi nói tiếp: “Cậu ấy đang dạy tôi làm thơ”.

Tôi không hề có ý nói đùa nhưng ông Vas bật cười to: “Cô nói gì? Cậu chủ Iftikhar đang dạy cô làm thơ à?”.

Iftikhar đứng im lặng phía sau, giờ mới cất tiếng: “Tôi đạt điểm A môn tiếng Anh học kỳ vừa rồi, thầy Mitra bảo tôi có năng khiếu làm thơ”.

Ông Vas lại bật cười to: “Điều mà thầy Mitra muốn nói, là ông ấy đã được cha cậu tặng quà để cho cậu điểm A”.

Ông Vas nhắc lại và tiếp tục cười to: “Một bài thơ... ha ha ha...”

Sự nhục mạ khiến Iftikhar nổi giận: “Nghe này, ông Vas, ông là nhân viên của cha tôi, nếu nghe được những gì ông nói, cha tôi sẽ...”.

Vas ngắt lời: “Nghe này, cậu chủ Iftikhar (ông nói chữ “cậu chủ” với vẻ mỉa mai), cậu cứ đi đi, cứ nói với cha cậu bất cứ cái gì cậu muốn. Tôi chắc chắn cha cậu có nhiều điều khác phải lo hơn là những bài thơ của cậu. Tất cả những gì tôi có thể nói với cậu là: nếu cậu là một nhà thơ thì tôi sẽ là Elvis! Đúng thế, cậu chủ Iftikhar, Elvis tái sinh trong một ông già Ấn Độ!”.

Ngay cả Hita cũng mỉm cười. Tôi ngồi bình thản, ngẫm cảm thấy thích thú. Đó là một kế hoạch được tiến hành hoàn hảo. Bất kể Iftikhar có phải là nhà thơ hay không, Hita cũng vẫn hiểu rằng tôi cần phải làm vui lòng anh ta, cần bỏ ra nguyên ngày để viết.

Khi ông Bubba đến, ông Vas vẫn còn cười khúc khích với trò đùa của mình (tôi nghĩ một phần do ông cảm thấy thoải mái vì tôi chưa chết). Ngay cả trong phòng ngủ, bạn vẫn có thể cảm thấy làn sóng âm dịch chuyển với mỗi bước đi của ông Bubba. “Ở đây, thưa sếp”, ông Vas gọi to. Ông Bubba bước vào, tiếng kim loại lạnh canh phát ra từ các món trang sức. Iftikhar vẫn đang mặc đồ ngủ, còn tôi thì ngồi trên giường với mái tóc ướt sũng.

Ông Bubba nhìn tôi từ trên xuống dưới và mỉm cười: “Cô gái nhỏ xinh đẹp, có vẻ như cô vẫn còn sống đấy”.

Ông Vas trả lời thay: “Vâng, thưa ông”. “Tốt”, ông Bubba gật đầu, “Thế thì không có gì phải lo”.

Ông bước đến Iftikhar, giơ tay lên không chút ngần ngại, tát vào đầu cậu con trai một cú như trời giáng. Sức mạnh từ bàn tay ông Bubba như có thể chẻ đôi một cái bàn. Iftikhar hoàn toàn không đề phòng trước cú đánh này, té lăn ra đằng sau với một tiếng thét đau đớn. Tôi dám chắc mọi người ở Delhi cũng có thể nghe được tiếng tru của anh. Tôi cười thầm khi nhận ra một vết bầm trên má anh, cùng bên trái như vết bầm trên mặt tôi. Khi nhìn Iftikhar lăn lộn trên sàn vì đau, tôi có thể thấy vết hằn do chiếc nhẫn của Bubba trên mặt anh.

“Con trai!”, Bubba ra lệnh, “Chúng ta phải đến nhà máy đầu tiên trong một giờ nữa. Mặc quần áo vào nếu con không muốn mặc áo ngủ ra ngoài. Dậy, mặc đồ đi!”. Những cánh cửa sổ như cũng rung rinh vì quyền uy của mệnh lệnh này.

Iftikhar mở tủ quần áo trong phòng ngủ, một tay vẫn xoa mặt. Anh rên rỉ trong khi Hita giúp anh mặc quần áo. Ông Bubba ra hiệu cho ông Vas ra ngoài phòng chính để nói chuyện riêng. Dù vậy, tôi vẫn có thể nghe được giọng nói của cả hai người.

Bubba hỏi: “Giờ ta nên làm gì với con trai tôi?”. Ông Vas trả lời: “Chúng ta có thể trả cô gái về chỗ cũ, thế là xong”.

“Nhưng anh đã trả tiền cho cô ta rồi”, Bubba đáp. “Số tiền chẳng bao nhiêu”, ông Vas nói, “Nếu cậu ấy giết chết cô ta, chúng ta sẽ tốn thêm cả trăm ngàn”. “Tôi là một người cha, Vas à. Một phần công việc của một người đàn ông là phải chuẩn bị cho tương lai của con trai anh ta, đúng không? Cha tôi đã mang các cô gái về

cho tôi... và hãy nhìn tôi đây này. Đó chính là việc mà một người cha phải làm cho con trai. Này Vas, nếu nó muốn kết liễu cô ta thì cứ để nó làm... vấn đề là cô ta khá xinh đẹp. Anh biết không... nếu tôi trẻ hơn vài tuổi, tôi sẽ muốn ném thử cô ta đấy!”. Ông cười to, vỗ vai ông Vas mạnh đến mức tôi nghe một tiếng thụp. Ông thở dài rồi cao giọng: “Iftikhar, cha đi đây”. Iftikhar, một tay vẫn ôm đầu, đi theo ông Bubba và ông Vas ra ngoài.

Khi Hita quay lại với tôi, cô có vẻ áy náy; tôi nghĩ rằng cũng giống như ông Vas, cô cảm thấy bất căng thẳng. Tôi lo rằng xô nước của ông Vas sẽ khiến cô biết tôi giả vờ. Nhưng tôi cảm thấy dường như cô xem đó là một phương pháp y học hơn là một cách lột lớp áo diễn viên của tôi. Cô nói: “Em nên đi tắm đi!”. Tôi ngoan ngoãn vâng lời bước vào phòng tắm. Sau khi tắm xong, tôi tìm thấy một chiếc áo khoác treo phía sau cửa. Tôi khoác áo vào, bước ra phòng chính. Hita đang ngồi trên bàn, nhìn chăm chăm về phía trước. Thấy tôi bước vào, cô ngẩng lên hỏi: “Em ổn chứ?”.

Tôi mỉm cười: “Dạ em thấy khá hơn rồi”. Hita nói: “Vậy là cậu chủ Iftikhar bảo em viết cho cậu ấy một bài thơ hôm nay. Có lẽ em nên bắt đầu đi. Chị sẽ đi tìm vài thứ khác cho em mặc. Chị đã gọi thức ăn cho em rồi”.

Không lâu sau, người phục vụ khách sạn mang thức ăn vào. Ngay sau khi anh ta bước ra, Hita cũng thu dọn đồ đạc rồi đi ra, không quên khóa cửa phòng. Dường như cô rất vui vẻ khi được rời căn hộ này.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Những đám mây nhẹ trôi lững lờ dưới ánh nắng mặt trời. Tôi viết một bài thơ đơn giản cho Iftikhar:

Sự chìm đắm

Hãy nhúng tôi vào vẻ đẹp của người

Gây tê những cơn đau đớn

Làm cho trái tim tôi ngừng đập

Để tôi không còn cảm giác

Hãy chìm vào vẻ đẹp của tôi

Xua tan cơn sợ hãi

Hãy ôm chặt tôi và yêu thương tôi

Và hãy cho tôi ôm lấy người

Hãy nhúng tôi vào vẻ đẹp của người

Gây tê những cơn đau đớn

Hãy lấy đi những ngón tay của tôi

Cây bút, từ ngữ, trí óc tôi - tất cả

Hãy chìm vào vẻ đẹp của tôi

Xua tan cơn sợ hãi

Cuộc đời này không là gì cả

Chỉ là một giọt nước mắt mặn đắng trên môi.

Hãy nhúng tôi vào vẻ đẹp của người

Gây tê những cơn đau đớn

Cuộc đời của tôi đây, dâng hiến cho người

Hãy khiến tôi hòa nhập với người.

Bài thơ rất có vần.

Hita xuất hiện vào giữa trưa khi tôi còn đang viết. Tôi nhanh chóng gom giấy lại, để bài thơ cho Iftikhar lên trên cùng.

“Em viết xong rồi chứ?”, cô hỏi.

“Dạ vâng”, tôi đáp.

Vì bài thơ nằm trên cùng đóng giấy nên tôi không sợ Hita đọc được nó. Cô mang theo một gói giấy màu nâu, tương tự như gói giấy hôm đầu tiên. Tôi nghĩ đó là bộ y phục tiếp theo của mình. Lần đầu tiên Hita tỏ vẻ thoải mái. Tôi ngửi thấy một mùi hương nhẹ trên người cô, có lẽ cô đã nghỉ ngơi ở một quầy bar nào đó. Khi Hita nói: “Chúng ta hãy trang điểm một chút để che những vết bầm và làm cho em xinh đẹp hơn”, tôi cảm thấy dường như mình đã rơi vào một vòng quay chu kỳ hàng ngày.

Bất kể sự yên ổn buổi sáng, cơn đau trên mặt và trong đầu tôi vẫn không dứt mà càng lúc càng tăng lên. Nó khiến tôi không

thể cười nổi. Trên hết, tôi cảm thấy một sự tuyệt vọng bao trùm. Tôi thả dòng tư tưởng của mình trôi về bên bờ sông với ông nội, những bữa ăn gia đình, những trận đòn của mẹ, những cuộc chiến với anh Avijit, mùi nước hoa dơ bẩn trên áo cha, những cuộc nói chuyện với Shahalad trong căn phòng phía sau Trại mồ côi, những trận cười đau bụng của Puneet và những câu chuyện đùa về bà Hà Mã. Ai sẽ là người phán xét nếu con đường của tôi trở nên khốn khổ? Sự phán xét trong bóng tối chỉ là một định kiến. Bạn không biết gì về Đường Chung, về những màu sắc hoang dại vẽ lên cuộc đời tôi mỗi giờ, mỗi ngày. Nhưng bây giờ - ở đây - sự im lặng bao trùm, và lần đầu tiên tôi ném trái bài ca ai oán của linh hồn mình.

Hita là một bậc thầy trong nghệ thuật trang điểm, kết quả là nhan sắc của tôi được hồi phục hoàn toàn. Cô bước lùi ra sau ngắm nghía gương mặt tôi một cách hài lòng như thể một họa sĩ ngắm bức tranh tuyệt tác của mình. Hôm nay tôi được mặc một chiếc áo đầm màu xanh ngọc với kiểu dáng tương tự như chiếc áo đỏ hôm qua (tôi nghĩ có lẽ cũng cùng một nhãn mác) ngoại trừ phần lưng sau cao hơn một chút. Trước khi mặc áo, tôi được Hita cài một chiếc áo ngực, với mục đích nhấn mạnh tạo thêm đường cong cho bộ ngực nhỏ của tôi.

Trong khi chúng tôi ở trong phòng tắm và Hita đang kẹp tóc cho tôi thì cửa ngoài bật mở. Cánh cửa bật đánh sầm đến mức các cửa sổ rung rinh. Tôi nghe ông Vas gầm lên: “Anh là đồ ăn hại. Nếu tôi có thể làm theo ý mình...”.

Giọng Iftikhar hét lại: “Nhưng ông không được làm theo ý ông. Ông là nhân viên của cha tôi. Ông hiểu làm nhân viên là thế nào không hả? Tôi nói cho ông biết, khi tôi tiếp quản các nhà máy

Mumbai, tôi sẽ sa thải ông lập tức. Tôi sẽ tận mắt nhìn ông chết đói trên đường phố”.

Ông Vas trả lời với một giọng giận run người: “Nếu ông chủ để anh tiếp quản, anh không cần sa thải tôi đâu. Tôi sẽ tự nghỉ. Tin tôi đi, Iftikhar, ông chủ biết chính xác anh là hạng người như thế nào”.

Im lặng một lúc rồi tôi nghe tiếng Iftikhar nói bằng giọng the thé bình thường: “Xin chào, cha tôi đã về văn phòng chưa?... được rồi... Iftikhar đây... bảo cha gọi điện cho tôi ngay lập tức sau khi ông ấy về nhé”.

Gát điện thoại xuống, Iftikhar nói: “Ông Vas, rồi ông sẽ thấy cha thật sự tin tưởng ai”.

Ông Vas trả lời, giọng ông bình tĩnh và điềm đạm hơn: “Cậu chủ Iftikhar, tôi đã làm việc cho cha cậu hơn hai mươi năm, ông ấy biết rằng tôi chưa bao giờ đi sai nước cờ nào. Rồi cậu sẽ thấy”.

Iftikhar nở miệng cười giả tạo: “Ông cũng sẽ thấy, ông Vas. Ông quên rằng Andy Tandor cưới chị tôi và cha đã thuê anh ấy làm việc. Anh ấy như một người anh của tôi”.

Hita ngưng chải tóc cho tôi, cả hai chúng tôi lắng nghe câu chuyện. Iftikhar bật tivi lên nhưng gần như lập tức có tiếng chuông điện thoại reo. Chiếc tivi im lặng, rồi chúng tôi nghe tiếng Iftikhar nói: “Chào cha, con đây. Cảm ơn cha đã đưa con đi xem nhà máy, nhà máy thật vĩ đại... cha thật tuyệt... con biết... con cũng mong điều đó, con muốn cha sẽ tự hào về con trai của cha”. Iftikhar ngừng một chút rồi tiếp: “Cha, con có một vấn đề quan trọng cần thảo luận với cha. Cha có nhớ kiện hàng vải mà chúng ta gửi đến Mauritius theo hợp đồng chính phủ năm ngoái không... đúng rồi, chính nó... Cha có biết là chúng ta vừa mua lại

nó với giá mỗi mét đất hơn giá gốc 45 xu không? Đúng vậy, con chắc chắn. Con mới gọi về nhà Andy; anh ấy nói với con như thế... Anh ấy rất lo ngại... Anh ấy có thể cho cha xem giấy tờ. Con rất tiếc phải nói với cha điều đó... con rất bực mình... đó là do ông Vas, ông ta bỏ túi 20 xu mỗi mét. Con nghĩ cha cần phải biết... Cha có thể tự hỏi ông ta; ông ta đang ở đây”.

Tôi nghe tiếng Vas bước ngang căn phòng. Ông nói qua điện thoại: “Dĩ nhiên, thưa ông chủ... toàn là rác rưởi... dĩ nhiên là thế... trò đùa của cậu chủ trẻ... dĩ nhiên... dĩ nhiên, ông cứ gọi cậu ấy, chúng ta có tất cả mọi hóa đơn... vâng, thưa ông, vâng... tạm biệt, chúc ông một buổi tối tốt lành”.

Tiếng điện thoại đặt xuống. Ông Vas trầm giọng: “Tại sao cậu nói với cha cậu như thế? Làm thế nào cậu có thể...? Tôi đã làm việc cho gia đình cậu từ trước khi cậu ra đời. Tôi chưa bao giờ cắt xén dù chỉ một xu. Tôi đã từng dọn tã và chùi mũi cho cậu khi cậu còn nhỏ xíu”.

Có tiếng huých, rồi tiếng ẩu đả. Hai người đang đánh nhau. Có tiếng người ngã rầm, tiếng rên đau đớn. Tôi nhồm dậy nhưng Hita ấn nhẹ vai tôi và chúng tôi vẫn ở yên trong phòng tắm.

Iftikhar nói: “Thật là một bi kịch, ông Vas. Ông sẽ hối hận về điều đó. Ông sẽ hối hận mãi mãi, ông già ạ. Sáng mai ông sẽ ước gì hôm nay ông đã bò xuống hôn chân tôi. Ông rút đi! Bạn tôi sắp tới đây. Còn nữa... tối nay ông về làm tình với vợ ông đi vì ngày mai tôi sẽ hăm hiếp bà ta. Khi xong việc, tôi sẽ quẳng bà ta lên xe chở đến thăm ông trong tù. Khi nào ông nhìn thấy bà ta từ sau chấn song sắt, ông biết là tôi đã xử xong bà ta rồi đó. Tạm biệt, ông Vas trung thành và trung thực”.

Giọng Iftikhar cất cao đến mức nghe như một giọng hát hơn là một lời đe dọa. Ông Vas nói lời cuối cùng: “Tôi không biết cậu

làm gì với những con điếm mà cha cậu đem đến cho cậu, nhưng nếu có thể làm theo ý mình, tôi sẽ trả cậu về địa ngục”. Cánh cửa đóng sầm và Iftikhar cười rộ lên.

Anh vẫn còn cười khi tiếng chuông điện thoại reo. “Andy... Ifti đây... Cha tôi sẽ gọi anh trong một phút nữa... Anh nhớ những gì chúng ta đã nói chú?... xuất sắc... chính xác... vâng, hai mươi... hẹn gặp anh sau... đúng vậy, tôi có một bữa tiệc thật sự cho anh đây. Chúng ta còn nhiều chuyện phải nói lắm”. Iftikhar đặt điện thoại xuống và cười lớn. Anh gọi với vào trong: “Nào các cô gái đâu rồi?”

Tôi không nghĩ Iftikhar nhận ra tôi và Hita đã nghe lỏm toàn bộ câu chuyện nhưng tôi nghĩ những hành động của anh ta sẽ chẳng thay đổi chút nào. Tôi vội vã bước vào phòng chính.

“Bài thơ cô làm cho tôi đâu?”, Iftikhar hỏi với giọng vui vẻ khác thường. Anh ta đang rất hứng khởi; tay áo anh lổm đổm máu. Tôi cầm bài thơ trên đồng giấy đưa cho anh. Anh đọc bài thơ rồi nhìn lên tôi đang đứng trước mặt: “Khá hơn lần đầu đấy. Ít nhất thì đây cũng là một bài thơ có vần, nhưng nó khá buồn chán và thiếu tưởng tượng”.

Tôi trả lời, nhìn xuống chân anh: “Cảm ơn cậu chủ, tôi đã cố gắng hết sức”.

Anh tiếp tục: “Tôi đã nói, nó khá hơn nhiều, nhưng thơ của cô vẫn còn dở lắm”. Anh cầm tờ giấy đưa trước mặt tôi, xé nó làm đôi rồi xé vụn thành từng mảnh nhỏ. Những mảnh giấy nhỏ rơi lả tả xuống chân anh như lá mùa thu rụng dưới gốc cây già.

Tôi cảm thấy sự theo đuổi tri thức đã khuấy động Iftikhar. Chắc hẳn anh là người duy nhất từng bảo tôi viết một bài thơ. Khi những mẩu giấy rơi xuống tấm thảm, anh nhìn vào mắt tôi. Cái nhìn của anh dừng lại lâu hơn cần thiết để khuấy phục tôi, nhất là khi chiếc tivi đang kêu gọi anh. Phần duy nhất trên mặt tôi không bị thương là bên má phải, tôi tự hỏi không biết anh có nhận ra không.

Iftikhar cầm điện thoại lên bảo người bên kia đầu dây đem cho anh hai chai bia. Tôi không biết Hita đang làm gì trong phòng tắm. Tôi nghĩ có lẽ cô đang quanh quẩn đầu đó để bảo đảm sẽ không có chuyện gì xảy ra cho tôi. Đúng yên một lúc, tôi vừa dợm quay đi thì anh ngẩng lên nhìn tôi, nhẹ lắc đầu không cho tôi đi. Sau đó anh đặt điện thoại xuống, ngồi xem một vở kịch ngắn bằng tiếng Hindu. Nhân vật chính trong vở kịch là một bác sĩ, vợ ông ta ngoại tình với một doanh nhân. Nhưng ngoài cô vợ của ông bác sĩ, vị doanh nhân này còn có một người tình trẻ khác nữa. Vị bác sĩ khá điển trai và tử tế đến mức nhàm chán. Khi người phục vụ khách sạn mang bia đến, cô vợ bác sĩ đang bí mật khăn gói chạy theo người tình doanh nhân (dù chắc hẳn ông này sẽ ruồng bỏ cô ta sau đó). Iftikhar bảo tôi mang bia trên bàn đến cho anh và tôi tuân lệnh.

Iftikhar cầm chai bia thứ nhất uống cạn. Anh đang rất phấn khích. Chai bia thứ hai anh nhâm nhi lâu hơn một chút, tôi hiểu anh nghĩ rằng bia sẽ khiến anh bình tĩnh hơn. Sau khi nện chai bia thứ hai xuống bàn, anh đứng lên, chộp cổ tay tôi, kéo tôi vào phòng ngủ, quăng tôi lên giường. Anh đứng trước giường, tháo sợi dây nịt da, tuột cái quần tây màu nâu xuống chân cùng lúc với tháo đôi giày, sau đó lột cái áo sơmi qua đầu. Nhìn bộ xương khô trước mặt trong chiếc quần lót và đôi vớ, tôi suýt bật cười.

Tôi vờ kêu lên: “Ôi, cậu chủ ơi, cậu thật đẹp trai và mạnh mẽ. Cậu đã chiến thắng ông Vas”.

Như với mọi người đàn ông khác, tôi biết sự tăng bốc sẽ khiến anh hài lòng. Iftikhar định tỏ ra khó chịu với tôi nhưng anh đổi ý nói: “Cô thích thế hả? Tôi đã cho lão biết tay rồi. Khi nào tiếp quản công ty của cha, tôi sẽ cho lão về vườn lập tức, lão già cổ hủ đó. Đã đến lúc phải thay máu cho những văn phòng cũ kỹ đó và cũng đã đến lúc lập những văn phòng mới rồi”. Anh cười to với câu nói đùa và tiếp tục: “Tôi đang thật sự giúp cha giữ bỏ con rệp đó. Tôi cá là lão ta có ăn bớt - hạng người ấy luôn luôn như vậy - tôi đã thấy cả ngàn lần. Rồi cô sẽ thấy, ngày mai lão sẽ bò đến đây van xin tôi cho xem”.

“Cậu chủ”, tôi nói, “Cậu thật tài giỏi. Hãy đến với e m”.

Tôi dang rộng cánh tay mỉm cười, một nụ cười có thể hút hồn bất cứ chàng trai nào. Anh mỉm cười đáp lại, một nụ cười méo mó hình chữ S dán trên đôi môi mỏng. Tôi nhích đến cạnh giường, ngồi dang chân ra. Anh bước đến đứng vào giữa hai chân tôi. Cây kẹo nhỏ của anh giương lên dưới lớp quần lót. Tôi trượt cái quần lót của anh xuống dưới. Cái quần chưa kịp tuột xuống quá gối thì tôi đã cảm thấy sự rung động rồi một tia nước phun ra. Một vũng nước nhỏ sền sệt dính trên cái quần lót đang tuột dở dang. Anh nhìn chăm chăm vào nó như thể nó là một cái gì đó rất lạ lùng. Tôi nhìn thấy cơn giận bốc lên trong mắt anh. Hai chân tôi bị kẹp hai bên người anh nên tôi không thể chạy đi đâu được. Anh giơ tay phải lên không trung, tôi rụt đầu lại. Hita đột ngột xuất hiện hét to: “Cậu chủ, dừng!”.

Với cánh tay vẫn còn giơ cao, Iftikhar giật mình. Anh nhìn ra phòng tắm, nơi Hita đang đứng. “Cậu chủ, cậu chủ”, Hita nói, “Làm ơn đừng đánh cô ấy... Cậu cần cô ấy cho bữa tiệc tối nay... Nếu cô ấy bị thương, tôi không có đủ thời gian để tìm cho cậu

một cô gái khác đâu”. Anh suy nghĩ một chút về lời khẩn cầu này rồi hạ tay xuống, nhìn tôi với vẻ lạt lẽo và không nói gì cả. Anh bước về phòng tắm, gạt Hita ra rồi đóng sầm cánh cửa sau lưng mình.

Hita không nhìn tôi mà cũng không nói gì; một lúc sau cô bước ra ngoài, khóa cửa chính lại. Tôi ngồi yên nghe tiếng Iftikhar tắm, nhìn những giọt nước của anh còn đọng lại dưới sàn.

Không cần phải nói, tôi mong đợi “bữa tiệc” tối nay cũng giống như những con lợn nhà tôi mong đợi những gì sắp xảy ra khi cha tôi đến gần chúng với con dao đồ tể.

Iftikhar tắm khoảng một giờ rồi bước ra. Anh mặc quần jeans, áo sơ mi trắng, mang giày thể thao. Khi anh bước vào phòng chính nơi tôi đang ngồi đợi trên bàn, tâm trạng của anh thật khó đoán. Cơ giân của anh dường như không còn nữa. Tuy nhiên, có vẻ như anh cũng không hào hứng lắm với bữa tiệc. Con Hổ trên tường, có lẽ đánh hơi thấy một cơn bão đang đến gần, cũng tỏ ra cáu kỉnh.

Iftikhar gọi điện thoại đặt đồ ăn rồi bật tivi lên. Tôi dường như vô hình đối với anh. Một lúc sau, có tiếng gõ cửa, những người phục vụ đẩy xe mang thức ăn vào bày biện lên bàn. Có những đĩa rau trang trí kiểu cộ, các món chiên, một liễn súp đậu lớn và một khay bánh mì. Ngoài ra còn có hai cái bánh kem lớn, một cái phủ kem trắng còn cái kia phủ sô-cô-la. Nhiều chai rượu bia đủ loại được đặt trong một chậu đá. Khi họ bước ra, tôi buột miệng cảm ơn, chỉ để nhận lại những cái nhìn trống rỗng.

Tôi đứng lên, bước đến ngồi xuống chiếc ghế bành ưa thích ở đối diện Con Hổ. Iftikhar vẫn không nói lời nào với tôi, tôi thăm

cảm ơn điều đó. Tôi ngồi nhìn anh nhưng cũng cẩn thận không để những tia mắt ngẫu nhiên của anh phát hiện ra tôi đang nhìn anh đăm đăm. Tôi thấy một người đàn ông bé nhỏ giận dữ thiếu nghị lực nhưng lại đầy cuốn hút bởi một cảm giác cô đơn yếu đuối. Có một cái gì đó khá thương tâm khi nhìn một con chó chống chọi tuyệt vọng giữa dòng sông chảy xiết trước khi nó biến mất dưới làn nước. Sự quấy đạp của nó chẳng là gì so với sức mạnh cuộn cuộn của dòng sông. Thay vì là một cỗ máy chạy bằng xăng dầu, Iftikhar là một cỗ máy cố chạy bằng nước và tuyệt vọng không hiểu tại sao mình không thể chạy được.

Có tiếng ồn ào bên ngoài căn phòng và hai chàng trai trẻ bảnh bao bước vào Căn hộ Con Hồ, với những bước nhún nhảy đầy sinh lực. Sau lưng họ, người gác cửa già chậm chạp đóng cửa lại. Iftikhar mỉm cười đứng lên chào đón họ, anh ôm từng người một cách nồng nhiệt. Tôi đứng nép bên bàn nhìn họ. Con Hồ gằm gù một chút rồi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Một trong hai người mới đến khá điển trai. Anh ta cao hơn Iftikhar một cái đầu, to con gân gáp đôi. Cơ thể anh săn chắc vạm vỡ, gương mặt đầy nam tính. Nếu phải tưởng tượng một vị nam thần hiện đại, hẳn tôi sẽ không ngần ngại mượn hình ảnh của chàng thanh niên này. Anh có đôi gò má cao, gương mặt sắc nét không còn chút bầu bĩnh nào của tuổi mới lớn. Mũi anh cao, thẳng, hẹp, mở đường cho đôi môi mời gọi. Tôi muốn hôn lên môi anh để cảm nhận nó áp vào môi mình; đôi môi anh có sự đầy đặn và mềm mại của một đôi môi thiếu nữ. Tóc anh màu sẫm, được chải ép cẩn thận trên đỉnh đầu với phần mái thả tự do phát phơ. Anh có đôi mắt sáng như ngọn lửa với tia nhìn lấp lánh. Lửa như cháy lên từ hai giếng nước màu nâu đỏ trong đôi mắt anh - đầy những lời hứa không bao giờ được giữ. Vì anh luôn cười nói nên đôi mắt anh luôn thấp thoáng niềm vui khiến tôi như bị thôi miên. Tôi biết Iftikhar đang nhìn tôi ngắm anh,

nhưng tôi không thể rời mắt khỏi anh được. Anh thật tuyệt vời và anh biết điều đó. Anh tên là Jay-Boy. Giữa ba người, Jay-Boy luôn được hai người kia nhường nhịn - anh khoan khoái với điều đó. Bạn sẽ không muốn cho tay vào lửa; những người đàn ông như thế rất nguy hiểm.

Người thứ hai tên là Andy. Rõ ràng đây chính là Andy mà Iftikhar đã nhắc đến. Giữa họ có một sự liên kết bí ẩn, không hẳn như tình anh em mà đúng hơn là sự tương kính giữa những tên trộm. Andy khá đầy đặn. Anh có gương mặt tròn, cơ thể tròn, tay chân tròn và đến những ngón tay cũng tròn. Khi anh cười, cái miệng cũng tạo thành một hình tròn rất hợp với bộ râu mép được cắt tỉa gọn gàng bao quanh nó. Anh có một đôi mắt xanh nhỏ trông rất nham hiểm. Có thể bạn không thấy bóng tối được che kín trong mắt anh khi anh cười nói; anh siết chúng lại để giấu đi những ý định của mình. Nhưng khi nhìn vào mắt anh, tôi vẫn dễ dàng nhận ra chúng.

Hai người khách ca ngợi bàn ăn và các chai rượu. Khi những giây phút chào đón trôi qua, họ quay sang tôi. Với lớp trang điểm che giấu các vết bầm, tôi biết mình xinh đẹp. Gần như ngay lập tức, tôi cảm thấy hai người muốn có tôi theo những cách khác nhau. Jay-Boy muốn chiếm hữu tôi như một bằng chứng cho nam tính của anh, còn Andy muốn có tôi như một sự xác nhận cho anh. Tôi là một món ăn khác trên bàn.

Bữa tiệc vẫn chưa đông đủ. Họ đang chờ một người nữa tên là Bhim. Dù anh chàng Jay-Boy đẹp trai đang là tâm điểm vào lúc này, nhưng chính Bhim mới là người đứng đầu cả nhóm. Họ nói chuyện về anh như thể những người lính nói về chỉ huy của mình. Họ không ngừng nhắc đến những chiến công của anh, như thể chúng là chiến công của chính họ. Họ mô tả một cách nồng nhiệt về việc Bhim đã đánh người này hay lừa người kia

như thế nào. Cũng tương tự như cách mọi người nói chuyện về Wolf ở Trại mồ cô; anh ta ra lệnh còn bạn thực thi. Thật sự, tôi có cảm giác bữa tiệc tối nay do Bhim khơi mào và chắc chắn nó không thể bắt đầu nếu không có anh ta.

Khi ba chàng trai ngồi kế nhau trên chiếc trường kỷ xem tivi, giữa họ như có một mối liên kết vững vàng và ấm áp. Đó là ba người bạn hay là một đàn cừu, tôi cũng không biết. Ba người ngồi trên trường kỷ chen chúc nhau, đùa giỡn, vỗ vai, vỗ đùi nhau. Họ cười nói; người này luôn cố gắng vượt trội hơn người kia. Trong một thoáng, tôi nhớ lại ngày xưa khi tôi ngồi bên bàn ăn với các anh em mình, chọc ghẹo lẫn nhau, đánh nhau, cười đùa với nhau. Bạn không thể không mỉm cười khi nhìn họ. Con Hồ và tôi cùng mỉm cười. Tôi không hiểu tại sao giữa chúng tôi có thể có một sự đồng cảm sâu xa đến thế. Tôi nhớ những tiếng cười của các anh em tôi ngày xưa, cảm thấy một niềm hạnh phúc mà tôi biết giờ đây đã không còn nữa.

Ba chàng thanh niên ngồi xem cricket, chủ yếu theo yêu cầu của Jay-Boy (tôi biết Iftikhar ghét cricket). Jay-Boy và Iftikhar uống bia lon, còn Andy uống một loại nước màu nâu rót từ những chai rượu trên bàn. Họ bắt đầu nói chuyện lộn xộn rồi những tràng cười không kiểm soát được; có lẽ họ uống không giỏi lắm.

Có tiếng chuông điện thoại reo, ba người im lặng. Iftikhar nhắc máy, nói với vẻ nhiệt tình thái quá: “Chào cha, thật tuyệt vì cha đã gọi...”. Iftikhar bỗng đổi giọng, nói với vẻ nghiêm túc: “Anh ấy đang ở đây”. Anh ra dấu cho Jay-Boy và Andy im lặng rồi tiếp tục nói vào điện thoại: “Con đồng ý”. Iftikhar nhìn Andy, hai kẻ đồng lõa mỉm cười với nhau: “Con không định nói với cha, nhưng con nghĩ đó là trách nhiệm của con... Với con, ông Vas

như một người cha chú... Con biết, con biết... ông ấy từng làm ngựa cho con cưỡi trên lưng... Cha, giờ cha đã biết ông Vas trộm tiền của cha, cha sẽ làm gì?”. Anh nhướn mày, nhếch mép với Andy. “Cha”, Iftikhar tỏ vẻ phản đối, “Làm ơn đừng sa thải ông ấy. Con chắc ông ấy có thể làm gì đó khác, ví dụ như ở nhà kho... Ông ấy còn phải lo cho vợ con... Ôi con hiểu rồi... Con còn phải học nhiều từ cha. Dĩ nhiên là cha đúng. Nếu chúng ta nhân từ với một kẻ trộm thì không thể răn dạy người khác được. Dù vậy, con rất buồn khi phải thấy ông ấy ra đi. Khi nào cha sẽ nói chuyện với ông ấy? Ngay bây giờ à, cha nói thật chứ?... Con hiểu rồi, con còn phải học nhiều. Tạm biệt cha... Thật sự cha nên cảm ơn Andy... Vâng, con sẽ nói... Anh ấy cũng sẽ buồn vì anh ấy cũng rất mến ông Vas.” Hai người lại nhìn nhau mỉm cười. Iftikhar tiếp tục: “Con còn đợi vài người bạn nữa... Vâng, thưa cha... Vâng, cô ta đây, cô ta ổn... Cảm ơn cha... Tạm biệt cha”. Sau khi gác máy, Iftikhar phấn khởi đấm tay vào không khí, Andy thì vỗ tay như điên. Jay-Boy nhìn tôi chăm chăm. Iftikhar và Andy nhảy múa trước chiếc trường kỷ, cụng ly với nhau. “Ifti”, Jay-Boy cắt ngang vũ điệu hân hoan, “Tôi cho món đồ chơi của cậu vào phòng ngủ thử chút nhé”. Iftikhar dừng lại, tỏ vẻ ngần ngừ. Jay-Boy tiến về phía tôi nhưng Iftikhar chặn lại: “Đợi đã, Jay-Boy, anh nên đợi Bhim... Anh ta có đưa thêm vài cô gái đến đây”. Gần như ngay lập tức, có tiếng gõ cửa và tiếng con gái cười khúc khích bên ngoài.

Bhim bước vào, theo sau là một con chó và hai cô gái. Bhim có vóc người tầm thước, không có điểm gì đặc biệt, không đẹp nhưng cũng không xấu. Bạn có thể vô tình gặp anh trên đường mà không có ấn tượng gì, ngoại trừ một cảm giác quyền lực. Anh không có những cử chỉ ngông cuồng hay giọng nói to tiếng, nhưng bạn có thể cảm nhận được quyền lực của anh. Anh mặc một chiếc áo khoác đen, áo sơmi trắng với quần jeans. Con chó của anh to cao, chỉ thấp hơn anh một chút, bộ lông màu nâu

sẫm với cái mồm dẹt. Đôi mắt con chó luôn dán chặt vào Bhim và anh không nói gì cả; nếu có thêm cái đuôi vậy, hẳn anh cũng trở thành một con chó. Khi Bhim ngồi xuống chiếc ghế bành gần cửa, con chó ngồi xổm xuống một cách tự nhiên dưới chân anh.

Hai cô gái lớn tuổi hơn tôi nhiều, chắc chắn cũng được thuê đến bữa tiệc này, chỉ khác người trả tiền thuê là Bhim. Một cô mặc áo thun màu cam với bộ ngực căng tròn, đặc điểm chính của cô. Chiếc áo thun căng cứng ôm lấy bộ ngực, có dòng chữ “Bebe” bằng đá lấp lánh. Mỗi bên ngực cô có vẻ to hơn cả đầu tôi. Mặt cô không đẹp lắm, bạn có thể thấy rõ những dấu nhỏ lông cằm. Cô mặc một chiếc quần jeans xanh bó chặt cứng đôi mông to và đôi giày gót đen của cô trông cũng tương tự như đôi giày mà tôi đang mang. Nhìn chung, điểm đập vào mắt mọi người khi nhìn cô là một bộ ngực khổng lồ màu cam.

Cô gái thứ hai khá xinh xắn. Cô có một mái tóc dài đen óng ả, một thân hình cân đối, đôi môi được tô son cẩn thận. Cô có một nốt ruồi đen trên mép trái trông như một chấm mực. Cô mặc một chiếc áo màu bạc gợn sóng để hở hoàn toàn phía sau lưng. Lưng cô mềm mại không tì vết, đến mức bạn muốn sờ vào thử xem nó bằng da thật thật sự hay bằng sứ. Cô mặc một chiếc quần trắng bó sát, không mặc đồ lót, mang một đôi ủng da cao đến giữa bắp chân.

Các cô gái, cũng như tôi, không được giới thiệu tên. Khi còn ở cái ổ trên Đường Chung, tôi thường nghĩ rằng mình đã mất tên luôn rồi. Tôi trở thành một đơn vị vô danh; có ai buồn đặt tên cho một cây chổi hay một cái bàn chú? Các cô gái và tôi là những vật thể không được đặt tên như thế.

Con chó bị xù ra ngoài, nó miễn cưỡng đứng dậy đi ra cửa. Nó là nhân vật duy nhất chú ý đến Con Hồ đang gầm gừ tạm biệt.

Các cô gái mời Bhim loại nước mà Andy đang uống và họ cũng tự rót cho mình. Không ai chào hay nói chuyện với tôi. Bữa tiệc bắt đầu. Jay-Boy vẫn nhìn tôi chăm chăm. Vì Iftikhar không công khai phản đối nữa nên anh dắt tôi vào phòng ngủ. Anh là một người dễ tính còn tôi thì dễ bị chiếm đoạt. Mọi việc được giải quyết nhanh chóng.

Anh quay lại phòng chính, tôi nhanh chóng lau rửa người để có thể dành chút thời gian viết lách. Khi rời phòng tắm, tôi nhìn thấy Bhim và cô gái xấu xí đang ở trên giường. Bhim mặc quần áo còn cô gái thì khỏa thân hoàn toàn. Anh mở mắt nhìn tôi bước qua phòng ngủ, cô gái vẫn không buồn để ý đến tôi.

Trong phòng chính, Jay-Boy đang ngồi trên ghế bành với cô gái xinh đẹp trong lòng anh. Iftikhar và Andy đang ngồi trên trường kỷ xem một chương trình ca nhạc trên tivi. Chỉ có Iftikhar và Jay-Boy hút thuốc. Khi thấy tôi bước vào, Jay-Boy mỉm cười nói với Iftikhar: “Anh bạn may mắn, cô ấy quả là một con hồ ly”.

Iftikhar lướt nhìn tôi và đáp: “Tôi chơi cô ta cả cuối tuần rồi. Cô ta rên rỉ điên cuồng khi đạt đến cực khoái”.

Jay-Boy cắt ngang dòng tưởng tượng của Iftikhar: “Tôi nghĩ Andy nên thử cô ta một chút”.

Cô gái xinh đẹp xen vào, giả vờ tỏ vẻ buồn: “Thôi mà Jay-Boy, em đã nói là em muốn Andy trước mà”.

Đó là một cô gái thông minh vì cô biết khi nào nên do dự, khi nào nên vâng lời. Andy có vẻ là một học trò dễ bảo, hai má anh đỏ bừng khi bị Iftikhar chế giễu: “Andy không biết nên bắt đầu

chỗ nào trước đây. Anh nói cho em biết, vợ anh ta Sheenah luôn phải chủ động bắt đầu đấy. Phải không Andy?”

Andy điem đăm trả lời: “Ifti, cậu đang nói về chị cậu đấy”.

Mọi người đều im lặng. Bhim bước vào phòng, nghe lồm bồm liền xen vào: “Sao? Andy không có đầu à? Phải sửa chữa thôi”.

Iftikhar đổ thêm dầu vào lửa: “Miễn là anh ta có thể dựng nó dậy được”.

Iftikhar, Bhim và Jay-Boy cười rộ lên trong khi Andy từ đỏ mặt chuyển sang bối rối. Jay-Boy vừa cười vừa nói: “Ifti, dẫn Gee-Gee vào phòng ngủ này, cô ấy muốn anh đấy”.

Cô gái xinh đẹp được gọi là Gee-Gee phụng phịu phản đối: “Không, em nói là em muốn Andy cơ mà” Iftikhar trả lời: “Tôi đã thít con hồ ly này rồi”, anh chỉ tay về tôi, “hai lần trước khi các anh đến đây. Tôi cũng muốn xem Gee-Gee với Andy”.

Tôi không chắc Bhim có định nói móc Iftikhar không hay anh tin như thế thật, nhưng anh nói: “Ifti, tôi biết anh đã có một cuối tuần vui vẻ... Tôi sẽ thử con búp bê của anh nhé... nếu cô ta có thể chịu được”.

Bạn thấy không, “món đồ chơi”, “con búp bê”, “con hồ ly”... họ gọi tôi như thế, chứ không phải là “Batuk”.

Khi Bhim ra dấu cho tôi đi vào phòng ngủ, tôi quay lại nhìn Iftikhar và bắt gặp một tia thất vọng trong mắt anh. Tôi giữ ánh mắt buồn của anh lâu hơn một chút - chỉ để tận hưởng nó. Đột nhiên tôi cảm thấy thoáng buồn khi nhớ lại lúc Wolf kéo tôi khỏi Shahalad. Sự khác biệt ở chỗ tôi muốn ở lại với Shahalad vì

một cảm giác mà tôi chưa bao giờ trải qua trước đó, còn giờ đây, sự hổ nhục của Iftikhar lại khiến tôi thấy thương hại nhiều hơn.

Trong phòng ngủ, Bhim bỗng trở nên dịu dàng đến không ngờ. Những chàng thanh niên trẻ thường sử dụng vũ lực để thể hiện khả năng đàn ông của họ. Từ lâu tôi đã nhận ra điều đó phản ánh sự thiếu tự tin và sự không chín chắn. Vì quá lợi dụng sức mạnh nên họ trở thành những người tình tồi tệ trong việc chăn gối, có lẽ đó là lý do khiến vợ họ từ chối họ. Bhim thì khác. Anh muốn tạo ra một sự đồng điệu giữa hai chúng tôi. Điều này thường tôi chỉ thấy ở những người đàn ông lớn tuổi mà có lẽ vợ họ không còn khả năng hoặc không quan tâm đến sự hòa hợp. Tôi trở thành một cô gái nhỏ của những người đàn ông này, đem đến cho họ một sự cảm thông giải tỏa những cảm đoán. Rất hiếm khi có một thanh niên trẻ tìm kiếm sự đồng điệu ở tôi và tôi mệt mỏi khi phải dùng đến năng khiếu đóng kịch của mình cho những vũ điệu đơn giản nhất.

Khi chúng tôi nằm đối diện với nhau, Bhim mỉm cười vuốt tóc tôi. Anh nắm xích lại gần tôi, vuốt cánh tay trần của tôi, mỉm cười: “Hắn là cậu chủ Iftikhar đã khiến em kiệt sức”.

Tôi mỉm cười lại với anh: “Vâng, em hơi mệt”. Mà đúng là tôi mệt thật. Tôi không được gì cả khi phải đương đầu với Iftikhar. Tôi không được gì cả khi bị đưa đến đây; tôi nhớ những âm thanh của thành phố, nhớ những chị em khác, nhớ cả cái nóng trong cái ổ của mình. Nằm trên cái giường êm ái trong phòng ngủ mát lạnh này, lần đầu tiên tôi cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ. Bhim mỉm cười với tôi theo một cách mà tôi không thể giải thích được; có lẽ đó chỉ là một nụ cười lịch sự. Anh vòng tay quanh eo tôi, kéo tôi sát lại gần rồi bắt đầu xoa nhẹ lên mông và đùi tôi. Anh kéo chiếc váy lên cao khiến hai chân tôi lộ ra, tôi giả vờ cảm thấy khoan khoái. Bàn tay anh vừa mạnh mẽ vừa xương xẩu.

Với bàn tay đặt trên đôi mông trần của tôi, anh chồm lên hôn vào cổ tôi. Đó là điều bình thường với nhiều người làm bánh khác. Tôi rên rỉ, trong đầu nghĩ đến miếng xoài ngọt lịm hôm qua. Nước bọt của anh dính lại trên cổ tôi với cảm giác lạnh lạnh. Tôi sẽ rửa sạch nó ngay khi có thể. Tôi nói khẽ: “Môi anh thật dịu dàng”.

Anh thì thầm vào tai tôi: “Sao em không cởi chiếc áo xinh đẹp này ra?”

Tôi vâng lời. Sau đó anh lần tay cởi chiếc áo ngực, tôi cảm thấy bộ ngực mình như xổ ra. Tôi bỗng nhớ đến bộ ngực khổng lồ của cô gái xấu xí. Tôi nhận ra mình vẫn còn trẻ nhưng tôi biết cơ thể mình sẽ không bao giờ trở nên thô kệch như thế. Anh bắt đầu hôn lên ngực tôi rồi đưa tay xuống giữa hai chân tôi. Tôi nằm yên nhìn chăm chăm vào cửa phòng tắm. Tôi nghĩ một ngày nào đó tôi sẽ viết một câu chuyện về Con Hồ. Tôi thầm gọi “Con Hồ ơi” nhưng không có tiếng trả lời. Bhim cắn nhẹ một bên núm vú của tôi. Tôi nhăn mặt giả vờ đau, rất nhiều người làm bánh thích làm cho tôi bị đau. Anh tiếp tục hôn hai bên ngực tôi. Tôi nghĩ có lẽ Con Hồ ở phòng bên kia đã ngủ.

“Thức dậy đi, Con Hồ. Một ngày nào đó tôi sẽ viết một câu chuyện cho cậu. Hãy kể cho tôi nghe về cha mẹ cậu và về các chú hổ con khác. Hãy kể cho tôi nghe về khu rừng rậm nơi cậu từng chạy nhẩy, về những con nai mà cậu từng săn bắt. Thức dậy đi, Con Hồ!”

Bhim hôn vào giữa hai chân tôi. Anh có nếm thấy mùi của Jay-Boy không nhỉ? Tôi cảm thấy suy nghĩ này thật thú vị, tôi vuốt tóc anh. Anh nhắm mắt lại, chỉ thỉnh thoảng mở mắt ra để chắc chắn rằng tôi đang nhìn anh. Tôi e rằng cô gái xấu xí vừa mới làm việc với anh xong nên có lẽ Bhim sẽ kéo dài rất lâu. Nhưng không, chỉ khoảng bảy hay tám lần sau khi tôi ngồi lên người

anh, cơn khoái cảm của Bhim đã trào ra. Anh rất hài lòng với chiếc bánh của mình. Tôi mỉm cười với anh một cách say đắm rồi lịch sự xin lỗi để vào phòng tắm. Tôi đóng cửa phòng tắm lại, kéo đóng giấy phía sau bồn rửa tay, xả nước và bắt đầu viết. Tôi cảm thấy một nỗi thất vọng dâng trào qua ngòi bút của mình.

Căn phòng ngập hơi nước. Có tiếng gõ cửa dữ dội bên ngoài. Cánh cửa phòng tắm bật mở tung.

Những trang viết trên giấy trắng thô

Tôi không thể giải thích được chính xác những trang giấy này tiếp theo những trang trước như thế nào. Từ ngữ trào dâng trong tâm trí tôi, đổ xô ùa ra bên ngoài. Tôi ngồi trên giường, dựa lưng vào một khung sắt. Khi mới tỉnh dậy, tôi không nhận ra ngay là mình đang ở trong bệnh viện, mùi thuốc khiến tôi cảm thấy chóng mặt và buồn nôn. Cơ đau nhói trở lại, có lẽ thuốc men đã mất đi phần nào tác dụng.

Tôi không nhớ gì nhiều về những chuyện đã đưa tôi đến đây. Phải mất vài ngày, tôi mới có thể hồi tưởng lại mọi việc diễn ra từ lúc tôi ở trong phòng tắm.

Viên cảnh sát muốn biết những gì đã xảy ra, yêu cầu tôi viết lại những gì tôi còn nhớ. Ông ta tỏ ra bất ngờ khi biết tôi có thể đọc viết được. Ông đã lấy đi cuốn sổ màu xanh ở dưới đệm giường trong Căn hộ Con Hổ và cũng lấy đi tất cả những trang giấy của tôi. Khi nằm đây, mọi người bảo tôi không có gì phải sợ viên cảnh sát cả. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ được lợi hơn nhiều nếu tôi hỗ trợ cho họ; các bác sĩ chắc chắn sẽ không quên tôi nếu cảnh sát đến thăm vấn tôi mỗi ngày.

Với tất cả những gì tôi còn nhớ được, dưới đây là câu chuyện đã xảy ra.

Tiếng gõ cửa phòng tắm gấp gáp là của Gee-Gee, cô gái xinh đẹp đang cần rửa sạch Jay-Boy bên trong mình. Có lẽ anh ta đã giải quyết cô ngay trên ghế bành phòng chính trong khi tôi làm

bánh với Bhim. Cô đồng ý với tôi là anh ta rất dễ thỏa mãn. Tôi còn nhớ chúng tôi đã cười khúc khích như những nữ sinh khi tôi nói với cô là cô rất xinh đẹp. Cô chỉ mặc áo mà không mặc quần, điều đó khiến chúng tôi càng cảm thấy dễ gần nhau hơn.

“Em đang làm gì ở đây?”, cô hỏi.

“Em đang viết”, tôi ngần ngừ đáp.

“Em viết gì?”

Tôi đưa cho cô xem tờ giấy tôi viết dở và cả đồng giấy mà tôi để trên lòng mình. Cô cầm đồng giấy, nhìn nó trong im lặng. Đôi mắt cô bất động, tôi biết cô không biết đọc nhưng không muốn làm cô phật lòng.

“Chỉ là những suy nghĩ vớ vẩn của em”, tôi nói.

Cô nhìn tôi với một nụ cười trong sáng: “Em thật dễ thương và thật thông minh”. Cô lật lật những tờ giấy một lần nữa rồi hỏi: “Em bao nhiêu tuổi?”

“Mười lăm”, tôi đáp.

“Em làm ở nhà chứa hay làm riêng?”

“Nhà chứa”, tôi trả lời. Tôi xấu hổ không muốn nói với cô rằng tôi xuất thân từ một cái ổ trên Đường Chung, vì đó là nơi đẳng cấp thấp nhất. Những cô gái ở các nhà chứa có đẳng cấp cao hơn, và những cô gái làm riêng là cao nhất. “Còn chị?”, tôi hỏi.

“Chị làm riêng”, cô đáp. Tôi không ngạc nhiên lắm vì cô rất xinh đẹp và khôn khéo. Hẳn cô biết rõ các khách sạn dành cho người nước ngoài. “Em kiếm được nhiều tiền chứ?”, cô hỏi.

Tôi trả lời: “Bà Mamaki giữ tiền giùm em đến khi em lớn lên”.

Gee-Gee bật cười to: “Em gái, em nói nghiêm chỉnh chứ?”

“Em tên là Batuk”, tôi nói.

Gee-Gee nhìn tôi, ngừng lại một chút rồi cô hiểu ra, vì cô cũng không có tên. Cô nói: “Batuk, em sẽ không bao giờ thấy được một xu nào! Em cần phải rời khỏi nơi đó trong khi...”.

Cô bị ngắt lời bởi giọng nói đầy quyền lực của Bhim, đột ngột xuất hiện ở cửa phòng tắm. Anh nói: “Các cô lê mông ra phòng chính đi nào”.

Bhim bỗng nhìn thấy xấp giấy trong tay Gee-Gee. Anh giật lấy, nhìn chăm chăm vào những dòng chữ trên đó. Tôi nín thở. Ngay khi thấy mắt anh lướt qua các dòng chữ, tôi biết anh đang đọc. “Không”, tôi hét lên rồi theo bản năng, tôi nhảy đến chộp lấy đồng giấy. Quả là một sai lầm nghiêm trọng. Bhim xô tôi ra. Tôi nhào đến lần nữa, anh đá tôi ngã lăn xuống sàn một cách thô bạo, không còn chút dịu dàng nào như lúc nãy. Anh bước lùi ra ngoài phòng tắm, tay huơ đồng giấy trên đầu. Anh hỏi: “Cái gì đây hả?”.

“Chỉ là những suy nghĩ vớ vẩn của em thôi mà”, tôi cầu khẩn, “Làm ơn, làm ơn trả lại cho em”.

Tôi lao đến nhưng anh đẩy tôi ra bằng cánh tay còn lại. Anh hét lên: “Jay-Boy, đến đây ngay”.

Jay-Boy chạy vào phòng ngủ. Bhim nhe răng cười: “Giữ cô ta lại”.

Bhim như kẻ ăn mày vừa vớ được một túi kim cương. Jay-Boy ôm eo kéo tôi ra khỏi Bhim mặc cho tôi vung chân đá tú tung. Gee-Gee lén vào phòng chính. Jay-Boy nắm hai cổ tay tôi ghì

chặt vào tường rồi ép cả người anh vào người tôi khiến tôi không thể vùng vẫy được nữa.

Bhim ngồi lên giường đọc xấp giấy. Tôi nghe tiếng tivi trong phòng chính. Bhim bắt đầu cười to. Anh nói trống không: “Nghe này”, và bắt đầu đọc cho Jay-Boy nghe bằng một giọng cường điệu. Tôi òa lên khóc.

Tôi đặt tay phía ngoài hai đùi anh, bắt đầu xoa nhẹ. Tôi cúi đầu xuống, hôn lên phía trong đầu gối của anh và có thể nếm thấy vị xà bông còn sót lại. Tôi nghe anh rên rỉ, cảm thấy đùi anh rút lại trên đầu mình. Anh bỗng bật kêu lên một tiếng. Tôi ngẩng lên và thấy nó bắn lên trời. Mọi thứ chỉ diễn ra trong vài giây. Chúng chỉ là vài tia nước nhỏ trắng đục, một số chảy nhều trên đùi anh, còn một số dính vào tóc tôi. Tôi ngần ngừ một chút rồi cắm đầu vào giữa hai đùi anh, bắt đầu hôn một cách thèm muốn vào cả hai chân anh, đồng thời rên lên: “Ôi cậu chủ ơi... cậu chủ ơi... cảm ơn cậu chủ...”

Jay-Boy cười khặc lên như một con khỉ. “Còn nữa này”, Bhim nói và đọc to:

Tôi cảm thấy sự theo đuổi tri thức đã khuấy động Iftikhar.

“Giá như cha anh ta nghe được. Năm nay Iftikhar thi rất nhiều đến mức ông Bubba không trả tiền mua chuộc các thầy giáo nổi.”

Bhim và Jay-Boy cười rộ lên. Tôi cảm thấy ngực Jay-Boy đập phồng khi anh cười. Bhim tiếp tục: “Đây nữa...”

Tôi nhích đến cạnh giường, ngồi dang chân ra. Anh bước đến đứng vào giữa hai chân tôi. Cây kẹo nhỏ của anh giương lên dưới lớp quần lót. Tôi trượt cái quần lót của anh xuống dưới. Cái quần chưa kịp tuột xuống quá gối thì tôi đã cảm thấy sự rung động rồi một tia

nước phun ra. Một vũng nước nhỏ sền sệt dính trên cái quần lót đang tuột dở dang. Anh nhìn chăm chăm vào nó như thể nó là một cái gì đó rất lạ lùng.

“Có vẻ như anh bạn Iftikhar của chúng ta không chỉ thi rớt môn toán và hóa học”. Cả hai cùng lăn ra cười. Jay-Boy lặp lại “cây kẹo nhỏ” một cách kích động.

Bhim bước vào phòng chính, tay vung vẩy xấp giấy của tôi. Jay-Boy nắm chặt cổ tay tôi, lôi tôi đi theo. Tôi gào lên: “Không, không, không”. Khi chúng tôi bước vào phòng chính, Iftikhar nhìn quanh. Cô gái xấu xí giấu mình sau lưng chiếc trường kỷ nhưng tôi có thể thấy cô đang quỳ trước mặt Andy, quần dài và quần lót anh tuột xuống đầu gối. Đầu cô gục lên gục xuống giữa háng Andy. Cô vẫn tiếp tục một cách chuyên nghiệp khi chúng tôi bước vào. Bhim bắt đầu đọc to đoạn văn trên cũng với giọng cường điệu như lúc nãy. Cô gái xấu xí đã ngưng dùng miệng, bắt đầu dùng tay với Andy, hai tai dỏng lên lắng nghe. Khi Bhim đọc xong đoạn đầu tiên, Iftikhar quay lại nhìn tôi; tôi mềm nhũn trong cánh tay của Jay-Boy. Dù không nghĩ ra được điều gì để nói, nhưng tôi biết có nói thì cũng không thay đổi được gì cả. Hơn nữa, tôi không cảm thấy hối tiếc. Iftikhar nghiêng rằng khi nghe Bhim đọc đoạn thứ hai và đến đoạn thứ ba thì hai mắt anh long lên sòng sọc. Tôi cảm thấy người anh căng ra như một cây cung. Rồi cây cung bật tên. Iftikhar nhẩy về phía tôi. Thấy anh nhẩy đến, Jay-Boy kéo tôi xoay tròn thoát khỏi Iftikhar nhưng vẫn không thả tôi ra. Bhim ôm bụng cười quần quai còn Andy thì nhếch mép.

Iftikhar lao đến góc phòng bên kia, gào lên rất to đến mức cô gái xấu xí giật mình đánh rơi khúc thịt của Andy, nó buông thõng xuống như sau một trận chiến thất bại. Iftikhar hét lên: “Câm đi, Bhim. Chó chết. Câm đi, Bhim”.

Bhim quay lại anh ta: “Này, Ifti, đừng có nhắm vào tôi chứ”.

Một chút im lặng trước khi Jay-Boy và Andy hiểu ra câu đùa và cười rộ lên; cô gái xấu xí hiểu ngay lập tức nhưng chỉ chum chim cười theo. Tôi nhìn Iftikhar bùng nổ. Anh ta quay lại phía tôi, đang được Jay-Boy đứng chắn một nửa. Iftikhar nhìn thẳng vào tôi nói: “Vậy các anh muốn xem tôi chơi cô ta chứ gì, các anh muốn nghe con điếm này hét lên phải không? Đó là tất cả những gì các anh muốn phải không?”.

Bhim thích thú trả lời: “Tôi có bị lờ xem nếu tôi chớp mắt không?”

Iftikhar quay sang Bhim sừng sộ: “Tôi nhắc lại, anh có muốn xem tôi chơi cô ta không? Có hay không?”

Bhim bình thản đáp: “Iftikhar, tôi muốn xem - có thể trong giờ quảng cáo tivi”.

Giong Iftikhar to nhưng bình tĩnh khi hắn nói trong tràng cười của ba người bạn: “Các anh, ghim cô ta xuống sàn cho tôi. Cô ta sẽ hét đến địa ngục khi tôi xuyên qua cô ta. Đồ chó cái”, Iftikhar nhìn tôi, “Cô sẽ cảm thấy tình yêu của tôi vĩnh viễn”.

Iftikhar đã vượt qua ngưỡng kiểm soát của mình. Hắn đập đổ chiếc bàn kính ở giữa chiếc trường kỷ và hai ghế bành. Tiếng kính vỡ loảng xoảng làm tất cả mọi người đều im lặng. Iftikhar bảo Jay-Boy: “Mang cô ta lại đây”. Jay-Boy ngần ngừ, Iftikhar hét đầu thét lên: “Tôi nói mang con điếm đó lại đây”.

Jay-Boy tuân lệnh, kéo tôi lại chỗ Iftikhar. Tôi không phản ứng. Tôi nhìn vào mắt Iftikhar và nhìn thấy những con chuột đã gặm nát những gì còn lại của hắn. Hắn đứng trước mặt tôi, nhìn vào mắt tôi, và bằng một động tác, hắn đâm thẳng vào mặt tôi. Tôi không bất tỉnh nhưng cơn đau khiến tôi loạng choạng. Tôi lúc lắc đầu, nhìn vào sâu thẳm bên trong và bật cười.

Tôi cảm thấy niềm hạnh phúc của một cảm giác điên cuồng khi chúng được giải thoát khỏi những giới hạn của thế giới bình thường. “Đè cô ta xuống sàn”, Iftikhar nói, “Andy, ngồi lên ngực cô ta”.

Andy trả lời: “Ifti, đây không phải là ý kiến hay. Mọi người đều biết là con bé đã bịa chuyện. Anh kể với tôi là anh đã chơi cô ta như điên, cả chục lần... Chúng ta không cần phải xem... phải không Bhim?”. Andy hỏi Bhim, gần như van xin. Mọi người im lặng. Các cô gái đã biến mất. Bhim im lặng trong vài giây, cuối cùng anh nói: “Thật ra, Andy, tôi thật sự muốn xem Iftikhar chơi cô ta. Tôi hy vọng mình sẽ không hắt hơi làm lỡ cuộc vui”. Bhim tiếp tục với một nụ cười nhẹ: “Andy, làm như anh ta bảo đi”. Tôi vùng vẫy như một con thú mắc bẫy khi Jay-Boy đè tôi xuống, một phần bằng cách đá vào sau đầu gối tôi. Andy ngồi đè lên ngực tôi, xoay hông vào mặt tôi và tất cả những gì tôi thấy được chỉ là cái lưng áo đẫm mồ hôi của anh ta. Bọn họ đã về một phe.

Iftikhar nói: “Jay-Boy, Bhim, dang hai chân cô ta ra”. Jay-Boy quỳ xuống, nắm hai cổ chân tôi dang ra. Tôi cào vào lưng Andy, anh hét lên đau đớn. Bhim nắm hai cổ tay tôi kéo lên phía trên đầu rồi ngồi lên cánh tay tôi. Tôi cảm thấy chiếc váy bị lật lên. Sau đó tôi thấy Iftikhar đứng giữa hai chân tôi. Hắn húc mũi giày vào cái miệng hở của tôi. Hai mắt long lên nhìn tôi, Iftikhar nói: “Con điểm nhỏ, mày tưởng Iftikhar không chơi mày được hả?”.

Tôi nói to cho Con Hồ nghe thấy: “Ifti bé nhỏ, anh chẳng làm gì được dù một cái bấp cải”.

Tôi thấy Iftikhar co chân lên. Tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi không thể làm gì được khi hắn đá mạnh vào cái miệng thỏ của tôi. Cơ thể tôi nổ tung. Tôi gần như bất tỉnh; đầu tôi ong ong những tiếng ồn. Một trong ba người còn lại nói, nhưng tôi không biết là ai: “Anh vẫn chưa chơi cô ta”. Trong một vài giây, tôi thấy Iftikhar bước đến Con Hồ và nâng một thanh kiếm trang trí khỏi giá đỡ bên dưới cái đầu Con Hồ. Hắn mang thanh kiếm lại gần tôi với vẻ mặt như lần đầu tiên tôi gặp hắn: tia nhìn thép lạnh lẽo.

Mắt tôi hoa lên khi mũi kiếm sắc lạnh chạm vào cái miệng thỏ. Tôi thét lên đau đớn, oằn người dưới sức nặng của Andy. Những người khác la hoảng nhưng Iftikhar quát bảo họ im lặng. Qua lưng Andy, tôi thấy hắn trợn trừng nhìn tôi. Tôi thấy hắn tì chuôi kiếm vào bụng. Thanh kiếm đâm toạc cái miệng thỏ của tôi và cơn đau xé bùng lên. Iftikhar nói như thét: “Giờ thì ai chơi ai hả, Batuk?”. Đó là lần đầu tiên hắn gọi tên tôi. Con Hồ gầm lên và tôi không còn biết gì nữa.

Cô y tá bảo tôi được lên báo, điều này khiến tôi rất bất ngờ. Tôi nhờ cô đọc bài báo cho tôi nghe vì tôi không đọc được tiếng Anh. Tôi thấy cô hơi ngập ngừng khi đi lấy tờ báo. Dù sao tôi vẫn vui khi cô ở bên tôi. Những bệnh nhân xung quanh tôi dường như đã mất hết hy vọng, tiếng rên rĩ, tiếng than oán, tiếng hấp hối. Bệnh viện này đông và có vẻ đồ nát hơn bệnh xá chuồng gà mà tôi từng ở khi còn bé, những bệnh nhân ở đây cũng già yếu hơn. Nơi này khiến tôi nhớ đến Trại mồ cô, một chỗ chứa rác rưởi con người.

Sân khấu rực rỡ màu sắc: màu đỏ thắm của những tấm nệm và khăn dính máu, màu vàng của nước tiểu, một số mới, một số cũ, màu xám của các bệnh nhân, màu cam của i-ốt và những mảng màu nâu hoặc xanh của bức tường loang lổ. Sân khấu cũng có một dàn nhạc: tiếng cót két của những chiếc xe đẩy, tiếng sột soạt của những bộ đồng phục, tiếng nói chuyện của các y tá bác sĩ, hòa lẫn với dàn hợp ca của các bệnh nhân, một số người đang hát những đoạn cuối của cuộc đời mình. Không khí ở đây có một mùi đặc trưng, hỗn hợp mùi nước tiểu, mùi thịt thối, mùi những cái miệng không được súc rửa, tất cả quyện lại tạo nên mùi của cái chết.

Cô y tá hắng giọng bắt đầu. Cô đọc chậm vì còn phải dịch từ tiếng Anh lại cho tôi.

Cuộc thẩm sát trong một khách sạn sang trọng. Hôm nay cảnh sát đang điều tra cuộc thẩm sát bốn thanh niên trẻ trong một căn hộ áp mái ở Khách sạn Hoàng gia, Mumbai. Một trong bốn người là cậu con trai mười tám tuổi của Purah Singh “Bubba”, nhà tỷ phú Delhi. Cảnh sát trưởng Repaul cho biết tất cả các đầu mối đang được điều tra để tìm tội phạm.

Cô hắng giọng lần nữa.

Ông Bubba Singh không bình luận, dù một nguồn tin thân cận với gia đình cho biết con trai ông Singh đã tổ chức một bữa tiệc sau khi hoàn tất kỳ thi ở trường. Anh cũng đang có kế hoạch tham gia việc kinh doanh của gia đình. Bi kịch với gia đình ông Bubba Singh nhân lên gấp đôi vì một nạn nhân khác là con rể của ông, Oojam Tador “Andy”, qua đời để lại một góa phụ trẻ. Nguồn tin thân cận với gia đình này cho biết vợ anh đang mang thai và dự kiến sẽ sinh con vào mùa xuân. Chỉ có một người sống sót. Người giúp việc của gia đình, Hita Randohl, đã gọi cho bộ phận an ninh khách sạn khi phát hiện ra các xác chết. Hiện cô đang được cảnh sát thẩm vấn.

Cô y tá ngẩng lên nhìn tôi: “Người sống sót là cô đấy”. Tôi mỉm cười. Ngay cả trong tờ báo này, cũng như khi tất cả những người làm bánh quay về với vợ con, tôi trở thành vô danh, “một người sống sót”. Cô y tá tiếp tục:

Cảnh sát được gọi đến khách sạn, từng là nơi trú ngụ của các ngôi sao và nhiều nhân vật nổi tiếng như Mahendra Singh Dhoni, Margaret Thatcher, các nghị sĩ Mỹ, nhóm nhạc rock The Police. Những người khách ở khách sạn cho biết họ nghe tiếng nhạc âm ỉ và tiếng huyền náo suốt buổi tối. Bảo vệ khách sạn được thông báo có một tiếng ồn lớn xảy ra lúc gần nửa đêm. Ông Ghundra-Chapur, quản lý khách sạn, cho biết các nhân viên an ninh của khách sạn đã phản ứng lập tức khi nhận được cuộc gọi của người giúp việc. Ông cũng cho biết khi nhân viên an ninh khách sạn phát hiện các thi thể trong khu phòng sang trọng này, họ đã lập tức gọi cảnh sát. “Đây là một bi kịch kinh khủng, và chúng tôi cầu nguyện cho các gia đình”, ông Ghundra-Chapur nói.

Theo báo cáo của Cảnh sát trưởng Repaul, “cả bốn người đều bị giết bởi một loại vũ khí”. Dù phủ nhận việc sử dụng súng nhưng ông không cho biết nguyên nhân cái chết. Khách ở khách sạn cũng khẳng định họ không nghe tiếng súng nổ. “Chỉ có tiếng nhạc rất to”, một trong những người khách, ông Peter Seville ở Connecticut, Mỹ, cho biết.

Vụ thảm sát đã làm rúng động cộng đồng kinh doanh Mumbai. Cảnh sát trưởng Repaul nói: “Chúng tôi sẽ huy động toàn bộ lực lượng để tìm kẻ thủ ác”.

Bài báo còn dài nữa nhưng cô y tá không đọc tiếp. Cô lau mồ hôi cho tôi bằng một miếng vải ướt rồi biến mất.



Những ngày sau đó trôi qua không bình yên. Khi họ giảm liều thuốc giảm đau, cơn đau lại dậy lên hành hạ tôi. Tôi vẫn còn cảm thấy mũi giày của Iftikhar và mũi kiếm sắc, nhưng sau khi uống thuốc giảm đau, tôi chỉ còn thấy một màu xám rồi ngủ thiếp đi. Tôi cũng bị sốt cao hơn. Các y tá bơm một loại kem vào để tôi đi đại tiện nhưng tôi vẫn không thể đi được. Bác sĩ mặc áo khoác trắng lắc đầu khi viết vào tấm bảng dưới chân giường tôi, đoàn tùy tùng theo sau ông im lặng nhìn xuống. Tôi cảm thấy các y tá ít chú ý đến tôi hơn, như thể họ muốn đầu tư thời gian cho người khác. Khi tôi lên cơn sốt, họ cho một người tạp vụ già lau trán cho tôi, còn khi cơn sốt hạ xuống, họ bảo tôi: “Cố gắng uống chút nước luộc thịt nhé”. Lúc nào tôi cũng mệt. Khi không bị sốt, tôi ngồi viết. Tất cả những gì còn lại trong tôi chỉ là màu mực đen.

Viên cảnh sát đến gặp tôi khoảng hai, ba lần nữa để hỏi xem tôi còn nhớ gì khác không - nhưng tôi không nhớ gì cả. Viên cảnh sát rất tử tế. Ông đọc các trang viết của tôi và nhìn tôi với vẻ trắc ẩn. Tôi cảm thấy ông cũng đang tuyệt vọng vì hôm nay ông hỏi tôi cùng những câu hỏi như trước nhưng với vẻ nặng nề hơn. Ông hỏi nhiều về ông Vas: “Ông ta có ở đó không?”, “Buổi tối hôm đó cô có gặp ông ta không?”. Tôi đã nhiều lần trả lời không, giờ thì tôi chỉ mệt mỏi lắc đầu. Tôi nhớ bộ áo vest màu xanh nhạt của ông. Tôi biết viên cảnh sát muốn tôi nói là tôi có thấy ông Vas đêm hôm đó nhưng thật sự là tôi không thấy. Viên cảnh sát bảo ông Vas đã đưa tôi đến bệnh viện.

Tại sao ông Vas lại mang tôi ra khỏi nơi đó và đưa đến bệnh viện? Tôi không biết. Ông ta cũng không bao giờ quay lại thăm tôi.

Viên cảnh sát hỏi một lần nữa xem tôi có biết ai đã thực hiện vụ tấn công không, tôi trả lời đó là Con Hồ.

Trong cơn sốt cao, tôi nhìn thấy những vòng tròn đủ màu sắc và kích thước, một số chuyển động còn một số đứng yên. Thế giới này là những vòng tròn - hay chúng là những cái nón? - kết nối với nhau theo những khuôn mẫu không thể nhìn thấy được.

Tối qua là buổi tối tệ nhất nhưng tôi sẽ không viết về nó. Cây bút còn rất ít mực.

Hôm nay, không khí trong phòng bệnh rất náo nhiệt vì có một giáo sư cấp cao đến thăm và chẩn đoán cho từng bệnh nhân. Những tấm trải giường được thay mới; tôi được lau mặt, lau người. Tôi ngồi dựa vào hai chiếc gối ở đầu giường. Cơn sốt ngày càng tệ hơn. Vị giáo sư bước vào, theo sau là một đoàn bác sĩ và y tá mặc áo khoác trắng. Giáo sư là một người đàn ông đứng tuổi, tóc bạc, vóc người thanh mảnh, đeo kính trắng. Ông đi từ giường này qua giường khác. Ở mỗi giường, một trong các bác sĩ trẻ nói gì đó với ông. Ông hỏi vài câu, gật đầu một cách thông thái, viết vài chữ lên tấm bảng ở chân giường rồi đi sang bệnh nhân tiếp theo. Khi ông đến gần, tôi cảm thấy lo lắng. Người bác sĩ trẻ cũng tỏ ra bối rối. Túi áo anh phồng lên với những cuốn sách mỏng và cái ống nghe lủng lẳng trên cổ anh như một cái khăn choàng. Anh bắt đầu nói về tôi nhưng giáo sư ngắt lời: “À, cô bé đây rồi”. Giáo sư nhìn tôi qua cặp kính trắng. Tôi cố gắng mỉm cười. Giáo sư tiếp tục bằng giọng to rõ, thể hiện địa vị của ông trong cuộc sống này: “Vâng, tôi có nghe gọi điện về ca bệnh này... tiếp tục đi”. Bác sĩ trẻ bắt đầu nói những từ ngữ y khoa mà tôi không hiểu rõ. Giáo sư lắng nghe, đặt vài câu hỏi. Người bác sĩ trẻ đỏ mồ hôi như thể đang bị chất vấn. “Ồ thật kinh khủng, kinh khủng”, giáo sư nói, chậm chậm lắc đầu. Sau đó ông nói bằng một giọng như ra lệnh: “Tôi sẽ cho cô bé liều

kháng sinh tối đa... cô bé còn trẻ quá. Thận cô bé sẽ ổn... Có lựa chọn nào khác đâu?”

Ông viết lên tấm bảng dưới chân giường tôi rồi dợm bước đi nhưng lại quay lại rồi tiến đến sát giường tôi. Ông đưa tay sờ vào cánh tay tôi.

“Cháu tên gì?”, ông hỏi bằng giọng dịu dàng. “Batuk”, tôi đáp.

“Batuk, đó là một cái tên đẹp. Hôm nay cháu cảm thấy thế nào?”

“Cháu khỏe, cảm ơn giáo sư”, tôi đáp.

“Tốt, cô bé ngoan”, ông nói, “Cháu sẽ cố hết sức để bình phục lại nhé”.

Ông mỉm cười với tôi rồi bước sang bệnh nhân tiếp theo.

Dù có một đồng giấy kê bên giường tôi nhưng nhiều ngày nay tôi không viết nữa. Viên cảnh sát dường như cũng không còn hứng thú với những trang viết của tôi. Tôi thường xuyên lên cơn sốt hơn nên cũng không còn tinh táo để viết. Người tạp vụ già vẫn để cho tôi một chiếc khăn khô để lau mồ hôi trên đầu và trên cơ thể ướt sũng của mình. Khi tôi vươn tay qua chiếc bàn gỗ vuông nhỏ cạnh giường, luôn có một chiếc khăn khô ở đó. Các y tá đo nhiệt độ cho tôi thường xuyên nhưng không buộc tôi uống nước súp nữa.

Ngoài cơn đau giữa hai chân và cơn sốt không ngừng, tôi còn bắt đầu bị ho. Vấn đề là tôi quá yếu không thể ho ra chất nhớt trong phổi mình. Cô y tá thường giúp tôi ngồi dậy, vỗ lưng tôi một lúc cho đến khi tôi phun ra một chất sền sệt trông như ya-ua đặc rồi mới bỏ đi. Sau mỗi cơn sốt, sức lực của tôi, hay những gì còn lại, yếu dần thêm một chút. Tôi phải cố hết sức mới ho ra

được. Đêm qua tôi gặp một sự cố nhỏ - tôi ho và ho mãi; một số bệnh nhân khác bảo tôi im lặng cho họ ngủ nhưng tôi không thể. Tôi tập trung tất cả sức lực của mình và ho một trận dữ dội. Khi chất nhớt bật khỏi miệng tôi, tôi cũng xì một chút phân và nước tiểu ra giường. Tôi quá xấu hổ không dám nói với ai và nằm đè lên nó. Đến sáng, cô y tá chỉ mắng tôi vài câu rồi lau chùi cho tôi.

Hôm nay bác sĩ hỏi tôi có bao giờ bị lao không. Tôi trả lời tôi đã bị một lần lúc nhỏ. Bác sĩ nói: “Tôi nghĩ là bệnh lao tái phát đấy”. Tôi bật kêu lên: “Ồ”.

Họ cho tôi nhiều thuốc giảm đau hơn bằng kim chích và tôi cảm ơn họ về điều đó. Cô y tá lau cái miệng thở cho tôi và cố gắng không biểu lộ cảm xúc, nhưng tôi có thể thấy một chất kem màu trắng bốc mùi chảy xuống lớp khăn. Tôi nhìn vào cái túi tiểu của mình và thấy một chút phân. Tôi cũng thấy da đùi mình có màu đỏ nhạt. Cô y tá lau chùi sạch sẽ cho tôi rồi ngồi đợi. Cô rất kiên nhẫn và căn phòng cũng không ồn ào nữa. Người tạp vụ già vẫn mang khăn đến cho tôi nhưng tôi không còn sức để nói cảm ơn ông. Tôi cố gắng mấp má môi. Ông đập lên trán tôi một chiếc khăn ướt, dốc một ly nước vào miệng tôi. Khi nhấp môi, tôi cảm nhận được đó là một ly nước quả. Nó mát và ngọt, nhưng cơn sốt trong người tôi vẫn trào dâng như dòng sông tràn bờ trong mùa lũ. Chất mực đen bắt đầu tan ra và tôi cảm thấy nó đang tiết dần ra ngoài. Tôi giống như một đĩa trẻ quay về lòng cha. Tôi ngửi thấy mùi nước hoa, mùi thức ăn và mùi mồ hôi của cha. Cha cho tôi uống thêm một chút nước quả và tôi nghe giọng nói bé xíu của mình cất lên: “Cha, cha... kể chuyện cho con nghe đi”. “Không”, cha nói như một làn gió thoảng qua tai tôi. Nhưng tôi biết rồi cha cũng sẽ chịu theo ý tôi. “Cha, kể cho con nghe câu chuyện của con đi”. Và khi cha cất tiếng, bờ ngực cha rung lên theo từng âm điệu yêu thương. Tôi nghe như nuốt

không chỉ những lời kể dụ dàng của cha mà còn nuốt cả dòng sông nổi liền hai chúng tôi.

CON BÁO CÓ ĐÔI MẮT BẠC

Ở một vùng đất xa xôi có một vị nữ hoàng. Nàng được mọi người ngợi ca vì nhan sắc tuyệt trần và trí thông minh tột đỉnh. Nàng có một vương quốc rộng lớn, bình an và thịnh vượng. Không ai trong vương quốc bị đói khổ hay không có nhà ở, và cũng không ai biết chiến tranh là gì. Nữ hoàng được tất cả mọi người yêu thương.

Nàng lên ngôi nữ hoàng vào năm chín tuổi, sau khi cha mẹ qua đời vì một căn bệnh dịch tràn qua vương quốc từ nhiều năm trước. Cha mẹ nàng mắc bệnh khi đang chăm sóc những bệnh nhân bị ốm ở một bệnh xá nằm ngoài ngoài ô thành phố. Cả hai cùng trở thành con mồi của căn bệnh kinh khủng. Họ chết trong vòng tay nhau, được kết nối vĩnh viễn bởi tình yêu dành cho nhau và cho những người dân của họ.

Công chúa chín tuổi lên ngôi nữ hoàng sau bảy tuần tang lễ. Từ khi nàng lên ngôi, Gahil luôn ở bên nữ hoàng với vai trò một nhà cố vấn. Gahil từng là người mang kiếm cho nhà vua quá cố và nhà vua rất tin tưởng ông. Khi nằm trên giường bệnh, nhà vua đã yêu cầu Gahil bảo vệ cho công chúa. Ông buộc Gahil phải thề sẽ luôn phục vụ nàng, không được để nàng vượt qua ranh giới lâu đài vì e rằng công chúa sẽ gặp phải cùng một định mệnh như vua và hoàng hậu yêu dấu của mình. Kể từ hôm đó, Gahil luôn giữ đúng lời thề. Từ ngày chiếc vương miện nữ hoàng được đặt lên đầu cô công chúa chín tuổi, Gahil yêu thương nàng như yêu thương con gái của mình. Nữ hoàng cũng thương Gahil như một người cha. Ngay cả khi nữ hoàng trưởng thành và trở thành một bậc cai trị mạnh mẽ sáng suốt, Gahil vẫn ở bên nàng. Nữ hoàng không bao giờ đi quá ranh giới lâu đài. Lịch sử gọi nàng là Nữ hoàng của Lâu đài Vĩ đại.

Mỗi ngày, nữ hoàng tham dự công việc triều chính vào buổi sáng. Sau khi đi dạo quanh khu vườn lâu đài, nàng ăn trưa với bánh mì, xoài và uống sữa lừa. Sau tiếng chuông thứ hai, nàng sẽ gặp các thần dân của mình, từng người một, giải quyết tranh chấp, lắng nghe những lời thỉnh cầu. Nàng gặp các thần dân mãi đến tận chiều tối và thường phải nhờ những người hầu đưa Gahil về phòng vì ông hay ngủ gục sau một ngày dài.

Nữ hoàng cai trị vương quốc suốt hai mươi năm. Vùng đất này trở nên thái bình thịnh vượng hơn bao giờ hết. Một ngày kia, sau nhiều tuần suy nghĩ, Gahil nói với nữ hoàng: “Thưa nữ hoàng vĩ đại, tôi có thể nói chuyện riêng tư thẳng thắn với Người được không?”

“ Dĩ nhiên, thưa nhà thông thái khôn ngoan nhất trong những nhà thông thái”, nữ hoàng đáp.

Nữ hoàng nghĩ có lẽ nàng sắp có một cuộc tranh luận kéo dài với Gahil về những vấn đề luật pháp; nàng thích tạo điều kiện cho trí thông minh sắc sảo của mình đọ sức với những lập luận vững chắc của Gahil. Họ thường bất đồng nhưng lại thích tranh luận với nhau. Tuy nhiên, lần này mối quan tâm của Gahil không phải là luật pháp.

Ông nói: “Thưa Nữ hoàng, Người đã cai trị vương quốc này với trí thông minh và sự dịu dàng của mình trong hai mươi năm. Vương quốc thanh bình, mọi người đều yêu mến Người. Người có nghĩ đến tương lai không?”

Nữ hoàng biết chính xác Gahil đang muốn nói gì nhưng nàng giả vờ không hiểu: “Nhà cố vấn thông thái nhất của ta, ông đang muốn nói gì?”.

“Thưa Nữ hoàng, Người có nghĩ đến chuyện hôn nhân để vương quốc này có thể có một người thừa kế không? Nếu không có người

thừa kế, vương quốc có thể trở nên bất ổn. Tôi xin Người, thưa Nữ hoàng khôn ngoan và xinh đẹp nhất trần gian, ít nhất xin Người hãy bắt đầu nghĩ đến việc tuyển phu”.

Nữ hoàng bật cười trước lời cầu xin của Gahil. Đây không phải lần đầu tiên việc hôn nhân của nàng được đem ra thảo luận. Trong thâm tâm nàng đồng ý với Gahil. Nàng biết vương quốc chỉ có thể ổn định nếu có một người thừa kế. Mỗi buổi tối khi ở một mình, mặc dù có tình yêu thương của Gahil cùng các thần dân nhưng nàng vẫn cảm thấy cô đơn và mong có một người bầu bạn. Nàng nói: “Nhà thông thái của ta, ông có đề nghị gì không? Ta đang định chết già với ông đấy”.

Gahil đã sẵn sàng từ lâu cho câu hỏi này: “Thưa Nữ hoàng, chúng ta hãy ra một tuyên bố rằng Nữ hoàng xinh đẹp sẽ bắt đầu tuyển phu trong sáu mươi ngày kể từ tuần trăng thứ ba”.

Nữ hoàng mỉm cười nhìn Gahil: “Được rồi, cứ thế nhé”.

Toàn vương quốc rộn rã với tin nữ hoàng kén chồng. Một người nói: “Có thể là vua xứ Bohemia không?”. Một người khác nói: “Không, có thể là hoàng tử Jerusalem”. Người thứ ba xen vào: “Vớ vẩn, chắc chắn sẽ là hoàng tử Ba Tư”. Không ai đồng ý với ai cả. Điều đó nhanh chóng trở thành chủ đề duy nhất mọi người bàn tán ở các quán rượu và những quảng trường trong các làng mạc.

Khi thông báo tuyển phu của Nữ hoàng Lôu đài Vĩ đại được truyền đi, hàng trăm thanh niên trai tráng đến ứng thí. Họ cưỡi ngựa, ngồi xe kéo, thậm chí có người cưỡi voi đến. Mỗi ngày có rất nhiều người đến cầu hôn và nữ hoàng tiếp tất cả mọi người. Họ mang đến vàng bạc, trang sức; một số mang đến lông thú, vải lụa. Tất cả đều được chào đón nồng nhiệt nhưng không ai được nữ hoàng chọn cả. Gahil có thể nhận xét: “Đó là một chiến binh tuyệt vời”, nhưng nữ hoàng trả lời: “Nhưng anh ta không biết gì về âm nhạc cả - làm sao ta có

thể lấy một người như thế?”. Hoặc Gahil có thể nói: “Anh ấy thật đẹp trai”, và nữ hoàng đáp: “Anh ta không giỏi toán - làm sao anh ta có thể giúp chúng ta quản lý các kho dự trữ?”. Và mọi chuyện cứ như thế, mỗi khi Gahil tìm thấy một điểm tốt, vị nữ hoàng xinh đẹp lại nghĩ ra một điểm xấu. Sáu mươi ngày nhanh chóng trôi qua và Gahil nhận ra ông đang thất bại trong trận chiến này. Nữ hoàng, mặt khác, lại rất bực bội vì phải bỏ ra quá nhiều thời gian cho việc kén chồng mà xao lãng việc triều chính. Nhưng sự cô đơn của nàng cũng bắt đầu lớn dần. Đầu tiên, nó chỉ là một hạt giống nhỏ xíu, nhưng rồi nó nhanh chóng trở thành một khu rừng trống rỗng.

Chỉ còn một ngày cuối cùng trong thời hạn sáu mươi ngày. Nữ hoàng và cả Gahil đều mong đợi ngày mai sẽ trở lại bình thường. Tuy nhiên, vào buổi tối hôm đó, một hoàng tử tiến vào thành phố. Chàng cưới một con bạch mã với bộ lông lấp lánh như ánh sao trên trời. Con ngựa rất đẹp nhưng người cưới nó còn đẹp hơn. Hoàng tử khoác một chiếc áo choàng bằng lông thú từ Nga. Chàng mặc một bộ y phục bằng vải lụa Trung Quốc, mang một đôi ủng bằng da Thổ Nhĩ Kỳ khảm những viên ngọc trai Abyssinia. Chàng trai có vóc người to cao và khôi ngô tuấn tú. Chàng có đôi mắt đen thăm thẳm, mái tóc bông bênh và làn da sạm nắng.

Vào nửa đêm, hoàng tử đến gõ cửa lâu đài. “Ai đó?”, người lính gác hỏi vọng ra.

“Xin thông báo với Nữ hoàng có Hoàng tử của các Hoàng tử đến để cầu hôn Người”.

“Thưa ngài”, người lính gác trả lời, anh ta có thể thấy rõ vẻ quý tộc của chàng trai này, “Tôi rất tiếc nhưng giờ là nửa đêm rồi, Nữ hoàng đang ngon giấc. Ngài có thể quay lại vào sáng mai được không?”

Hoàng tử trả lời: “Tôi cần gặp Nữ hoàng ngay lập tức, vì tôi mang đến cho Người một món quà rất quý giá”.

Người lính gác tò mò hỏi: “Thưa ngài, tôi có thể xem món quà được không?”

Hoàng tử giơ cao một cái hộp nhỏ bằng gỗ đỏ nạm vàng và đá quý nhiều màu sắc: “Món quà ở trong đây, nhưng tôi chỉ có thể cho Nữ hoàng xem mà thôi, không ai khác được xem nó”.

Người lính gác đáp: “Tôi rất tiếc, thưa ngài, nhưng ngài vui lòng quay lại vào sáng mai. Tôi chắc chắn Nữ hoàng sẽ tiếp kiến ngài”.

Buổi tối hôm đó, Gahil không ngủ được. Ông đi dạo quanh lâu đài, cảm thấy mình đang già yếu dần. Ông biết không lâu nữa mình sẽ chết, sẽ không còn ai chăm sóc cho nữ hoàng. Khi đang suy tư, ông nghe tiếng nói chuyện ngoài cổng lâu đài. Ông đứng im trong bóng tối lắng nghe, những lời nói của hoàng tử gây ấn tượng cho ông và ông bước ra. Người lính gác cúi đầu chào: “Thưa Đại pháp quan, Hoàng tử đây muốn gặp Nữ hoàng ngay bây giờ”.

Hoàng tử quay sang nhà thông thái nói: “Thưa Đại pháp quan vĩ đại, tôi là Hoàng tử của các Hoàng tử. Tôi đến để cầu hôn Nữ hoàng. Tôi có một món quà từ thiên đường mang đến tặng Người”. Chàng giơ cao cái hộp nhỏ: “Nhưng tôi phải dâng lên Nữ hoàng ngay lập tức”.

Gahil cũng định từ chối yêu cầu của hoàng tử và bảo chàng sáng mai quay lại, nhưng nhà cố vấn già có một quyền năng nhìn thấu tâm can. Ông nhìn sâu vào trong tâm hồn hoàng tử, nhận ra một vẻ đẹp thuần khiết. Ông có thể nhìn thấu từng kẽ nứt, từng góc ngách trong trái tim chàng. Tất cả những gì ông nhìn thấy chỉ là một sự trong sáng minh bạch. Gahil lên tiếng, trước sự kinh ngạc của người lính gác: “Hãy vào đi, Hoàng tử của các Hoàng tử. Tôi sẽ hỏi Nữ

hoàng xem Người có đồng ý tiếp ngài vào một thời điểm bất thường như thế này không”.

Hoàng tử cười bạch mã chậm rãi bước vào lâu đài, theo sau dáng đi từ từ của nhà cố vấn già. Gahil đánh thức người đưa tin, bảo họ đến phòng của Nữ hoàng để xem cô có thể tiếp kiến một người khách vì một vấn đề khẩn cấp hay không. Nữ hoàng đang say ngủ, được một thị nữ già nhẹ nhàng đánh thức. Người thị nữ này đã phục vụ Nữ hoàng từ khi nàng còn bé. Bà cũng già như Gahil, người bà thâm yêu suốt cuộc đời mình. “Thưa Nữ hoàng”, người thị nữ nói khẽ, “Đại pháp quan muốn gặp người vì có việc cần thiết”. Trong suốt hai mươi năm, Gahil chưa bao giờ đánh thức nữ hoàng lúc nửa đêm, nên nàng nghĩ đây thật sự là một vấn đề khẩn cấp.

Nữ hoàng khoác một chiếc áo khoác nhẹ màu trắng, vội vã chạy chân trần ra ngoài phòng tiếp khách. Nàng sợ đã có một tai họa xảy ra trong vương quốc hoặc có thể nhà cố vấn yêu mến của nàng bị ốm. Nàng bước vào phòng, thở gấp: “Nhà cố vấn thông thái của ta, có chuyện gì khiến ông phải yêu cầu tiếp kiến vào nửa đêm thế này?”.

Gahil trả lời, mắt nhìn xuống đất: “Thưa Nữ hoàng vĩ đại, xin Người tha thứ cho tôi, nhưng tôi cầu xin Người hãy tiếp kiến Hoàng tử của các Hoàng tử, cần gặp Người vì một việc khẩn cấp”.

Từ trong góc phòng, Hoàng tử của các Hoàng tử bước ra, trên tay cầm chiếc hộp gỗ đỏ. Chàng cúi chào nữ hoàng, người con gái xinh đẹp nhất mà chàng từng gặp dù không trang điểm hay đeo trang sức gì cả.

“Chuyện gì thế này?”, Nữ hoàng hỏi Gahil.

“Hoàng tử của các Hoàng tử đến xin cầu hôn Người”, Gahil trả lời bằng giọng nhẹ nhàng.

Nữ hoàng buông xuống một tấm màn giận dữ: “Sao... Vào lúc nửa đêm, ta bị kêu đến phòng khách để gặp một kẻ cầu hôn nữa ư... Đại pháp quan Gahil, thật vớ vẩn, ông muốn chọc giận ta sao?”

Người đàn ông già phủ phục xuống sàn: “Thưa Nữ hoàng của các Nữ hoàng, tôi thà lao vào lửa còn hơn khiến Người nổi giận. Xin Người tha thứ cho tôi”.

Nữ hoàng bước đến nâng ông lên. “Ông già ngớ ngẩn ơi”, nàng nói, “Hẳn chàng hoàng tử này phải rất đặc biệt nên ông mới đánh thức nữ hoàng dậy để gặp anh ta”.

“Thưa Nữ hoàng”, Gahil đáp, “Anh ấy thật sự rất đặc biệt”.

Nữ hoàng quay sang hoàng tử đang đứng trước mặt: “Thưa Hoàng tử từ vùng đất xa xôi, điều gì đã đưa ngài đến lâu đài của ta vào lúc nửa đêm và đánh thức Đại pháp quan của ta dậy như thế?”

Hoàng tử của các Hoàng tử ngược nhìn Nữ hoàng của các Nữ hoàng, cảm thấy yêu nàng ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nữ hoàng nhìn hoàng tử, cũng cảm thấy trái tim rung động. Tuy nhiên nàng vẫn giả vờ nổi giận vì sợ phải mở lòng mình trước một người xa lạ.

“Thưa Nữ hoàng”, Hoàng tử nói bằng một giọng du dương, “Tôi cần dâng lên Người một món quà ngay lập tức vì nó không thể chờ đợi được. Xin Người hãy tha thứ cho tôi”.

Nữ hoàng nói bằng một giọng giả vờ bức bối: “Ngài mang đến cho ta món quà gì thế, thưa Hoàng tử, mà sao lại gấp gáp đến mức không thể chờ đến sáng mai?”. (Ông Gahil già thâm mỉm cười. Ông chưa bao giờ nghe nữ hoàng nói bằng giọng như thế; ông biết cuối cùng thì trái tim nữ hoàng cũng rung động).

Hoàng tử ngược đôi mắt sẫm nhìn nữ hoàng lộng lẫy, không thốt nên lời. Những người đang yêu vẫn thường như thế. Hoàng tử rụt rè nói: “Tôi có một món quà xin dâng lên vị Nữ hoàng xinh đẹp và khôn ngoan nhất”. Chàng mở hộp lấy ra một viên đá lớn bằng nắm tay. Hoàng tử đặt cái hộp xuống sàn và nâng viên đá trong lòng bàn tay cho nữ hoàng ngắm. Một viên kim cương ư? Nếu thế, đó hẳn là viên kim cương lớn nhất thế giới. Nữ hoàng bước lại gần. Khi nàng ngắm nhìn, một giọt nước từ tay hoàng tử nhỏ xuống sàn. Rồi một giọt khác và một giọt khác nữa.

“Băng đá”, nữ hoàng kêu lên, “Người đánh thức ta để cho ta xem một mẫu băng à! Các nhà khoa học đã làm lạnh căn phòng của ta bằng những tảng băng to hơn gấp ngàn lần”. Nữ hoàng giận dữ quay về phía Đại pháp quan quát lên: “Đủ rồi đấy! Không một kẻ cầu hôn nào nữa”. Rồi nàng chạy khỏi căn phòng.

Hoàng tử vẫn đứng yên, mẫu băng trong tay chàng tan chảy tạo thành một vũng nước bên dưới. Gahil đứng nhìn một lúc rồi buồn bã rời căn phòng. Ông bảo lính gác chỉ đường cho hoàng tử ra ngoài khi chàng muốn đi.

Nữ hoàng quay về phòng. Vẫn còn giận dữ, nàng kể lại mọi chuyện cho người thị nữ. Người thị nữ già lắng nghe và thấu hiểu - bà khôn ngoan hơn cả Gahil và biết cẩn thận che giấu điều đó. Bà đợi cho cơn giận của nữ hoàng hạ nhiệt, dịu dàng nói: “Nữ hoàng của tôi có cần một ly nước để bình tĩnh lại không?”

“Cảm ơn bà”, nữ hoàng nói, “Vui lòng lấy giúp ta một ly nước”.

Người thị nữ lấy một cái ly, đổ vào ly những hạt kim cương rồi đưa cho nữ hoàng.

“Cái gì thế này?”, nữ hoàng ngạc nhiên hỏi.

“Thưa Nữ hoàng, đó là nước của Người”, người thị nữ già trả lời.

Nữ hoàng ngỡ người thị nữ già đã nhầm lẫn. Nàng nói: “Ta không thể uống kim cương được”.

Nhưng ngay lập tức, tấm màn giận dữ của nữ hoàng được vén lên, nàng nhận ra sai lầm của mình. Món quà mà Hoàng tử của các Hoàng tử dâng lên cho nàng không phải một mẫu băng mà chính là bản thân chàng. Chàng dâng lên Nữ hoàng hơi ấm từ trái tim, từ bàn tay kiên định của chàng chứ không phải một viên kim cương. Nàng nhìn chăm chăm vào ly kim cương trong khi người thị nữ đang âu yếm nhìn nàng. Một giọt tình yêu là một món quà, giá trị hơn tất cả các thứ trang sức trên thế giới. Nữ hoàng lập tức nhận ra nàng đã yêu Hoàng tử của các Hoàng tử bằng cả trái tim mình. Nàng lao khỏi phòng đi tìm hoàng tử. Người thị nữ già nhìn theo, một giọt nước mắt hạnh phúc trào dâng trong mắt bà.

Nữ hoàng lao ra phòng khách bật tung cửa. Hoàng tử không còn ở đó nữa. Chỉ còn một vũng nước đọng giữa phòng. Nữ hoàng chạy băng ra cổng lâu đài - từ nhỏ đến lớn nàng chưa bao giờ bước qua cánh cổng này. Khi nàng chạy đến cánh cổng ôm ngực thở gấp, người lính gác cúi chào. Anh ta chưa bao giờ thấy nữ hoàng đến gần như thế và chắc chắn chưa bao giờ thấy nàng đi chân trần.

Nữ hoàng thở hắt ra: “Hoàng tử đâu?”.

Người lính gác đáp: “Chàng vừa phi ngựa đi vài phút trước... Người có thể nghe tiếng vó ngựa”.

Giữa đêm khuya sâu thẳm, tiếng vó ngựa xa dần rồi mất hút.

Nữ hoàng vội quay lại phòng khách, lao đến vũng nước nhỏ. Nàng cúi xuống, tuyệt vọng cố gắng uống nước, liếm từng giọt trên sàn như một kẻ du mục tìm thấy nước giữa sa mạc. Nước mắt trào ra

trên má nàng như tình yêu của chàng hoàng tử, thấm đẫm lên môi nàng và nàng nuốt chúng vào trong. Tấm màn giận dữ đã được vén lên, nhưng tình yêu vẫn luôn mù quáng.

Nữ hoàng chạy ra chuồng ngựa hoàng gia. Cậu bé giữ ngựa đang nằm ngủ trên đống cỏ khô như mọi khi. Cậu không thể tin được khi thấy nữ hoàng xuất hiện. Có một chú ngựa hoàng gia đã được thả yên sẵn. Nữ hoàng nhảy lên ngựa, phóng nước đại ra khỏi cổng lâu đài đang mở trước sự kinh ngạc của người lính gác. Mọi người đều biết nữ hoàng chưa bao giờ rời khỏi lâu đài.

Nữ hoàng phi ngựa thẳng vào màn đêm. Nàng chạy suốt đêm nhưng vẫn không tìm thấy Hoàng tử của các Hoàng tử, cũng không nghe thấy tiếng vó ngựa của chàng. Nàng rất tuyệt vọng.

Khi mặt trời lên, chú ngựa thăm mệt bắt đầu chạy chậm lại. Nữ hoàng xuống ngựa, chậm chậm dắt ngựa đi. Nàng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy vương quốc của mình; nàng chưa bao giờ nhìn thấy những cánh đồng trải dài đến tận chân trời, cũng chưa bao giờ nhìn thấy trẻ con chơi đùa vào sáng sớm. Bỗng một tia nắng lấp lánh chiếu vào mắt nàng. Xa xa, nữ hoàng nhìn thấy một mặt nước lung linh với những tia nắng nhảy múa. Khi đến gần, nàng nhận ra đó là một hồ nước rộng mênh mông, hồ nước tình yêu của hoàng tử tan chảy vào cây cỏ. Vì chưa bao giờ rời lâu đài nên nữ hoàng cũng chưa bao giờ nhìn thấy một hồ nước tự nhiên. Nàng bước đến gần, cảm nhận làn nước mát lạnh và từ từ bước xuống hồ.

Không chỉ nữ hoàng chưa bao giờ nhìn thấy một hồ nước, mà nàng cũng chưa bao giờ học bơi. Và như thế, Nữ hoàng của các Nữ hoàng chìm dần. Nàng không kêu cứu vì nàng hiểu đó là cảm giác khi người ta bị tình yêu tràn ngập.

Sinh vật duy nhất trên trái đất chứng kiến những gì xảy ra tiếp theo là chú ngựa hoàng gia, nhưng chú không thể kể lại được. Sau

khi Nữ hoàng của các Nữ hoàng biến mất dưới làn nước, mặt nước thoáng rung động và một con báo trắng từ dưới nước hiện lên. Đó là một sinh vật xinh đẹp với những bước đi uyển chuyển và một bộ lông lấp lánh đến mức bạn có thể nhìn thấy mặt trăng và những ngôi sao phản chiếu. Con báo có đôi mắt bạc, nó mang linh hồn Nữ hoàng của các Nữ hoàng.

Con báo sải những bước dài nhẹ nhàng băng qua biên giới Kumara đến những vùng đất phía đông. Nàng chạy xuyên qua mưa tuyết, băng ngang đồng bằng Abyssinia, leo lên dãy núi Himalaya. Với những bước nhảy gọn gàng, con báo leo lên những vách núi cao ngất chưa từng in dấu chân người.

Sau nhiều tuần trăng, nàng đến một hang động hùng vĩ. Trong hang, Hoàng tử của các Hoàng tử đang ngồi trên một đài sen. Chàng ngồi một mình, không mặc quần áo. Con báo ngược nhìn Hoàng tử của các Hoàng tử qua đôi mắt bạc. Nhìn vào mắt chàng, nàng thấy thiên đường và trái đất hòa nhập thành một dòng sông tình yêu cuộn cuộn dâng trào. Trong mắt chàng, những đường tròn tình yêu xoay vòng xung quanh trái đất, kết nối một đứa trẻ đang khóc với một kẻ ăn xin đang cười, kết nối một tia hy vọng với một tiếng kêu thất vọng, hòa tan cái ác vào cái thiện. Mọi thứ khác đều là ảo ảnh. Và con báo có đôi mắt bạc bước đến ngồi vĩnh viễn dưới chân Hoàng tử của các Hoàng tử.

Khi viết xong câu chuyện của mình, tôi đã kiệt sức. Tôi tập trung những tri giác cuối cùng nhìn qua vai người bán nón, cố gắng nhìn gương mặt ông ta. Tôi không thể, nhưng đã gần lắm rồi.

Dưới đây là những dòng chữ

*viết bằng bút chì trên một mẫu giấy gấp đôi
kẹp vào cuốn sổ màu xanh.*

Câu chuyện của người bán nón

*Mọi thứ đều được báo trước,
Nhưng chúng ta vẫn có thể chọn lựa
Những điều tốt đặt ở một bên cán cân
Nghiêng chúng bên này, mặt trời sẽ mọc*

Nghiêng chúng bên kia, sẽ chỉ còn lại một làn khói mong manh.

*Mọi thứ đều được trao cho chúng ta
Nhưng trên đầu chúng ta có một tấm màn trôi lững lờ
Người bán hàng sẽ vui vẻ cho bạn trả góp*

Nhưng khi bạn mua chịu, anh ta sẽ ghi chép lại mọi thứ.

*Hàng đêm, người thu nợ sẽ đi một vòng
Và lấy đi khỏi giấc mơ của bạn những gì thuộc về anh ta
Vì món nợ của bạn đã được ghi chép lại
Và lương tâm của bạn cũng thế.*

HẾT



Tủ sách BOOKBT  #299

08/08/2017

Chú thích

[1] Từ nguyên bản tiếng Hindi là *bandhura*, có hai nghĩa: “cái cần” và “gái điếm”.